

VIÊN GIÁC



SỐ NR. TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC
161 Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland
PL. 2.551 NĂM THỨ 30 - THÁNG 10 NĂM 2007; JAHRGANG 30. OKTOBER 2007 - AUSGABE IN VIETNAMEISCH



hư tòa soạn

Một mùa An Cư Kiết Hạ gồm 3 tháng An Cư và 9 tuần cấm túc. Mỗi tuần gồm 10 ngày theo quan niệm của người Đông Phương tự ngàn xưa đến nay không mấy thay đổi; nhằm để sách tấn chư Tăng Ni trên bước đường tu học và cầu giác ngộ giải thoát cho chính bản thân mình cũng như cho tha nhân bằng hữu; hay nói đúng hơn là cho muôn loài chúng sanh. Đây là một công hạnh nhập thế mà cũng là một công hạnh xuất thế. Vì lẽ chính tự thân của mỗi người có thanh tịnh, an lạc thì mới có thể mang lại sự an lạc ấy đến với mọi người một cách có ý nghĩa nhất.

Ý nghĩa quan trọng nhất của người xuất gia là phải biết tầm quý (xấu hổ) và sám hối, nhất là trong ngày tự tứ để nhận thêm một tuổi đạo, qua sự dụng công tu học của chính mình, không những chỉ trong 9 tuần lễ An Cư Kiết Hạ ấy mà còn cho suốt cả một cuộc hành trình thiên lý trên độc lộ trường thiên của sự sanh tử ấy nữa. Do vậy sự dụng công tu học của mỗi một cá thể trong Tăng đoàn, của một một người trong gia đình, trong quốc gia, trong xã hội rất vô cùng quan trọng.

Chúng ta thấy hầu hết những bậc lãnh đạo tinh thần to lớn của thế giới như Đức Đạt Lai Lạt Ma, Đức Giáo Hoàng hay các vị đứng đầu Giáo Hội của các Tôn Giáo khác luôn được ngưỡng vọng và tôn thờ. Vì lẽ chính tự thân của những vị ấy đã thể hiện tấm lòng vị tha vô ngã thật sự; có một quả tim, một lòng từ bi thật cao cả như non xanh biển cả. Họ có một đức tin tuyệt vời và sống đạo thật trọn vẹn trong niềm tin ấy.

Mùa Vu Lan cũng là mùa ngưỡng vọng về ơn đức sanh thành của ông bà cha mẹ tổ tiên trong nhiều đời nhiều kiếp và ngay trong cả hiện tại nữa. Do đó những cánh hoa hồng màu đỏ và màu trắng ngày nay đã được thay thế cho những cánh hoa Thung và hoa Huyền là hai biểu tượng trong cuộc đời về cha và mẹ của ngày trước đã được người Phật Tử Việt Nam khắp năm châu thể hiện qua cuộc đi chùa lễ Phật, nguyện cầu và làm phước báo ân v.v... Đây chính là điểm son đặc thù của những dân tộc Á Châu ảnh hưởng bởi Khổng Giáo và Phật Giáo.

Năm nay tuy thời tiết không chiều lòng người. Vì tháng bảy hay mưa ngâu; nhưng cũng đã có gần bảy ngàn người về chùa Viên Giác dự lễ Vu Lan trong ba ngày từ 7 đến 9 tháng 9 năm 2007 vừa qua là một chứng minh cụ thể cho sự hiểu hạnh ấy. Đặc biệt giới trẻ rất đông. Những người lớn tuổi khi nhìn đến thế hệ trẻ rất mừng. Vì đã có những người kế thừa cho niềm tin miên viễn ấy.

Cả Đức Đạt Lai Lạt Ma cũng như bà Giám Mục Maria của địa phận Hamburg trong một lần diễn thuyết tại Đại Học Hamburg đã xác nhận rằng: Niềm tin Tôn Giáo mà những vị ấy có được của ngày hôm nay không phải do Tôn Giáo của họ dạy bảo phải tin theo; cũng chẳng phải trực tiếp từ vị Thầy dạy đạo của họ, mà chính là do người mẹ của mỗi người đã tạo cho họ một Đức Tin từ

thuở chín tháng cưu mang, ba năm nhũ bộ ấy. Đây chính là một sự thật mà lâu nay ít người để ý đến. Do vậy chúng ta phải vinh danh những người Mẹ đã mang ta vào đời và chính mẹ của chúng ta đã nuôi dưỡng Đức Tin Tôn Giáo ở gia đình từ thuở mà chúng ta mới chập chững vào đời ấy.

Có những chủ nghĩa, trong đó có chủ nghĩa Cộng Sản, không tôn thờ Tôn Giáo, Gia Đình và Quốc Gia nên xã hội đã bị băng hoại từ gốc rễ. Do vậy mà có một số quốc gia theo Cộng Sản đang trở về với tinh thần của Dân Tộc mình; có như thế mới còn có nơi nương tựa; nếu không, chính họ cũng sẽ bị đánh bật ra khỏi chiếc nôi của Dân Tộc, mà chính chiếc nôi Văn Hóa Dân Tộc này không thiếu sự đóng góp phần lớn của các Tôn Giáo, trong ấy có Phật Giáo.

Ngày nay chủ nghĩa khủng bố và bạo động đã lan tràn khắp nơi trên thế giới. Và chẳng lòng người đã thờ ơ với Tôn Giáo và tôn thờ chủ nghĩa cá nhân vị kỷ nên mới ra nông nổi này? Lỗi ấy tại ai? Do hoàn cảnh? Số phận? Vận nước hay con người? - Câu trả lời tương đối nhất là do con người và chính con người là nguyên nhân của mọi tội lỗi trong cuộc sống này, mà con người ấy từ đâu phát sinh? - Dĩ nhiên là được giáo hóa từ gia đình, là một đơn vị nhỏ nhất. Do đó gia đình là một đơn vị rất quan trọng trong xã hội. Nếu gia đình ấy có đạo đức và có niềm tin chánh tín vào một Tôn Giáo, thì chắc rằng gia đình ấy sẽ hạnh phúc và sự khổ đau không xảy đến nhiều trong cuộc sống này. Khi đơn vị gia đình được củng cố, thì xã hội sẽ yên ổn, thái bình. Đây là một bài học căn bản nhất cho mọi dân tộc trên hành tinh này.

Chiến tranh và hận thù vẫn còn tiếp diễn đó đây. Vì con người nương vào sự chấp thủ, cho mình là đúng, chủ trương của mình không sai, còn đối phương mới là điều đáng trừng phạt. Nhưng tiếc thay chân lý không nằm nơi kẻ mạnh lẫn kẻ yếu, mà chân lý vượt lên trên sự đối đãi nhị nguyên ấy. Đa phần ai cũng muốn chân lý nằm về phía mình; nhưng điều ấy chắc hẳn không có.

Thiên tai bão lụt, động đất, tai nạn máy bay, xe lửa, xe hơi đang xảy ra nhan nhản hằng ngày trên quả đất này. Và chẳng thời kỳ Tiểu Tam Tai đã đến, như trong Luận A Tỳ Đàm về việc thành lập thế giới Đức Phật đã có lần nhắc đến? Ngài không cho biết rõ tuổi thọ của quả đất này sẽ kéo dài bao lâu, mà Ngài chỉ dạy rằng: Điều ấy lệ thuộc vào con người khi còn sống, đang tạo nghiệp, người ấy có nghe lời dạy của Sư Trưởng, có hiếu thảo với cha mẹ và anh chị em không? Có tin vào nhân quả hay không? Chứ không tùy thuộc vào một Đấng Thần Linh hay Tạo Hóa nào cả.

Nhìn lại quê hương yêu dấu của chúng ta, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất dưới sự lãnh đạo của Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Hòa Thượng Thích Quảng Độ, chỉ vì muốn giúp đỡ cho dân oan khiếu kiện mà đã bị những lời thị phi mỉa mai vu khống của chính quyền Cộng Sản Việt Nam. Quả là đời sống văn hóa đạo đức ở xứ Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đã quá suy đồi và xuống cấp trầm trọng. Chính đây là nguyên nhân để đời sống và tuổi thọ của con người càng ngày càng ngắn ngủi hơn.

Xin cầu nguyện cho quê hương sớm thoát vòng lao lý và Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất sớm phục hoạt để giúp người và giúp đời sớm thoát khỏi cảnh khổ sở lầm than.

● Ban Biên Tập Báo Viên Giác

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM TRÊN THẾ GIỚI TỔ ĐÌNH TỬ QUANG

1978 Parthenais, Montreal, Quebec H2K 3S3, Canada

THÔNG BẠCH

Kính gửi Quý Ngài và Quý vị Lãnh đạo các Thành Viên Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Trên Thế Giới, cùng đồng bào, đồng hương, Phật Tử

Lâu nay, Quý Ngài và Quý vị cũng như chúng tôi, nghe đài, xem báo trên Internet đều biết rằng, sau Hội Nghị APEC:

- Đảng Cộng sản, nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam vì quyền lợi độc tài toàn trị, đã mất hết lương tri, giương bẫy pháp luật, hãm hại những nhà bất đồng chính kiến, cướp đoạt tài sản, hãm hại dân lành và đang khơi dậy phong trào đấu tố của thập niên 50 trên miền Bắc.

- Đảng Cộng sản Việt Nam đã lợi dụng, dụng tâm, ghi trong Hiến Pháp 1992, điều 69 về quyền tự do công dân như sau: "Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí; có quyền được thông tin; có quyền hội họp, lập hội, biểu tình theo quy định của pháp luật".

Thực hiện quyền tự do công dân, theo quy định của pháp luật, Nhà nước Cộng sản Việt Nam đã tạo ra điều 88, để hành xử: "Tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam:

1)- Người nào có một trong những hành vi sau đây nhằm chống Nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười hai năm:

a)- Tuyên truyền xuyên tạc, phỉ báng chính quyền nhân dân;

b)- Tuyên truyền những luận điệu chiến tranh tâm lý, phao tin bịa đặt gây hoang mang trong nhân dân;

c)- Làm ra, tàng trữ, lưu hành các tài liệu, văn hóa phẩm có nội dung chống Nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

2)- Phạm tội trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng thì bị phạt tù từ mười năm đến hai mươi năm".

- Nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam đã mượn danh điều 88, bỏ tù bao nhiêu người đòi hỏi tự do dân chủ ; giam cầm, đánh đập và giải về địa phương những dân oan khiếu kiện; vu khống, chụp mũ và thiết lập tòa án nhân dân ngay tại thủ đô Hà Nội, đấu tố nhà tranh đấu cho tự do, dân chủ Nguyễn Khắc Toàn.

- Nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam đang mở một chiến dịch vũ bão, vu khống, gán ghép, bôi nhọ Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất "dùng tiền xúi giục dân khiếu kiện", để đánh lừa quần chúng, lừa bịp công luận quốc tế, sẽ cầm tù Hòa Thượng Thích Quảng Độ và tàn hoại tổ chức Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Trước hoàn cảnh cực kỳ tang thương bi đát ấy, tôi khẩn cầu chư tôn đức Tăng, Ni, chư Phật tử trong Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Trên Thế Giới:

1)- Tại mỗi chùa, trong mỗi thời khóa tụng niệm, nhất tâm cầu nguyện cho nhân dân Việt Nam sớm thoát khỏi ách nạn độc tài, gian ác của chủ nghĩa Cộng sản và cầu nguyện cho Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Hòa Thượng Thích Quảng Độ cùng chư tôn đức Tăng, Ni tại Việt Nam được bình an, thoát khỏi mọi tai nạn, sớm đưa cuộc tranh đấu cho tự do, dân chủ, ấm no, hạnh phúc của toàn dân tới thành công và Giáo Hội được phục hoạt.

2)- Có thể tổ chức một buổi cầu nguyện chung cho mục đích trên, cùng với các chùa, các cộng đồng người Việt quốc gia tại địa phương.

3)- Cùng với Cộng Đồng Người Việt, các tôn giáo, các đoàn thể quốc gia tổ chức những cuộc mít-tinh, làm kiến nghị yêu cầu Liên Hiệp Quốc, các Chính Phủ, các Quốc Hội, các nhà tranh đấu cho dân chủ trên thế giới, can thiệp ngay với nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam hãy ngưng ngay những hành động phi nhân, tàn bạo đối với các vị lãnh đạo Giáo Hội, các nhà đòi tự do dân chủ và những người bị oan khiêu kiện.

4)- Đòi hỏi nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam bỏ điều 4 Hiến Pháp, bỏ cụm từ "theo quy định của pháp luật" trong điều 69 của Hiến Pháp 1992 và huỷ bỏ hẳn điều 88, để đem lại tự do, dân chủ thực sự cho nhân dân Việt Nam.

Trước sự nguy nan của Giáo Hội Thống Nhất trong nước, chúng tôi nghĩ "một con ngựa đau, cả tàu không ăn cỏ", chúng ta im lặng sao ? Chúng tôi mong chư tôn đức Tăng, Ni, chư Phật tử hãy khẩn cấp thực hiện thông bạch này.

Ngưỡng nguyện Tam Bảo chứng minh và gia hộ.

Làm tại Tổ Đình Từ Quang, ngày 7 tháng 9 năm 2007

Nay thông bạch

Thượng Thủ Giáo Hội PGVNTTG

Hòa Thượng Thích Tâm Châu

(ấn ký)

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT

VĂN PHÒNG II VIỆN HOÁ ĐẠO

311 E. Mission Rd. - San Gabriel, CA, 91776, Hoa Kỳ

số 01/ VP II VHĐ/CT

THÔNG BẠCH KHẨN CỦA VĂN PHÒNG II

**Về việc Nhà Cầm quyền Việt Nam vu cáo Hòa Thượng Thích Quảng Độ,
Viện Trưởng Viện Hóa Đạo và Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.**

Kính gửi: Chư Tôn Đức Tăng Ni, quý Phật Tử và Đồng Bào các giới tại hải ngoại.

Kính thưa quý Liệt vị,

Gần một tháng qua, các cơ quan truyền thông, truyền hình, truyền thanh và báo chí trong nước tung chiến dịch nước lũ bằng những lời lẽ nặng nề, thiếu văn hóa đối với hàng giáo phẩm lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN). Đặc biệt đối với Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo.

Sự kiện trầm trọng đến nỗi Đức Đệ Tứ Tăng Thống Thích Huyền Quang đã phải lên tiếng về thực trạng nghiêm trọng đang xảy ra qua Giáo Chỉ thành lập Văn Phòng II Viện Hóa Đạo: "Những cuộc đàn áp liên tục, ngày càng gia tăng của Nhà cầm quyền CHXHCNVN, đặc biệt gần đây đối với các Ban Đại Diện GHPGVNTN tại các tỉnh miền Nam và miền Trung. Hơn nữa, ngày 16 âm lịch Đinh Hợi tức 28.8.2007, hầu hết hàng giáo phẩm thuộc Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo, từ Viện Trưởng, Phó Viện Trưởng đến đa số các Tổng Vụ Trưởng bị các Ủy Ban Nhân Dân Phường mời đi làm việc, song song với chiến dịch báo chí, truyền thanh, truyền hình của Nhà nước trên toàn quốc tấn công, bôi nhọ, vu cáo GHPGVNTN và Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, vì Giáo hội thể hiện đức từ bi của đạo Phật góp phần cứu trợ vật chất cho tập thể Dân oan đi khiêu kiện bị thiếu thốn lương thực. Các cuộc cứu trợ thuần túy từ thiện xã hội của Giáo hội đã được thực hiện công khai ngày 13.7 và 17.7 tại

Sài Gòn và ngày 23.8 tại Hà Nội. Thực tại Dân oan đi khiếu kiện là mỗi bức xúc xã hội trầm trọng, sờ đĩ còn tồn tại đến ngày hôm nay, là vì nỗi oan ức của người nông dân bị cướp đất, cướp nhà, bị lăng nhục và xúc phạm nhân phẩm từ hơn 20 năm qua không được nhà cầm quyền giải quyết. Chiến dịch đàn áp, vu cáo và khủng bố tinh thần hiện nay đối với GHPGVNTN báo hiệu một cuộc bắt bớ, đàn áp nước lũ có thể xảy ra bất cứ lúc nào".

Trước hoàn cảnh nguy bức ấy, nhân danh Văn Phòng II Viện Hóa Đạo và Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải ngoại tại Hoa Kỳ, chúng tôi:

- Cực lực phản đối hành động thiếu công chính, kém văn hóa và vi phạm pháp quyền của Đảng Cộng Sản Việt Nam và nhà nước CHXHCNVN diễn ra tới tấp suốt gần một tháng qua đối với Hòa Thượng Thích Quảng Độ và hàng giáo phẩm lãnh đạo GHPGVNTN;

- Yêu cầu Đảng Cộng Sản và nhà nước CHXHCNVN chấm dứt tức khắc các hành động, và ngôn phong thiếu văn hóa trên các cơ quan truyền thông đại chúng. Vì cách hành xử này vi phạm điều 71 trên Hiến Pháp, điều này "Nghiêm cấm mọi hình thức truy bức, nhục hình, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của công dân"; vi phạm điều 33 trong Bộ luật Dân sự về "Quyền được bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín; không ai được xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm uy tín người khác"; vi phạm điều 121 và điều 122 trong Bộ luật Hình sự về "Tội làm nhục người khác" và "Tội vu khống"; và vi phạm điều 9 trong Bộ luật Tố tụng hình sự "Không ai bị coi là có tội và phải chịu hình phạt khi chưa có bản án kết tội của Tòa án có hiệu lực pháp luật".

Nhân danh Văn Phòng II Viện Hóa Đạo và Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải ngoại tại Hoa Kỳ, chúng tôi kính yêu cầu Ông Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc, các Chính Phủ, Quốc Hội và nhân dân yêu chuộng công lý trên thế giới cùng các Tổ chức Nhân quyền Quốc tế và các Tôn giáo bạn lên tiếng can thiệp, yêu cầu nhà nước CHXHCNVN chấm dứt đàn áp GHPGVNTN, chấm dứt vu khống, mạ lỵ Hòa Thượng Thích Quảng Độ và hàng giáo phẩm của GHPGVNTN.

Nhân danh Văn Phòng II Viện Hóa Đạo và Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải ngoại tại Hoa Kỳ, chúng tôi thiết tha kêu gọi chư Tôn Đức Tăng Ni, Phật tử và Đồng bào các giới trên năm châu:

- Hãy viết thư cho Chính phủ, các vị Đại biểu Quốc hội tại quốc gia mình cư ngụ nói lên thảm trạng GHPGVNTN bị đàn áp và bị lăng nhục để yêu cầu can thiệp, áp lực chấm dứt tình trạng hiểm nguy đang đe dọa GHPGVNTN;

- Viết thư gửi các vị lãnh đạo Đảng và Nhà nước CHXHCNVN ở Hà Nội phản đối hiện trạng phi pháp nói trên. Để nhanh chóng và tiện lợi, xin quý liệt vị viết trên bưu thiếp gửi các ông Nông Đức Mạnh, Nguyễn Minh Triết, Nguyễn Tấn Dũng và Nguyễn Phú Trọng ở Hà Nội, với dòng chữ : "Chúng tôi cực lực phản kháng sự vu khống Đại Lão Hòa Thượng Thích Quảng Độ và Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, yêu cầu chấm dứt tức khắc cung cách thiếu văn hóa, phi pháp luật và khủng bố của Đảng Cộng sản và Nhà nước CHXHCNVN", rồi ký tên, ghi địa chỉ người viết;

- Hãy tổ chức các cuộc biểu tình tọa kháng trước Tòa Đại sứ, Tổng lãnh sự quán CHXHCNVN ở quốc gia mình cư ngụ. Xin ngồi im lặng trang nghiêm cầu nguyện dưới các biểu ngữ yêu sách, sau lưng các nhà lãnh đạo tôn giáo;

- Tại các chùa viện, tổ chức lễ Cầu an cho Đức Tăng Thống Thích Huyền Quang, Đại Lão Hòa Thượng Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Thích Quảng Độ và hàng giáo phẩm thuộc Viện Hóa Đạo và 20 Ban Đại diện GHPGVNTN trên toàn quốc.

Trân trọng

Los Angeles, 15 tháng 9 năm 2007

Phó Viện Trưởng Viện Hóa Đạo
Chủ Tịch Văn Phòng II Viện Hóa Đạo
kiêm Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành
GHPGVNTNHN tại Hoa Kỳ
Hòa Thượng Thích Hộ Giác
(ấn ký)

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT ÂU CHÂU

Congrégation Bouddhique Vietnamienne Unifiée en Europe

VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG ĐIỀU HÀNH

Phật lịch 2.551, Paris ngày 18 tháng 9 năm 2007

THÔNG TƯ

Kính gửi: Quý Chư Tôn Đức lãnh đạo GHPGVNTN Âu Châu và quý Đạo Hữu Phật Tử

Trích yếu: Về việc nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam vu cáo Hòa Thượng Thích Quảng Độ Viện Trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN.

Kính thưa quý Ngài và quý vị,

Suốt hơn một tháng qua, chắc hẳn quý Ngài và quý vị cũng đã được biết qua thông tin báo chí hay đài truyền hình ở trong cũng như ngoài nước về việc nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam đã lăng nhục thóa mạ Hòa Thượng Thích Quảng Độ bằng nhiều danh từ thiếu văn hóa và gây hoang mang trong dư luận quần chúng Phật Tử ở trong cũng như ngoài nước về việc Hòa Thượng và Giáo Hội PGVNTN trong nước giúp đỡ cho Dân oan khiếm kiện tại Sài Gòn cũng như Hà Nội.

Từ Tổ Đình Từ Quang ở Canada, Đại Lão Hòa Thượng Thích Tâm Châu, Thượng Thủ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam trên Thế Giới đã ra Thông Bạch vào ngày 7 tháng 9 năm 2007 để phản đối về việc này đối với chính quyền Cộng Sản Việt Nam.

Tại Hoa Kỳ, Hòa Thượng Thích Hộ Giác - Phó Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, Chủ Tịch Văn Phòng II Viện Hóa Đạo và Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội GHPGVNTN tại Hoa Kỳ cũng đã ra Thông Bạch khẩn số 01/ VP II VHD/CT gửi đến chư Tôn Đức Tăng Ni và quý Phật Tử cùng đồng bào các giới tại Hải Ngoại để phản đối những việc làm thiếu văn hóa và vi phạm pháp quyền của Đảng Cộng Sản Việt Nam và nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Từ Âu Châu chúng tôi xin đại diện cho Tăng Ni cũng như tín đồ Phật Giáo trên khắp Châu lục này xin hết mình ủng hộ những bản Thông Bạch trên và xin yêu cầu quý Giáo Hội tại địa phương Âu Châu gồm chư vị Tăng Ni cùng với các Hội Phật Tử, Gia Đình Phật Tử, các Chùa, các Tự Viện thuộc GHPGVNTN Âu Châu hãy thực hiện những đề nghị như:

Câu nguyện cho nhị vị Hòa Thượng ở quê nhà, viết kháng thư lên các tổ chức nhân quyền Quốc Tế, cơ quan Liên Hiệp Quốc, Các Quốc Hội, Các Chính Phủ... nơi mình cư ngụ nhờ can thiệp mạnh mẽ với chính quyền Cộng Sản Việt Nam hãy ngưng ngay những hành động đàn áp, vu cáo Hòa Thượng Thích Quảng Độ và GHPGVNTN cũng như hãy giải quyết công bằng hợp lý cho những Dân oan khiếm kiện. Đồng thời nơi nào có thể tổ chức biểu tình hay tọa kháng trước các Tòa Đại Sứ Cộng Sản Việt Nam sở tại thì Giáo Hội PGVNTN Âu Châu vô cùng cảm kích và tán trợ.

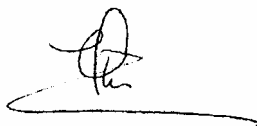
Kính nguyện chư Phật, chư Tổ Sư gia hộ cho cơn pháp nạn này sớm chóng qua và GHPGVNTN tại quê nhà được phục hoạt dưới sự lãnh đạo của Đức Đệ Tứ Tăng Thống Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo cũng như 20 Ban Đại Diện các Tỉnh Thành của Giáo Hội luôn vững bước trong mọi khó khăn và nghịch cảnh để làm chỗ dựa tinh thần cho đồng bào Phật Tử ở trong cũng như ngoài nước.

Làm tại Paris, ngày 18 tháng 9 năm 2007

Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành

GHPGVNTN Âu Châu

Hòa Thượng Thích Minh Tâm



Chùa Khánh Anh, 14 Av Henri Barbusse, 92220 Bagneux (France) Tel. : 1 46 55 8444. Fax : 1 47 35 5908.
E-mail : khanhanh@free.fr. Website : khanhanh.fr



Tác giả : **Guiseppe Tucci**
Phỏng dịch : **Hòa Thượng Thích Trí Chơn**
(Tiếp theo VG 160)

CHƯƠNG 9 CUỘC SỐNG TẠI LHASA (LẠP TÁT)

Người Tây Tạng rất nặng tình đất nước quê hương. Họ luôn luôn có tinh thần bảo thủ, cố gắng duy trì những phong tục cổ truyền của dân tộc. Chúng ta rất khó làm mất đi những tình cảm và ý tưởng muốn bảo vệ cái bản chất đặc thù trong bất cứ hoàn cảnh sinh hoạt nào của con người xứ tuyết này. Nhìn cuộc sống hiện tại chúng ta tìm thấy dĩ vãng của dân tộc Tây Tạng vì đời sống tinh thần của họ trong quá khứ với hôm nay là một không có gì khác nhau.

Nói về dân trí, không thiếu gì thành phần có trình độ hiểu biết về văn hóa, triết lý hay tôn giáo. Chính quyền dường như ít chú tâm đến việc giáo dục cho dân chúng nhưng vẫn không gây khó khăn trở ngại cho các tổ chức, đoàn thể tôn giáo nào muốn đứng ra đảm trách công tác dạy dỗ cho quần chúng. Hầu hết các làng xã lớn đều có trường học. Một số con nhà giàu thích vào học các trường có ký túc xá ở Lhasa.

Nền học vấn cao cấp do các Chùa, Tu viện đảm trách và những ai thông suốt kinh điển Phật Giáo mới được xem như thành phần có trình độ học thức. Nhiều trường Đại Học danh tiếng trong nước do các vị Lạt Ma điều khiển như ngài Lạt Ma Lobzang Tenpa làm giám đốc trường Đại học Y khoa và thuật chiêm tinh Mentsikang. Nền Y khoa Tây Tạng được xây dựng trên lý thuyết về bốn chất tứ đại: Đất, nước, gió, lửa, cấu tạo nên cơ thể con người.

Theo kiến thức cổ truyền, người dân xứ này tin rằng quả đất có hình vuông và mặt trời quay xung quanh nó. Một số người Tây Tạng đặc biệt có khả năng tiên đoán chính xác các hiện tượng như nguyệt

thực, nhật thực, chữa lành nhiều bệnh nan y theo phương pháp Đông y gia truyền dùng toàn cây cỏ. Tại Lhasa có lần tôi bị cảm cúm và lên cơn sốt, tôi đã dùng thuốc chế bằng lá cây của đức Đạt Lai Lạt Ma đưa cho và tôi đã uống để giữ gìn sức khỏe chuẩn bị tốt cho ngày lên đường. Vị Lạt Ma giám đốc trường Y khoa nói trên đã chữa bệnh giúp tôi bằng những viên thuốc lá cây đó, và tôi cũng đã mang chúng theo để dùng trong suốt cả chuyến đi của tôi.

Phần lớn các sinh viên theo học trường thuốc là các vị Tăng. Họ sưu tầm, nghiên cứu hàng nghìn loại thuốc và cây cỏ khác nhau theo sự hướng dẫn, chỉ dạy của các giáo sư danh tiếng mà họ là những bác sĩ chính thức của các đức Đạt Lai Lạt Ma. Những vị thuốc đó phần lớn có ghi chép trong những tác phẩm dược thảo nổi tiếng của Ấn Độ thời xưa như bốn cuốn sách thuốc Gyushi và Yanlaggye là bản dịch tiếng Tây Tạng từ một tác phẩm nói về thuốc của Ấn Độ được viết ra vào thế kỷ thứ 9 Tây lịch.

Tuy nhiên đó chỉ là một cuốn sách cung cấp nhiều tài liệu căn bản về các loại dược thảo để những học giả sau này nghiên cứu viết thành những sách thuốc, chữa trị bằng cây cỏ rất hiệu nghiệm. Một trong những cuốn sách nổi tiếng đó là tác phẩm Vinduryangompo của quan Phụ Chánh Sangye Gyatso, một nhân vật danh tiếng trong cả hai lãnh vực chính trị lẫn giáo dục của Tây Tạng. Công việc nghiên cứu cuốn sách thuốc vĩ đại này được trình bày đơn giản qua nhiều cái đĩa lớn màu sắc chỉ dẫn tổng quát toàn bộ những phương pháp sưu tầm bệnh lý và cách chữa trị giúp cho các sinh viên khi nhìn vào học tập rất dễ dàng.

Về thuật chiêm tinh, một phương pháp tương tự như trên được dùng để nghiên cứu tác phẩm vĩ đại Vindurakarmo do cùng một tác giả Sangye Gyatso biên soạn. Ông Giám đốc trường Y khoa Mentsikang đã cho tôi xem một sưu tập công phu các đĩa màu hướng dẫn tổng quát về nền y khoa và thuật chiêm tinh của Tây Tạng. Các đĩa màu này được trưng bày trong một gian phòng lớn mà du khách mới thoạt nhìn trông giống như các bức họa nhiều màu sắc rực rỡ.

Người dân Tây Tạng tin rằng do sự cầu nguyện mà đức Phật Dược Sư đã gia hộ, hướng dẫn cho các Lạt Ma thầy thuốc xứ này có thể sáng chế ra những vị thuốc hay, được ghi lại trong các sách thuốc để lưu truyền cho hậu thế. Khi dùng thuốc, bệnh nhân tin rằng họ không chỉ được chữa trị thuần túy bằng thuốc mà còn do sự lễ bái, cầu nguyện của chính họ khiến cho viên thuốc ấy trở nên linh nghiệm.

Nhiều loại thuốc được phát cho bệnh nhân kèm theo với tài liệu chỉ dẫn giúp họ hiểu rõ cần phải tụng kinh gì và hành lễ ra sao trước khi dùng thuốc để bệnh chóng lành. Nói tắt, các thuốc uống sẽ trở thành vô hiệu nếu thiếu sự thành tâm cầu nguyện của bệnh nhân. Những người đau bệnh hiểu rõ điều đó cho nên

họ rất tin tưởng vào sự mầu nhiệm của việc lễ bái cầu nguyện trong khi họ uống thuốc. Một vài trường hợp gặp bệnh nan y khó chữa trị, bệnh nhân tin là do nghiệp chướng của mình đã tạo ra trong đời trước, muốn lành bệnh họ cần phải tụng kinh sám hối, ăn chay niệm Phật cho nhiều.

Đôi khi mắc bệnh là do sự quấy phá của Sadag hay ma quỷ, bệnh nhân nên thỉnh cầu chư Tăng tụng kinh trì chú để giải trừ, bệnh mới lành được. Trường hợp bệnh nhân điên cuồng vì bị tà ma nhập hoặc quỷ ám, thân nhân cần rước các thầy pháp về cầu đảo, yếm trừ, trục ma quỷ ra khỏi thân xác họ, bệnh nhân mới trở lại bình thường.

Về phương diện phát triển kinh tế, người Âu Châu đang bắt đầu gửi vào Tây Tạng bán các dụng cụ máy móc. Dân chúng xứ này thích máy ảnh, máy thu thanh, kính mắt, đồng hồ, và đồ chơi ngoại quốc v.v... Vào lúc đó, Tây Tạng vẫn như một hải đảo cổ kính đang trôi bồng bềnh giữa những cơn sóng gió Tây phương dữ dội tràn vào làm lay chuyển xứ tuyết này. Tây Tạng bấy giờ là một quốc gia với nền văn hóa Phật Giáo lâu đời thâm sâu huyền bí, đầy sức quyến rũ ngoại nhân, nhưng cuộc sống người dân thiếu nhiều tiện nghi hiện đại.

Trong nước hầu như không có đường sá và cầu cống. Chỉ có một trạm bưu điện duy nhất tại thị trấn Shigatse nằm trên quốc lộ chính qua Ấn Độ. Có lần đang đi tôi bị tách rời khỏi đoàn bộ hành, tôi phải trao thư nhờ các khách hành hương hoặc thương nhân tôi gặp trên đường đi chuyển giúp, và nhiều thư từ của tôi đã bị thất lạc. Phần đông dân chúng không biết đến máy móc. Mặc dù người Tây Tạng ham thích các đồ dùng bằng điện, nhưng khi cầm đến thì họ lại không thể sử dụng được.

Giai cấp thượng lưu luôn luôn bảo thủ không muốn cầu tiến liên lạc với thế giới bên ngoài, nhưng một số người Tây Tạng đã ham chuộng nền văn minh Tây phương khi họ có dịp sang hành hương hoặc buôn bán tại Ấn Độ. Hẳn nhiên là ý muốn sống cô lập Tây Tạng không thể kéo dài lâu. Mọi người đều thấy trước rằng cuối cùng Tây Tạng phải mở cửa tiếp xúc với thế giới bên ngoài khi mà bức cấm thành của xứ tuyết này một ngày nào đó sẽ từng mảng sụp đổ. Trong lúc chờ đợi, những cơn bão táp chính trị làm thay đổi thế giới hiện nay đã bắt đầu ào ạt thổi đến tận cửa ngõ của Tây Tạng.

Như tôi đã trình bày trên, vào thế kỷ thứ 18, đất nước này đã bị Trung Hoa xâm chiếm và cai trị đến năm 1912, mặc dù vương triều Trung Quốc đã sụp đổ, nhà cầm quyền kế tiếp vẫn không từ bỏ ý đồ muốn nắm chủ quyền ở Tây Tạng. Tuy nhiên, Tây Tạng vẫn tuyên bố độc lập và tự đặt mình dưới sự bảo hộ che chở của Anh Quốc. Sau khi chính quyền Cộng Sản lên thay thế chính phủ Nam Kinh ở Trung Hoa, họ đã vi phạm chủ quyền của Tây Tạng, khiến



Chở nhớ thương về một nhánh sông

*Một chút nắng mai lọt cửa vào
Sao lòng bỗng thấy cứ nao nao
Phải chăng ánh nắng mùa xưa ấy
Thơ lại băng khuâng... gió xạc xào*

*Cánh liếp thời gian lặng lẽ qua
Ai đi tìm lại bóng ngày xa
Dòng sông ký vãng xanh như ngọc
Bàn bạc trắng thêm tươi cúc hoa*

*Trang giấy hồn nhiên, mây sắc hồng
Nắng Tương Tư, trên ngọn sầu đông
Bài thơ tháng chạp, Hương Hoài Niệm
Chở nhớ thương về một nhánh sông...*

• Tuệ Nga

cho nhà cầm quyền xứ này không thể tự bảo vệ, nên buộc lòng phải liên kết với Ấn Độ, dưới sự giúp đỡ của Anh Quốc để sống còn.

Tôi mến yêu đất nước Tây Tạng được bao phủ che giấu trong ánh hào quang của nền văn minh Phật Giáo cổ truyền, đã rèn luyện un đúc cho mọi người xứ này có được tinh thần tu tập thiền định làm chủ lấy mình hơn là nếp sống quá tự do phóng túng đam mê vật chất của dân chúng Tây phương. Không như các chính thể độc tài khác trên thế giới luôn luôn dòm ngó, theo dõi, kiểm soát mọi hành động, lời nói và ngay cả tư tưởng của người dân mà dân chúng ở đây hoàn toàn sống thoải mái hít thở trong bầu không khí thực sự dân chủ, tự do nhờ ảnh hưởng bởi giáo lý từ bi hỷ xả của đức Phật.

(Còn tiếp)



Thích Như Điển

Kể từ khi Đức Phật còn tại thế, Ngài đã cho thành lập Giáo Đoàn Tỳ Kheo Ni, sánh vai cùng với các Chúng Đệ Tử khác như Giáo Đoàn Tỳ Kheo và các đoàn thể Cư sĩ khác để hoạt động tích cực một thời tại Ấn Độ lúc bấy giờ cũng như kéo dài suốt 500 năm về sau nữa, rồi lại mất đi dấu tích truyền thừa ngay tại quê hương của Ấn Độ.

Bây giờ đọc tụng những kinh điển do chính kim khẩu của Đức Phật nói ra trong các kinh như Pháp Hoa, Đại Bát Niết Bàn, Bát Nhã thuộc kinh tạng Đại Thừa hay Trường A Hàm, Trung A Hàm, Tăng Nhất A Hàm thuộc hệ Nam Tông, vào thời ấy Đức Phật đã chia đệ tử của Ngài ra làm 2 Chúng; 4 Chúng hoặc 7 Chúng.

Hai Chúng đó là: Xuất gia và tại gia.

Bốn Chúng đó là: Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni; Ưu Bà Tắc và Ưu Bà Di.

Bảy Chúng ấy gồm: Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Thúc Xoa Ma Na Ni, Sa Di, Sa Di Ni, Cư sĩ nam và Cư sĩ nữ.

Như vậy sự phân định này vẫn còn có giá trị cho đến bây giờ. Chỉ riêng các nước Nam Truyền thì không còn nữa.

Đọc lại lịch sử chúng ta thấy ban đầu Đức Phật vẫn không đồng ý cho người nữ xuất gia; nhưng không nêu rõ lý do. Có lẽ vì đời sống khổ hạnh của một người nữ nơi chốn hoang vu của núi rừng không đảm bảo để đương đầu với rừng thiêng thú dữ; nên Đức Phật đã không thuận. Có phải đây là lý do chính chăng? Vì vậy trong Bát Kinh Pháp chúng ta thấy Đức Phật đã lo lắng cho sự an nguy của người nữ nên bắt buộc nơi nào không có trụ xứ của chư Tăng thì người nữ không được an cư. Hoặc giả sau khi an cư, thọ giới phải đi đến đánh lễ chư Tăng, nhằm để chứng minh sự hiện hữu và sự tồn tại của Ni Đoàn trong khi làm nhiệm vụ của người Tăng Sĩ.

Đã qua ba lần thưa thỉnh của Ngài A Nan, Đức Phật mới chấp nhận. Vì lẽ giữa người Nam và người Nữ đều có Phật tánh giống nhau; nhưng Đức Phật vẫn cẩn thận cân nhắc qua Bát Kinh Pháp. Tuy thế bà dì ruột Ma Ha Ba Xà Ba Đề cùng với 500 thể nữ đã tự ý xuống tóc với chân trần quyết chí đi bộ, đến Tỳ Xá Ly nơi Đức Phật cư ngụ để xin xuất gia sống đời phạm hạnh và cuối cùng Phật đã thuận và Ngài đã huyền ký rằng: Khi người nữ xuất gia thì thời kỳ chánh pháp thay vì 1.000 năm chỉ còn lại 500 năm

thời.

Có lẽ căn cứ theo lời dạy này mà sau 500 năm có tu, có hành, có chứng ấy Giáo Đoàn Tỳ Kheo Ni của Ấn Độ đã tự biến mất. Ta vẫn biết sau gần 300 năm Đức Phật nhập diệt, Công chúa Shangamita là con gái của vua A Dục, đồng thời cũng là một Tỳ Kheo Ni đã cùng với anh ruột của mình là Thái Tử đồng thời là Tỳ Kheo Mahinda đã mang cây Bồ Đề từ Ấn Độ sang Tích Lan để trồng tại đó. Cây Bồ Đề ấy ngày nay vẫn còn và cộng đồng Giáo Hội của Tích Lan vẫn được xem là một cộng đồng lâu đời và có tính cách truyền thống nhất cũng đã được truyền vào đây bởi một vị Tăng và một vị Ni; nhưng sau đó tại Tích Lan Tỳ Kheo Ni cũng biến mất.

Trong kinh Pháp Hoa phần phẩm tựa cũng như phẩm Thọ Ký, Đức Phật đã thọ ký cho Bà Ma Ha Ba Xà Ba Đề cũng như Bà Da Du Đà La ở một kiếp trong tương lai cũng sẽ thành Phật. Như vậy người nữ, dưới mắt Đức Phật cũng có khả năng thành Phật. Đồng thời với Đức Phật có Trường Lão Ni Kê đã xuất hiện; trong này có mô tả sự thành tựu thánh quả của Tỳ Kheo Ni Aya Khema, của Nữ Cư Sĩ Tỳ Xá Khư. Mặt khác trong kinh Duy Ma Cát, Đức Phật cũng đã nêu cao vai trò cũng như vị trí chứng đạo của Cư sĩ, chứ không nhất thiết là tu sĩ, xuất gia sống đời độc cư mới được thành tựu quả vị A La Hán hay Bồ Tát. Hoặc giả như Thăng Man phu nhân cũng đại diện cho tầng lớp Nữ Cư Sĩ đã nhập vào hàng Thánh quả. Vua Tịnh Phạn trước khi băng hà cũng đã nhập vào quả Dự Lưu.

Như vậy ngay cả Cư sĩ, đầu nam hay nữ vẫn được nhập vào quả Thánh thì tại sao người nữ không thể trở thành một Tỳ Kheo Ni ? Đây là một câu hỏi đã được đặt ra cho các xứ Phật Giáo Nam Tông như Tích Lan, Thái Lan, Miến Điện, Lào, Cam Bốt. Trong khi đó sự truyền thừa về Ni Giới của các truyền phái Bắc Tông tuy vẫn liên tục cho đến ngày nay; nhưng lúc khởi nguyên thì chẳng rõ ngọn ngành là ai đã chấn hưng hoặc đã khởi xướng ra việc ấy ? Ngay cả Phật Giáo Tây Tạng là một nước theo Đại Thừa, mà truyền thống của Ni Giới không có; nên nhiều người Âu Mỹ sau khi xuất gia với Phật Giáo Tây Tạng, qua thời gian năm tháng họ phải qua Việt Nam, Trung Hoa, Đài Loan hay Đại Hàn để thọ lãnh giới pháp Tỳ Kheo Ni, để từ đó họ về lại quê hương của họ, có cơ sở mà hành trì giới luật.

Đã từ lâu Đức Đạt Lai Lạt Ma được yêu cầu cũng như nên chuẩn y việc thành lập Giáo Đoàn Tỳ Kheo Ni Tây Tạng; nhưng riêng Ngài đã không muốn phá lệ này và có lẽ Ngài cũng đã thông qua Hội Đồng Chư Tăng Tây Tạng gồm các bậc Trưởng Lão đạo cao đức trọng; nhưng chẳng ai dám quyết định cho việc hệ trọng này; nên vào ngày 18, 19 và 20 tháng 7 năm 2007 tại Hamburg một Hội Nghị thế giới về truyền thống chư Ni đã thọ Tỳ Kheo Ni gồm các vị Đại Sư, các nhà học giả thảo luận, nghiên cứu nhằm thiết lập một Giáo Đoàn Tỳ Kheo Ni chính thức cho Tây Tạng và cho thế giới có lẽ hợp lệ hơn; nên Đức Đạt Lai Lạt Ma đã chọn địa phương nước Đức. Nơi văn minh triết học được tỏa rạng suốt bao thế kỷ qua. Đồng thời nước Đức cũng là nước có trên 200 năm Phật Giáo đã du nhập vào đây; do đó nước Đức xứng đáng để nhận lãnh vai trò ấy.

Đây là một việc làm hết sức quan trọng và Ngài cũng đã thận trọng cân nhắc từng trường hợp một và hoàn cảnh cũng như phong tục của xứ Tây Tạng; nhưng nếu không thực hiện ngay từ bây giờ, trong lúc Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 14 còn sống thì liệu những vị kế thừa về sau có đủ năng lực cũng như sự thuận lợi để chủ xướng vấn đề trên hay không; nên Ngài đã biểu đồng tình cho việc này. Nếu không sẵn sàng chấp nhận, điều ấy cũng có nghĩa là để mặc cho những người Nữ Tây Tạng và Âu Mỹ muốn làm sao thì làm, thử hỏi còn đâu là nề nếp của Tăng Già nữa.

Nhìn qua Thái Lan ta thấy rõ điều đó. Đã từ lâu nước này lấy Phật Giáo Nam Tông làm quốc giáo và họ đã sống cũng như thực hành đạo ấy cả hơn 1.000 năm nay không có sự hiện hữu của Giáo Đoàn Tỳ Kheo Ni, dưới sự giám sát của Vua Sãi cũng như 4 vị Tăng Quan. Thế nhưng thế giới đã đổi thay và người nữ cư sĩ càng ngày càng nắm nhiều địa vị quan trọng trong quần chúng cũng như học đường; nên đã có nhiều vị nữ cư sĩ là Viện Trưởng Viện Đại Học hay giáo sư, học giả của Thái Lan đi sang các nước Đại Thừa để xuất gia, thọ giới và sau đó họ về lại quê hương của họ để gây dựng một Cộng Đồng Ni Giới tại đây. Tuy chư Tăng chưa và không thừa nhận; nhưng đó là chuyện đã rồi, Giáo Hội cũng như Tăng Già Thái Lan không thể loại bỏ họ ra ngoài cuộc sống thường ngày của dân chúng được.

Họ, đồng thời là những người có thể lực đã và đang vận động với Quốc Hội Thái Lan, phải thông qua dự luật cho người nữ xuất gia, thọ giới v.v... đứng về điểm này những người nữ tu ấy đã sai vì chỉ muốn thông qua thế quyền, chứ không muốn thông qua giới luật. Do vậy mà ở Thái Lan trong hiện tại đang gặp khó khăn không ít về vấn đề này.

Có lẽ quan sát kỹ vấn đề trên nên Đức Đạt Lai Lạt Ma đã chấp nhận một Hội Nghị như thế. Vì lẽ trong lúc người ta đưa tay ra để bắt, hạ mình xuống để cầu khẩn, van xin mà mình không đoái hoài tới, khiến tức nước sẽ vỡ bờ; nên ngừa trước vẫn còn hơn và đúng thời đúng lúc nữa.

Ngày nay người nữ đã nắm giữ nhiều chức vụ quan trọng trong các cơ quan chính quyền trên thế giới như làm Vua, làm Tổng Thống, làm Thủ Tướng,

làm Ngoại Trưởng v.v... chứng tỏ rằng người nữ cũng có khả năng bằng hoặc hơn nam giới. Do vậy mà những gì thuộc về giới chắc chắn chư Tổ cũng khó sửa đổi được; nhưng những gì thuộc về luật, nghi, quy v.v... thì có thể thay đổi cho hợp với thời gian và hoàn cảnh của từng thời đại một. Có như thế Phật Giáo mới dễ bám rễ vào lâu đài văn hóa tại đây.

Nhìn về Đài Loan, Ni Giới đang phát triển mạnh và đang chiếm thế thượng phong. Ở đây Ni Giới có nhiều thời gian để chăm bón cây giác ngộ ấy từ thuở thiếu thời; nên có nhiều cơ hội để phát triển trong mọi hoàn cảnh của xã hội. Trong khi chư Tăng phải đi thi hành nghĩa vụ quân sự xong, khi về lại nhà nếu ai phát tâm xuất gia học đạo, lúc ấy mới bắt đầu sinh hoạt với thiền môn. Do vậy mà độ phát triển bên Tăng ở Đài Loan chậm hơn là độ phát triển bên Ni cũng là điều hiển nhiên mà thôi.

Tuy nhiên nếu Ni giới Đài Loan xem sự phát triển cơ sở vật chất và hoạt động xã hội là quan trọng mà đòi loại bỏ Bát Kinh Pháp là một điều sai trái. Vì Bát Kinh Pháp do Phật chế chứ không do chư Tổ và chư Tăng chế ra; nên không ai có quyền bỏ cả. Ngay khi Phật còn tại thế Ngài cũng đã khuyên Ngài A Nan là những giới luật nhỏ nào không hợp với phong thổ, quốc độ của từng địa phương thì có quyền bỏ bớt; nhưng thuở ấy Ngài A Nan đã chẳng hỏi rõ ràng là giới nào nên bỏ và giới nào không nên. Do vậy trong kỳ kết tập kinh điển lần thứ nhất tại động Thất Diệp gần núi Kỳ Xà Quật ở thành Vương Xá, Ngài Ưu Ba Ly đã trùng tuyên lại tất cả những giới luật mà Phật đã chế ra cho cả Tăng lẫn Ni sau 12 năm Đức Phật hành đạo. Như vậy đứng về phương diện thời gian mà nói: Những giới luật này đã được 500 vị A La Hán đồng thuận, không có một vị nào chống đối cả. Điều này cho chúng ta thấy rằng không có gì để hoài nghi khi thực hành giới luật và đây cũng chính là nền tảng căn bản để chư Tăng cũng như chư Ni thực hành trong suốt những năm hành đạo của mình.

Như trên đã trình bày Bát Kinh Pháp nhằm để bảo vệ giới thân huệ mạng của người nữ, chứ không phải để hạ thấp giá trị đạo đức của người Nữ. Do vậy ở đây không cần phải bàn đến việc bỏ đi hay chấp nhận nó. Nếu một người có ý niệm tự phá bỏ kỷ cương, thì chính ý niệm ấy cũng đã là một tiền đề cho sự sai trái rồi, đâu có cần lên tiếng hay chứng minh mới được gọi là chính thức. Còn người tôn trọng Ba La Đề Mộc Xoa, có nghĩa là thực hành sự sai biệt giải thoát đó một cách nghiêm chỉnh thì tự người ấy được an lạc và tự tại; còn kẻ chống đối kia vẫn bị cô đơn trên lộ trình giải thoát như phạm tình.

Ví dụ như trong gia đình cha mẹ có hai người con; một trai và một gái. Người con gái gần 18 tuổi xin phép cha mẹ cuối tuần cho đến nhà bạn để thăm và ở lại đó, thì chắc chắn rằng khó nhận được cái đồng thuận gật đầu của cha hoặc mẹ. Trong khi đó người em trai nhỏ tuổi hơn thì được chấp nhận một cách dễ dàng. Điều này nó chẳng có nghĩa là tình thương bị đối xử không bình đẳng? Tất cả đều giống nhau; nhưng chỉ vì muốn đảm bảo cuộc sống tương lai của con gái mình; nên cha mẹ mới không đồng ý mà còn

to về cản ngăn nữa.

Từ câu chuyện trên đây chúng ta thấy Đức Phật cũng không khác mấy. Vì Ngài nhận thấy thân người nữ yếu đuối phải cần nương tựa với Tăng Già nên mới chế ra Bát Kinh Pháp như vậy.

Riêng hoàn cảnh đất nước Việt Nam chúng ta có khác. Sự truyền thừa về chư Ni không biết từ bao giờ, mà mãi đến nay chư Ni đã trở thành khuôn pháp cũng như mẫu mực ở những Đạo Tràng lớn trong cũng như ngoài nước. Đúng về phương diện lịch sử ta chỉ thấy Ni Sư Diệu Nhân xuất hiện vào đời Lý; nghĩa là cách nay gần 1.000 năm trước; nhưng sau đó là vị nào nữa thì bên Ni Việt Nam hầu như không có phổ hệ truyền thừa. Chỉ đến thế kỷ thứ 19, 20 và 21 chư Ni Việt Nam mới có những vị truyền thừa rõ rệt.

Thời Lý - Trần là thời Tam Giáo đồng quy; thế nhưng việc trọng nam khinh nữ vẫn còn xuất hiện. Do vậy ngoài nhân gian, trong chốn chùa chiền cũng bị ảnh hưởng lây và có lẽ suốt bấy giờ các vị Tổ bên Tăng hay ngay cả bên Ni xem đây cũng chỉ là chuyện bình thường của xã hội đương thời; nên quý Ngài đã không đề cập đến.

Tuy nhiên rất may mắn để sinh ra làm một người Nữ Việt Nam, đồng thời là một vị Ni Việt Nam khác với chư Ni của Đài Loan hay Nhật Bản hoặc Hàn Quốc. Vì chư Ni Việt Nam có đầy đủ quyền hạn như: Truyền giới tại gia, cho quy y Tam Bảo. Hay truyền giới xuất gia của những lãnh vực thuộc về Ni như Sa Di Ni, Thức Xoa Ma Na Ni, Tỳ Kheo Ni và Bồ Tát giới tại gia. Ngay cả việc đăng đàn thuyết pháp cho chư Ni hay Cư sĩ tại gia thì lãnh vực này chư Ni Việt Nam vẫn luôn được khuyến khích thực hành chứ không bị giới hạn như các nước Phật Giáo khác.

Nếu bảo Phật tánh là sự bình đẳng thì giữa nam và nữ đều giống nhau. Tuy nhiên hình thức khác nhau là điều có thể chấp nhận được. Ví dụ như một kí-lô gram bông gòn và một kí-lô gram sắt, so trọng lượng giống nhau; nhưng so thể lượng về hình thức to nhỏ khác nhau chứ không thể hoàn toàn giống nhau được. Vì người nữ có cái khó khăn và sự giới hạn nhất định của người nữ. Còn người Nam tuy vẫn có khó khăn; nhưng đơn thuần hơn, không phức tạp và tế nhị như người nữ. Do đây mà Đức Phật đã chế ra cho người nữ có nhiều giới luật hơn, nhằm giữ gìn để thăng hoa cuộc sống nội tâm và sự giải thoát của người nữ càng được đảm bảo nhiều hơn nữa.

Chúng tôi hoàn toàn đồng ý sự thay đổi về Luật, Nghi, Quy v.v... ví dụ như Bách Trượng Thanh Quy, Thiên Môn Nghi Thức, Luật Nghi của Sa Di, Sa Di Ni v.v... Nhưng những gì thuộc về giới thì nên để nguyên. Vì không phải là chỗ lạm bàn của những bậc hậu bối. Ngay là Tổ Sư của một Tông phái đi chăng nữa cũng không được quyền sửa lại những giới của Phật đã chế ra tự ngàn xưa.

Đúng về phương diện bản thể của Tăng Già là thanh tịnh, thì ở đây không phân biệt nam hay nữ; nhưng đúng về phương diện hình tướng của Tăng Già, ở đây phải phân biệt nữ nam cho rõ ràng. Vì mỗi người, mỗi giới đều chỉ có thể có khả năng thực hiện nhiệm vụ và chức năng của mình trong khuôn khổ



Hương bay trong gió

*Trên tay chén đã cạn dần
Trà bay trong gió nghe từng lời kinh
Không gian hình chằng bóng hình
Ngày đi để mặc vô tình thời gian*

*Vì vu khóm trúc trên ngàn
Âm ba rung nhẹ cung đàn bỏ quên
Thoảng reo tiếng nhạc bên thềm
Ngập ngừng tiếng hát ru em ngàn đời*

*Ru em giấc ngủ đầy vơi
Ru em cõi mộng – khóc cười là không !
Ru em về giữa vô cùng
Hương bay trong gió nghe từng lời kinh.*

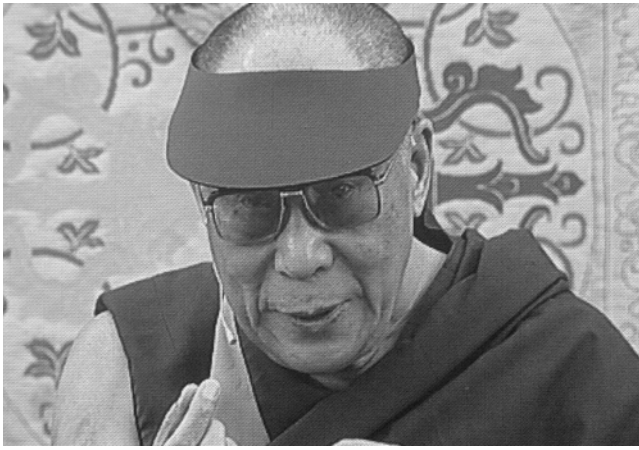
• Y Sa

giới luật cho phép, chứ không nên đi ra ngoài phạm vi của giới luật, mà vốn dĩ con người càng ngày càng đi xa nơi phát xuất lúc ban đầu quá nhiều rồi. Nếu chúng ta thận trọng lưu tâm và để ý thực hiện thì cả Tăng lẫn Ni chúng ta sẽ cùng nhau xây dựng ngôi nhà Phật Pháp một cách tốt đẹp hơn. Còn nếu chúng ta cứ luôn tranh cãi hơn thua để phần thắng về mình thì sẽ bị giậm chân tại chỗ. Vì lẽ trong chiến trường thì kẻ thua người thắng theo phép đối đãi của thế gian; nhưng trong phép xuất thế gian, khi chiến đấu với tham, sân, si, dục vọng hay sự vị kỷ của từng cá nhân thì tất cả chúng ta đều bình đẳng nơi cảnh giới giải thoát, không có gì phân biệt cả.

Trên đây là một số nhận định cũng như đóng góp của cá nhân mình. Việc sai đúng hãy để tự nó dung hợp với thời gian và năm tháng. Vì sự sai hay sự đúng, nó chỉ đứng về một phía quan niệm của người muốn nói. Chúng ta nên vượt lên khỏi sự đúng sai ấy thì giá trị của mọi vấn đề mới cao cả. Còn thị phi nhân nghĩa là còn so sánh, mà việc gì còn nằm trong sự so sánh, đó chỉ là vấn đề bình thường, không phải là vấn đề phi thường nữa.

Lâu nay tôi cũng đã muốn đề cập đến vấn đề này; nhưng chưa thuận tiện. Nay nhân việc Hội Nghị thế giới đầu tiên về Ni Giới tổ chức tại Hamburg do Đức Đạt Lai Lạt Ma chủ trì nên ghi lại vài dòng để làm kỷ niệm và đây cũng chính là ý kiến riêng của chúng tôi đối với vấn đề Giáo Đoàn Ni.

Câu nguyện chư Ni trong mai hậu có một sức sống mãnh liệt và nương tựa vào giới luật để tấn tu đạo nghiệp để Phật Giáo được xiển dương rộng rãi trên quả địa cầu này.-



Đức Lạt Lai Lạt Ma tại Hamburg

• Thích Hạnh Thức

Đức Đạt La Lạt Ma đã đến Hamburg, Đức quốc, trong mười ngày từ 19 đến 28.7.2007. Ngài đến Hamburg lần này là lần thứ tư, chính thức như một quốc khách, và cũng là lần thăm viếng lâu nhất. Ba lần ghé thăm trước, 1982, 1991, 1998 với tính cách cá nhân. (Tất cả đều do Trung Tâm Tây Tạng tại Hamburg tổ chức. Trung Tâm này được thành lập năm từ năm 1977 dưới sự bảo trợ của Ngài). Chiếc phi cơ riêng của Ngài đáp xuống phi trường Hamburg lúc 10giờ 51 trong một buổi sáng đẹp trời ngày 19.7.2007. Chính quyền địa phương đã trải thảm đỏ từ phi cơ đón ngài. Buổi chiều, Ngài được đưa đến thăm viếng Tòa thị chính thành phố, tiếp xúc với chính quyền địa phương và dân chúng, ký vào sổ vàng lưu niệm (chỉ dành cho các bậc quốc khách Quốc Vương, Tổng Thống...). Tối đó, ngài đến thăm và nói chuyện tại Trung Tâm Tây Tạng.

Ngày 20.7.07 Ngài đến tham dự và ban đạo từ trong cuộc hội thảo vận động thành lập Ni Bộ Phật Giáo Tây Tạng, do Ni sư Jampa Tsedroen (Carola Roloff) thuộc Trung Tâm Tây Tạng Hamburg đứng ra tổ chức, với sự thỏa thuận của Ngài. Trên 300 diễn giả là các bậc cao Tăng, cao Ni và các học giả, giáo sư đại học, nghiên cứu Luật tạng... gồm 19 quốc gia trên thế giới câu hội. Việt Nam có Thượng Tọa Dr. Prof. Trí Siêu Lê Mạnh Thát, Sư Bà Thích Nữ Huệ Hương (từ Việt Nam qua), Thượng Tọa Thích Quảng Ba (từ Úc Châu) và Sư cô Hạnh Trì (từ Mỹ) tham dự, (TT Trí Siêu thuyết trình về đề tài: "Lịch sử Ni Bộ Phật Giáo tại Việt Nam"/ On the history of Buddhist Nun Order in VietNam). Đây là cuộc hội thảo đầu tiên trên thế giới, được tổ chức qui mô với mọi truyền thống Phật Giáo, để vận động thành lập lại Ni Bộ Phật Giáo

tại Tây Tạng (và các nước Nam Tông), đã biến mất từ hơn 2000 năm nay. Ngài đã ban đạo từ, tán thành việc tái lập này. Ngoài ra, Ngài còn dành cho các cơ quan truyền thanh truyền hình, báo chí v.v... những cuộc phỏng vấn, tiếp xúc.

Trong suốt tuần lễ còn lại, từ thứ bảy 21.7 tới hết ngày thứ sáu tuần sau 27.7.2007, Ngài dành trọn thì giờ để thuyết giảng cho Chư Tăng Ni và Phật tử khắp nơi tại sân vận động quốc tế tranh giải Tennis lớn nhất này. Chính quyền Hamburg dự trù, có khoảng 30.000 người từ 32 quốc gia trên thế giới đến tham dự. Vé tham dự là 55,00 € một ngày. Chư Tăng Ni được miễn (nhưng phải đăng ký trước một năm).

Đức Đạt La Lạt Ma năm nay 72 tuổi, sinh ngày 06.7.1935 tại một làng nhỏ miền Đông Bắc Tây Tạng với tên khai sinh là Lhamo Dhondrub. Lúc 2 tuổi (1937) Ngài được công nhận là tái sinh của Đạt La Lạt Ma đời thứ XIII. Năm 4 tuổi, Ngài được đưa về cung điện Potala ở Lhasa để huấn luyện trở thành một tu sĩ lãnh đạo Phật Giáo với Pháp danh là Tenzin Gyatso. Năm 15 tuổi (1950) Ngài được tấn phong lãnh đạo thế quyền và giáo quyền Tây Tạng. Không lâu sau đó, Tây Tạng bị Trung Quốc chiếm, Ngài có sang Trung Quốc vận động với Chủ tịch Mao Trạch Đông về vấn đề này, nhưng không thành công. Năm 1959 Ngài trốn chạy khỏi Tây Tạng, xin tỵ nạn tại Ấn Độ. Chính quyền Ấn Độ đồng ý cho Ngài cư ngụ tại Dharamsala, một vùng đất hoang vu, núi rừng bao phủ, giáp giới với Trung Quốc. Ngày nay, nơi đó đã biến thành một nơi sầm uất, trung tâm du lịch và tu học trên toàn thế giới. Năm 1989 Ngài đoạt giải Nobel hòa bình. Trong cuộc trưng cầu ý kiến mới nhất ngày 14.7.2007 của tuần báo „der Spiegel" (tấm gương), Ngài được dân Đức mến mộ nhiều nhất vì Ngài tỏ ra sự chân tình, lời cuốn, có năng lực, điềm đạm, trầm tĩnh, và đặc biệt là cho họ được những lời khuyên hữu ích.

Hai ngày đầu Ngài giảng cho tất cả mọi tầng lớp thính chúng bằng tiếng Anh, với đề tài „học hỏi hòa bình - sự thực hành của bất bạo động" (Frieden lernen- die Praxis der Gewaltlosigkeit). Thế giới ngày nay bị khủng hoảng trầm trọng, từ cá nhân đến xã hội. Chiến tranh, khủng bố, bạo động, nghèo đói, bất công... lan tràn. Con người sống trong hoang mang, sợ hãi, đau khổ, thất vọng... Làm sao để đổi phó? Câu trả lời là: Phải kết hợp giữa trí tuệ và bất bạo động. Hòa bình bên trong (nội tâm) là điều kiện cho hòa bình bên ngoài (thế giới)" (innerer Frieden ist die Voraussetzung für äußeren Frieden). Nếu mỗi người biết sống an lạc, hòa bình thế giới sẽ được thiết lập. Cá nhân Ngài là một điển hình: Một ông thầy tu, người lãnh giải Nobel hòa bình, nhà lãnh đạo tinh thần đáng tôn kính. Ngài là tấm gương sáng cho sự đồng cảm và bất bạo động .

Buổi chiều chủ nhật 22.7 Ngài giảng về „Sự đồng cảm trong một thế giới toàn cầu hóa" (Mitgefühl in der globalisierten Welt). Trong thời đại mới, mọi

người, mọi quốc gia đều liên hệ với nhau một cách chặt chẽ. Trong tinh thần đó, làm sao để phát huy tình người, hạn chế những tiêu cực như bất bình đẳng, hủy hoại môi sinh, cạnh tranh bất chính? Mỗi hành động của chúng ta, dù nhỏ nhất, đều ảnh hưởng đến toàn thể vũ trụ. Sự phúc lợi của đại đa số phải được đưa lên hàng đầu. Mọi người đều có quyền sống hạnh phúc, nhưng điều đó có thực hiện được hay không là do thái độ của mỗi người chúng ta. Tây phương ngày nay thừa mứa vật chất, nhưng đồng thời cũng lắm khổ đau. Phải tập phát triển lòng thương yêu, sự đồng cảm, khoan dung để trấn áp những cảm nhận tiêu cực, sự giận dữ, lòng căm thù... Thái độ tinh thần (mentale Einstellung) tích cực đó ảnh hưởng tốt đến sức khỏe và hạnh phúc của chúng ta...

Sau mỗi phần thuyết giảng Ngài trả lời những câu hỏi (gạn lọc) của thính chúng, và trao đổi với những vị quan khách được mời lên khán đài. Mỗi lần mời độ 4 vị, lên ngồi hai bên Ngài (hình chữ V rộng). Các vị được hân hạnh mời là: BS giáo sư tâm thần Prof. Manfred Cierpka, Đại học Heidelberg, người sáng lập chương trình „Không gây hấn“ (Faustlos) ngăn ngừa sự bạo động trong giới thanh thiếu niên; nhà văn thiển sư Niklaus Brantschen; Prof. Weiße, Giáo sư khoa Giáo dục Đại học Hamburg, Giám đốc trung tâm „đối thoại giữa các tôn giáo“; nữ ký giả Beate Streng; nữ mục sư Annegrethe Stoltenberg, Chủ bút tạp chí „Hinz und Kuntz“; ông Jakob von Uexküll, sáng lập Ủy ban „Cổ vấn thế giới tương lai“ (Weltzukunftsrats); bà Bosiljka Schedlich, đồng sáng lập hội „Văn Hóa Đông Tây“ giúp đỡ nạn nhân chiến tranh, người đã được đề cử giải Nobel hòa bình năm 2005; và nữ danh ca Judith Holofernes. Trong những lần trao đổi này, Ngài luôn luôn kêu gọi sự thương yêu, đoàn kết, phát tâm từ. Ngài kêu gọi thành lập một Ủy Ban phi chính phủ, không có mặt các chính quyền, chỉ gồm toàn những người có đạo đức, không thành kiến, để cổ vấn cho thế giới, giải quyết những xung đột hiện nay...

Trong 2 ngày giảng công cộng đó, khán giả ngồi chật kín cả khán đài không còn chỗ trống (có sức chứa 13.000 người), và ngồi cả trên mặt sân đánh tennis (dành cho Tăng Ni và người bảo trợ, mua vé với giá cao hơn ấn định). Ước tính tổng cộng khoảng độ 17.000 người (theo lời của một nhân viên người Việt thuộc Ban tổ chức).

Năm ngày kế tiếp trong tuần Ngài giảng bằng tiếng Tây Tạng sâu vào giáo lý, qua 400 bài kệ của ngài Thánh Thiên Aryadeva. Ngày cuối cùng là lễ Điểm Đạo (Quán Đảnh) Văn Thù Sư Lợi (rất tiếc ngày này tôi không tham dự được, vì phải theo xe buýt đi dự khóa Phật Pháp Châu Âu kỳ thứ 19 tại Thụy Điển).

Ngài Thánh Thiên Aryadeva sinh trưởng trong một gia đình quý tộc tại Tích Lan, sống vào cuối thế kỷ thứ II và thứ III sau Thiên Chúa, là đệ tử lớn của tổ 14 Long Thọ (Nagarjunas), xiển dương Đại Thừa, trước

tác nhiều tác phẩm về Trung Luận, được xem là một trong những người khai sáng Trung Luận Tông. Tập „Tứ bách luận“ này với suy luận biện chứng phủ định, giải thích giáo pháp vô ngã và tính không; phá bỏ quan niệm sai lầm, ảo tưởng về thường hằng, nhằm lần giũa thú vui nhất thời với hạnh phúc thật sự...

Trước khi giảng Ngài hướng về phía thính chúng và nói „đây là một cuốn luận rất quan trọng trong sự tu tập, chúng ta cần phải học tập. Nhưng không phải dễ, có nhiều chỗ rất khó hiểu, nhiều câu đối với tôi cũng không có dễ“, Ngài cười và thêm „nhiều câu tôi chỉ đọc thôi!“ (mọi người cười). Ông Christof Spitz dịch từ tiếng Tây Tạng ra tiếng Đức rồi thầy Hạnh Tấn dịch từ tiếng Đức ra tiếng Việt cho chúng tôi nghe. Ông Christof Spitz dịch cho Ngài suốt khóa tu, cả từ tiếng Anh và tiếng Tây Tạng ra tiếng Đức rất trôi chảy. Ngài nói liên miên bất tận 10', 15', ông đều ghi tốc ký vào sổ, đến khi nào Ngài dừng thì ông ta mới nói, trôi chảy không vấp. Thật là quá tài giỏi, ai cũng trầm trồ khen ngợi.

Sau đây, tôi xin ghi lại những điều tôi đã được nghe:

Những câu kệ đầu, Ngài Thánh Thiên nhắc ta về sự vô thường. Trong 25 câu đầu, Ngài dạy làm thế nào để chấm dứt quan niệm về sự thường hằng. „Quá khứ hình như ngăn ngại, nhưng bạn sẽ nhìn tương lai hoàn toàn khác: Cái mà ta cho là giống hoặc không giống, chính là một tiếng gọi của sự kinh sợ.“ (Die Vergangenheit scheint dir kurz, doch die Zukunft siehst du ganz anders: Dass du Gleiches als ungleich betrachtest, gleicht deutlich einem Ruf des Schreckens). „Nếu sự gặp gỡ làm bạn vui sướng, vậy tại sao lại không vui sướng khi chia lìa? Bạn không nhận thấy rằng sự gặp gỡ và chia lìa cùng sánh vai nhau tay trong tay đó sao?“...

Khi mới sanh ra thì cái chết cũng đã có mặt. Nếu chỉ sống với vật chất hưởng thụ, tạo ra những ác nghiệp... là một sự sai lầm rất lớn. Phải luôn luôn nghĩ đến vô thường. Để thứ I: Khổ Để. Có 3 điểm cần chú ý:

- 1.- Chết là điều chắc chắn xảy ra.
- 2.- Thời gian, lúc nào chết?.
- 3.- Chết không mang theo được gì cả, tài sản, vợ con.... Chỉ có Nghiệp đi theo mà thôi.

Nếu mỗi mười năm nhìn lại thân ta, sẽ thấy sự khác biệt lớn. Sự thay đổi diễn ra từng sát-na. Thay đổi này không do yếu tố bên ngoài tác động, mà chính là bản chất của nó. Một vật được tạo ra, kèm theo sự vô thường, thay đổi, nên nó cũng chính là sự hủy diệt. Phải nhận ra, đừng quên. Sự chết. Từng sát-na một... Ai sống lâu cũng có lúc già. Phải chấp nhận sự già nua bệnh tật. Tại sao ta buồn khổ khi người thân ta chết? Ta buồn đau người thân, còn sự vô thường của chính ta thì sao? Sự ra đi của người thân là một dấu hiệu cho chính chúng ta. Đó là một điều

đương nhiên, tại sao lại bất ngờ? Vì vô minh nên không thấy thôi. Sự chết đi và sự sinh ra của mọi người đều do nghiệp cả. Bởi vậy ta không nên buồn khổ. Chính ta cũng là nạn nhân của vô thường mà. Có sự buồn khổ đó là do bởi sự chấp thủ. Nếu sự chết xảy ra với người ta ghét, ta có buồn không? Cha mẹ thương con nhiều hơn con thương cha mẹ. Tình thương ta nhận được của một người nào đó làm ta thích thú. Nhưng đó chỉ là tương đối. Nếu chấp thủ vào đó, sẽ đau khổ. Đó chỉ là một sự trao đổi... Sự chia lìa làm ta khổ, và thời gian là liều thuốc tốt nhất xóa nhòa tất cả. Tất cả mọi người, ai cũng khổ đau. Khổ khổ, hoại khổ, hành khổ. Gặp gỡ thì vui, xa cách thì buồn? Không đúng, vì gặp là chia tay rồi. Gặp gỡ là nhân của chia lìa... Quá khứ vô thủy, tương lai vô chung. Chúng ta xuất hiện như một điểm nhỏ trong vô tận đó, không nghĩa lý gì. Thời gian là sát-na đến đi, được nhận biết qua bốn mùa. Thời gian là kẻ thù. Đừng nên chấp thủ, thích thú. Sự chia tay là điều chắc chắn. Nên hướng trí tuệ về những điều đó. Đức Thế Tôn đã chỉ ra Khổ Đế. Ai trong chúng ta cũng đều muốn thoát khổ, muốn có được hạnh phúc. Nhưng điều này không thể đương nhiên mà có. Trước hết phải nhận thức ra nguyên nhân của khổ, rồi tìm cách chuyển hóa nó. Phải từ bỏ các ác pháp (tham, sân, si, mạn, nghi, biên kiến, tà kiến, sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói láo...). Khổ khổ, hoại khổ, hành khổ. Nếu tu theo thập thiện (10 điều thiện) sẽ đoạn được khổ-khổ trong tương lai. Vô thường đưa đến hoại diệt, là nguyên nhân của hoại khổ. Hành khổ rất vi tế, vì có nghiệp dẫn dắt, được hướng dẫn bởi tham sân si, biên kiến, tà kiến... Phải từ bỏ quan niệm cố chấp về sự hiện hữu của chúng ta. Phải vượt qua mọi tri kiến sai lầm về các pháp. Khổ đau. Phải luôn luôn ý thức điều đó, nhận rõ nguyên nhân, sẽ tìm ra cách giải thoát. Như người bị bệnh, phải tìm ra nguyên nhân của bệnh thì mới trị được. Đức Phật đã chỉ ra con đường để vượt qua khổ đau. Đệ Tứ Đế, Đạo Đế. Tam Bảo quy y là để vượt khổ đau, dùng Phật pháp để đối trị. Sự chấp thủ là một nguyên nhân (của khổ đau), dùng Trí Tuệ để phá. Chỉ có Phật giáo mới hướng dẫn ta đi vào vô ngã. Chúng ta cần Phật, cần Pháp, và cũng cần Thiện hữu tri thức. Quy y là bước ban đầu. Nghiên cứu, kiến giải, tinh tấn... là những bước theo sau. Bốn trăm bài kệ này là bổ sung cho những tác phẩm của ngài Long Thọ, nghiên cứu nó, ta sẽ dễ dàng hiểu được Ngài Long Thọ hơn...

Ngài ngừng lại, và kể một câu chuyện: vào khoảng thập niên 1960, có một người đàn bà người Tây phương trẻ, và sau này, một ông Giám Mục bên Mỹ nói với Ngài rằng „người Tây Tạng không có tôn giáo!“, hoặc „Giáo lý của chúng tôi rất thực tế, còn những người Tây Tạng rất là đáng thương!...“. Những người đó không hiểu. *Sự tu tập Phật pháp không cần phải có chùa chiền, mà do nơi mỗi người chúng ta, tự tu tập, tự chuyển hóa lấy.* Trong sự tu tập Phật pháp, điều quan trọng là phải học hỏi giáo lý.

Tất cả khổ đau đều nằm sâu trong tâm thức, mặc dầu là khổ do thân thể đi chẳng nữa. Một cuộc sống

thiếu đạo đức sẽ bị nhiều khổ đau. Do vậy, nên tập sống một đời sống có đạo đức. Không phải chỉ để tránh tù tội... Nên tu tập Bồ Đề tâm. Khi bị khổ đau, ta nguyện rằng, tôi sẽ chịu tất cả khổ đau cho mọi người. Khi sung sướng, ta nguyện cho tất cả đều được sung sướng. Không nên chờ đợi, phải bắt đầu tu tập ngay. Sự chết không có chờ đợi ai. Thân tâm ta đang bị hoại diệt từng sát-na!

Một câu hỏi của thánh giả được Ngài trả lời: „Chúng tôi có thể tu tập các Pháp môn này không, khi tôi là người theo đạo Công giáo? “.

Ngài trả lời rằng: „Nếu mới vô thì không thấy gì khác, vì hai tôn giáo hầu như giống nhau, đều dạy về thương yêu, nhân từ, bác ái... Nhưng nếu đi sâu hơn, thì có sự khác biệt, như tánh không, giải thoát, bồ tát hạnh... hầu như không thích ứng với nhau, nên rất khó khăn. Vậy nửa Chúa, nửa Phật được không? Tốt nhất là nên đi sâu vào một cái thôi“.

Có thân này là có sự đau khổ. Ngay từ trong bụng mẹ, chịu nóng, chịu lạnh (nếu mẹ uống lạnh, ăn nóng). Khi sinh ra đau đốn, khổ. Lớn lên khổ... triền miên. Nhưng nếu ta biết xử dụng thân này một cách có ích, biết tu tập, sẽ tạo nên nhiều công đức... Thường thường người ta hay chạy theo trụ lạc. Sự vui sướng đó tổn rất nhiều công sức, và luôn luôn kèm theo sự nguy hiểm, và qua đi rất mau. Trong khi đó cái khổ đến rất tự nhiên, ngay cả trong lúc ta đang tận hưởng dục lạc. Người thông thái thì bị khổ vì tâm thức giãy vò, người phàm phu thì bị thân xác. Khổ đau đây rầy, vui sướng chỉ thoáng qua như tia chớp. Trong vui sướng có khổ đau, nhưng trong khổ đau không có sự vui sướng... Cuộc sống bắt đầu bằng một tâm niệm vô minh. Nên tu tập Tứ Niệm Xứ, trong đó Thân thể được quán niệm một cách kỹ lưỡng, rất tốt cho việc tu tập... Tất cả ngoại duyên, các đối tượng... sẽ không bao giờ làm cho ta thỏa mãn. Chỉ khi chúng ta biết tự đủ thì mới đủ (ghi chú: Tri túc, tiện túc, đãi túc hà thời túc!). Thấy một người đàn bà đẹp ta mê đắm? Tất cả sự thương, ghét... đều do nhận thức sai lầm của tâm thức mà ra. „Nàng là của tôi“ là một sự sai lầm lớn! Khi mình có mụn nhọt ngứa, gãi cho là sướng. Nhưng tốt hơn là không có mụn nhọt mới thật là sướng (mọi người vỗ tay cười). Cũng vậy, khi thỏa mãn được dục lạc, ta cho là sướng, nhưng tốt hơn là không nên có sự tham dục đó. Dù chúng ta có xúc bao nhiêu dầu thơm, có rửa sạch mấy đi chẳng nữa, cũng không thể làm cho thân thể này sạch được (mọi người cười ồ!). Nên quán Bất tịnh để đối trị tham dục... Muốn đi vào thiền định, phải có một sự an lạc nào đó (ghi chú: Phải trừ bỏ ngũ cái: Trạo cử, hôn trầm, dục, sân, nghi). Còn vướng ngã chấp thì không thể giải thoát được. Nếu chỉ thiền định, không phá ngã, thì không thể thành công, đạt tới niết bàn. Chỉ và Quán phải luôn luôn song hành... Phải tích tụ công đức, trau dồi trí tuệ. Kinh Lăng Già: Tất cả điều chúng ta nhận biết được, đều không thật có (ghi chú: là „tiếng gọi của sự kinh sợ“). Ngã mạn sẽ tạo ra ác nghiệp. Không ngã mạn sẽ tạo ra công đức. Phải biết

khiểm nhường. Người có trí không bao giờ nghĩ rằng mình hơn người. Nghĩ đến tương lai thì đừng tạo ác nghiệp. Có bốn quan niệm sai lầm thường mắc phải: Thế gian này thường còn, cuộc đời là vui thú, có một cái ngã chắc chắn, các Pháp là thanh tịnh... Giữ giới là một việc rất quan trọng, và luôn luôn tinh thức chánh niệm, phát triển trí tuệ qua thiền định... Đó là những bước đầu căn bản. Dần dần tiến lên những bước cao hơn, như phát bồ đề tâm, tu bồ tát hạnh v.v...

Đó là những điều tôi được nghe Ngài giảng về „400 bài kệ của ngài Thánh Thiên“. Rất tiếc tôi không được tham dự 2 ngày sau vì phải đi Thụy Điển. (Nghe nói một nửa cuốn sách còn lại Ngài giảng lướt qua rất nhanh, và chấm dứt mỗi buổi giảng rất trẻ, vì phải chạy đua với thời gian).

Trong những ngày Pháp hội đó, đạo tràng tuy rất đông, 17.000 người, nhưng rất thanh tịnh, không hề xảy ra một điều gì đáng tiếc cả, dù là nhỏ nhặt. Thật là một điều hi hữu. Tất cả đều trang nghiêm, trật tự. Một sự yên lặng hùng tráng! Sự tổ chức phải nói là rất hay, chu đáo, khéo léo, khoa học. Từ lối trang trí, lên chương trình, chia ban, cách làm việc... đều rất chu đáo, có kế hoạch. Đặc biệt nhất là mọi người ai cũng tỏ ra hân hoan, vui sướng được tham dự, học hỏi giáo lý. Những ánh mắt thành khẩn, nụ cười tươi tắn, nét mặt rạng ngời. Những cử chỉ nhẹ nhàng thanh nhã, nâng niu trân trọng, tử tốn có ý thức... Tất cả nói lên nỗi niềm sâu kín chất chứa lâu ngày của những người vừa bắt gặp được chân lý. Họ sung sướng ra mặt, cảm thấy như vừa được tái sinh, bừng tỉnh sau những ngày tháng lặn hụp, tìm tòi, mệt mỏi trong biển đời khổ đau, lạc hướng lẽ sống. Bây giờ họ đã về, đã tới... Từ đây, họ đã có một con đường để đi, một mục đích để theo đuổi, một cuộc đời đáng quý để nâng niu triu mến. Ôi, còn gì sung sướng cho bằng

Viết xong 28.8.2007

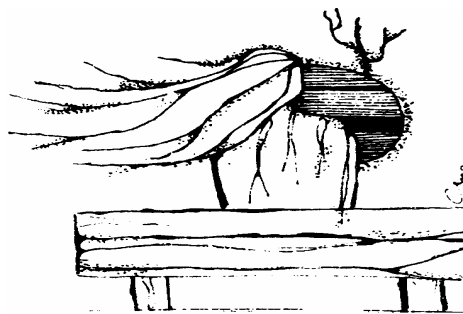
t_hanhthuc@gmx.net

Những tài liệu tham cứu:

- sách "First International Congress on Buddhist Women's Role in the Sanga Bhikshuni Vinaya and Ordination Lineages with H.H.the Dalai Lama in Hamburg"
- Tự điển Phật học Chân Nguyên - Nguyễn Tường Bách
- Tự điển Phật học Thiện Phúc
- Đặc san Buddhismus aktuell số 2/2007 phỏng vấn Jampa Tsedroen
- Tuần báo Der Spiegel 14-7-2007
- Tạp san KSG Special Dalai Lama tại Hamburg 7/2007
- http://de.wikipedia.org/wiki/Tenzin_Gyatso
- <http://www.dalailama-hamburg.de/>
- Audiotorium Netzwerk/ Frieden lernen...
- Filosofia, Forum für geistige Entwicklung/ Mitgefühl in der globalisierten Welt



THƠ Trần Ngọc Nguyễn Vũ



Vạn Cổ Sầu!

(Xin gửi đến những người đang vạn lý tâm phu.)

*Người đến nơi đây một buổi chiều
Tâm tình đem đổ bến cô liêu
Mênh mang tâm sự lườn theo gió
Để gió chiều nay cũng lạnh nhiều.*

*Người ơi mang nỗi buồn chinh phụ
Của hòn vọng phu thế kỷ này
Đi tìm kỷ vật ngày xưa ấy
Một lần đã vượt khỏi vòng tay.*

*Hành trang một tấm lòng chung thủy
Với kẻ chinh phu chẳng trở về
Thân xác đã tan vào cát bụi
Xương tàn gởi gắm nghĩa phu thê.*

*Ngả nghiêng chiếc bóng trên đời vắng
Lá đổ muôn trùng bao xót xa
Tiếng vạc xa bầy trong sương lạnh
Cả đất trời kia cũng nhạt nhòa.*

*Có ai thấu được lòng sương phụ
Một thời luân lạc đắm chua cay
Sông hồ nào chứa đầy cho được
Nước mắt trào dâng thế cuộc này.*

*Tôi với người không quen biết nhau
Nổi trôi trong một cuộc bể dâu
Chiều nay đứng lặng nhìn hoang mộ
Chỉ thấy mây giăng vạn cổ sầu.*

(Một thời luân lạc)

Học kinh Pháp Hoa



Nhân dịp du lịch qua nước Đức, tôi muốn có món quà tặng cho Phật Tử Việt nam sống tại nơi đây và những vị nào biết tiếng Việt Nam. Dù là sự hiểu biết của tôi còn quá nông cạn, nhưng với tấm lòng son tôi muốn gửi đến quý vị thường hay tụng Pháp Hoa, xem ý tôi viết ra đây, nếu được thì cùng tôi uống một chung trà, còn không được thì cũng xin quý vị vui vẻ nhé.

Theo tôi thì người nào muốn có hạnh phúc thật sự cho chính mình, thì nên đến với đạo Phật, nếu khi bước chân vào rồi muốn có kết quả hữu hiệu thì nên tìm hiểu Đức Phật một cách thâm sâu. Muốn hiểu được ý của Đức Phật như thế nào thì nên đọc kinh thật nhiều, đem hết tâm tư đọc, một cách chí thành, may ra mới nhận được phần nào lời Phật dạy.

Khi tôi còn là Sa Di Ni và Thức Xoa, tụng kinh Pháp Hoa, tôi thấy trong kinh, Phật khuyên mọi người nên tụng kinh Pháp Hoa, nhưng chính mình đang tụng những lời Phật khuyên chúng sanh đời sau nên đọc tụng thọ trì và diễn nói kinh Pháp Hoa, tôi có cảm nghĩ mình đang tụng kinh Pháp Hoa mà tụng những lời Phật khuyên không chứ chẳng thấy kinh Pháp Hoa đâu cả, chính bản thân tôi cũng thấy thật buồn cười mà nghĩ không lẽ Phật nói suông. Sau thời gian đọc

nhều, tôi mới hiểu ý nghĩa kinh Pháp Hoa rất thâm sâu nằm ẩn trong kinh.

Biết là như vậy, nhưng ý Phật muốn nói không biết nằm trong phẩm nào? Chỉ thấy trong Phẩm Phương Tiện, Phật nói với Xá Lợi Phất: Các đức Phật Thế Tôn chỉ do một nhân duyên lớn mà hiện ra nơi đời, đó là chư Phật muốn mở tri kiến Phật cho chúng sanh để họ được thanh tịnh, muốn chỉ tri kiến Phật cho chúng sanh nhận ra, muốn làm cho chúng sanh ngộ được tri kiến Phật để chúng nhập vào tri kiến Phật của chúng, đọc nhiều lần tôi mới hiểu chút ít, nhưng khai thị là phần của Phật, ngộ nhập là phần của chúng sanh, thật là điều rất khó cho chúng sanh làm theo được như ý của Phật. Bởi vì phẩm nào khai, phẩm nào thị, phẩm nào ngộ, phẩm nào nhập, tôi đều mù tịt. Đến khi học với quý Thầy dạy, tôi mới nhận được phần nào, như trong Phẩm Pháp Sư thứ 10, Phật nói với ngài Dược Vương Bồ Tát: "Sau khi Như Lai diệt độ nếu có thiện nam thiện nữ nào vì trong hàng bốn chúng muốn nói kinh Pháp Hoa thì người ấy phải vào nhà Như Lai, mặc y Như Lai, ngồi tòa chúng sanh, y Như Lai chính là lòng nhu hòa nhẫn nhục, tòa Như Lai tức là tất cả pháp đều không". Đây là điều rất khó đối với hành giả muốn dạy kinh Pháp Hoa. Theo ý Phật là người muốn giảng nói kinh Pháp Hoa phải đạt rất ráo ba điều kiện trên bằng tâm hành chứ chẳng phải nói suông, thì mới được giảng dạy, còn không thì chỉ là người đọc tụng mà thôi, nói đến thọ trì thì chưa biết lấy gì để thọ trì.

Theo sự học và thiện ý nhận định của tôi. Đề kinh nêu Diệu Pháp Liên Hoa là dùng Liên Hoa làm dụ để hiển bày diệu pháp (tri kiến Phật) hay Diệu pháp là phần tinh, phần cốt lõi, Hoa là phần dụng (tinh hoa). Nói cách khác là phần thể và dụng cũng là Bốn Môn và Tích Môn, vì Bốn thật mà khai quyền để hiển thật rồi cuộc bỏ quyền chỉ còn thật. Trong kinh Pháp Hoa phẩm tựa là chủ yếu của toàn bộ kinh mà rõ ràng nhất là Đức Phật đã hiển bày tri kiến Phật sáng suốt từ xưa đến nay thông trên thấu dưới, ở trong pháp hội nương theo ánh sáng đó mà thấy chúng sanh trong lục đạo, tạo nghiệp thọ báo cũng như chư Phật tu nhân chúng quả hóa độ chúng sanh, họ chỉ thấy như thế nhưng họ không một ai hiểu được Đức Phật làm thế để làm gì. Do vì hàng Thanh văn chưa dứt hết vọng thức nên đức Di Lạc (tiêu biểu cho thức) khởi nghi hỏi Bồ Tát Văn Thù (tiêu biểu cho trí). Vì chỉ có trí huệ tự nhiên mới hiểu nổi mà thôi. Do trong pháp hội chưa hiểu nên Phật phương tiện dùng ngữ ngôn để khai mở cho họ và cũng để cho chúng sanh đời sau hiểu được để chúng cũng ngộ nhập được Phật tri kiến. Trong khi đức Phật dùng phương tiện diễn nói mở ra cho chúng hội một lối nhận định và lập thí dụ để hiển bày, thì có ngài Xá Lợi Phất căn trí lanh lợi liền nhận ra, hớn hở vui mừng được điều chưa từng có, đem trình lên Phật, đức Phật liền ấn chứng cho Ngài.

Còn những hạng căn cơ kém bén nhạy hơn, đức Phật phải dùng thí dụ nhà lửa, qua thí dụ này, những

vị Thanh văn kỳ cựu mới nhận được tri kiến Phật của mình, họ vui mừng vô hạn, như chàng cùng tử được cha trao cả gia tài mà trước kia ông ta chưa bao giờ dám nghĩ đến gia tài đồ sộ, là tri kiến Phật của mỗi người. Ba loại xe chỉ cho ba thừa (Thanh văn, Duyên giác và Phật thừa) Đức Phật đưa pháp hội lên tới Phật thừa (Bảo sở) còn hóa thành thì Đức Phật khuyên nên bỏ. Các ngài đem thí dụ này trình kiến giải lên Phật, Đức Phật liền ấn chứng cho những vị Thanh văn kỳ cựu này, là tương lai các ông đều sẽ thành Phật.

Ngài còn phải khích lệ cho những hạng căn cơ bậc trung, để họ cố gắng nhận ra tri kiến Phật, Đức Phật dùng ví dụ đám mưa lớn, mọi cây cỏ đều được thấm nhuần, như một trận mưa pháp khiến cho mọi căn cơ đều có lợi ích. Nhưng có người ngộ nhanh thì nhận ra tri kiến Phật mình liền, có hạng người phải nhờ Phật khích lệ mới ngộ, bấy giờ trong đoàn ngài Ma Ha Ca Diếp được Đức Phật khích lệ mới tỏ ngộ tri kiến Phật của họ, họ đem trình lên Phật, Phật liền thọ ký.

Đức Phật còn ngại những vị căn cơ bậc trung, tuy họ thấy rõ tri kiến Phật, nhưng vì ngài sợ họ đắm luyện trong quả vị tịch tịnh, trầm không trệ tịch của Thanh văn nên ngài dùng thí dụ hóa thành và bảo sở để đưa họ đến chỗ rốt ráo. Kể đến có 500 người của ngài Mãn Từ Tử, ông đại diện trình bày chỗ sở ngộ của họ, Đức Phật liền thọ ký ngay.

Còn căn cơ hạ liệt, chưa dám nhận Phật tri kiến của mình, Đức Phật lại thị hiện một lần nữa là tháp bảy báu, hiện giữa hư không trang nghiêm đẹp cực kỳ. Bên trong có toàn thân Phật Đa Bảo ngồi trong đấy. Phật Đa Bảo tượng trưng cho Pháp thân, tháp bảy báu tượng trưng cho bảy đại (địa, thủy, hỏa, phong, không, kiến, thức). Ngài chỉ rõ trong bảy đại có hàm chứa Pháp thân hay tri kiến Phật. Nhưng làm sao để họ thấy được, Đức Phật bảo: Các ông phải thu nhiếp vọng tưởng lại mới thấy được Pháp thân, ý nói sáu thức phân tán theo sáu trần, chúng phải tụ hội về một chỗ, phải an định vào pháp thân hiện tiền, ngài còn chỉ cho chúng hội biết, tri kiến Phật nằm sẵn trong lầu ngũ uẩn, hay trong thất đại của chúng sanh. Đức Phật căn cứ chỉ dẫn thế mà hạng căn cơ hạ liệt vẫn chưa tin, chưa hiểu. Đức Phật còn rạch ròi chỉ lại một lần nữa, dù là tạo tội ngũ nghịch như Đê Bà Đạt Đa, ti tiện như long nữ vẫn có tri kiến Phật, nếu họ có duyên gặp được thiện tri thức dắt dẫn thì liền được ngộ đạo, sẽ thành Phật và đồng có tri kiến như các vị đang ngộ.

Đức Phật phân tách đến đây, tất cả những vị Tỳ Kheo Ni đều buông xả tâm hạ liệt, tự nhận mình có phần thành Phật và đồng có tri kiến Phật như các vị đã ngộ mà trước kia họ đinh ninh rằng người nữ tu hành không thể thành Phật.

Mọi căn cơ đều đã tỏ ngộ, có người đốn ngộ, có người tiệm ngộ, họ bắt đầu nhập và tri kiến Phật, nghĩa là họ đã biết và thấy rõ của báu mình rồi nên cần phải tìm cách để bảo trì, nói cách khác cần phải tiệm tu Bồ Tát hạnh, nếu nói theo thiền thì ở trên đã

kiến tánh, từ đây về sau mới khởi tu, nghĩa là phải giữ gìn giới luật, tâm luôn an trụ trong đi đứng nằm ngồi, do công phu tu tập để bảo tồn tri kiến Phật như thế nên trong thân phát ra vô sư trí, trí này từ thân tứ đại phát xuất, trí vô sư do tu hành mà được nên có khả năng chống lại sanh tử. Vì thế trong chúng hội cũng như chúng sanh đời sau tự bảo hộ tự duy trì Phật tri kiến của mình, không cần nhờ Bồ Tát tha phương đến bảo hộ, đây cũng là nói lên được tư cách làm chủ của người đã ngộ nhập tri kiến Phật. Không phải như trí hữu sư, nhờ học mà được, hễ còn phân biệt giảng trạch là thuộc về trí phân biệt. Cho nên không đủ tư cách để bảo vệ tri kiến Phật được.

Đã có trí vô sư phát sanh, nên nhận rõ pháp thân bất sanh bất diệt thường hằng chẳng biến đổi. Tuổi thọ của pháp thân bằng tuổi thọ của hư không, vì pháp thân vô tướng nên không bị vô thường làm tan hoại như ở đây nói tri kiến Phật hay Pháp thân thường hằng nằm sẵn trong thân năm uẩn của chúng sanh, nhờ chúng sanh có công tu luyện, vô sư trí phát sanh, mới duyên được pháp thân. Vì thế Đức Phật nói rất khó tin khó hiểu, nhưng dù khó tin khó hiểu đến mức độ nào đi nữa, Đức Phật cũng dùng mọi phương pháp dẫn dắt cho hết chúng hội từ thượng căn cho đến hạ trí và cũng là để cho chúng sanh đời sau, nếu ai bằng lòng tịnh tâm nghiên cứu và thực hành một cách sâu sắc thì cũng sẽ có lợi ích rất lớn cho mình, trừ bậc tăng thượng mạn không muốn nghe, thì họ phải đứng dậy ra về thôi. Cho nên công đức Phật vô lượng vô biên, không lấy gì mà so sánh cho bằng, những vị trong pháp hội ngộ nhập được tri kiến Phật công đức cũng không cùng, cho đến người phát tâm tùy hỷ, tức là cũng có phần nhận hiểu và khuyến khích người khác cũng nhận hiểu như mình đều có công đức vô lượng cả.

Từ trước đến nay trình bày xong chỗ ngộ nhập Phật tri kiến rồi, bây giờ trong chúng hội bắt đầu tu Bồ Tát hạnh, để phá sạch năm uẩn, bằng cách kiên trì và nhẫn nại khi ra chỉ dạy cho người chưa ngộ để họ được tỏ ngộ như mình: Việc làm của Bồ Tát thường bất khinh là trì Pháp Hoa và truyền bá Pháp Hoa bằng cách gặp ai ngài cũng vái xá nói rằng "Tôi chẳng dám khinh quý ngài, quý ngài đều sẽ thành Phật". Ngài tu như vậy kết quả thành Phật Thích Ca bây giờ, ngài gieo nhân như thế, kết quả mọi người đều được dự vào hội Pháp Hoa hiện tại và họ đều được ngộ nhập Phật tri kiến của mình. Ngài trì kinh bằng cách sống với tri kiến Phật của ngài, và ngài gieo cho mọi người đầy đủ lòng tin họ có tri kiến Phật để họ nhập vào. Rồi họ luôn sống với pháp thân thường trú của họ khi họ đã thuần thục rồi nên diệu dụng bất khả tư nghì, diệu dụng này từ chỗ diệu trí tự nhiên phát sanh, do công phu tu hành trở về tánh giác là lẽ thật, chứ không phải do sự cố gắng luyện tập nào cả. Cho nên ở đây Đức Phật bày tướng lưới rộng dài và cả lỗ chân lông đều phóng quang, đó là thần lực diệu dụng bất khả tư nghì của tri kiến Phật. Vì thế khi ngài A Nan ngộ rồi phát nguyện độ sanh „nếu còn một chúng sanh chưa chứng quả, cảnh Niết Bàn con đâu dám tự

an", ngài còn nguyện tiếp „hư không là thể tánh thường còn, mà có ngày hoại diệt tiêu tan, nhưng tấm lòng kiên cố của con nguyện trước Phật không bao giờ lay chuyển". Một lời nguyện thật kiên cố thật sâu rộng mà không ngại gì đến sức lực của mình nên mới gọi là hạnh Bồ Tát.

Tri kiến Phật là huệ mạng của chúng sanh, là trí huệ của chư Phật, trên đường giác ngộ không còn lối nào khác hơn. Thế nên truyền bá cho mọi người nhận ra tri kiến Phật là trách nhiệm tối thượng của người ngộ trước, ngọn đèn trí huệ đệ nhất phá vô minh tối tăm là tri kiến Phật. Vì vậy Đức Phật lúc phó chúc cho hàng đệ tử đã ngộ nhập phải dắt dẫn cho người chưa ngộ nhập, dù bằng cách này hay bằng cách khác. Có như thế mới đền đáp công ơn phần nào trong muôn một của chư Phật, chư Bồ Tát, chư Tổ sư và cả quý Hòa Thượng, quý Thầy truyền giới và thể phát cho mình nữa.

Khi họ đã ngộ nhập rồi, mỗi người bắt đầu tự dẹp sạch sự chấp của năm ấm (ngũ ấm ma). Vì năm ấm này nó che đậy khiến Phật tánh không hiển lộ rất ráo được mặc dù trong pháp hội đã ngộ nhập nhưng chưa hoàn toàn thành Phật, ví như vàng còn lẫn lộn trong quặng, chưa được trải qua sự thanh lọc của thợ vàng, cho nên hành giả phải lần lượt phá năm ấm (sắc, thọ, tưởng, hành, thức) để gạn lọc cho hết vọng tưởng và chấp ngã chấp pháp. Sắc ấm là thân tứ đại, pháp thân là thể của báo thân, hóa thân và sắc ấm. Khi hành giả được chánh định hiện tiền, thì sắc thân liền nhập vào pháp thân. Cho nên trong kinh nói: „Phật dùng y báu của trời mà tự quần thân, rưới các thứ dầu thơm và đốt các loại hương giới (giới hương, định hương, huệ hương, giải thoát, giải thoát tri kiến hương). Dùng sức nguyện thần thông mà tự đốt thân ánh sáng soi khắp mười phương cõi để cúng dường Như Lai". Ý nói phá sạch năm uẩn trở về tri kiến Phật sáng suốt mới chơn thật cúng dường Như Lai. Lúc bấy giờ xem sắc thân như bóng như bọt, nên xả sắc thân một cách dễ dàng. Bồ Tát thiêu thân cúng dường là xả sắc thân trước, rồi xả sáu trần sau, Bồ Tát đốt luôn hai cánh tay là phá sạch ngã và pháp chấp mới gọi là chân thực cúng dường Như Lai. Kế đến là phá thọ ấm, thọ là lãnh thọ, thọ vui, thọ buồn và thọ không vui không buồn trong tâm chúng ta, thọ ấm không hình không thọ tướng, khi hành giả nhận được pháp thân, mới thấy thọ ấm là hư giả nên dẹp cũng rất dễ. Bồ Tát Diệu Âm từ xa đến là tiêu biểu sáu trần từ ngoài vào cho nên gọi là lãnh thọ, xả mọi lãnh thọ vui buồn thương ghét v.v.... mới xả được thọ ấm. Một lần nữa Bồ Tát Diệu Âm cúng dường âm nhạc là buông xả âm thanh, cúng dường bát vàng là buông xả sắc tướng. Âm thanh và sắc tướng là hai thứ nổi bật nhất, sự lãnh thọ của hai thứ này nó chiếm địa vị quan trọng nhất trong đời hành giả nên phải xả sạch.

Kế đến là phá tướng ấm (phẩm 25) tướng là nhân đau khổ, có tướng là có đau khổ, ví như có một viên đạn, một nhát dao chạm vào người một cách quá nhanh ta không cảm thấy đau và sợ, nếu tướng tướng

lại ta mới thấy thật kinh sợ, hoặc mơ tưởng chuyện chưa đến, như mơ sau này ta được giàu sang sung sướng, mơ tưởng như thế nên ta thấy rất vui, nhưng nếu không lo học hành tài giỏi để có sự nghiệp thì không có việc làm để nuôi thân mạng. Lúc bấy giờ ta trở lại lãnh thọ sự khổ đau. Thế nên mọi khổ sở ở thế gian cũng đều do tướng mà có, hết suy tưởng mọi khổ đau liền chấm dứt. Niệm Bồ Tát Quán Thế Âm là „phản văn văn tự tánh" nghĩa là quán trở lại tánh giác (tánh nghe) thì mọi tướng đều lặng, trong sáu căn, nhĩ căn là viên thông hơn cả, hành giả muốn trở về tánh nghe nên từ nhĩ căn mà tu thì chóng kết quả. Cho nên cuộc sống hiện tại ta bớt đi phần suy tưởng mộng lung mà chỉ nên sống trong phút giây hiện tại. Tổ đã dạy: Không nuôi tiếc quá khứ, không mơ ước tương lai, mà chỉ sống trong hiện tại thì ta sẽ có hạnh phúc. Hòa Thượng Nhất Hạnh cũng đã thực hành theo bằng cách hiện đại hơn: „Hít vào tâm tĩnh lặng, thở ra miệng mỉm cười, an trú trong hiện tại, giờ phút đẹp tuyệt vời". Quý vị nên thử thực nghiệm rồi sẽ cảm nhận được cái hay, cái đẹp cái hạnh phúc mà Phật đã dạy cho mình.

Còn về hành ấm là lối suy tư trầm lặng sâu kín bên trong nên rất khó phá, người phá được nó liền cảm nhận quá tịch tĩnh, thường lầm tưởng là Niết Bàn nên hay lạc vào ngoại đạo hoặc trầm không trệ tịch của Thanh văn. Vì thế Đức Phật thường quở Thanh văn là hạng tiêu nha bại chủng (đốt cháy mầm mống Phật pháp). Vì vậy, diệt hành ấm phải buông sạch mọi xao xuyên thăm lặng vi tế bên trong, nên khi đọc thần chú tâm không còn phân biệt, mới diệt được sự thiên lưu tạo tác của hành ấm. Hành ấm này nó mang nghiệp từ quá khứ sang hiện tại rồi tạo tác tiếp, để đến thân tướng lai, nó thật dai dẳng đeo đuổi chúng ta mãi nên rất khó phá, hành giả phải nhờ thần chú, phải định tâm thật nhiều mới phá được.

Cuối cùng là phá thức ấm, thức ấm gồm có A Lại Da Thức, Mạt Na Thức, Ý Thức và năm thức trước. Nếu ý thức và năm thức trước thuần tịnh không còn duyên sáu trần nữa thì chuyển A Lại Da Thức thành đại viên cảnh trí (trí tròn khắp bao trùm khắp mười phương cõi) Mạt Na Thức liền chuyển theo thành bình đẳng tánh trí, Ý Thức thành diệu quan sát trí, năm thức trước chuyển thành, thành sở tác trí, ví như ông vua với quần thần vậy. Vì thế vua Diệu Trang Nghiêm được đến với Phật là nhờ hai người con.

Tịnh Tạng (tiêu biểu cho Ý thức), Tịnh Nhãn (tiêu biểu cho năm thức trước) đã thuần tịnh nên đưa được vua cha đến gặp Phật (A Lại Da chuyển thành đại viên cảnh trí), hễ đưa vua đi được là tự nhiên Phu nhân liền đi theo (tượng trưng cho Mạt Na Thức) Mạt Na Thức luôn chấp A Lại Da làm tự ngã, nên A Lại Da làm gì thì Mạt Na làm theo A Lại Da Thức chuyển thì Mạt Na cũng chuyển theo (bình đẳng tánh trí). Đây là tám thức chuyển thành bốn trí. Sự công phu tu hành của người ngộ nhập tri kiến Phật đến đây đã hoàn mãn chỉ còn lợi ích chúng sanh để trau giồi tri kiến Phật đến nơi thành Phật. Cũng như vàng đã được thợ lọc

hết chất quặng rồi, chỉ cần đem làm thành xuyên, nhẵn, bông tai, cà rá bày ra cho mọi người xem. Thế nên phẩm cuối cùng ngài Phổ Hiền tiêu biểu cho hạnh và cũng tiêu biểu cho sai biệt trí để ra hóa độ chúng sanh. Ngài Văn Thủ tiêu biểu cho căn bản trí sẵn có sáng suốt của mọi chúng sanh, thế là phần tự lợi lợi tha đã hoàn mãn liền được thành Phật đạo. Như thế là ta lần lượt học gần hết bộ kinh Pháp Hoa, nhưng đây là học ngắn gọn, nếu triển khai và chia chẻ ra thì rất là nhiều, nhất là phá từng chi tiết một của năm ấm, nên xin quý vị gắng mà nhận và theo dõi tâm mình để phá được chút nào thì hay chút ấy, phá mãi cho đến khi sạch mới thôi, cho dù phải trải qua bao nhiêu kiếp nữa, chúng ta cũng phải phát nguyện kiên trì đừng nên gián đoạn hay là bỏ lỡ cơ hội.

Theo sự nhận định của tôi phẩm phương tiện là phần khai Phật tri kiến. Phẩm tựa, phẩm hiện bửu tháp và phẩm từng địa đồng xuất là phẩm thị Phật tri kiến. Phẩm 3, 4, 5, 6, 8, 9 sáu phẩm này ngộ Phật tri kiến, phẩm thứ 7 đức Phật đưa hàng Thanh văn và Duyên giác tử hóa thành tiến lên bảo sở. Phẩm 10 và 12 Đức Phật cố gắng độ hàng căn cơ hạ liệt; phẩm 13 này, tất cả Tỳ Kheo Ni ngộ Phật tri kiến; phẩm 14, 16, 20 là nhập Phật tri kiến; phẩm 17, 18, 19, nói về công đức của người nhận ra tri kiến Phật và có phương pháp để sống và bảo vệ nó; phẩm 21 là diệu dụng của hành giả đã nhập Phật tri kiến; phẩm 22 đức Phật phó chúc cho hàng đệ tử ngộ rồi phải dắt dẫn người chưa ngộ; phẩm 23, 24, 25, 26, 27 là phá năm ấm. Phẩm Phổ Hiền là ra hóa độ chúng sanh.

Trên đây là phần tu theo Pháp Hoa dành riêng cho những vị đã ngộ nhập Phật tri kiến, còn chúng ta hiện giờ tu theo Pháp Hoa thì như thế nào? Nhưng theo tôi nghĩ dù tụng kinh ít hay nhiều tùy vào hoàn cảnh cũng đều lợi ích cả, điều cốt yếu chúng ta nhận được ý chỉ trong kinh Phật muốn nói, dù Phật có mắng mình là ngu si, cũng đều muốn cho mình giác ngộ và đem lại hạnh phúc cho chính mình.

Hiện nay có nhiều người nói "tu niệm Phật cầu vãng sanh về cõi Cực Lạc của đức Phật A Di Đà cho dễ". Thật ra tu pháp môn nào cũng đều y như nhau, tuy tên gọi khác, cách hành trì cũng khác, nhưng tất cả các pháp môn đều đi vào nhất tâm, Pháp môn nào cũng phải điều phục sáu căn phá trừ năm ấm mới vào được đích pháp môn mình đang hành trì. Như kinh Pháp Hoa gọi là Phật tri kiến, Pháp môn Tịnh độ gọi là tự tánh Di Đà duy tâm tịnh độ, trong Thủ Lăng Nghiêm gọi là chân tâm thường trụ, trong kinh Viên Giác gọi là Viên Giác Diệu Tâm... cho nên các bậc thầy, tu rồi đối với mọi pháp môn đều phối hợp được hết, như Sư Trưởng tôi thường nói Thiên Tịnh Mật đều tu được cả hay nói cách khác Thiên Tịnh song tu, một lời nói đơn giản mà ngày hôm nay bản thân tôi mới hiểu được, khi hiểu ra thì Thầy không còn nữa. Cho nên người tu đối mọi pháp môn không còn ngăn ngại và đối nghịch nhau. Nếu tu Pháp môn Tịnh độ mà không nhận ra tự tánh Di Đà thì cũng khó được Cực Lạc hiện tiền, không có cực lạc hiện tiền thì vị lai

Giậu mông toi

*Mỗi lần em hái mông toi
Lại thăm tính mấy mùa rồi anh xa ?
Một thời nghèo khó hai ta
Canh rau luộc với mắm cá nuôi nhau.*

*Quanh năm ngày tháng bí bầu
Mà tình lai láng bạc màu má em
Ngày qua, chiều đến, sang đêm
Đọc thư anh gửi chữ nghiêng rói bời.*

*Thân anh phiêu bạt xít người
Buồn thương nhớ giậu mông toi quê nhà
Lệ sầu khóc nổi xót xa
Năm canh rạo rục ấy là nhớ mong.*

*Mát mông toi ngọt cua đồng
Gặp nhau còn phải chờ trông mấy mùa ?
Trời đông chợ vắng hàng cua
Giậu mông toi lá cũng thưa thớt rồi.*

*Một ngày xa ngỡ năm trôi
Rưng rưng thương quá mông toi tím thắm !*

• **Lê Huy Hà**

(Saskatoon, Saskatchewan Canada)

khó được vãng sanh. Đối với kinh Pháp Hoa ý nghĩa rất sâu kín, lẽ ra chúng ta chỉ cảm nhận rồi hành trì chứ không được nói. Nếu dùng ngôn ngữ văn tự để diễn tả, chẳng khác nào ghe đi thì thấy bờ dời, đi bộ lại thấy trăng trôi.

Thư chư liệt vị, sự cảm nhận về kinh Pháp Hoa của tôi còn rất nông cạn, mà đem trình bày ra đây là cả vấn đề mao muội, nhưng tôi qua xứ người rồi về không, trong lòng cảm thấy buồn. Vì thế nên tôi xin quý vị xem tùy theo sự cảm nhận của mình, còn về bản thân tôi chẳng có gì để nói! Ý kinh rất sâu thẳm và sự thực nghiệm trải qua rất nhiều rất nhiều kiếp mà hôm nay tôi trình bày bằng lời trên giấy mực là ta đi rất xa, chúng ta cùng nhau hạn chế, tạm mượn lời để hiểu ý chứ không nên nói nhiều mà chỉ nói khẽ thôi. Bởi vì tất cả kinh điển của Phật đã dạy ví như ngón tay chỉ mặt trăng, chúng ta chỉ nương theo ngón tay để được thấy mặt trăng, chứ không nên chấp nơi ngón tay để rồi chẳng thấy mặt trăng đâu cả.

Xin trân trọng.

Tỳ Kheo Ni TN Hạnh Bảo



An lạc và hạnh phúc

• Thích Chân Tuệ

(Cơ sở Phật học Tịnh Quang Canada)

Trên thế gian này, an lạc và hạnh phúc là niềm ao ước, là điều mong muốn của tất cả mọi người không phân biệt màu da, sắc tộc hay tôn giáo. Người theo bất cứ tôn giáo nào trên thế giới cũng đều muốn có được một cuộc sống an lạc và hạnh phúc ngay hiện tại, trước khi từ giả cõi đời này để về cõi niết bàn hay nước thiên đàng. Nhiều khi chúng ta nghĩ an lạc và hạnh phúc do tạo hóa ban cho, do cầu nguyện Trời Phật hay Thượng đế hoặc thần linh mà được. Bởi vậy cho nên khi gặp khổ đau và phiền não, con người thường tìm kiếm bình an trong sự cầu nguyện, hay mong đợi sự ban ơn cứu rỗi của thần linh hay Thượng đế. Chúng ta thử hỏi: Có mấy ai được bình yên, được an lạc và hạnh phúc qua sự cầu nguyện suông như thế? Thí dụ như có người bị bệnh, nếu chỉ biết cầu khẩn, van xin bác sĩ cho mình khỏi bệnh, như vậy chưa đủ. Người đó phải chịu nghe lời dặn, phải chịu uống thuốc, phải chịu tập thể dục, phải chịu kiêng cử thì mới có nhiều hy vọng khỏi bệnh được.

Hơn nữa chúng ta thử suy nghĩ: Mình có xứng đáng được hưởng an lạc và hạnh phúc như đã mong cầu hay không? Nếu có, Thượng đế là đấng toàn năng, chí công vô tư đã ban cho chúng ta rồi, đâu cần phải cầu nguyện? Nếu không, chúng ta có cầu nguyện cũng vô ích mà thôi. Cuộc sống an lạc và hạnh phúc không phân biệt, không dành riêng cho người giàu nghèo, học thức, địa vị hay nam phụ lão ấu. Cuộc sống an lạc và hạnh phúc chỉ có với những ai "*biết*" cách sống an lạc và hạnh phúc mà thôi.

Trong quá khứ xa xưa, việc tin tưởng thần linh chỉ để an ủi những người quá khổ đau chưa tìm được lối thoát. Ngày nay, nếu con người không chịu tích cực

chữa bệnh cho chính mình, mà chỉ biết cầu khẩn, van xin, chỉ biết đem toa thuốc đọc tụng hằng trăm ngàn lần thì bác sĩ hay thần linh cũng chịu bó tay mà thôi. Có người còn mê tín hơn, khi gặp cảnh ngộ khổ đau và phiền não bèn đi coi bói, xem tướng, đoán vận mạng ở những ông bà thầy bói, là những người không còn phương kế sinh nhai nào khác ngoài chuyện tán dóc dựa theo tâm lý của con người để gạt gẫm các người khổ đau nhẹ dạ. Họ bảo người đó về nhà đổi cái cửa, sửa cái giường, phá cái tường, xoay cái bếp, dán bùa cùng khắp cửa lớn cửa sổ, cầu tiêu nhà bếp với hy vọng được bình yên, được tai qua nạn khỏi, được an lạc và hạnh phúc! Thực ra, làm như vậy chỉ gây thêm phiền toái trong gia đình, bởi vì đâu phải ai cũng tin những điều mê tín đó, chứ làm sao có được an lạc và hạnh phúc?

Muốn có được an lạc và hạnh phúc, chúng ta hãy tích cực tìm hiểu: Thế nào là an lạc, thế nào là hạnh phúc, hạnh phúc từ đâu tới, an lạc từ đâu có, để rồi chúng ta cố gắng thực hiện cho bằng được cuộc sống an lạc và hạnh phúc ngay hiện tại, trên thế gian này, bằng chính quyết tâm và nỗ lực của chúng ta. Người ta ở đời thường quan niệm hạnh phúc qua hình ảnh của một cuộc sống đầy đủ vật chất và tinh thần. Người ta thấy một người có nhà cao cửa rộng, có vợ chồng con cái đàng hoàng, có công ăn việc làm tốt, có địa vị trong xã hội, thì liền cho đó là hạnh phúc và mơ ước có được một cuộc đời như thế. Quan niệm như vậy có nghĩa là người ta chỉ biết cái hạnh phúc bên ngoài, cái hạnh phúc trước mắt của ngày hôm nay, chứ chưa phải là hạnh phúc "thực sự và vĩnh cửu".

Chúng ta hãy chuẩn bị tư tưởng, tìm hiểu thế nào là an lạc và hạnh phúc thực sự và vĩnh cửu. Nếu không, dù có được cái hạnh phúc vật chất như hằng mơ ước, chúng ta cũng không thực sự có được an lạc và hạnh phúc lâu dài. Tại sao như vậy? Bởi vì, dù người có hạnh phúc vật chất, chưa chắc có an lạc tinh thần. Thí dụ như chúng ta trúng số độc đắc kỳ này, chúng ta có thừa khả năng để sắm xe hơi, xây nhà lầu, tạo dựng một cuộc sống vật chất giàu sang, sung sướng. Nhưng thử hỏi, như vậy, chúng ta có an lạc và hạnh phúc hay không?

Một cuộc sống đầy đủ về vật chất của ngày hôm nay chưa chắc đã tồn tại vĩnh viễn cho đến ngày mai. Cuộc đời biến đổi không ngừng, không ai có thể biết được ngày sau của mình sẽ ra sao. Ngày sau sẽ ra sao, là câu hỏi không có câu trả lời. Đừng đi kiếm câu trả lời nơi mấy ông bà thầy bói, phí công, phí sức, phí tiền bạc, phí thời gian vô ích. Tại sao như vậy? Bởi vì, các ông bà thầy bói còn chưa biết ngày sau của họ sẽ ra sao nữa kia! Trước đây, có ai ngờ được rằng ngày nay người dân Việt chúng ta sống lưu lạc khắp nơi trên quả địa cầu này hay không!

Cuộc đời vô thường

Những cái chúng ta có hôm nay, ngày mai có thể bị biến đổi, hư hoại hay mất đi. Lúc đó chúng ta sẽ nghĩ sao? Lòng tiếc nuối tiền tài, của cải, tài sản, đâu

làm cho cuộc sống của chúng ta được an lạc và hạnh phúc. Những công ăn việc làm khăm khá hôm nay, có thể thất bại ngày mai. Lúc đó chúng ta sẽ nghĩ sao? Lòng tiếc nuối công ăn việc làm hôm qua, đâu làm cho cuộc sống hôm nay được an lạc và hạnh phúc. Những quan hệ bạn bè tốt đẹp hôm nay, có thể sẽ biến đổi ngày mai, có thể trở nên thù nghịch, tai hại không thể lường trước được. Vì là bạn bè chí thân chí thiết với nhau hôm qua, chúng ta đã trót dại, tâm sự quá nhiều điều thầm kín riêng tư, về lý lịch, về tình cảm, về công việc làm ăn, về bí mật nghề nghiệp chẳng hạn, ruột gan phèo phổi đem ra phơi ráo, để rồi hôm nay quan hệ không còn tốt đẹp nữa, họ đem những chuyện biết được nói công khai trước dư luận, trước mọi người. Lúc đó chúng ta sẽ nghĩ sao? Lòng bực tức, oán thù, giận dữ đâu làm cho cuộc sống của chúng ta được an lạc và hạnh phúc. Những người thân thích, quyến thuộc như cha mẹ, anh chị em, vợ chồng, con cái của chúng ta đâu phải vĩnh viễn tồn tại trên thế gian này. Chắc chắn có lúc những người thân thuộc đó có mệnh hệ nào, hoặc tử giả chúng ta ra đi. Lúc đó chúng ta sẽ nghĩ sao? Lòng thương yêu, triu mến, tiếc thương đâu làm cho cuộc sống của chúng ta được an lạc và hạnh phúc.

Tất cả những của cải vật chất, những thứ có hình tướng, mà chúng ta có thể dùng cặp mắt thường để nhìn thấy được, dùng bàn tay để xúc chạm được, trên thế gian này, đều phải trải qua bốn giai đoạn: "sinh, trụ, di, diệt". Nghĩa là mọi thứ của cải vật chất, có hình tướng, nhỏ như cái bàn, cái ghế, nhà cửa, cây cối, lớn như dãy núi, quả địa cầu đều được hình thành, bằng cách này hay cách khác: Gọi là "sinh"; hiện diện trên thế gian này một khoảng thời gian nào đó: gọi là "trụ"; tồn tại được vài năm hay vài chục năm, vài trăm năm hay mấy ngàn năm, thậm chí vài triệu năm rồi cũng phải đến giai đoạn biến đổi, hư hoại: gọi là "di"; và cuối cùng cũng tan rã, biến mất: gọi là "diệt". Chúng ta nên biết thêm rằng các thứ vật chất, có hình tướng nói trên đây, bao gồm cả cái thân thể nặng mấy chục ký lô của chúng ta, trong kinh sách thường gọi là "thân tứ đại", gồm có: Địa, thủy, hỏa, phong, tức là đất, nước, lửa, gió hợp thành, hay nói cách khác, cái thân bằng đất sét nhồi với nước, rồi phù hơi nóng vào mà thành, cũng phải trải qua bốn giai đoạn: "sinh, trụ, di, diệt" không thể khác được!

Chúng ta được cha mẹ sinh ra, lớn lên, trưởng thành, trụ thế được vài chục năm, rồi đến thời kỳ cơ thể biến dị, trở nên già nua, da dẻ nhăn nhúm, lưng còm, má hóp và cuối cùng rồi cũng bị hủy diệt. Người nào được trải qua đủ bốn giai đoạn "sinh, trụ, di, diệt" như thế, người đó thực sự có nhiều phước báo, sống được trăm tuổi, do tích lũy phước báu từ nhiều đời trước đến đời này. Cũng có biết bao nhiêu người trên thế gian này không trải qua đủ bốn giai đoạn như thế. Có người chỉ có "sinh" mà không đến được các giai đoạn: "trụ, di, và diệt"! Có người chỉ có "sinh" và "trụ" một thời gian ngắn, cơ thể chưa được "di", thì đã bị "diệt" rồi! Đó chính là những người đã ít tu nhưn tích phước lại còn tạo nhiều nghiệp báo xấu !

Có bốn hạng người

Thông thường, chúng ta chỉ thấy người khác qua đời, mà không bao giờ dám nghĩ tới có lúc nào đó chúng ta cũng phải tử giả cõi đời này như bao nhiêu người khác. Nếu lúc nào cũng luôn luôn nhớ nghĩ được như vậy chúng ta sẽ không còn phiền não vì những chuyện "dù lớn dù nhỏ" trên thế gian này nữa. Tại sao như vậy? Bởi vì, có ai biết ngày mai mình chết mà hôm nay vẫn còn hơn thua, vẫn còn muốn thưa kiện người khác ra tòa, vẫn còn tranh đấu như trâu-bị-đánh hay không? Chắc chắn là không, vì không ai muốn khi mình nằm xuống người ta đến khắc nhở trên quan tài của mình chứ. Nhưng vì tánh nóng giận, tâm sân hận, lòng tự ái cao, ta đây là ngon nhất trong thiên hạ cho nên không dẫn được. Hơn nữa, vì thường nghĩ rằng "đời còn dài" cho nên con người khó nhịn được những điều bất như ý đây đây trên cõi đời này.

- Có hạng người khi thấy một người khác chết thì liền nghĩ ngay rằng mình cũng có ngày phải chết, cho nên lập tức suy nghĩ, tìm đường thoát khỏi sanh tử luân hồi. Họ cố gắng tìm hiểu để khám phá ra "con người chân thật" của chính mình, ngoài cái thân xác đang mang và sẽ bỏ lại khi ra đi về bên kia thế giới. Đó là hạng người có trí tuệ cao. Nếu đạt được "con người chân thật" thì chúng ta không còn bị phiền não khổ đau chi phối, chắc chắn sẽ tìm được cuộc sống an lạc và hạnh phúc ngay trên cõi đời này, trên thế gian này. Tại sao như vậy? Bởi vì, sống được với "con người chân thật" của chính mình thì chúng ta đã "giác ngộ và giải thoát", đã bước ra khỏi những khổ lụy của cuộc đời.

Nhưng làm sao đạt được, làm sao sống được với "con người chân thật" là vấn đề chúng ta cần nghiên cứu, cần tìm hiểu cho thấu đáo tường tận. Việc này đòi hỏi chúng ta phải phát tâm bồ đề một cách kiên cố, một cách dũng mãnh, phải phát nguyện tu học theo đúng chánh pháp trong suốt một thời gian cần thiết nào đó tùy theo căn cơ trình độ và nỗ lực của mỗi người. Mục đích cứu cánh của đạo Phật nhằm chỉ bày cho tất cả mọi người biết được "con người chân thật" của chính mình để không còn mê mờ, trôi lăn trong vòng sinh tử luân hồi, chứ không phải như chúng ta thường thấy ở những bước đầu khi mới đến với chùa chiền. Đạo Phật không phải chỉ có những nghi lễ tụng niệm, cầu an, cầu siêu, cầu phước, cầu đủ mọi thứ, mà thôi.

- Có hạng người thấy người khác chết chỉ xúc động một lúc, nhưng khi thấy người thân qua đời liền tình ngộ nhận biết được: "cuộc đời là vô thường". Vô thường nghĩa là không có gì trên thế gian này tồn tại vĩnh viễn, kể cả thân xác này. Cho nên không còn tham đắm chuyện tranh danh đoạt lợi nữa, quay về suy tư, tìm hiểu đâu là sự thật của con người, đâu là sự thật của cuộc đời. Từ đó, con người cũng tìm được cuộc sống an lạc và hạnh phúc.

- Có hạng người thấy người khác chết, thấy người thân qua đời cũng không ảnh hưởng gì, cho đến lúc chính bản thân suy tột chết vì một tai nạn nào đó, hay

may mắn thoát khỏi một cơn bệnh hiểm nghèo, thập tử nhất sinh, liền thức tỉnh, nhận biết rõ ràng: "cuộc đời là khổ nhiều vui ít", mọi của cải vật chất là vô thường, cuối cùng không có gì trường tồn, liền mạnh mẽ dứt bỏ mọi thứ đau khổ phiền não hệ lụy trên đời. Khi dứt bỏ được, con người bắt đầu sống cuộc đời còn lại trong an lạc và hạnh phúc.

- Đại đa số hạng người còn lại thì không như vậy. Con người mãi lặn lội trong cuộc sống của thế gian, không có đủ thời giờ để ăn uống, nghỉ ngơi, lo cho chính mình, thấy người khác chết thì mặc kệ mình thì "còn lâu mới chết", "đời mình còn dài", hãy lo làm ăn tranh đấu, kiếm tí danh gì với bà con cho rõ ràng tông môn dòng họ, cho sáng mặt đẹp mày, đồng thời kiếm cho thiệt nhiều tiền bất chấp mọi thủ đoạn, lường gạt sang đoạt, vu khống cáo gian, thưa gởi kiện tụng... để hưởng thụ cho sung sướng tấm thân. Các việc khác để người khác lo, không phải chuyện của mình, người bị thưa bị hại khổ sở thế nào cũng mặc kệ.

Đến lúc lâm chung, sắp sửa lìa đời, họ bảo thân nhân, thỉnh sư cầu cha, mời ông mời bà đến chật cả nhà đứng ra ngoài đường, tụng kinh cầu nguyện cho họ vãng sanh tây phương cực lạc, đạt nước thiên đàng tiếp tục giàu sang, mang niềm vui sướng, hưởng phước đời đời! Đem tiền hối lộ các sư các cha như vậy là được như ý nguyện sao? Trên các cõi lành chỉ có các bậc thánh thượng thiện như, tức là các bậc toàn chân toàn thiện. Đâu phải lắm tiền, nhiều của nhiều quyền nhờ người khác cầu nguyện đặng đâu. Khi còn sinh sống, trên thế gian này, họ chỉ biết họ, gia đình của họ; nói một cách khác họ chỉ biết rằng: "có mình và mình, có tiền và tiền", không hề biết đến tu tâm dưỡng tánh cho nên không được an lạc hạnh phúc, cuộc sống chìm đắm trong phiền não khổ đau vì đấu tranh giành giật. Đến khi chết đi họ chỉ tiêu diêu nơi miền cực lạc, hoặc được siêu thăng về cõi thiên đàng, qua các mục phân ưu ở trên báo chí, hoặc trên điều văn mà thôi.

Bát phong trên đời

Hiểu được cuộc sống là vô thường, thay đổi không dừng, tâm ý cũng biến đổi từng giây từng phút tức là chúng ta đã được phân nửa cuộc sống an lạc và hạnh phúc. Tại sao như vậy? Bởi vì, hiểu được như vậy, khi gặp tai biến của cuộc đời, nay còn mai mất, nay thịnh mai suy, nay lời mai lỗ, nay vui mai buồn, nay khen mai chê, nay thân mai thù, nay thương mai ghét, nay bốc mai bồi, nay lên mai xuống, nay vua mai giặc... chúng ta liền biết ngay đó là chuyện "thập như thị", tức là "mười điều đương nhiên". Trên cõi đời này thường tình là như vậy đó, chúng ta đừng ngạc nhiên, đừng thắc mắc, đừng tức giận, đừng thở than, đừng trách hờn, đừng nghĩ suy, đừng bận tâm. Nhờ đó, chúng ta không còn khổ đau và phiền não nữa.

Trên thế gian này, chúng ta thấy đầy dẫy những sự thăng trầm. Trong kinh sách, những bước thăng trầm như vậy được gọi là: "bát phong". Bát phong gồm có: bốn điều phước báo và bốn điều quả báo;

hoặc bốn điều như ý và bốn điều bất như ý; chia thành bốn cặp: "lợi và suy, hủy và dự, xưng và cơ, khổ và lạc". Đó là tám ngọn gió trên thế gian lúc nào cũng không ngừng thổi, hết cơn gió này rồi đến cơn gió khác, có lúc gió thổi hiu hiu mát mẻ khỏe khoắn, có khi gió thổi mãnh liệt kinh hồn, tàn bạo khốc liệt trong các cơn cuồng phong giông bão.

Lúc gặp ngọn gió "lợi lộc" thổi đến, như trúng số chẳng hạn, thì tâm của chúng ta sẽ nổi sóng ngay, có người mừng quá đứng tim hết thở. Lúc gặp ngọn gió "suy sụp" thổi đến, thời cuộc gây nên tán gia bại sản, sự nghiệp điêu tàn thì tâm của chúng ta sẽ nổi sóng ngay, có người tiếc của quá nên tự vận chết. Lúc gặp ngọn gió "hủy báng" thổi đến, bị chê bai, bị bôi lọ, bị nói xấu thì tâm của chúng ta sẽ nổi sóng ngay, có khi tức quá hộc máu cũng chết. Lúc gặp ngọn gió "danh dự" thổi đến, được viết sách đề cao, được phát bằng khen tặng, vui vẻ khôn cùng thì tâm của chúng ta sẽ nổi sóng ngay. Lúc gặp ngọn gió "xưng tán" thổi đến, được tâng bốc, nêu tên ngợi khen thì tâm của chúng ta sẽ nổi sóng ngay. Lúc gặp ngọn gió "cơ bại" thổi đến, bị chỉ trích, bài bác, đích danh phê bình thì tâm của chúng ta sẽ nổi sóng ngay. Lúc gặp ngọn gió "khổ đau" thổi đến, chẳng hạn như gặp hoạn nạn, người thân qua đời thì tâm của chúng ta sẽ nổi sóng ngay. Lúc gặp ngọn gió "hoan lạc" thổi đến, được sự hỷ hả mừng vui thì tâm của chúng ta sẽ nổi sóng ngay.

Người nào có công phu tu tập, có bản lãnh chịu đựng được tám ngọn gió độc này thổi đến mà "thước-ca-ra tâm" vẫn "như như", "vô động chuyển", tức là tâm trí của người đó vẫn không lay động, không khởi niệm, không vui mừng hớn hở, cũng không âu lo sợ sệt dù gặp bất cứ hoàn cảnh nào cũng vậy, người đó được gọi là: "bát phong xuy bất động", có nghĩa là tám gió thổi chẳng động. Dĩ nhiên, người đó có cuộc sống an lạc và hạnh phúc vậy. Ngoài biển khơi lúc nào cũng có gió thổi, tùy theo sức gió mặt biển sẽ có sóng nhỏ, sóng to tương ứng. Tâm của chúng ta ví như mặt biển, khi có chuyện xảy ra, ví như tám gió thổi đến, thì lập tức nổi sóng ngay. Thí dụ như thấy lượng vàng rơi ngoài đường, thì tâm của chúng ta lập tức nổi sóng nổi tham ngay. Thí dụ như thấy người oán thù, nghe lời chửi mắng, nhớ chuyện thua thiệt thì tâm của chúng ta lập tức nổi sóng nổi sân ngay.

Chúng ta muốn có cuộc sống an lạc và hạnh phúc thì nội tâm không nên "nổi sóng" tham, sân, si, mỗi khi "tám gió" thổi đến. Còn nếu cơn sóng có "lờ" nổi lên rồi, thì hãy giác ngộ ngay, hãy "biết" ngay rằng: tâm của chúng ta đang nổi sóng. Nhờ đó, sóng sẽ lặng ngay và chúng ta hãy mỉm một nụ cười cho thật tươi tắn! Thế là hết, phiền não đã qua đi rồi! Tuy nhiên, sóng lặng nhanh hay chậm là do công phu quán chiếu mỗi ngày, mỗi giờ, mỗi khắc của mỗi chúng ta.

Trong gia đình, nếu người vợ có lỡ tay đập bể một món đồ bình thường, hoặc quan trọng và quý giá như cái bình cổ đời Khang Hy đi nữa, đức lang quân cũng không nên vì thế mà nặng lời tiếc của làm cho gia đạo bất an, hưởng gì những chuyện lật vật nhỏ mọn khác.

Cặp vợ chồng như vậy khỏi cần phải đi coi bói, xem chừng nào hết tiểu hạn hết đại hạn, chừng nào tai qua nạn khỏi, chừng nào mới được bình yên. Thực ra, đại hạn hay tiểu hạn là tùy ở mình hết trơn, bao lâu mình còn lâu bầu tiếc của thì bấy lâu mình còn phải xúc dầu cù là cho bớt nhức đầu, cho đỡ đau bụng. An lạc và hạnh phúc ở ngay trong gia đạo của họ rồi, khỏi cần phải kiếm, nhọc công mệt sức. Cũng vậy, khi ông chồng có thất bại trong công việc hùn hạp làm ăn, thua lỗ, thậm chí có đứt vốn, vợ nợ đi chẳng nữa vị phu nhân hiểu biết cũng không vì thế mà nặng lời tiếc của hay đay nghiến đức lang quân. Được như vậy, gia đạo sẽ bình yên, cuộc sống được an lạc và hạnh phúc chắc chắn, không nghi ngờ gì nữa. Những cặp vợ chồng như vậy, không cần đến gặp bác sĩ tâm thần, tâm lý gì cả. Tại sao như vậy? Bởi vì, dù có than trời trách đất, la lối om sòm chẳng nữa thì cũng không có cách nào bù lại những sự mất mát vật chất cũng như tinh thần. Chuyện gì đã qua thuộc về quá khứ hãy để cho nó qua đi, đừng tiếc nuối, đừng than van, đừng nhớ tưởng chẳng ích lợi gì. Hãy sống an lạc trong hiện tại. Trong Kinh Kim Cang Đức Phật có dạy: "Quá khứ tâm bất khả đắc", chính là nghĩa như vậy.

Lý nhân duyên sinh

Người ta thường tự hỏi: Tại sao tự nhiên tôi khổ quá vậy, tại sao tự nhiên tôi bị bệnh vậy, tại sao tự nhiên tôi bị người khác mắng vậy, tại sao tự nhiên có đứa bé mới sanh ra đã bị tật nguyên, lục căn khiếm khuyết? Con người không thể giải thích được những câu hỏi tại sao "tự nhiên" trên đây bèn đổ hết lên đầu một nhân vật, do chính con người tưởng tượng ra, rồi gọi đó là Trời, là Thượng Đế, là Tạo Hóa. Người ta thường nói: Nhờ trời thương, nên tôi giàu có, sung sướng. Tại trời trở trêu, không thương yêu, muốn trừng phạt nên tôi khổ quá, nên tôi bị bệnh hoạn, nên tôi bị tai nạn liên miên! Cái gì cũng "nhờ trời, tại trời" hết trơn. Ông Trời hay Bà Trời nếu có thực, và là đấng có quyền năng tuyệt đỉnh, là đấng chí công vô tư, là đấng có lòng bác ái bao la, tại sao lại "ban phước giáng họa" một cách tùy tiện, một cách bừa bãi như thế, tại sao không ban cho tất cả con người, một cuộc sống an lạc và hạnh phúc, ngay trên thế gian này? Tại sao không dẹp hết loài yêu ma quỷ quái, để cho cuộc đời được tươi vui đẹp đẽ? Trời lại hứa hẹn rằng: Người nào chịu thờ phượng mới được cho lên thiên đàng hưởng phước đời đời, còn tất cả mọi người khác không chịu tin như vậy, không chịu thờ phượng sẽ bị cho xuống hỏa ngục hết trơn! Cái cõi thiên đàng phe đảng, ích kỷ như vậy đâu khác gì thế gian đây?

Cái niềm tin vô căn cứ nơi trời đất quỷ thần ma quái linh thiêng, không luận lý được như vậy, đang dần dần bị đẩy lui, theo đà phát triển của khoa học, trên khắp thế giới hiện nay. Số người tin tưởng như vậy càng ngày càng sáng mắt ra, càng giảm dần nhờ học hiểu chân lý. Người đời nay nhứt định không để cho những kẻ lợi dụng đức tin tôn giáo lừa gạt thêm nữa. Những người này bày ra những câu chuyện

huyền hoặc, linh thiêng giả tạo, nào là tượng đá biết khóc, nào là bức tranh chảy nước mắt, nào là ngày tận thế sắp đến, nào là thánh thần cứu người chết sống lại, nào là thần linh hiện ra nơi này nơi nọ, trên đám mây, trên ngọn cây, trong hốc đá, bên suối nước, dạy điều này, bảo điều kia, tiên tri điều nọ... điều nào cũng có lợi cho nhóm người ít ỏi của họ mà thôi.

Con người có trí tuệ tối thiểu không thể chấp nhận, không thể tin được những điều vô lý như vậy. Chúng ta cần nên biết sự thực là:

Tất cả mọi sự việc đều do nhân duyên sinh ra.

Tất cả mọi sự việc đều do nhân duyên diệt đi.

Thí dụ như cái cây không phải tự nhiên mọc lên được, mà phải do nguyên nhân là hạt giống gieo xuống đất, rồi nước tưới, ánh sáng và nhiều yếu tố khác trợ duyên mới có được. Gieo nhân là hạt giống cam thì được cây cam và gặt hái quả cam. "Nhân nào quả nấy" là định luật. Ngày nay khoa học cũng thừa nhận như vậy.

Ăn uống không vệ sinh, không điều độ là nguyên nhân, hậu quả là bị bệnh. Thời nay, người bị bệnh thì đi bác sĩ khám bệnh và cho thuốc uống, chứ cầu nguyện thượng đế, uống nước sông nước suối, tụng kinh thì làm sao khỏi bệnh cho được? Nếu tụng kinh cầu nguyện Thượng đế, uống nước sông nước suối, mà khỏi bệnh, thì bác sĩ, dược sĩ nên giải nghệ, bệnh viện đóng cửa cho rồi. Bị bệnh không do trời phạt, hết bệnh không do trời thương. Hút sách, cờ bạc là nguyên nhân, hậu quả là tán gia bại sản, vợ bỏ con chê. Chơi xấu, đâm bị thóc thọc bị gạo, lường gạt là nguyên nhân, hậu quả là bị chửi mắng, khinh khi. Lười biếng làm việc là nguyên nhân, hậu quả là nghèo khó. Lười biếng học hành là nguyên nhân, hậu quả là dốt nát. Âm mưu hại người là nguyên nhân, hậu quả là bị quả báo người hại lại.

Siêng năng làm việc, biết tiết kiệm là nguyên nhân, kết quả là giàu có. Chăm chỉ học hành là nguyên nhân, kết quả là đỗ đạt. Tốt bụng giúp người là nguyên nhân, kết quả là được mến chuộng. Tâm hồn khoáng đạt thoải mái, không chứa chấp thù hận, không chứa chấp chuyện nhỏ mọn, không tham sân si, không thành kiến, không ganh tị, không đố kỵ tị hiềm, không ganh ghét cố chấp, không hơn thua kỳ thị, không phân biệt phe phái, không thị phi nhờn ngã là nguyên nhân quả của cuộc sống an lạc và hạnh phúc vậy.

Thường thì chúng ta thấy quả báo nhãn tiền: Sinh sự thì sự sinh, gieo gió thì gặt bão, ở hiền thì gặp lành, làm thiện thì hưởng phước. Tuy nhiên cũng có nhiều người thắc mắc: Tại sao có người ăn hiền ở lành, biết tu tâm dưỡng tánh, thường xuyên đi chùa, đi nhà thờ, không làm việc gì bất nhơn thất đức, nhưng họ cứ bị tai nạn, bệnh hoạn họa vô đơn chí, xui xẻo dồn dập? Trái lại có người thật điều ngoa, hung tợn, lừa thầy phản bạn, làm đủ mọi chuyện tồi tệ không chừa bất cứ thủ đoạn gian manh nào nhằm đoạt cho bằng được mục đích vị kỷ của họ, tại sao họ

vấn cứ phân phân, nhờn nhờn, ăn nên làm ra, tậu nhà sắm xe? Dường như công lý, lẽ phải không có trên quả địa cầu này vậy! Thượng đế, nếu thực là đấng toàn năng có phép lạ siêu việt sao không dẹp trừ sạch hạng người như vậy để cho thế gian này biến thành thiên đàng, có phải là tốt đẹp vẹn toàn hay không?

Trong lúc khoa học còn quá phôi thai chưa giải thích được các hiện tượng vật lý, thiên văn, cho nên con người bèn tưởng tượng, bèn nặn ra Thượng đế, để chính con người nương tựa vào đó, cầu nguyện tìm sự bình an tâm hồn tạm thời trong lúc sợ hãi, khổ đau mà thôi. Luật nhân quả giải thích được các việc đó trong ba thời: Quá khứ, hiện tại và vị lai. Có những nguyên nhân được tạo ra trong quá khứ, kết quả hay hậu quả nhận được trong hiện tại. Có những nguyên nhân được tạo ra trong hiện tại, kết quả hay hậu quả nhận được trong vị lai.

Trong Kinh A Hàm Đức Phật có dạy: "*Dục tri tiền thế nhân, đương kim thọ giả thị. Dục tri lai thế quả, kim sanh tác giả thị*". Nghĩa là: Muốn biết kiếp trước mình đã gieo nhân gì, hãy nhìn những điều mình đang thọ nhận hiện tại. Muốn biết kiếp sau mình sẽ nhận quả gì, hãy nhìn những việc mình đang tạo tác hiện tại. Nếu hôm nay mình dốt nát nghèo nàn khổ khổ, gặp tai nạn liên miên, thậm chí chết người thì đó là quả của cái nhân tạo ác nghiệp và không biết làm việc phước thiện trước đây, chứ không có chuyện thương ghét tùy tiện của Thượng đế nào cả. Nếu hôm nay mình thông minh, đủ ăn đủ mặc thì đó là quả của cái nhân tu tâm dưỡng tánh, tích phước tích đức trước đây, nhiều đời và đời này. Hôm nay mình được bình an là quả của cái nhân mình không tạo sự bất an cho kẻ khác, dù đó là kẻ thù. Hôm nay mình được hạnh phúc là quả của cái nhân mình không phá hoại hạnh phúc kẻ khác, dù đó là kẻ thù.

Tùy theo "cái nhân" là hạt giống loại nào, sau khi được gieo xuống đất, phải chờ đủ "thời tiết nhân duyên" mới gặt hái "cái quả" của nó, có khi sớm cũng có khi muộn. Cũng có khi gặt phải quả chanh chua, nhưng có thể đem bán đi, mua quả cam ngọt. Đó là trường hợp chúng ta đã "lỡ" gieo nhân xấu, nhưng nhờ thiện hữu tri thức nhắc nhở, chúng ta biết phục thiện quay trở về chánh đạo, chuyển ba nghiệp xấu ác thành ba nghiệp thiện lành, làm nhiều việc phước đức, tu tâm dưỡng tánh, chúng ta có thể gặt "quả tốt", hay ít ra cũng giảm bớt được "quả xấu". Tức là chuyện khó hóa dễ, chuyện lớn hóa nhỏ, chuyện nhỏ hóa không. Cũng ví như gieo nhân biết tiết kiệm, con người có thể gặt quả giàu có, hay giảm bớt được nợ xưa đó vậy.

Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật có dạy: "Nhứt thiết duy tâm tạo". Nghĩa là: Tất cả mọi sự việc đều do tâm của chúng ta tạo ra. Muốn có quả an lạc niết bàn trong tâm thức, chúng ta hãy gieo nhân tử bi hỷ xả, bác ái vị tha. Gieo nhân ích kỷ, hận thù, tham lam, sân hận, si mê, nhứt định gặt quả địa ngục trong tâm, chắc chắn không sai, chỉ có sớm hay muộn mà thôi. Sách có câu:

*Niết bàn địa ngục hai bờ
Ai ngộ thì nhờ, ai mê thì sa.
Niết bàn chẳng chứa qui ma
Ai người tâm thiện tìm ra Niết bàn.*

Chúng ta đã thấu hiểu lý lẽ chân thật của cuộc đời là vô thường, không có gì tồn tại vĩnh viễn, không có gì là tự nhiên sanh. Luật nhân quả áp dụng trong ba thời: Quá khứ, hiện tại, vị lai. Sinh sự thì sự sinh. Nhân nào thì quả nấy. Gieo gió thì gặt bão. Có lửa thì có khói. Cầu nguyện chỉ đem lại sự bình an tâm hồn tạm thời. Bình an thực sự chỉ có cho người thiện tâm mà thôi. Niết bàn và địa ngục, tuy là hai tâm cảnh khác nhau, nhưng thực sự, tất cả chỉ là các trạng thái ở trong tâm của tất cả chúng ta mà thôi.

Ngày xưa, có người đến hỏi Đức Phật: Bạch Ngài, có kinh điển nào có thể đọc tụng để cầu nguyện cho đệ tử được niết bàn hay không? Đức Phật đáp: "KHÔNG". Tại sao như vậy? Thí dụ như quặng hòn đá xuống nước, hòn đá nặng tức nhiên chìm lìm, không có kinh điển nào đọc tụng để cầu nguyện cho cục đá nổi lên được. Đem dầu đổ xuống nước, dầu nhẹ tức nhiên nổi trên mặt nước, không có kinh điển nào đọc tụng, có thể khiến cho dầu chìm được. Nghĩa là khi con người tạo nghiệp bất thiện thì bị sa đọa, làm việc xấu ác thì tâm trạng bất an, không thể nhờ cúng kiến cầu an mà được bình an; không thể nhờ cầu hồn, cầu siêu mà người đó có thể thăng lên niết bàn hay thiên đàng được.

Cũng vậy, khi con người biết làm việc phước thiện, biết tu tâm dưỡng tánh, biết quán chiếu, biết suy tư lẽ vô thường, lý nhân quả, lý nhân duyên của cuộc đời, thì nhứt định khi sống được an lạc và hạnh phúc. Khi ra đi, người đó được an lành, siêu thoát, tái sanh nơi nhàn cảnh. Không ai có thể đem kinh điển nào đọc tụng, hay rửa xả, hoặc không thể vì người đó không theo tôn giáo này, không theo tôn giáo kia, hoặc vì bất cứ lý do gì, mà người đó có thể đọa vào địa ngục được. Tâm của họ trong sáng, thanh tịnh, tự tại, nhẹ nhàng, thánh thiện hiện đời nhứt định khi ra đi sẽ được siêu thăng cõi lành cõi thiện mà thôi.

Tóm lại, cuộc sống an lạc và hạnh phúc không do cầu nguyện suông mà được, không có một nguyên tắc nào, một phương pháp nào tạo ra. Cuộc sống an lạc và hạnh phúc không là độc quyền của bất cứ ai theo bất cứ tôn giáo nào, bất cứ ai thuộc một dân tộc nào, hoặc bất cứ ai thuộc một giới nào. Người quá khôn ngoan, lanh lợi ở đời không thể có cuộc sống an lạc và hạnh phúc. Người quá khờ dại, u mê, ngu muội cũng không thể có cuộc sống an lạc và hạnh phúc. Cuộc sống an lạc và hạnh phúc chỉ có nơi tất cả những ai biết tu tâm dưỡng tánh, biết quên mình vì người, biết làm việc phước thiện, biết quán chiếu, suy tư lẽ vô thường, lý nhân quả, nhân duyên của cuộc đời. Tức là: Cuộc sống an lạc và hạnh phúc chỉ có nơi những người "biết" cách sống an lạc và hạnh phúc mà thôi. Chí công vô tư là ở chỗ như vậy. •



Năm tháng cuối đời

• Hư Thân Huỳnh Trung Chánh

Cuối tháng sáu năm 2006, vừa nghe tin sức khỏe mẹ nguy kịch phải nhập viện cứu cấp, tôi tức tốc đi Virginia bằng chuyến bay đêm. Đến nơi, mẹ vừa từ bệnh viện về, cơn nguy không còn nữa nhưng sức khỏe thì khó có cơ hồi phục. Phần anh tôi, không ai tiếp tay, một mình chống chọi lo cho mẹ mấy ngày đêm nên cũng đã đuối sức đỡ đỡ cả người. Anh cho biết không còn sức chịu đựng nữa và quyết định đưa bà vào Viện dưỡng lão. Tôi đã từng đề nghị xin rước mẹ mấy năm qua, nhưng lần nào anh tôi cũng úp úp mở mở mà chẳng có câu trả lời dứt khoát, lần này, tôi vừa ngó ý lãnh trách nhiệm thì anh vui vẻ tán đồng ngay dù với chút ngại ngùng vì đã chuyển giao mẹ cho tôi trong tình trạng bệnh hoạn tệ hại này (1). Anh em thỏa thuận với nhau là tôi được tròn quyền chăm sóc tinh thần lẫn vật chất cho mẹ theo ý tôi, nhưng khi mẹ mẫn phần phải chôn cất chớ tuyệt đối không hỏa thiêu. Mẹ tôi vốn dễ dãi và rất phục tùng anh tôi, nhưng quyết định thay đổi chỗ ở này khá quan trọng nên sau khi bàn bạc xong hai đứa thưa trình mẹ. Anh tôi lên tiếng:

- Lần này Chánh lên đây để đưa má về Cali sống với nó, má chịu không?

Má tôi hăm hờ đáp:

- Má chịu chớ. Má muốn sống với Chánh mà!

Có lẽ anh tôi độ chừng mẹ tôi sẽ dùng đấng khó nghĩ, nên hơi bất ngờ trước thái độ hăng hái của mẹ, anh tần ngần giây lát, rồi ra về như hỏi khó nhằm thăm dò lòng bà:

- Nó theo Phật Giáo ăn chay trường, má ăn chay theo nó nổi không?

- Má muốn theo đạo Phật và ăn chay với nó nữa!

- Má chết nó rước "thầy chùa" tụng kinh đó nhen.

- Ô! Má muốn được như vậy đó.

Mẹ tôi có thái độ rõ ràng quyết liệt như vậy khiến tôi là người bao năm tâm sự với mẹ, theo dõi từng biến chuyển tâm thức của bà còn ngạc nhiên, huống gì anh tôi vốn sống vô tư bên cạnh bà. Thật vậy, vào mùa Xuân năm 2005 mẹ chỉ đồng ý cho tôi niệm chú Vãng sanh khi từ trần, chớ hai mẹ con tôi chưa hề đề cập đến chuyện bà theo đạo Phật và tổ chức tang lễ Phật giáo bao giờ.

Có lẽ, không mấy tin tưởng lỗi tai của mình, nên hôm sau anh tôi hỏi mẹ lần nữa, nhưng bà vẫn giữ vững lập trường của mình.

Sau thời gian khoảng ba tuần chăm sóc cho bà đỡ suy yếu, anh em tôi đưa mẹ về Sacramento ngày 19.07.2006.

Kể từ năm 2005, sức khỏe của mẹ tôi tuột dốc nhanh chóng, tưởng như mình có thể thấy được mức biến chuyển diễn ra từng tháng, từng tuần. Mẹ càng yếu thì nhiệm vụ của tôi càng khó khăn. May là tôi đã liên tục chia sẻ với anh chăm sóc mẹ trong bảy năm qua, nên tương đối thạo việc. Tôi lại được nhà tôi và các con ủng hộ tận tình, bao thầu hết mọi việc trong ngoài thay tôi, nên dù giờ đây việc chăm sóc bà gay go hơn lúc trước gấp bội mà tôi vẫn đủ sức lo lắng vuông tròn cho mẹ sống tươi vui thoải mái. Anh tôi ở lại chơi mấy ngày, cũng nhận ra điều đó nên đã buột miệng: "*Nếu biết má về đây hạnh phúc như thế này thì anh đã đồng ý đưa má về đây lâu rồi!*"

Mấy năm trước tôi thường lo lắng nghĩ đến những bất tiện của người con trai khi săn sóc cơ thể mẹ, nhưng đến lúc cần thì mọi sự đều suông sẽ tốt đẹp. Khi tắm rửa cho mẹ, đến phần kín đáo anh tôi xối nước cho mẹ tự lo, nên không sạch lắm. Phần tôi, tôi tự coi mình là con gái của bà, mà bà cũng chính là Bồ Tát Quan Âm của tôi, nên tôi an nhiên thay tả, kỳ cọ rửa ráy cho bà sạch sẽ chẳng "quái ngại" gì cả. Người ta mỗi năm hành lễ mộc dục tắm Phật chỉ có một lần, còn tôi được tắm Bồ Tát hà rầm, kể ra mình có điểm phúc hơn người rồi.

Chúng tôi chủ trương cho mẹ ăn uống theo sở thích chớ không kiêng cử, nên nhà tôi và các con lăng xăng sửa tâm thức ăn hợp khẩu vị bà. Sợ con cháu cực nhọc, bà thường nói:

- Má ăn cái gì cũng được miễn no thì thôi, mấy đứa lo lắng làm gì!

- Bà cũng đòi chay lạt theo chúng tôi, để nhà tôi đỡ phần nấu nướng, nhưng sợ bà mất sức, chúng tôi ép bà tiếp tục ăn thịt cá bổ dưỡng. Bà chiều ý con cháu ăn uống chớ bà đâu quan tâm gì cái chuyện yếu

sức hay già chết, bà thường nói "tới đâu hay tới đó, lo gì!".

Lo lắng sức khỏe và nhu cầu vật chất cho người mẹ già nua tuy thiết yếu, nhưng với tôi thì nhu cầu tâm linh của mẹ mới là mối âu lo dai dẳng dẫn vật tôi bao năm trời. Mẹ tôi vốn là người chân chất hiền lành, có thể nói là rất thánh thiện, tâm bà tràn ngập tình thương yêu Thiên Chúa, chỉ biết ca ngợi chớ chẳng hề chê trách người, đối xử với ai, dù là đứa bé con, một người ăn xin... bao giờ cũng nhỏ nhẹ ngọt ngào, cũng thăm đượm lòng từ... Chính vì vậy, mà tôi tin tưởng rằng cứ vào thiện nghiệp này khi từ trần mẹ tôi chắc chắn sẽ sanh về cõi Thiên với Chúa. Nào ngờ thời thế đổi thay, điều kiện sinh sống trong nước ngọt ngọt, mẹ con tôi phải vượt biên đến xứ người, bỏ lại trọn vẹn tài sản mà cả đời tần tảo gây dựng. Khi sống xứ người một thời gian bỗng nhiên mẹ bị lôi cuốn theo phong trào chánh trị chống Cộng chất ngất hận thù. Bà hào hứng làm loại thơ gay gắt lên án chửi bới Cộng sản, thơ được vài tờ báo địa phương ca ngợi đăng tải, nên lòng hờn căm trong bà càng sôi sục. Bà cũng thích miệt mài ngày đêm mê say phim bộ, mà nội dung không ngoài các đề tài yêu đương thù hận chém giết ma quái lừa đảo. Tôi vô cùng lo lắng cho mẹ. Tôi nghĩ rằng người mang cận tử nghiệp đang cuốn hút theo thế giới ảo gian ác của phim bộ và nhất là với hận thù chánh trị hừng hực, chỉ có thể sanh về cõi người hay ba đường ác, chớ làm sao về cõi Thiên cho được. Tôi cố gắng thuyết phục bà giữ lòng thanh thản như xưa, buông bỏ hận thù và thế giới ảo của phim bộ, nhưng lời năn nỉ này chẳng những vô giá trị mà còn khiến bà phiền giận tôi. Bất lực, tôi chỉ biết noi theo người xưa, chân thành Niệm Phật hồi hướng cho mẹ, cứ yên chí rằng đã có Phật gia bị thì chẳng có gì phải lo nữa. Nhiều năm trôi qua, tôi khám phá ra là mẹ tôi hốt nhiên quên hẳn một mảng thời gian lớn, trong đó có việc tin đạo Chúa và vụ hận thù chánh trị, ngược lại bà lại nhớ rành rọt thời đi chùa thuở nhỏ: danh hiệu chư Phật và Bồ Tát, tán hương, chú Vãng sanh vẫn còn thuộc lòng (xin xem bút ký "*Sống bù cho con*"), đúng là "bất chiến tự nhiên thành", tôi đỡ đi một mối lo tâm huyết.

Giờ đây mẹ tôi chỉ còn sở thích quay cuồng xem phim bộ ngày đêm. Tuy không tán thành, nhưng thương mẹ, tôi vẫn gắng gượng sưu tầm thêm vài bộ mới cho bà tiêu khiển. Trong thời gian này thỉnh thoảng tôi rủ mẹ niệm chú Vãng sanh, niệm chừng bày biển thì còn hăng hái, kéo dài hơn thì bà ngao ngán, nhấp nha nhấp nhò liếc nhìn máy chiếu phim. Tôi hướng dẫn bà Niệm Phật, rồi mang các mẫu chuyện đạo hấp dẫn của thầy Thiện Hoa, của Sư bà Thể Quán đọc cho bà nghe, hy vọng bà phát tâm bồ đề, nhưng bà cũng lơ là nên đành bỏ cuộc. Mẹ đam mê phim bộ, thế giới ảo của nó trám đầy ấp tâm tư bà rồi, không còn khoảng trống để chứa giữ cái gì khác, dù là câu Niệm Phật. Tôi muốn dẹp bỏ phim bộ mà không nỡ vì nghĩ rằng bà đã gắn bó với nó hơn hai mươi năm trời rồi, nó là nguồn vui lớn của bà lúc

tuổi già, thiếu nó chắc bà sẽ buồn khôn nguôi. Tôi bất lực chẳng tìm ra giải pháp nào tốt đẹp cả.

Vào một đêm giữa tháng 9, như thường lệ tôi vào phòng đỡ mẹ dậy đưa đi tiểu. Sau khi bà nằm vững walker (khung gậy 4 chân, 2 chân trước có bánh xe, để vừa nương vừa đẩy đi tới) tự đi hai bước, tôi yên tâm loay quay chỉnh đốn lại mớ mền gối, vừa nhìn trở lại bỗng thấy bà chân bước đi mà đầu ngoảnh lại nhìn truyền hình. Tôi hoảng hốt nhưng chưa kịp phản ứng gì cả, thì đã thấy bước chân bà loạng choạng, rồi bà té ngã đập đầu vào truyền hình u một cục khá to (u này mất cả tháng mới hết bầm). Tôi vất vả đỡ mẹ dậy, thương đứt ruột, trong khi mẹ tôi sợ con lo lắng, ráng thều thào nói "má không đau con à!". Tôi giận mình đã hờ hững nên mẹ mới lâm cảnh té thảm thương này. Tôi đẩy truyền hình vô một góc thật khuất để bà không cách nào đụng chạm tới được, rồi hai ngày sau tôi năn nỉ bà cho dẹp bỏ việc xem phim bộ, bà đồng ý chẳng chút đắn đo. Tánh bà rất dứt khoát, đồng ý rồi thì chẳng bao giờ nhắc tới phim bộ nữa. Không ngờ chính cái rủi đã mở rộng cho mẹ con tôi cả bầu trời may mắn sau này.

Từ đó, mẹ tôi bắt đầu chịu niệm Phật, mỗi ngày ba đến bốn thời, tôi niệm chung với bà một lúc rồi bà tiếp tục niệm một mình sáu chữ "Nam mô A Di Đà Phật" nương theo máy niệm Phật. Thỉnh thoảng tôi cũng bàn chuyện đạo giáo dị (2) với bà, nhưng chánh yếu vẫn là câu niệm Phật mà thôi. Nhận thấy mẹ chưa hăng hái lắm, một hôm nhân lúc mẹ vui, tôi thưa: "Má ơi nếu mẹ con mình cùng hết lòng niệm Phật và đều về cõi Phật thì mẹ con mới gặp lại nhau, còn nếu niệm Phật "lè phè" khi chết đầu thai lung tung biết đâu mà tìm, làm sao gặp lại nhau. Vậy hai mẹ con mình hứa cùng hết lòng niệm Phật để cùng được về cõi Phật, rồi gặp tại đó nghen má!". Mẹ có vẻ thích thú vụ ước hẹn gặp lại nhau này lắm, bà mạnh dạn cất tiếng "Ừa!" Kể từ khi hai mẹ con nhất trí hẹn gặp lại nhau ở cõi Phật, mỗi khi thấy bà giải đãi, tôi chỉ nhắc lời giao ước này, thì bà cố gắng ngay.

Thời gian này mẹ tương đối khỏe và vui, nhưng vui thì đòi Niệm Phật thêm, chớ dường như bà chán ngán sự đời, rủ bà lên xe lăn đẩy đi công viên chơi hay đi dạo quanh xóm nhìn trời mây thì bà viện đủ mọi lý do từ chối. Có lần bà chỉ cái áo đang mặc có in hình trời mây... lên tiếng: "Trong áo này trăng sao đầy đủ hết, đâu cần đi đâu tìm nữa!".

Sư cô Hạnh Giác từ thiền viện Viên Chiếu, Việt Nam sang ghé thăm, khen bà tuổi cao mà vẫn minh mẫn sáng suốt, nói năng tự nhiên mà bất ngờ dường như hàm ẩn hương vị thiền. Khi nghe Sư cô thổ lộ rằng đang phân vân chẳng biết nên sang Úc châu tu hay trở về Việt Nam tu, bà góp ý tức khắc:

- Tu thì ở đâu cũng tu. Tu ở Việt Nam cũng được, cần gì sang Úc!

Sư cô thấy bà đi walker lụm khụm lựa lời khai thị:

- Có thân khổ quá hén chị Sáu?

- Khổ gì mà khổ, nó đau thì biết nó đau, nó khỏe thì biết nó khỏe vậy thôi!

- Chị nói sao nghe thiên vị quá?

- Ai biết thiên vị gì đâu, nghĩ sao nói vậy thôi hà!

Đổi đáp lạnh lẽo như một thiên gia đắc đạo ngon lành như vậy mà khi nhắc đến lời trần trối sau cùng của mẹ Sư cô: "Vú muốn sống hoài để lo cho các con, mà không được nữa rồi...". Chuyện xảy ra chắc khoảng trên bốn mươi lăm năm về trước, mà nay kể lại mẹ tôi bỗng ứa nước mắt nghẹn ngào đứt khoảng. Vụ xúc động bất ngờ này khiến tôi lo lắng vô cùng. Giờ chót mà bà "đảm nhiệm con cháu" như thế này thì làm sao vắng sanh cho được. Khi chỉ còn hai mẹ con hủ hỉ bên nhau, tôi bèn gởi chuyện:

- Má ạ! Minh niệm Phật nguyện sanh về cõi Phật, khi tử trần được Phật rước nhớ theo liền, đừng chần chờ ghen má!

Bà cười cười không trả lời. Chẳng biết bà nghĩ sao? Bà không tin tưởng vụ Phật rước hay bà tự biết lòng mình quẩn quít con cháu chẳng rời không nỡ bỏ đi một mình? Tôi mới dong dài nhắc nhở chuyện xưa:

- Má nhớ không? Hồi mình khổ sở trong trại tỵ nạn, hai mẹ con cùng xin đi Mỹ, nhưng má được Mỹ nhận trước rồi đưa má đi ngay, vài tháng sau tới phiên con cũng được đi Mỹ, cuối cùng mình cũng gặp nhau. Nếu lúc đó, má ngăn ngừa không chịu đi trước thì nguy lắm vì hồ sơ có thể bị dẹp bỏ, xin lại không dễ, rồi tương lai mẹ con mình chẳng biết ra sao nữa. Bởi vậy, lúc nào Phật rước thì má nhớ theo liền, đừng chần chờ quyền luyến đứa con nào mà gặp nguy hiểm rắc rối, ghen má!

- Ừa! Má hiểu rồi, má sẽ theo Phật liền mà!

Vụ mẹ tôi ngưng xem phim bộ bằng gỗ gác nào đã đến tai anh tôi. Tuy anh đã hứa cho tôi trọn quyền lo cho mẹ cách nào cũng được, nhưng theo quan niệm của anh, phim bộ là nguồn vui tối cần thiết, không có nó bà buồn khổ và điên loạn... Tôi giải thích rằng bà không khổ và điên chút nào mà ngược lại rất vui vì tôi dành nhiều thời giờ kể chuyện trò, nhưng anh không tin tôi. Thấy thuyết phục mà tôi cứ loay quanh không trả lời dứt khoát, anh gợi ý tôi cho mẹ nghe đài truyền hình tiếng Việt phát sóng từ Nam Cali trong hệ thống cable, dĩ nhiên tôi cũng lơ là. Anh cứ áp lực tôi mãi chẳng buông tha nên cuối cùng tôi đành kêu gọi anh tôn trọng quyền tự do lo cho mẹ, mà anh em đã giao kết với nhau. Anh giận, gác điện thoại và kể từ đó tình anh em sút mẻ khó lòng hàn gắn. Tôi rất thông cảm anh tôi, anh rất thương mẹ và mong mọi tôi sẽ cung ứng các loại giải trí mà anh tin là "thần diệu", nhưng tôi lơ là nên bất mãn cũng là chuyện thường tình. Phần tôi thì cũng vì thương mẹ sợ rằng trong thời gian cận tử mà tâm bị nhiễm độc bởi bầu không khí yêu ghét thù hận ác độc lừa đảo... của các loại giải trí tạp nhạp thì khó thoát khỏi đọa lạc vào ác đạo. Mẹ tôi biết bụng dạ của hai đứa con trai, nên mới tâm sự với sư cô Hạnh Giác rằng "về già may mà có hai đứa con trai săn sóc, nhưng mỗi đứa thương một cách...". Đúng như vậy đó, tôi thương mẹ theo cách của tôi chớ biết phải làm sao bây giờ? Thật

ra, chỉ nội cái việc có người thỉnh thoảng điện thoại cho mẹ gợi những chuyện bực mình cũ xỉ làm xao động tâm bà cũng khiến tôi mất ngủ rồi. Có lần ai đó đã phóng đại và bi thảm hóa chuyện nhà cửa ruộng vườn của Ông ngoại rằng "thằng đó - người anh bạn dì của tôi - nó phá tan hoang hết rồi, nó đốn cây bừa bãi bán đồ bán tháo, gạch đá cạy đem bán, đất vườn nó cũng cắt xẻ ra bán tuốt...". Ngôi nhà và thửa vườn này chứa chan bao kỷ niệm của mẹ, nên bà đau khổ ngẩn ngơ, lâu lâu lại áo não chép miệng than: "ngôi vườn của ngoại con tan hoang cả rồi!". Tôi cố gắng giải độc: "Minh vượt biên thì nhà cửa mất hết, nếu anh ấy cũng vượt biên như mình thì thửa vườn của ngoại thành của thiên hạ. Nhờ ảnh ở lại giữ vườn nên nó mới còn, mình phải cảm ơn ảnh mới phải, ảnh cố công giữ thì có quyền buôn bán, chớ trách móc nổi gì?". Thoạt nghe qua bà có vẻ đồng ý, nhưng phải cần đến hai ngày bà mới quên hẳn chuyện này.

Chính vì vậy cho nên tôi tránh né giao du, thân hữu muốn thăm mẹ, cực chẳng đã không có cách nào từ chối tôi mới buộc lòng tiếp xúc. Vì vậy, cũng có người không hiểu nguyên do đã phàn nàn tôi về chuyện này. Nhân đây tôi xin chân thành xin lỗi quý thân hữu có lòng tốt muốn viếng thăm mẹ mà vì lý do khó giải thích đã ngăn trở họ toại nguyện.

Mùa đông năm nay giá lạnh quá, dịch cảm cúm tràn lan khắp miền Bắc Cali. Trừ tôi ra, cả nhà đều bị cúm, bệnh nặng nhất là nhà tôi, phần mẹ thì tương đối nhẹ, uống thuốc cảm hai ngày đã có vẻ sắp hết, chỉ còn chảy mũi sơ sài. Sinh hoạt của mẹ ngày 04.01.07 vẫn diễn tiến bình thường cho đến 04.00 giờ chiều, khi chuẩn bị cho bà ăn buổi lờ (bữa ăn bổ túc giữa trưa và chiều), thì mới khám phá hơi thở của bà khô khè mệt nhọc. Dù được cả nhà xúm xích tận tình săn sóc, nhịp độ khó thở lại gia tăng, nên chúng tôi quyết định gọi xe cứu thương khẩn cấp đưa vào bệnh viện Sutter điều trị. Mẹ bị viêm phổi (pneumonia) cấp tính nặng nên ngộp thở, nguyên nhân vì hệ thống nuốt hoạt động không bình thường, thức ăn uống đi lạc vào cuống phổi mà sinh ra chứng viêm. Sau một tuần điều trị, bệnh viêm phổi hầu như chấm dứt, nhưng do phản ứng công phạt của trụ sinh, sức lực mẹ bị kiệt quệ không đi đứng được. Ngày 12.01.07 nhà thương chuyển mẹ sang trung tâm an dưỡng nhằm phục hồi khả năng đi đứng, và theo dõi hệ thống nuốt vẫn chưa hoạt động tốt, cần tuân theo chế độ ăn uống toàn chất sền sệt và xay thật nhuyễn. Mẹ ngày càng yếu không hồi phục nổi, trung tâm an dưỡng không giúp ích gì về phương diện trị liệu, nhưng họ cung cấp được tấm nệm đặc biệt xoay chuyển tự động, và toán trợ tá giúp mẹ thay đổi độ nằm, tránh tình trạng lở lưng và mông vì nằm bất động.

Thời gian này tuy phải nằm một chỗ nhưng mẹ chỉ khó thở hai ngày đầu nhập viện, ngoài ra, tuy sức khỏe từ từ khô kiệt như ngọn đèn cạn dầu, nhưng trí óc vẫn linh hoạt, vẫn vui tươi và "tếu" rất đúng lúc, và

đặc biệt Niệm Phật tinh tấn và thiết tha hơn trước nhiều.

Khi đưa cháu hỏi:

- Con có mập không nội?, bà "tếu" liền:
- Mập gì đâu! Chỉ có thịt bọc xương thôi hà!

Một người bạn của tôi viếng thăm, mời bà ăn bánh:

- Mời bác ăn một cái bánh cho vui!

Bà cười dí dỏm đáp:

- Ăn mười cái mới vui, chớ ăn một cái chưa đủ vui đâu?

"Bà cụ có nụ cười dễ thương nhất trên đời!", các cô y tá trợ tá đua nhau tán tụng bà như vậy. Mẹ không biết tiếng Mỹ, chỉ biết "I'm fine. Thank you", vậy mà cũng đủ sức chinh phục mọi người, mấy mươi y trợ tá từng liên hệ với bà thương mến bà đã đành, các người làm việc nơi khác, nghe bạn bè kể chuyện bà cũng dần nhau tìm đến ngắm nhìn bà. Mẹ tôi xưa nay vẫn tươi vui, nhưng đạt được nụ cười dễ thương hồn nhiên tươi mát có sức thu hút mọi người có lẽ nhờ lòng thiết tha tinh tấn Niệm Phật, đã chuyển mình - duyên trần nhẹ hững nụ cười hồn nhiên - và cũng chuyển người - niềm thương yêu tràn ngập.

Bà già gốc Mễ 72 tuổi ở chung phòng không có phước như mẹ tôi, bị y trợ tá bỏ bê, tự múc ăn một mình đồ cháo tùm lum. Tôi chăm sóc cho mẹ, rảnh một chút, vội chạy đi chạy về đút cơm cho bà ta, giúp bà đỡ cô đơn buồn tủi và cũng đỡ đói nữa. Mẹ thương tình bảo chia thêm phần bánh ngọt và bánh ngũ cốc (cereal) của mẹ cho bà.

Có người ở chung phòng đôi khi cũng bất tiện, nhất là vào lúc mẹ con tôi đang Niệm Phật. Lần đó thân nhân họ đến cười nói ồn ào quá khiến mẹ bị phân tâm mãi, tôi liền nhắc nhở:

- Khi mình Niệm Phật thì chỉ lo Niệm Phật thôi, má đừng để ý chuyện người ta.

- Úa! Niệm Phật thì không được lo ra phải không?

Chữ "không lo ra" nghiêm kỹ nghe thấm thía lắm, nó giản dị dễ hiểu làm sao, xài "nhất tâm bất loạn" cao siêu chi cho rắc rối. Từ đó, mỗi khi bà phân tâm, tôi chỉ nhắc bà "đừng lo ra" thì bà thúc liễm thân tâm tức khắc.

Một hôm bà kể chuyện chiêm bao thấy một Sư cô lần chuỗi niệm "Nam mô Phật, nam mô Phật..." rồi thắc mắc chẳng biết niệm như vậy có đúng không? Tôi đáp:

- Niệm Nam mô Phật thôi thì cũng tạm được, nhưng không rõ ràng không tốt bằng niệm đầy đủ "Nam mô A Di Đà Phật" vì ở đây mình nắm vững rõ ràng địa chỉ mình muốn đến để quyết lòng đi tới cùng, gặp người tốt giúp mình họ cũng nắm vững ý hướng mình để đưa tới nơi tới chốn. Còn Nam mô Phật ngắn có nghĩa mình chỉ muốn thoát khỏi thế giới này, nhưng chưa biết đi đâu về đâu thì ai giúp đỡ mình được.

Chừng một tuần sau, nhân khi tình nguyện lo cho nội thay tôi, thẳng cháu rủ bà niệm Quan Thế Âm Bồ Tát, vị Bồ Tát mà cháu hằng kính ngưỡng. Mẹ phản đối tức khắc:

- Không đúng đâu. Ba con dặn chỉ niệm Nam mô A Di Đà Phật mà thôi!

Lúc sau này, tuy thỉnh thoảng tôi vẫn cẩn thận nhắc nhở bà "nhớ lời ước hẹn gặp nhau cõi Phật và Phật rước theo liền", nhưng tôi hằng nghiêm mật quan sát bà, tôi hiểu tâm bà đã nhẹ tênh rồi, con cháu săn sóc thì sống vui với nó khi nó hiện diện, ngoài ra, chẳng vướng bận, chẳng màng chuyện đời nào cả. Có thể nói "Mẹ là lão thật, lòng dạ sáng trưng, tham sân si bỗng nhiên không còn hiện diện, tâm rỗng rang chẳng bận chuyện trần, nên Niệm Phật câu nào "chắc mềm" câu đó. Vì vậy, tuy mẹ chỉ mới bắt đầu Niệm Phật khoảng tám tháng nay, nhưng tôi thực sự tin tưởng rằng mẹ sẽ vãng sanh. Con đường vãng sanh của mẹ, tôi cảm tưởng mình thấy rất rõ, trong khi cá nhân tôi, đầu đã Niệm Phật mấy mươi năm, mà còn đa sự nhiễm trần, nên tôi nhận thấy vẫn còn mù mịt vô cùng, càng nghĩ kỹ càng lo sợ hãi hùng.

Tuần cuối cùng bà đột ngột bỏ ăn, nài nỉ lắm chỉ chịu uống sữa và gà hầm thuốc Bắc, rồi đến ngày 16, 17 tháng 05 thì chỉ còn uống sữa. Dù vậy, tinh thần bà vẫn minh mẫn, bà vẫn cố gắng Niệm Phật mười câu rồi nằm im lặng nghe tôi niệm tiếp, bà vẫn vui vẻ hỏi han cháu nội từ San Jose đến, cười đùa với mấy nữ trợ tá thăm hỏi bệnh tình. Sáng và trưa ngày 18 mẹ chỉ uống sâm, than mệt lắm nhưng vẫn ráng mấp máy Niệm Phật đôi câu. Đến tối không còn nói nổi, chỉ có thể thắm sâu vào miệng bằng một que vải sộp (sponge-cloth) mà thôi, dù vậy, khi tôi ngồi cạnh Niệm Phật, thỉnh thoảng tôi vẫn nghe thấy bà thì thảo niệm theo. Đến 10.00 giờ tối thẳng cháu đến thăm, thắm cho nội tí nước, nội vẫn nằm ngủ yên.

Khi tôi bước vào Trung Tâm vào khoảng 07.15 giờ sáng ngày 19.05.07, dự định hỏi sơ bệnh tình mẹ thì cô trợ tá đã vui vẻ thông báo: "Bữa ăn sáng đã chuẩn bị sẵn sàng. Bà cụ đợi ông đó!". Tôi hấp tấp bước vào phòng, mẹ đã được lau mặt, chải đầu tươm tất, ngồi dựa trên giường nệm đã được thu dọn thẳng nếp, trước mặt là khay thức ăn đặt trên cái bàn di động nhỏ. Vừa nhìn mẹ tôi bỗng cảm giác là bà đã ra đi, tôi bước nhanh đến sát bên bà, nhận thấy bà như thanh thản nhắm mắt yên ngủ, sờ trán còn ấm nhưng hơi thở không còn nữa. Tôi bước ra ngoài điện thoại báo nhà tôi và con đến ngay, đoạn gọi cô trợ tá theo tôi vào quan sát mẹ. Cô trợ tá bối rối xin lỗi và quả quyết khi săn sóc mẹ tôi cùng với người bạn vào lúc 7 giờ sáng, mẹ vẫn bình thường - như vậy, thời điểm mẹ từ trần khoảng từ 7 giờ cho đến 7.15 giờ sáng mà thôi -. Cô chạy vội tìm hai y tá đến khám nghiêm chánh thức, cả hai kết luận mẹ qua đời. Tôi yêu cầu họ không quấy rầy chúng tôi trong tám giờ, và kéo màn che kín.

Tôi nhắc nhở mẹ:

- Thưa má! giờ này má khỏe má sung sướng không còn bị cái thân bệnh hoạn già nua làm bức mình khó chịu nữa rồi. Thế gian này xấu xa, ác độc, bệnh tật... toàn là khổ đau phải không má. Bởi vậy,

mẹ con mình mới quyết định Niệm Phật để sanh về cõi Phật, nơi mình có thể vĩnh viễn sống an vui, hoàn toàn không có chuyện khổ. Bây giờ, má phải tiếp tục Niệm Phật hoài hoài, khi được Phật rước thì theo ngay, đừng chần chừ nghen. Giờ thì mẹ con mình cùng nhau Niệm Phật, không nên lo ra nghen má!

Tôi vận máy Niệm Phật và nương theo khởi niệm. Trong tình huống đặc biệt này, tôi tự nhiên không cố gắng mà bao nhiêu chân tình dường như tập trung vào câu Niệm Phật, nên cảm thấy nhất tâm và tương giao cảm ứng với mẹ hơn bao giờ hết. Chừng nửa giờ thì nhà tôi và thằng út đến, rồi hai đứa con lớn từ San Jose lên hội nhập cùng nhau luân phiên hộ niệm không gián đoạn. Điều may mắn nhất là trong lúc bất thành linh, và vào thời điểm Tăng Ni các chùa đang chuẩn bị lễ Phật Đản, mà khi con tôi đến chùa Phổ Minh thỉnh Ni sư Như Phương đến hộ niệm, Ni sư đã hoan hỷ đi ngay. Tháp tùng còn có Ni cô Như Hiệp, chùa Phật Tánh ở Trà Ôn, Việt Nam vừa mới đặt chân đến Sacramento ngay chiều hôm trước.

Ni sư khai thị, ban pháp danh cho mẹ là Diệu Phước, rồi bắt đầu hướng dẫn Niệm Phật. Nhờ có hai Sư cô tận lực tha thiết hộ niệm, uy lực câu Niệm Phật khởi sắc rõ rệt: hùng hậu và sâu xa hơn. Khi nhận thấy hai vị Niệm Phật liên tục hơn hai giờ đã mệt đuối, tôi cảm tạ và thỉnh hai vị về chùa nghỉ. Phần gia đình thì vẫn luân phiên hộ niệm đúng tám giờ, đến khi nhà quán Oak Hill, San Jose đến rước thi thể (3,15 giờ chiều) mới chấm dứt.

Sau tám giờ hộ niệm, theo Ni sư Như Phương (3) và nhận xét riêng tôi thì mặt mẹ vẫn tươi nhuận, lưỡi bà có phần tươi hơn (4), và khi nhà quán cho bà nằm xuống để chuyển đi, thi thể vẫn mềm mại bình thường.

Vì thể lệ chôn cất tại Hoa Kỳ nghiêm ngặt, tang sự không thể tiến hành nhanh như tôi tưởng. Ngày thuận tiện và sớm nhất mà nhà quán chấp nhận được là ngày thứ sáu 25 tháng 05. Trong thời gian sáu ngày chờ đợi này, hằng ngày trước bàn thờ bà, tôi vẫn "động viên" mẹ: "Má ơi! Giờ này dù má đã hay đang về cõi Phật, xin má thương con tiếp tục Niệm Phật nghen má. Má Niệm Phật cho má mà cũng Niệm Phật để ủng hộ con nữa, thì mới mong mẹ con mình cùng sanh về cõi Phật!"

Trong khi thờ thệ với bà, vào ngày thứ hai sau khi bà lìa đời, tôi bỗng cảm ứng ra một bài kệ nôm na, mà bạn đọc có thể đánh giá như là một bài thơ con cóc ngô nghê. Riêng tôi khi đọc tụng bài kệ này, tôi cảm thấy lòng mình ấm áp, tràn ngập thương yêu và niềm tin, nên xin ghi lại để cống hiến quý độc giả:

*Má thương con thì má Niệm Phật
Con thương má thì con Niệm Phật
Mẹ con mình đồng Niệm Phật
Nam mô A Di Đà Phật
Nam mô A Di Đà Phật
Nam mô A Di Đà Phật (5)*

Đến ngày 25 tháng 05 thi thể mẹ được chuyển ra phòng tang lễ Phong Lan (Orchid chapel), mặc áo dài Việt Nam, vẻ mặt tươi vui, nhưng kém đi phần thanh

thần. Sau đó, bắt đầu chánh thức tổ chức lễ phát tang lúc 10 giờ và tiếp theo là phần thăm viếng của quý thân hữu. Mục thăm viếng kéo dài đến ngày hôm sau, và kết thúc với lễ an táng, di quan và hạ huyệt. Mọi việc đều tiến hành thuận lợi và rất tốt đẹp, đúng theo nghi lễ Phật giáo, dù với vài trở ngại không đến nỗi quá đáng phát xuất từ sự bất mãn của cô em đạo Tin Lành. Thượng Tọa Pháp Chơn và chư Tăng chùa Liễu Quán chủ trì hai nghi lễ chánh thức phát tang và an táng rất tươm tất, trang nghiêm, phần khai thị thâm trầm nghĩa lý cao xa mang nhiều lợi lạc cho mọi người. Thân hữu tham dự khá đông, và tràng hoa đẹp thi đua tràn ngập chật ních cả gian phòng hành lễ.

Đặc biệt nhất là tràng hoa của nhóm Trí Đức liên hữu, hoa lá kết thành một đài sen, với hai hàng chữ: "Kính dâng hương linh cụ", và "Nguyện hương linh an vui miền Tịnh Thổ". Mẹ tôi vốn thâm nhập giáo lý vô thường, sống vui mà chết cũng vui, nên tôi không buồn, huống chi, tôi có niềm tin mãnh liệt rằng bà đã đởi nghiệp vãng sanh nên lòng vô cùng hoan hỷ. Do đó, khi gởi cáo phó đến thân hữu, tôi đã viết là "trân trọng thông báo", chứ không là "khấp báo" hay "vô cùng thương tiếc báo tin buồn...". Tôi chân thành cảm tạ tất cả thân hữu đã có lời chia buồn, nhưng thành thật mà nói, chỉ riêng nhóm Trí Đức Liên Hữu không chia buồn mới đúng là bậc tri âm, hiểu rõ tâm can tôi, khiến tôi vô cùng cảm kích. Chiều thứ sáu, Thượng tọa Thiên Phước đưa nhóm Trí Đức Liên Hữu đến tụng niệm tiễn đưa mẹ tôi. Thầy là vị đạo đức tăng tu hành nghiêm mật tôi vô cùng kính trọng, nhưng vì quá bận rộn chuyện nhà, tôi chỉ hân hạnh diện kiến thầy một lần, nên thật tình không dám ước mơ mời thầy, không ngờ thầy ưu ái đến chủ lễ. Thầy nghiêm cẩn dạy tôi: "Giờ này cụ đã về cõi Phật rồi, nhưng mình vẫn hành lễ cho cụ". Nhóm Trí Đức được vị minh sư diu dắt đã lâu, kỹ thuật hợp tán tụng niệm nhàn, nên nghi thức "nghi thiết lâm sàng" do thầy chủ lễ vừa trang nghiêm vừa sinh động. Tôi chỉ mừng tượng như lời duy nguyện:

*Thần về an dưỡng
Nghiep xả trần lao
Sen khai chín phẩm bay cao
Phật thụ nhất thừa quả mãn..." (6)*

có điểm đặc biệt nhưng vốn kém hiểu biết về lễ nghi nên không hiểu ra.

Sau đó, tôi được một liên hữu giải thích rằng ngay sau khi nghe tin mẹ tôi từ trần thầy đã chỉ dạy ghi lời chúc là "an vui miền Tịnh Thổ" vì mẹ tôi đã được vãng sanh rồi, cũng chính vì cảm nhận này, thầy đã hướng dẫn nghi lễ khác hơn bất cứ tang ma nào khác anh đã dự, đặc biệt thầy đã xướng duy nguyện 3 là phần anh tự hỏi chẳng biết có phải thầy đã coi cụ như là một tăng sĩ chăng?

Câu hỏi đó chính là điều mà tôi cũng phân vân. Mẹ tôi chỉ đi chùa khi còn bé thơ, không có điều kiện nào học Phật, nhưng bỗng nhiên bà hiểu giáo lý khổ, lý vô thường tường tận, biết sống an vui trong hiện

tại... và vừa bắt đầu Niệm Phật cũng vững vàng tha thiết. Tôi nghĩ có lẽ mẹ kiếp trước nếu không là tu sĩ thì cũng là cư sĩ dầy công tu học, đến kiếp này tuy phải vòng vo trả nghiệp, nhưng công đức tu tập tiền kiếp đã đến lúc thành thực, nên mới vừa thoát quay đầu là đã về cõi Phật. Thật ra, dù tích trữ được thiện nghiệp cỡ nào cũng không thể nào tự nhiên quay đầu được nếu không có sự gia bị nhiệm mầu của Chư Phật, Chư Bồ Tát. Bao năm qua, tôi đã không làm nên trò trống gì cả, tôi quá nản lòng vì bất lực chẳng chuyển hóa được mẹ, rồi tôi chỉ biết chân thành Niệm Phật, phó thác tất cả cho Đức Phật A Di Đà lo liệu. Thế rồi, tất cả đã thay đổi một cách tuyệt vời và vô cùng hy hữu, mà cá nhân tôi chỉ có thể phủ phục đánh lễ chư Phật xưng tán "Phật lực nhiệm mầu bất khả thuyết, bất khả thuyết, bất khả thuyết..." ■

● **Hư Thân Huỳnh Trung Chánh**
(Sacramento, ngày 17.06.2007)

Ghi chú :

1. Nguyên văn : "Anh feel bad vì đã dump má cho em trong lúc này"
2. Tôi dùng những câu giản dị và rất riêng tư như các câu dưới đây:
 - Mình Niệm Phật bền bỉ cho tâm mình trong sạch không còn xấu xa, tham lam... nữa.
 - Niệm Phật cho tâm mình trong sạch gần gũi với tâm Phật mới về cõi Phật được.
 - Cõi này bệnh hoạn già nua về cõi Phật không còn già nua bệnh hoạn nữa.
 - Trả lời câu hỏi: "Tại sao niệm Phật A Di Đà mà không niệm Phật khác". Tôi đáp: "Hồi ở trại tỵ nạn, nhờ những vị hiểu biết hướng dẫn, mình chỉ xin đi Mỹ nhờ vậy đi nhanh. Còn mấy người nạp đơn xin lung tung nhiều nước thì gặp rắc rối rất chậm. Cũng như vậy đó, Đức Phật Thích Ca là bốn sư dạy mình niệm Phật A Di Đà, mình cứ nghe theo mà hết lòng niệm Phật A Di Đà thì mới về cõi Phật được."
3. Đây là nguyên văn lời tán thán nhiều lần của Ni sư Như Phương: "Sư cô hộ niệm rất nhiều người mà chưa thấy người nào ra đi với vẻ mặt thanh thản an lạc, và có chuyển tướng lưỡi tươi nhuận như bà cụ. Sư cô thấy thương quá nên mới vuốt trán bà chờ tự hồi nào đến giờ Sư cô chưa đụng chạm đến thi thể ai cả, ngay đũa em ruột của Sư cô cũng vậy nữa".
4. Vì hàm răng già đã tháo gỡ từ hai hôm trước, miệng hơi hở, nên lưỡi bị khô và có vẻ như hơi đây, khi Niệm Phật chừng ba giờ, nhìn kỹ lại thấy lưỡi hết khô và dầy, trở nên thanh và tươi như bình thường.
5. Bài kệ này khi tụng chung với các con tôi, chúng tôi sửa lại như sau :

Nội thương chúng con thì nội Niệm Phật
Chúng con thương nội thì chúng con Niệm Phật
Gia đình mình đồng Niệm Phật
Nam mô A Di Đà Phật
Nam mô A Di Đà Phật
Nam mô A Di Đà Phật
6. Nghi Thiết Khoa Nghi, trích trong quyển Pháp Sự Khoa Nghi, Hòa Thượng Thích Huyền Quang biên soạn. ●



Một đêm thu

*Anh hỏi tôi, mùa nào tôi thích nhất ?
Là thi nhân tôi chỉ thích mùa thu
Trời se lạnh bên vầng dương xanh mát
Và chiều rơi lác đác giọt sương mù ...*

*Từng đợt lá vàng bay bay trong gió
Nghe xạc xào những âm điệu du dương
Và thi nhân bên vầng trăng mờ tỏ
Thảo vội vắn thơ tặng khách bên đường*

*Người khách lạ bàng hoàng như mê tỉnh
Anh trắng rằm soi rõ dáng thi nhân
Đôi mắt buồn còn vương lệ rung rung
Thì ra người cũ ... có nhân đây mà !*

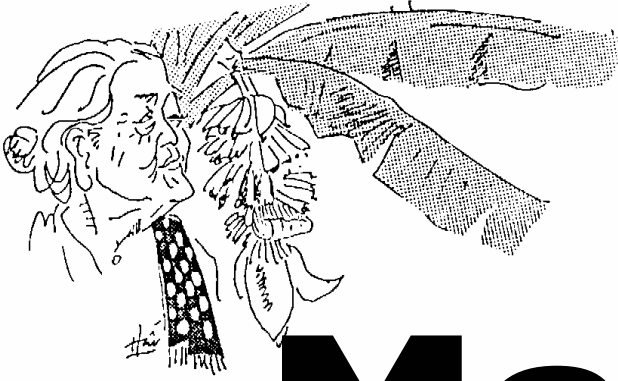
*Nét chữ ngày xưa đâu còn xa lạ
Vẫn lá thư hồng như thuở chớm yêu
Vẫn nụ cười xinh với dáng mỹ miều
Ba mươi năm lẻ giờ đây gặp lại ...*

*Trong mắt em tôi, thoáng điều ái ngại
Chinh chiến đưa người tình cũ chia xa
Em đợi em chờ đã mấy thu qua
Tình đã lỡ ... người xưa đành lỗi hẹn !*

*Xin chớ ngại chi, tình anh trọn vẹn
Trân trọng trao em dù có muộn màng
Khối tình si Chúc Nữ với Ngưu Lang
Ngàn năm vẫn giữ vẹn lời thệ ước ...*

*Tình đôi ta cũng hẹn từ kiếp trước
Nên kiếp này tương hội một đêm thu
Rung cảm tuyệt vời nét chữ lời thơ
Bức thư hồng đã giữ đời cho nhạt!*

● **Nguyễn Phan NGỌC AN**



Kỳ quan Mẹ

• Tam Thế

Bà cụ sinh năm Tân Hợi lúc cuộc Cách mạng Tân Hợi bên Tàu xảy ra vào năm 1911, nên ông Quang còn nhớ trong đầu. Cho nên, khi có người hỏi về tuổi của cụ thì ông trả lời như cái máy là bà cụ sinh năm Tân Hợi 1911.

Nếu muốn biết tuổi thực của cụ thì lấy năm dương lịch hiện tại trừ đi 1911 rồi cộng thêm 1 để thành tuổi ta. Năm nay, 2007, thì công thức tính tuổi là: $2007 - 1911 + 1 = 97$. Như vậy, tính đến năm 2007, cụ bà Tâm Thí (pháp danh của cụ) thọ 97 tuổi ta. (96 tuổi tây). Nên nhớ, phải tính theo tuổi ta để cụ vui lòng và để thấy cụ như trẻ mãi không già!

Ông Quang về Sài Gòn thăm cụ nhân những ngày đầu xuân Đinh Hợi. Thay vì làm lễ thượng thọ, ông lại đến chùa để xin một Lễ Cầu An cho cụ. Ông cũng muốn phóng sinh để hồi hướng công đức cho cụ nữa. Dự định của ông được bà xã đồng tình nên ông rất yên lòng.

Ông Quang đưa cụ lên chùa là muốn làm đẹp lòng cụ, vì cụ thích kinh kệ từ khi góa bụa, kể cũng đã trên 60 năm qua. Ông Quang muốn phóng sinh cũng vì lẽ đó. Ông nghe bằng kinh thuyết giảng về lợi ích của việc phóng sinh. Việc cứu một mạng người là phước báu vô cùng nên ông quyết định làm việc thiện này để hồi hướng công đức cho Mẹ, mặc dầu một ông bạn bàn ra, cho rằng, mình mua chim phóng sinh, người bắt chim tìm bắt chúng lại và bán cho người khác, như vậy thì ích lợi gì qua cái vòng lẩn quẩn này? Ông Quang mượn ý tưởng của bài giảng trả lời rằng, việc phóng sinh có cái lợi của việc phóng sinh, việc bắt chim có cái hậu quả của việc bắt chim. Gieo nhân nào thì gặt quả đó. Cuối cùng thì ông bạn xưa cũng giúp mua một trăm con chim sẻ, loại thật khỏe để khi được tự do thì chúng có thể bay xa, khỏi bị bắt trở lại.

Lúc đầu, ông Quang nhờ cô cháu gọi bằng cậu, chở đến chùa Sư Nữ Vĩnh Phước ở quận Hưng Thạnh, gần nhà. Vì là ngày giáp Tết nên Sư Bà bận hội nghị tổng kết thành tích cuối năm. Một Ni cô trẻ mời hai

cậu cháu vào phòng khách ngồi đợi. Tiếng loa bên phòng hội nghị vọng lại chát chúa. Ông Quang nghe chói tai và bưng tỉnh, liền bảo cháu gái chở ông ra về. Cô cháu ngạc nhiên, không hiểu chuyện gì, còn Ni cô thì chạy theo mời hai cậu cháu nán lại vài phút vì Sư Bà sắp trở về. Thấy tội nghiệp Ni cô trẻ, ông Quang lễ phép đánh lễ:

- Mô Phật! Thưa Ni cô, lần này chưa thuận duyên, hy vọng lần sau, mong Ni cô hi xả!

Trên đường về, bên tai ông Quang còn văng vẳng tiếng loa chát chúa trong chùa Sư Nữ lòng ông cứ bâng hoàng tự hỏi: Không biết trong năm qua, chùa Vĩnh Phước đã thi hành đúng chủ trương đường lối gì của nhà nước vậy cà? Chẳng lẽ mấy Sư nữ này đã *nhặt mùi sơn phấn lại đi say mùi... độc đảng?* (nhặt thơ cổ). Ôi thiên tai! thiên tai!

Ông Quang tìm đến chùa Giác Ngạn ở Phú Nhuận cũng với ý định xin một Lễ Cầu An cho Mẹ. Trước 1975, cụ vẫn thường lui tới lễ bái ở chùa này vì gần nhà. Một thanh niên nói giọng Bắc cho biết Sư trụ trì đã đi cúng lễ.

- Sư trụ trì người miền nào vậy?

- Miền Bắc.

- Anh là Sa Di chùa này ?

- Vâng, nhưng nay đã hoàn tục rồi! Nói xong thì cười nhẹ để lộ hàm răng đóng bợn vàng khói thuốc.

- Thế mấy ông Sư người Nam trước kia còn ở đây không ?

- Còn, nhưng mấy Sư đó không có trách nhiệm!

Ông Quang kiêu từ ra về. Bước đi nặng nề. Lòng ngổn ngang dầu bể.

Rồi ông theo bà xã đến thăm chùa Pháp Hoa ở Bình Thạnh. Bà xã cho biết, Sư trụ trì chùa này có phép thần thông. Trước đây, nếu có ai dự định vượt biên hoặc có người thân đã vượt biên nhưng không biết tin tức tốt xấu như thế nào, nếu thành tâm đến xin gặp Sư, hầu như 99% sự việc thành bại ra sao đều được Sư phán như thần.

Trong lúc bà xã vào lễ bái bên trong chánh điện, ông Quang thơ thẩn trong sân chùa để ngắm cây cảnh. Ông lại tỉnh ngộ ngay khi đứng trước một bảo tháp trong khuôn viên chùa với hàng chữ khắc trên tấm bia như sau: "*Di tích lịch sử này tri ân những biệ động thành đã xả thân vì sự nghiệp giải phóng Miền Nam*"!

- Mô Phật! Liệu câu kinh tiếng kệ trong chùa Pháp Hoa này có là nước cam lồ có thể dập tắt ngọn lửa sân hận đang bùng cháy trong lòng một Phật tử dốt nát kinh kệ tồi tệ giáo lý như con chẳng?

Mô Phật! Có thật một kẻ cướp nếu tự nguyện quảng đồ đao là có thể thành Bồ Tát? Mô Phật, liệu những *biệ động thành* này sẽ thành Bồ Tát trong khi họ vẫn giữ trong máu chủ nghĩa tam vô?

- Mô Phật! Thiện tai! Thiện tai!

Ông bà Quang đến thăm một cô cháu khác, cũng gọi bằng cậu, đang bán trà ướp và cà-phê rang trong

chợ Thị Nghè. Cháu Ngọc Hạnh là Phật tử lâu đời của Tịnh xá Trung Tâm Gò Vấp. Qua lời giới thiệu của cháu, ông bà Quang đến thăm Tịnh xá.

Một vị Sư trẻ tiếp đón ân cần. Ông bà Quang bày tỏ ước muốn của mình và được vị Sư ghi nhận. Sau khi đã thuận thảo ngày giờ và các chi tiết trong Lễ Sốt Bát và Lễ Cầu An cho cụ bà Tâm Thí, vị Sư dặn dò:

- Đạo hữu nhớ viết một *bài tác bạch*.
- Bạch thầy, con không hiểu tác bạch là gì?
- Là những suy nghĩ của mình về Lễ Cầu An cho cụ bà Tâm Thí. Mình nghĩ sao viết vậy mới hay!
- Bạch thầy, con sẽ cố!

Ông Quang thông báo sự kiện này cho mọi thành viên trong gia đình biết để chuẩn bị tham dự buổi lễ lúc 10 giờ sáng ngày mồng Hai Tết Đinh Hợi. Cháu Ngọc Hạnh đảm trách liên lạc Tịnh xá, lo mua sắm hoa quả hương đèn và ứng tụng tài để cử hành Lễ Cầu An và để chuẩn bị bữa cơm gọi là Sốt Bát (chia sốt bát cơm?) cho toàn thể thành viên trong gia đình và tất cả Phật tử hiện diện trong ngày nêu trên.

Lễ cầu an ngày mồng Hai Tết đã kích thích cụ. Cụ nôn nóng bồn chồn như trẻ nít, thật tội nghiệp. Hết mân mê bộ quần áo ưng ý nhất lại trần trọc thâu đêm. Ông bà Quang và cô em Phúc Vinh nhìn nhau mỉm cười mà lòng trào dâng một niềm thương kính Mẹ vô chừng...

Buổi lễ diễn ra thật trang nghiêm. Ngoài đông đảo thiện nam tín nữ xa gần, còn có 20 vị Sư chứng minh buổi lễ. Sau một thời kinh, vị Sư chủ lễ, dáng người cao lớn nhu hòa, thuyết giảng bài pháp về công ơn dưỡng dục sinh thành và đạo hiếu của người con. Vị Sư nhắc đến pháp danh Tâm Thí nhiều lần. Cụ ngồi tĩnh lặng trên chiếc xe lăn, chấp tay trước ngực, thành khẩn nghe kinh nghe pháp. Mỗi lần nghe nhắc đến pháp danh của mình, cụ vừa xá vừa niệm Nam Mô A Di Đà Phật! Ông Quang đứng sau lưng Mẹ, vừa lắng lòng theo câu kinh tiếng kệ, vừa canh chừng sự an toàn cho cụ.

Ngay sau khi lễ tất, vị Sư chủ lễ bất ngờ mang một bó hoa tươi xinh đẹp đến tặng cụ với lời chúc thọ nhân ngày đầu xuân mới:

- Nam Mô A Di Đà Phật! Cụ sống thọ đến tuổi này thật là hiếm. Hiếm là ở tuổi này mà cụ vẫn khỏe mạnh tinh tường. Lại càng hiếm là cụ vẫn niệm Phật hằng ngày, đó là phước báu. Nhân ngày đầu năm, xin mừng phương chư Phật gia hộ cho cụ sống thọ đến 108 tuổi!

Nói xong, Sư giải thích là râu trắng hạt của sư có 108 hạt bồ đề, nên Sư chúc cụ sống thọ đến 108 tuổi là tốt vô cùng. Cụ ngược nhìn lên, gương mặt lộ vẻ hân hoan của trẻ được quà, một tay nhận bó hoa, một tay chấp trước ngực, cụ cúi đầu đánh lễ:

- Mô Phật! Con xin... cảm... cảm ơn thầy! Mô Phật! Mô Phật!

Giọng nói của cụ không rõ ràng, hình như có chút gì xúc động.

Buổi lễ kết thúc đúng ngọ. Chư Tăng và Phật tử chuẩn bị thọ trai.

Lời *tác bạch* không có duyên đọc trong lễ cầu an để dâng Mẹ, mà đọc lễ tiễn ông bà chiều mồng Ba Tết Đinh Hợi, trước con dâu cháu chắt của cụ bà Tâm Thí.

... *Hần quý vị đều biết, trên thế giới có rất nhiều kỳ quan. Theo chúng tôi, kỳ quan đẹp nhất trên đời này chính là Kỳ Quan Mẹ. Hôm nay, gia đình chúng tôi vinh hạnh được chia sẻ những nét đẹp tiêu biểu về Kỳ Quan Mẹ của chúng tôi...*

Mạ mồ cô cha mẹ từ thuở ấu thơ, được một ông cậu đem về nuôi đã là phúc, chứ làm sao có đủ điều kiện cắp sách đến trường? Khi đến tuổi tròn trăng, Mẹ bị bạo bệnh. Mẹ bị liệt hai chân. May nhờ một thầy lang trong làng tận tình chữa khỏi. Mẹ đền đáp ơn cứu tử bằng cách về làm dâu cho thầy. Ông thầy chính là ông nội của chúng tôi.

Ba Mẹ chung sống được 12 năm, sinh hạ được ba con thì gãy gánh.

- Năm 1945, Ba mất, Mẹ thủ tiết thờ chồng, một mình tần tảo nuôi 3 con ăn học.

- Năm 1960, 2 con trai từ giã Mẹ theo nghiệp kiếm cung

- Năm 1975, 2 con trai rơi vào vòng lao lý, Mẹ lại tần tảo nuôi các cháu bữa rau bữa cháo .

- Năm 1984, Mẹ ngã té, nứt xương chậu bên phải.

- Năm 1989, Mẹ ngã té, nứt xương chậu bên trái và gãy cổ tay trái.

Những thương tật đó vẫn tồn tại cho đến ngày nay.

Gần một thế kỷ, Mẹ đã bị chi phối bởi bốn cái khổ do Đức Bổn Sư Thích Ca vạch ra, trong đó có cái khổ *sinh ly tử biệt*

- Thuở ấu thơ, Mẹ khổ tử biệt đấng sinh thành.

- Năm 1945, Mẹ khổ tử biệt người bạn đời yêu dấu.

- Năm 1960, Mẹ khổ sinh ly hai người con trai đáp lời sông núi.

- Năm 1975, Mẹ khổ sinh ly hai người con trai đi tù cải tạo, đứa 6 năm, đứa 13 năm.

- Năm 1982, Mẹ khổ sinh ly người con trai cả vượt biên cho đến ngày nay.

- Năm 1992, Mẹ khổ sinh ly người con trai thứ đi HO cho đến nay...

Cả một đời sinh ly tử biệt, cơ cực nhọc nhằn, vậy mà Mẹ vẫn như cây tùng trước bão, vẫn kiên cường tồn tại với Đất Trời, với con cháu, là bởi đâu?

- Xin thưa, là bởi Mẹ chịu đựng và cầu nguyện.

Nhớ lại khoảng giữa năm 1992, gia đình chúng con chuẩn bị đi HO 10, biết lòng chúng con ái ngại trước tình cảnh thương tật của Mẹ, Mẹ an ủi:

- Thôi con hãy yên lòng ra đi để mưu tìm cuộc sống mới với chúng bạn anh em và cũng để cho *các con của con* có cái tương lai, còn phần Mẹ thì... đã có Chư Phật... độ... độ... cho Mẹ rồi!!

Nói xong thì Mẹ không giữ được giọt lệ vô lượng hy sinh.

Ngày nay tại Sài Gòn, hầu như nhà nào cũng trang trí những câu liễn hay thư pháp nói về mẹ như:
*Đi khắp thế gian không ai sánh bằng Mẹ,
Gian khổ cuộc đời ai gánh nặng hơn Cha;*

*Công Cha như núi Thái sơn,
Nghĩa Mẹ như nước trong nguồn chảy ra;*

*Chi cho bằng cơm với cá,
Chi cho bằng Mẹ với con...*

Chúng con chợt nghĩ rằng, những thư pháp và băng kinh Vu Lan mà Mẹ nghe hằng ngày là những chỉ dẫn mà thế gian và Mẹ muốn gửi gắm răn dạy tất cả những người con, trong đó có chúng con...

Kính thưa Mẹ,

Vào cuối đời, Mẹ vẫn không trút bỏ được nỗi khổ về sinh ly. Sinh ly hai người con trai. Trai thì trung hiếu làm đầu. Trung thì vẫn giữ. Nhưng hiếu thì chúng con làm sao chu toàn khi không cận kề bên Mẹ. Em gái chúng con, cô Út Phúc Vĩnh, vừa yếu vừa nặng tai, vừa lo cho các cháu nội ngoại của cô ấy, thì làm sao mà phụng dưỡng tốt cho Mẹ được? Cho nên, khi nghĩ về Mẹ, lòng những người con xa Mẹ không sao khỏi đau xót về thực tế bất hiếu của mình...

Những giây phút cận kề bên Mẹ là một trong những giây phút quý hiếm và an lạc nhất của chúng con. Chúng con thấy bờ giác như ẩn hiện đâu đây... Chúng con thực hành đạo hiếu theo con đường Chánh Đạo mà Mẹ đã dẫn dắt chúng con đi từ ấu thời. Vì làm như vậy, lòng chúng con mới mong được một chút yên lòng...

Chúng con sung sướng được hầu hạ giặt giũ tắm rửa cho Mẹ. Chúng con chợt nhận ra một điều đơn giản, là ngồi lắng nghe Mẹ kể chuyện đời Mẹ, Mẹ kể say sưa, những tận cùng gian nan, những chất ngất chịu đựng, để Mẹ thỏa thê, cũng là một cách báo hiếu. Nhưng điều đơn giản này cũng thành ra quá hiếm hoi đối với Mẹ thì thử hỏi đến bao giờ chúng con mới không bận lòng về công ơn dưỡng dục sinh thành?

Mẹ lắng nghe bài tác bạch do ông Quang nghĩ sao viết vậy. Hai mắt Mẹ nhạt nhòa, nhưng lòng Mẹ chắc hẳn reo vui. Hể nghe và nhớ một cảnh đời nào, Mẹ lại hỏi, con viết đó hả, Mô Phật!

Trong không khí sum vầy hiếm hoi ngày Mồng Ba Tết, ông Quang nhắm được mấy vần thơ về Mẹ và về đức tin của Mẹ. Ông muốn theo một thời thượng của bà con Sài Gòn, là nhờ viết thư pháp mấy vần thơ để treo trong nhà, gọi là để bày tỏ ước vọng về Kỳ Quan Mẹ của mình.

*Bước lui bước tới nôn nao
Bước luân hồi đó trước sau cũng về
Mẹ ơi con lạc bến mê
Mà bờ giác chỉ cận kề Mẹ thôi...*

(Saint Louis, Vu Lan 2007)

Không có gì là rác ! There is no trash

✽
Nguyên tác: Soko Morinaga



• Diệu Trân

"Không có gì là rác!" đó là bài học đầu tiên Đại Sư Zuigan Goto dạy cho người đệ tử ông vừa thâu nhận, sau này chính là thiền sư Soko Morinaga, nổi tiếng của xứ Phù Tang.

Sống sót trở về sau chiến tranh tàn khốc giữa thập niên bốn mươi, Soko Morinaga tìm về căn nhà cũ, trực diện với những khó khăn và mất mát tận cùng của đời người. Cha mẹ không còn, anh chị em phân tán, nhà cửa, tiền bạc bị tịch thu. Ông cố ngoi lên bằng ý chí trở lại học đường nhưng đành chào thua cuộc vật lộn cam go đó khi bao tử thường xuyên lên tiếng kêu khóc!

Giữa quạnh hiu đổ nát cả thân và tâm, một sự mầu nhiệm kỳ diệu nào đã dẫn bước chân vô định tới trước cửa chùa Daishuin ở Tokyo. Ngược nhìn mái chùa rêu phong, lưỡng lự đôi ba phút rồi Soko mạnh dạn bấm chuông. Người mở cửa chính là Đại sư Zuigan Goto. Soko ngỏ lời xin được Đại sư thâu nhận làm đệ tử. Đại sư chỉ hỏi một câu duy nhất:

- Người tin ta chứ? Nếu không tin ta thì có ở đây bao lâu cũng chẳng học được gì, phí công ta thôi.

Tất nhiên Soko trả lời:

- Con xin hết lòng tin tưởng Sư-phụ.

Đại-sư mở rộng cửa, lạnh lùng truyền:

- Theo ta.

Soko lú rú theo vào. Tới góc sân, Đại sư chỉ cây chổi tre, ra lệnh:

- Quét dọn vườn.

Trước khi cầm chổi, Soko quỳ xuống bái tạ Đại sư đã thâu nhận mình.

Công việc quét vườn thì có chi là khó. Soko hằng hái quét, quét, và quét. Không bao lâu đã gom được đồng rác cao nghệu đầy đất, sỏi, đá vụn và lá khô. Dừng chổi, Soko lễ phép hỏi:

- Bạch Thầy, con phải bỏ đồng rác này đi đâu ạ?

Bất ngờ, Đại sư quát lên:

- Rác? Mi nói chi? Không có gì là rác cả, đồ ngu!

Soko ngẩn ngơ nhìn đồng chiến lợi phẩm, không hiểu đây không là rác thì là gì? Còn đang lúng túng

thì Đại sư lại sai:

- Vào nhà kho kia lấy cái bao nhựa lớn ra đây.

Khi Soko tìm được bao nhựa mang ra thì thấy Đại sư đang dùng hai tay, gạt đám lá khô sang một bên. Ông lại bảo:

- Mở rộng miệng bao ra.

Soko tuân lời, lẳng lặng theo dõi thầy mình quơ từng ôm lá, bỏ vào bao, thỉnh thoảng lại giậm giậm cho lá xẹp xuống. Cuối cùng, những lá khô trong đồng rác đã được nhồi vào bao, cột lại. Soko lại nghe lệnh truyền:

- Đem bao lá này vào nhà kho, để dành đun nước tắm.

Vừa vác bao lá trên vai, Soko vừa nghĩ:

- Còn đồng đất đá, không phải rác thì dọn đi đâu ?

Ấy thế mà khi ở nhà kho ra, Soko thấy Đại sư đang lượm những viên sỏi, đá vụn ra. Trước vẻ ngần ngại của Soko, ông vừa hỏi, vừa sai:

- Có thấy hàng hiên ngay dưới ống máng xối kia không ? Có thấy những chỗ bị nước mưa từ máng xối xoáy lồi lõm không? Đem những sỏi, đá vụn này ra, trám vào những chỗ đó.

Soko vừa làm, vừa thán phục thầy mình, vì quả thật, sau khi trám, không những chỗ lồi lõm bằng phẳng mà còn đẹp hẳn lên nữa.

Bây giờ, đồng rác (theo Soko) chỉ còn lại đất và rêu. Lần này thì chắc chắn phải hết, đổ đi rồi. Nhưng kinh ngạc biết bao khi Soko quay lại sân, thấy thầy mình thông thả nhặt từng miếng đất, từng tảng rêu lên tay, rồi chậm rãi nhìn quanh, tìm những khe tường nứt, những chỗ lõm nhỏ trên mặt đất, từ tốn trám vào.

Bây giờ thì đồng rác không còn đó. Nhưng cũng không phải là vật phế thải vô dụng gom quẳng đi đâu. Mỗi loại rác, nếu biết tận dụng, sẽ lại trở thành hữu ích...

**

Điều này, sau tháng tư 75, dân chúng Việt Nam cũng đã biết rõ, không ai phải lặn lội tới tìm Đại sư Zuigan Goto học đạo mới biết "rác không phải là rác". Bao ny-lông bần đã dùng, giấy báo rách bươm, nhàu nát, ống bơ rì, thanh củi mục... bất luận cái gì còn chút hình thù cũng nhặt, cũng bán. Mà thật ra đám người mua cũng chẳng khá hơn gì người bán. Thượng vàng hạ cám cái gì cũng mua rồi vận dụng tiểu xảo, cố sáng chế ra "cái gì đó" tạm dùng được để lại đem bán ! Người lớn, trẻ nhỏ đổ xô ra đường, lê la gầm cầu xó chợ, mãi mê lượm rồi lật, mong rác đó đổi được chén cơm là quá hạnh phúc, mà nếu chỉ được chén cháo cũng đỡ lòng!

Nhưng "Độc Lập, Tự Do, Hạnh Phúc" đã hơn ba mươi năm rồi, quý vị lãnh đạo ngày xưa kham khổ cùng dân, nhà tôn áo vá, gạo đọng từng ký, thịt cá họa hoãn luân thu nhị kỳ mới nếm, tiền xu chặt chiu lặn túi từng đồng; Nay chương mục nhà bằng sáu số là chuyện nhỏ, biệt thự mênh mông hào nhoáng là chuyện thường, cái ăn sơn hào hải vị là cơm bữa, cái chơi tung bạc qua cửa sổ cũng là... chơi thôi!

Nhưng đại đa số dân chúng sao vẫn lượm rác gầm cầu xó chợ vậy???

Những tin tức đọc được trên báo chí cho thấy sự biến dạng đáng ngại của những tình lý đẹp đẽ, thơ mộng ngày xưa.

Cần Thơ là một thí dụ.

Ngày xưa, tôi may mắn đã từng ghé nhà người bạn cùng sở khi chị về quê thăm cha mẹ. Nhà chị ở Quận Ninh Kiều, có rạch Cái Khế uốn khúc lượn quanh, nước trong xanh, cá tôm chẳng thiếu. Bây giờ, theo bài báo, cũng chính con rạch ấy là nơi tiếp nhận cống rãnh của nhà cửa nườm nượp dựng lên xung quanh, qua chương trình đô-thị-hóa. Lẽ dĩ nhiên, chỉ những kẻ tai to mặt lớn hay có cơ hội đút lót, làm ăn buôn bán mới mua được những nhà này. Dân quê bị đẩy lui dần, nay chỉ còn khoảng 150 nhà sàn ọp ẹp ven sông và những gia đình sống chui rúc trong những khoang thuyền, ngay nơi rạch nước cống đen ngòm, hôi hám ấy.

Họ sống bằng gì?

Chúng ta dễ dàng tìm ra câu trả lời khi bài báo đề cập tới những trẻ nhỏ mười một, mười hai tuổi mà chẳng biết tên thật mình là gì! Chúng nó được gọi là con Mít, thằng Cu, bé Ba, bé Tư. Hàng ngày, chúng chờ tan phiên chợ nghèo An Nghiệp là dắt díu nhau chui xuống gầm chợ, men theo cống rãnh lượm bao ny-lông, rau trái dập, đầu cá ươn... Lẽ tất nhiên chúng chưa từng biết đến danh từ "trường học!". Chúng đi lượm rác cả ngày ở những nơi hôi hám, chỉ mong tìm được những gì mang về cho bố mẹ đổi lấy chén cơm vơi là vui rồi.

Thì thôi, theo tinh thần bài học đầu tiên Đại sư dạy đệ tử Soko, nếu rác chuyển thành thứ hữu dụng thì rác không phải rác.

Nhưng cái đau đớn là tinh thần những đứa trẻ lượm rác đó bị hủy diệt tận gốc rễ. Khi phóng viên nhà báo lân la hỏi thăm tình trạng gia đình chúng để viết bài thì chúng sợ dùm người lại. Nhà báo hỏi "tại sao sợ quá vậy? tôi có làm gì các em đâu", thì hai chị em tên là Bé Ba và Tý Anh, run rẩy nói rằng:

- Chị không phải là công an đến bắt chúng em chứ? Chị không đến đuổi ghe bố mẹ chúng em chứ?

Tôi nhớ không lầm thì khi Đại sư Zuigan Goto dạy đệ tử bài học "không có gì là rác", Ngài còn nói rõ rằng "Từ vô thi đến nay, dù người hay vật, đều không có gì là rác cả !".

Nếu Đại sư chứng kiến được cuộc đời của những NGƯỜI sống bằng RÁC ở Việt Nam hiện nay, e rằng Đại-sư sẽ suy nghĩ lại câu từng nói. Vì rác có thể không là rác khi rác còn đổi được chén cơm manh áo cho người. Nhưng Người-Dân-Cùng-Khổ thì rõ ràng lại đang là Rác vì những kẻ quyền thế có thể bắt, nhốt, đuổi, quăng, vứt họ đi đâu đó, bất cứ lúc nào !!!

Lời nói ngây thơ tội nghiệp của trẻ nhỏ không là thông điệp rõ ràng nhất gửi tới lương tâm nhân loại hay sao?

• Diệu Trần
(Như Thị Am)



Bông hồng trắng hay đỏ ?

• Lâm Kim Loan

Sau cú điện thoại của em gái tôi, vào lúc 7 giờ 20 sáng ngày thứ Ba, 10 tháng 7 vừa qua, tôi biết tôi đã dự đoán sai về cách từ biệt cõi đời, cách chết của má tôi.

Khi tôi còn nhỏ, bên bà, nhiều lần tôi thấy bà thở hắt ra mạnh và nhanh. Bà bảo là do làm công chuyện nhiều nên bị mệt. Mệt như vậy mà cũng ráng rặn ra cho ba tôi và cho đời tám trụ, trong đó có con nhỏ lóc chóc đủ chuyện lăm trò này. (Má tôi thường nói tôi bị Mụ Bà nấn lộn, lẽ ra tôi là con trai mới phải. Dì tôi nói tại má tôi sanh trước ngày tháng Trời định nên Mụ Bà chưa kịp gắp cho tôi " trái ớt hiểm").

Tôi bảo lãnh ba má tôi qua Sydney khi ông bảy mươi bảy tuổi và bà được bảy mươi. Khám sức khỏe mới biết van tim bà bị hở và bị suy hóa xương. Ở Úc, tôi cùng bác sĩ chuyên khoa lo trị liệu cho bà, nhưng bệnh càng tệ dần theo tuổi già.

Khoảng mấy năm nay, má tôi mệt và đau lưng nhiều hơn, dù đã dùng nhiều thuốc ở liều lượng cần thiết cho bệnh của bà. Hơn năm nay, tôi dọn má tôi về sống chung với đứa em gái vì nó làm việc ở nhà, có thể trông coi bà kỹ lưỡng hơn. Tôi làm việc ít lại để có thì giờ lui tới thăm bà.

Tim của má tôi đập không đều, lúc nào tôi cũng nơm nớp sợ trái tim càng mỏi mòn theo thời gian, một ngày nào đó, bà ngủ mà không bao giờ thức dậy nữa. Mỗi thứ Sáu từ hơn một năm nay là ngày tôi dành cho má tôi. Giúp bà tắm, dọn cơm, trò chuyện, đọc báo, bóp tay chân... Mỗi lần có việc bận vào ngày thứ Sáu, tôi thăm bù vào tối thứ Năm hoặc sáng thứ Bảy. Tôi không muốn bỏ qua dịp thăm má tôi mỗi tuần với tâm trạng, lờ tim má tôi ngừng đập thành linh, không gắp bà thì tiếc biết bao!

Má tôi sợ nhất hai điều xảy ra ở tuổi xế bóng của bà: Bị mù và phải vào trại dưỡng lão. Bà đã bị ám ảnh từ bệnh mù lòa của ba tôi. Ám ảnh về trại dưỡng lão mà ông đã nương nhờ hơn một năm cuối của đời ông.

Sáng hôm đó, ngày Mười tháng Tám, em tôi qua điện thoại: "*Chị đến coi sao má sáng nay không nói được, chỉ ư ư; cũng không đứng lên được*". Tôi đoán ngay, má tôi bị tai biến mạch máu não (stroke).

Kết quả Scan não bộ ở phòng cấp cứu bệnh viện Fairfield cho biết, má tôi bị một cục máu làm nghẹt và ảnh hưởng gần trọn bán cầu não bên trái, có cả xuất huyết não. Do đó má tôi bị liệt bán thân bên phải và vùng trung tâm ngôn ngữ trên não nên bà không nói được, chức năng nuốt cũng bị ảnh hưởng.

Cách nay mấy tháng, khi giúp bà tắm, má tôi hỏi: "*Sao lúc này má bị bầm đủ chỗ, giống như bị Ma Chó cắn quá vậy?*". Tôi tức cười trả lời: "*Không có Ma Chó hay Quỷ Mèo nào đâu má ơi. Con có cho má uống một viên thuốc Cartia màu vàng cam làm máu hơi loãng để máu khỏi đông trong mạch nên má mới bị bầm như vậy đó*". Mấy ngày sau má tôi cho biết là bà đi đại tiện có máu. Tôi ngưng viên Cartia và đề nghị đem bà đi soi ruột, nhưng bà từ chối: "*Sống đến tuổi này má không còn ham sống nữa, vừa đau lưng, ăn uống không ngon, mệt tim hoài. Má muốn đi theo ba con càng sớm càng tốt*"... Vậy là bà quyết định ngưng uống thuốc chống đông máu, kết quả là mấy tháng sau, biến cố xảy ra. Lần đầu tiên má tôi vào bệnh viện ở tuổi chín mươi. Các bác sĩ ngạc nhiên cho đến tuổi này, má tôi không có một hồ sơ bệnh lý lưu trữ.

Không nói được và nuốt bị sặc nhưng má tôi vẫn tỉnh táo. Bà nhận diện được người thân và trả lời các câu hỏi bằng cách gật hay lắc đầu. Ước gì má tôi nói được! Nếu không nói được thì ước gì má tôi liệt bên trái để bà còn viết lên được những ước muốn của bà!

Ngay ngày đầu tiên má tôi nằm bệnh viện, tôi đã đăng báo và lên mạng tìm bác sĩ thay tôi chăm sóc bệnh nhân tại phòng mạch tư của tôi. Tôi muốn dành thì giờ săn sóc má tôi toàn thời trong lúc này. Tôi không muốn năm mười năm sau, khi đã mất mẹ, một ngày nào, đó tôi sẽ hối hận vì sao tôi không nghỉ làm hẳn để chăm sóc má tôi. Cũng như tôi đã từng ray rứt vì sao tôi đã không làm việc ít giờ hơn lúc mới mở phòng mạch, để có thì giờ chăm sóc các con tôi nhiều hơn khi chúng còn thơ.

Mười hai tháng Bảy là sinh nhật chín mươi của má tôi, hai ngày sau khi má tôi nhập viện. Chị em tôi, mỗi người nấu một món như những năm trước. Chỉ khác là lần này mỗi đứa chỉ mang một cái hộp nhỏ đựng chút thức ăn đã xoay nhuyễn: bí hầm, cháo cá, tàu hủ, súp... Xung quanh giường bệnh, mỗi đứa thay nhau đút cho mẹ phần của mình. Mỗi phần má tôi chỉ ăn được vài muỗng, cũng đủ làm chúng tôi vui hơn hở. Buổi tối hôm đó, tôi lấy miếng tã lót của ba tôi dùng lúc trước, bịt cho mình. Đêm nay tôi sẽ "liệt" như má tôi. Tôi quyết định cả đêm sẽ không lăn trở, và đi tiểu trong tã để chia sẻ hoàn toàn những khổ sở má tôi đang và sẽ gánh chịu trong thời gian này. Nhớ lại khi ba tôi mới bị mù, tôi đã bịt mắt mình và quờ quạng từ giường ngủ của ông, lần mò đến bàn rửa mặt, nhà vệ sinh, đến phòng ăn... để tìm cách làm những mẫu chốt giúp ba tôi định hướng dễ dàng hơn. "*Ba lần theo sợi dây này là đến nhà vệ sinh nè*". "*Khi đến đây, ba vịn hai tay lên khung cửa rồi quơ tay về phía mặt, là đụng cái ghế của phòng ăn. Ba nhớ quơ tay thấp ngang bụng thôi nghen...*".

Bác sĩ bệnh viện dùng Aspirin làm tan cục máu bầm với hy vọng giúp má tôi phục hồi chức năng cơ thể. Vào ngày Chủ Nhật của tuần thứ hai, má tôi bị xuất huyết ruột rất nhiều do phản ứng phụ của Aspirin. Bác sĩ bệnh viện quyết định ngưng mọi trị liệu như một cách đầu hàng bệnh lý của bà. Tôi biết về lẽ tử sinh, có sinh phải có diệt. Má tôi cũng đã sống gọi là thọ. Tôi cũng không còn ở cái tuổi phải bám riết theo mẹ để được sinh tồn. Vậy mà trước đôi bờ sinh tử của mẹ, tôi bị chao đảo thật nhiều dù đã chuẩn bị tinh thần.

Buổi ăn gia đình chiều hôm đó, có cả chị Mai Hoa từ Canberra xuống thăm má tôi, cô bạn tôi quen biết lúc ở Kuala Lumpur, Mã Lai, năm 1978, những ngày trước khi được định cư ở Úc. Vào ngày cuối tuần nên các con tôi có mặt đầy đủ, đặc biệt để đến thăm bà Ngoại. Tôi bàn với chị Hoa, nấu những món mà lúc còn khỏe, má tôi thường nấu cho các cháu ăn: sườn ram, đùi gà ướp nướng, canh củ cải mặn nấu với giò heo. Khi các món ăn đã dọn lên, tôi chỉ tay vào một món và hỏi con gái út: "*Con biết món này gọi là gì không?*". Nó nói: "*Sườn ram*". Tôi xoay qua thẳng con trai và chỉ món khác: "*Còn món này?*". Nó chột la lên: "*Bà Ngoại!*". Rồi cả ba con tôi đều khóc thành tiếng. Những người trong bàn cũng chảy nước mắt...

Những ngày tiếp sau đó, má tôi khi tỉnh khi mê. Mỗi lần bên giường bệnh má tôi, tôi không đọc sách nữa, mà dùng thì giờ đó cho má tôi xem lại những hình ảnh cũ của ba má tôi và các con cháu để gợi lại trí nhớ cho bà. Đút cho bà ăn từng muỗng cháo nhỏ khi bà khá tỉnh táo, tôi cảm thấy mình đang đóng ngược vai trò của má tôi hơn năm mươi năm về trước. "*Um, má giỏi lắm, ha ha ha*" khi bà chịu há miệng cho một miếng cháo. Kèm theo, tôi thường bà một nụ hôn. (thường cho mẹ hay thường cho chính tôi). Cái miệng móm không có hai hàm răng giả càng móm hơn. Môi trên và môi dưới thành một lằn ngang nhóp nhép rất dễ thương. Tôi thèm được nghe lại cái giọng nói truyền lệnh của bà qua điện thoại. "*Loan, qua má biểu làm cái này cho má chút coi*", "*Qua coi sao ngón tay má bị đau hồi này tới giờ chưa hết*". Có bác sĩ trực hai mươi bốn trên hai mươi bốn mà. Tôi lái xe chạy "cái rẹt" qua nhà em tôi. Vừa đi vào, tôi vừa nói lớn đủ cho má tôi nghe với bệnh lẳng tai của bà: "*Nhông nhéo ơi, hôm nay không nhéo gì nữa đây?*". Má tôi đưa ngón tay cho tôi coi. Xem tới xem lui có thấy gì đâu, nên tôi trả lời: "*Má biết ngón tay má bị gì hông? Nó bị bệnh không nhéo giống má rồi đó, hi hi hi...*". Sự có mặt của tôi làm bà yên tâm hơn là cần thiết.

Tôi đã cắt trụ lồi mười móng tay xinh xắn, cời hết mấy chiếc nhẫn làm trang sức. Hai bàn tay trần trụi, nguyên thủy trông cũng ngộ ngộ. Làn da tuổi chín mươi của má tôi mỏng như giấy, thêm bị ứ nước vì suy tim, chỉ cần một vết trầy sướt nhỏ cũng đủ rách tươm và rướm máu. Vừa thoa bóp, tôi vừa hôn mặt má tôi, hôn lưng, hôn cả bàn chân sưng phù vì đã ngưng thuốc xổ tiểu. Chỗ nào cũng là da thịt của người mẹ. Khi má tôi ngủ, tôi ngồi đối diện và im lặng

ngắm bà. Khoảng cách giữa tôi và má tôi tuy cố định, nhưng càng lúc tôi càng xa bà qua từng tiếng tích tắc của thời gian.

Nói về hôn hít, dù ôn trí nhớ thật kỹ, tôi nhớ má tôi chưa bao giờ hôn tôi hoặc bất cứ đứa con nào. Ngoại trừ mấy năm gần đây, sau khi hôn bà, tôi thường đưa gò má vào mũi má tôi và nói: "*Má hôn con một cái coi, hít mạnh nhe*". Lúc còn sống, ba tôi nhiều lần nói cho chúng tôi biết: "*Ba biết má con thương ba lắm chớ, nhưng ngộ nghen, bà chưa bao giờ hôn ba một cái*". Tôi hỏi má tôi: "*Sao má hông chịu hôn ba vậy má?*". Má tôi có vẻ bẽn lẽn: "*Hôn làm chi, kỳ cục*". Trời đất! Không chịu hôn chồng, chỉ chịu để cho chồng hôn. Tôi tưởng tượng khi ôm nhau, chắc bà đưa tay úp mặt dù đã tắt đèn tối hủ. Hèn chi tụi tôi, đứa nào đứa nấy đều đen thui đen thui. Má tôi cũng hay dạy chúng tôi: "*Có thương thì để trong bụng*". Tôi ngược lại giống ba tôi, thương thì phải "biểu diễn" bộc lộ mới chịu nổi. Con gái giống cha, sao không giàu ba họ như ông bà nói vậy cà?

Khi má tôi nằm bệnh khoảng hơn ba tuần, "lối xóm" đối diện với giường bà là một người đàn bà người tây phương trạc bảy mươi. Mấy ngày đầu tôi chỉ gật đầu chào bà. Bà bị liệt bên trái, ăn uống có vẻ ngon lành. Không có người thân nào thăm viếng bà trong những ngày này. Một hôm, đang lui cui thoa bóp cho má tôi, tôi xoay đầu nhìn bà và mỉm cười vu vơ.

Bà lên tiếng:

- Cô là con gái của bà ấy phải không?
- Dạ phải.
- Thật là tuyệt vời.

Ánh mắt bà vui vui, giúp tôi bắt đầu khơi chuyện:

- Bà có con không?
- Tôi có một đứa con trai và hai đứa cháu nội. Tôi có hình của chúng nó.

Bà đưa tay kéo ngăn tủ, mở chiếc ví nhỏ và đưa lên cho tôi xem. Tôi đến gần để nhìn cho rõ. Hình hai vợ chồng rất xứng đôi và hai đứa nhỏ, một trai một gái rất xinh xắn. Bức ảnh nói lên được hạnh phúc của một đơn vị gia đình nhỏ qua nét mặt của bốn người.

- Chúng nó làm việc ở Nhật, hai năm rồi, chúng không liên lạc với tôi.

Tôi nghe tim mình se thắt. Không dám nhìn thẳng mặt bà. Má tôi đã say ngủ. Tôi giả bộ đi rửa tay để cắt ngang câu chuyện, mà tôi đoán biết sẽ làm cả bà và tôi buồn nhiều hơn vui.

Tôi bước ra cửa sau bệnh viện, tản bộ gần sân Golf, miên man nghĩ về gia đình người con. Họ có biết mẹ họ đang bệnh và rất cô đơn không? Những đứa con đang quay cuồng với nhịp sống đời, nên không có thì giờ nghĩ về hoặc trở về thăm mẹ? Hay tai nạn khủng khiếp nào đó đã cướp đi mạng sống của họ? Tôi mong sự thật là điều thứ nhất, để một ngày nào đó, khi biết buông bớt những hệ lụy trong kiếp nhân sinh, lá sẽ rụng về cội.

Buổi tối đó, sau khi lo cho má tôi xong, trước khi về, tôi qua đắp mền cho bà.

Bà nhìn tôi với cặp mắt biết ơn. Tôi đặt lên trán bà một nụ hôn và chúc bà ngủ ngon. Nụ hôn của tình đồng loại. Mấy đêm sau đó tôi đều làm như vậy, tôi cũng đấm bóp cho bà nhưng ít thôi. Những nụ hôn sau đó của tôi là những nụ hôn "dùm" âm thầm cho con trai, con dâu và hai đứa cháu nội của bà. Những ngày sau đó, mỗi lần sờ má tôi, tôi kéo mền cho bà khỏi tủi thân. Vài hôm sau nữa bà được dời qua khu hồi lực. Tôi chúc bà may mắn, an vui. Thầm lặng, tôi mong một ngày không xa lắm bà sẽ nhận được thư con trai, trong đó có câu: "*Mẹ ơi con yêu mẹ lắm, con và gia đình sẽ về thăm mẹ...*".

Tuần qua, một người bạn trong nhóm thiện của thầy Nhất Hạnh rủ tôi dự Lễ Bông Hồng Cài Áo. Những người tham dự sẽ được cài lên ngực một bông Hồng đỏ nếu mẹ còn sinh tiền, bông Hồng trắng nếu mẹ đã quá vãng. Tôi bằng lòng đi ngay, vì biết đâu, đây chẳng là mùa Vu Lan cuối tôi còn được may mắn cài một bông Hồng đỏ thắm lên ngực! Ba má tôi theo đạo thờ cúng ông bà tổ tiên. Tôi không có thói quen đi chùa. Ba tôi hay nói "*Phật tại tâm*". Tôi dạy lại các con lời ông dạy: "*Sống sao cho đầy, đầy mà không đổ càng hay*", "*Điều gì con không muốn người ta làm cho mình, thì mình đừng làm cho người khác*". Tức cười các con tôi, chúng hay vuốt đuôi các câu này vì chúng đã thuộc nằm lòng. Tôi vừa nói: "*Sống sao cho đầy*," là ba đứa đồng thanh: "*Đầy mà không đổ*". Con gái lớn tôi: "*Chim ngồi không bắt, sao bắt chim bay*" (lẽ ra: chim đậu không bắt, lại bắt chim bay). Con trai tôi hồi nhỏ: "*Người ta nói Phật ở chùa, sao má nói Phật nằm trong bụng?*"...

Số trời hay sao, má tôi tự động ngưng chảy máu ruột. Bác sĩ cho uống thuốc lại và bà tỉnh táo hơn. (Đương nhiên lần này, không có thuốc loãng máu). Nhưng, càng tỉnh má tôi biết rõ bà bị liệt nửa người. Mặt bà buồn dào dào, bà hay nhìn ra khung cửa sổ của bệnh viện. Ngày nắng, bữa mưa. Sáng sương mù giăng giăng, trưa nắng vàng rực rỡ. Với bệnh hoạn này, thân thể này, ngày cũng như đêm, Thu vàng hay Đông xám, bà biết bà sẽ lặng lẽ "sống" theo thời gian trôi qua, ngày nào cũng sẽ giống ngày nào!!!

Tuần lễ thứ sáu, má tôi nhất định không uống thuốc và từ chối mọi thức ăn. Bà ngậm miệng rất chặt và khoát tay khi y tá hoặc chúng tôi mang thuốc hoặc thức ăn đến. Bà muốn quyết định những ngày cuối của đời bà. Tôi rất rành má tôi, một người đàn bà rất tự lập và cứng cỏi - (Hổ mẫu sinh hổ tử). Chị em tôi năn nỉ cách nào, dụ khị cách gì bà cũng nhất định không chịu hé miệng. Bác sĩ chuyên khoa nói, bệnh nhân có quyền quyết định cuộc đời mình. Ngày thứ ba sau khi tuyệt thực, má tôi ốm rất nhiều. Buổi chiều tôi về nhà ăn cơm, mỗi lần và cơm vào miệng, tôi chảy nước mắt và nuốt không trôi, má tôi như hiện ra trước mặt tôi với đôi mắt sâu hoắm, mất thần.

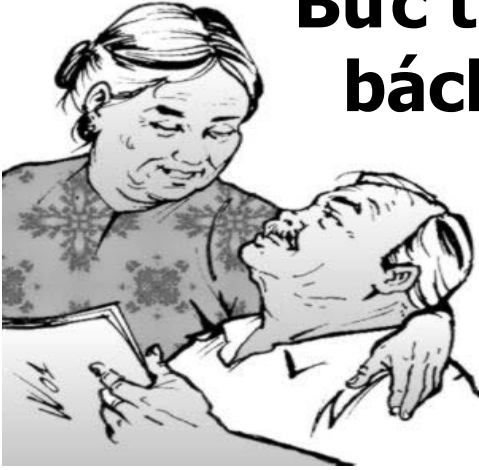
Mấy chiếc xương sườn càng hiện rõ dưới làn da mỏng khi tôi xoa kem lên ngực bà, đôi vú đầy đặn

ngày nào nay đã xẹp khô. Đôi vú một thời là bầu sữa ngọt ngào đầy dinh dưỡng mớm nuôi đàn con tám đứa. Tự dưng tôi muốn bú vú má tôi như lúc tuổi chưa thôi nôi. Tôi cúi xuống nức nức vú của mẹ. Không có làn sữa nào chảy vào miệng, nhưng tôi nghe một luồng điện chạy rần rần khắp châu thân. Ngày thường, khi tôi đưa tay mân vú bà, bà hay gạt tay tôi ra: "*Con khỉ, đừng có giỡn*". Hôm nay lại khác. Tôi cảm được bàn tay của má tôi đặt lên đầu tôi, vuốt tóc tôi nhẹ nhẹ. Có thể má tôi đang nhắm mắt hồi tưởng về những ngày xa xưa lắm. Kỷ niệm của nhiều khoảng đời có lẽ đang chảy tràn trong lòng bà như dòng sông ngập nước trong những ngày mưa lớn; như những trứng sâu của lỗ kiến, hang cua. Thuở thôn nữ, đoạn lấy chồng ra tỉnh, thời gian tảo tần làm vợ làm mẹ, những ngày xa quê hương làm quen với nước người, và, bây giờ sắp chết bỏ xác nơi xứ lạ... Ở nghĩa trang Liverpool, ba tôi đã nằm ở đó chờ má tôi từ hơn hai năm nay. Những ngày ở trại dưỡng lão, có lần ông nói với tôi, ông mong được về nhà nằm cạnh má tôi để nghe tiếng thở của bà! Má tôi sẽ được chôn nằm cạnh ba tôi, để vĩnh viễn hai xác thân dù mục rã theo thời gian, nhưng sẽ đời đời bên nhau... Tôi quay quắt với biết bao ý tưởng của quá khứ gần xa, của những ngày sắp tới. Trong khoảnh khắc ấy, tôi mong một mảnh lực vô hình nào đó sẽ hất tung tôi lên thành muôn mảnh vụn. Ngàn mảnh vụn quay tít những vòng ly tâm, tách bỏ vãi vóc và bụi đời đã bám đầy tôi trong mấy chục năm nay. Hữu thể đó sẽ quay ngược những vòng thu tâm, đóng đầy lại tâm hao tình kiệt, tinh lọc và tụ lại thành một hải nhi trần trường, tinh khiết, cuộn tròn, thu nhỏ, chui ngược vào bụng má tôi, một chốn bình an. Nơi không có ganh ghét, lọc lừa, hận thù, đổ kỵ, cô đơn và đau khổ. Nơi không có những tình cảm mà tôi không thể đáp trả, hoặc những ân tình tôi không thể đền bù. Nơi tôi được ru ngủ bằng nhịp tim nhịp nhàng của người mẹ và được hưởng thứ hạnh phúc tuyệt đối.

Còn một tuần nữa là Rằm tháng Bảy, lễ Vu Lan. Má tôi sẽ sống thêm được mấy ngày nữa? Tôi sẽ cài bông Hồng trắng hay đỏ vào mùa Vu Lan năm nay? Màu trắng tôi thường rất thích: Màu áo học trò quần quít tuổi vào yêu, màu của trang thư ngập ngừng chưa được viết thành lời tỏ tình mộc mạc. Màu của trắng khuyết lại tròn từ những vòng quay vũ trụ. Tôi nhắm mắt tưởng tượng lần đầu, nếu tôi phải cài lên áo một bông Hồng trắng bết, tang tóc. Tôi hình dung, lúc đó tay tôi sẽ run rẩy, run rẩy đến chiếc kim gài đâm vào ngón tay chảy máu. Nỗi đau xác đau lòng làm trái tim thắt lại đẩy máu thành dòng, lún phún lên đóa Hồng trắng càng lúc càng nhiều thêm, và, màu đỏ của máu sẽ thay dần cho màu trắng của hoa. Màu đỏ từ máu do má tôi truyền sang khi tôi hãy còn là một bào thai nhỏ xíu. Giả dụ, nếu tôi phải cài trên ngực một bông Hồng trắng, với tôi, nó vẫn là một màu đỏ thắm, vì, "*má ơi, má vẫn sống mãi trong con*".

(Mùa Vu Lan 2007)

Bức tranh bách mã



• *tạp bút của Hoàng Ngọc Liên*

*Qua muôn dặm tới miền xa lạ
Mây khói còn vương dấu vó câu
Một khởi phóng hỡi linh Bách Mã,
Từ ngàn xưa vượt tới ngàn sau.*
(HNL)

Lên hết 144 bậc thềm, Quân mới nhìn rõ toàn cảnh tòa lâu đài, kiến trúc theo lối cổ với năm vòm tháp. Khá đông du khách hiếu kỳ đến thành phố Hoa Hồng này mua vé vào cửa Lâu Đài X. để tận mắt chứng kiến khung cảnh sống của một gia đình từng nổi danh tại địa phương hồi trên nửa thế kỷ về trước. Từng tốp khoảng vài chục người được hướng dẫn viên đưa đi coi từ dưới lên lầu chót của tòa lâu đài rồi theo mũi tên chỉ lối xuống và ra chỗ đậu xe.

Quân đã chứng kiến những căn phòng bày biện theo cung cách ngày xưa, cũng không có gì đặc biệt lắm so với những tòa nhà cổ kính bên châu Âu mà Quân đã biết. Duy khi thoạt bước vào căn phòng chót, Quân rất ngạc nhiên khi thấy trên tường có treo Bức Tranh Bách Mã quen thuộc, tuy rằng bức tranh ở đây không có thêm vài hàng đề tặng...

Chỉ ít phút dừng chân trong phòng tranh, Quân đã hồi tưởng đầy đủ câu chuyện ngày xưa...

...

Quân mua bức tranh này trong một kiosque bán đồ sơn mài trên đường Nguyễn Huệ Sài Gòn. Bức tranh được cuộn tròn trong chiếc ống sơn màu nâu nhạt. Khi về nhà trải bức tranh để lồng kính, Quân mới nhìn kỹ bức tranh thì thấy có hai dòng chữ ghi bằng bút bi phía dưới, bên góc trái: *Kính mừng sinh nhật anh Hà Đán, 26-XII* và chữ ký tên rất dễ đọc: *Bạch Lan*.

Thì ra đây là bức tranh đã được mua đi bán lại. Trước khi treo bức tranh lên tường, Quân đã tò mò đếm đủ 100 đầu ngựa, trải treo chiều ngang 60 x 100 cm đúng như tên của bức tranh bằng chữ Hán: "Bách Mã Tê Phi" cùng với triện sơn và ký hiệu của một họa sĩ Đài Bắc (Trung Hoa Dân Quốc).

Thực ra, Quân chỉ muốn mua bức tranh ngựa, dù là vẽ một con. Không phải Quân tin điều mà người Trung Hoa thường viết trên những thiệp hồng: "Mã Đáo Thành Công" để chúc nhau, mà chỉ vì Quân tuổi Ngọ.

Sau khi bức tranh được treo lên, anh đứng ngắm coi và khi toan quay bước, thốt nhiên anh thoáng thấy có điều gì khác thường. Anh lui trở lại vị trí cũ, mắt vẫn không rời bức tranh. Rõ ràng, anh nhận ra là những móng ngựa đều xoay theo tầm nhìn của mình. Anh thử đưa bước chân qua trái, rồi qua phải, vẫn chiếc móng ngựa di chuyển qua lại. Anh rất thích thú điều này, nên mỗi lần trước khi đi làm hay vừa về nhà, anh đều đứng trước bức tranh rồi di chuyển qua hai bên để nhìn những móng ngựa xoay theo tầm mắt.

Bé Mai, con gái út 5 tuổi của anh, hỏi:

- Ba nhìn bức tranh hoài, không chán sao?

Anh tươi cười:

- Nè, con lại đây ba biểu!

Con bé đến gần anh.

- Con thấy con ngựa lớn nhứt không?

- Thấy, thưa Ba!

- Bây giờ mắt con nhìn móng nó, còn chân con bước qua trái. Con có thấy móng ngựa xoay theo bước chân của con không?

- Thấy. Sao ngộ quá, Ba!

Quân vui vẻ:

- Cho nên Ba cứ nhìn bức tranh hoài!

Thế rồi nhiều lần Quân thấy con nhỏ cũng đứng nhìn bức tranh, xê qua xê lại y hệt... ông già nó! Cho đến một buổi chiều, anh còn làm việc, thì bé Mai kêu điện thoại đến Sở:

- Thưa Ba, có một cô vừa ghé nhà mình. Cổ ngó ý muốn chờ gặp Ba để có chuyện muốn thưa với Ba. Má biểu con mời khách dùng trà rồi báo tin cho Ba hay.

- Con nói lại với cô, là rất tiếc chiều nay Ba đã có hẹn nên sẽ về muộn. Vậy mời cô ấy tới vào trưa chủ nhật này.

Nhưng cô khách không y hẹn, mà Quân cũng sẽ quên chuyện đó, nếu khá lâu sau đó anh không nhận được bức thư có đóng nhật ấn bưu điện Nha Trang:

Ngày...

Kính ông,

Tôi là Hà Mỹ Lệ, người mà mấy tháng trước đây đã đến thăm ông, nhưng rất tiếc chưa được hân hạnh gặp ông, sau đó lại lổi hẹn vì ngày chủ nhật kế tiếp, tôi có việc gia đình phải về Nha Trang. Bữa nay xin gửi thư này với lời kính thăm của tôi, mong ông không cho là đường đột. Vậy xin kể hầu ông, nguyên do nào thúc đẩy tôi tìm ông. Bữa tôi đến và được bà nhà và cô em niềm nở tiếp đón, đã là lần thứ hai.

Lần đầu, nhân có việc đi qua ngõ trường học, tôi thoáng thấy bên trong một căn nhà có treo bức tranh quen thuộc. Đây cũng là tôi có duyên với con đường nhỏ lát đá chạy qua nhà ông. Căn nhà của gia đình ông có bức tường thấp mà chân tường cũng là lối đường đi. Khách đi qua có thể dễ dàng nhìn thấy bức

tranh treo cạnh chiếc đồng hồ quả lắc có những chữ số La Mã.

Cách đây mấy năm, trên tường trong phòng khách nhà tôi cũng đã treo một bức tranh y hệt bức tranh mà tôi đã trông thấy tại nhà ông. Y hệt, vì khi dùng chân lại để nhìn vào, tôi còn nhận ra, tuy không rõ lắm, mấy dòng chữ đề tặng nữa. Đó là nguyên do mà tôi đã có mặt trong nhà ông để nhìn rõ mấy dòng chữ ấy.

Thưa Ông, xin ông rộng lượng thứ lỗi vì cần phải trình bày chi tiết để ông cảm thông cho. Theo ý nghĩ chủ quan của tôi thì... Bức Tranh Bách Mã được treo trong nhà ông cũng chính là bức tranh của Ba tôi đã thất lạc từ nhiều năm nay sau một vụ trộm mà nhiều người ở Khánh Hòa đều nghe nói. Câu chuyện là vào một đêm mà gia đình chúng tôi vắng mặt, kẻ trộm đã khuân đi tất cả những đồ vật đắt tiền, kể cả bức tranh treo trên tường vốn không đáng giá bao nhiêu. Nhưng đó lại là kỷ vật mà sinh thời Ba tôi rất trân trọng.

Chúng tôi đã nhận được một vài món đồ sau đó được đem bày bán tại Chợ Trời gần ga xe lửa. Nhưng không thấy bức tranh để mua lại. Cho nên khi nhận ra bức tranh đang được treo tại nhà ông, tôi nghĩ ngay là kẻ gian đã mang vô bán tại Sài Gòn và ông đã mua được.

Tôi biết là bức tranh hiện đang thuộc quyền sở hữu của ông. Việc tôi ngó ý có thể thành công mà cũng có thể thất bại.

Thành công, nếu được ông hào phóng và cảm thông, ban ơn cho tôi được nhận bức tranh này, để tôi giữ được di vật của Cha mình.

Thất bại, nếu bức tranh đổi với ông cũng quan trọng vì một lý do nào đó, ông sẽ từ chối đề nghị của tôi.

Dù thành công hay thất bại, tôi cũng tự an ủi là đã làm hết sức mình.

Tôi nóng lòng chờ mong hồi âm của ông.

Xin tạ ơn ông.

Trân trọng kính chúc ông và bửu quyến vạn an.

Kính thư,

Hà Mỹ Lệ

Hộp thư lưu trữ Ty Bưu Điện NT.

...

Thưa cô Mỹ Lệ,
Nếu bức tranh quả thực quan trọng đối với cô như đã viết trong thư, tôi rất sẵn sàng tặng lại cô. Khi có dịp trở lại Sài Gòn, xin mời cô ghé tề xá để nhận bức tranh. Tôi sẽ nhớ dặn trước người nhà điều này. Mong cô đừng câu nệ.

Kính chúc vạn an.

Phạm Quân.

...

Ngày....

Kính Ông,

Đầu tiên, tôi vô cùng cảm tạ ông, đã cho tôi nhận Bức Tranh Bách Mã do tấm lòng hào hiệp của ông. Bức Tranh sẽ được treo cạnh bàn thờ Ba tôi.

Sau, để đáp lại thịnh tình của ông, tôi có ít dòng tâm sự muốn kể hầu ông. Bức Tranh Bách Mã là một kỷ niệm mà Ba tôi đã nhận từ tay Di Bạch Lan.

Theo thường tình, đứa con gái mất Mẹ ít khi trân trọng tình yêu của người Cha với một phụ nữ khác. Nhưng có lẽ tôi là kẻ hơi khác đời! Mẹ tôi mất khi tôi đủ trí khôn để nhận ra niềm đau tột cùng của Ba tôi. Ông héo hon đi sau tang lễ. Nhiều khi đang ngồi nói chuyện với tôi, bỗng ông nức lên, nghẹn ngào:

- Sao mình lại bỏ anh và con?

Tôi không biết làm gì để an ủi ông, mà chính ông lại an ủi tôi:

- Mỹ Lệ à! Ba xin lỗi vì đã không giữ được Mẹ cho con! Bây giờ Ba có thương con gấp bội cũng không thể nào thay được tình mẫu tử.

Tôi ôm chặt Ba và tự nhủ sẽ làm tất cả những gì để ông được vui. Ba tôi mới 50 tuổi. Còn trẻ lắm, Ông không thể "gà trống nuôi con" mãi được. Nhưng Ba yêu Mẹ như vậy thì người phụ nữ nào thay được Mẹ để ông lại có được hạnh phúc? Ba tôi có hạnh phúc là tôi có hạnh phúc. Tôi phải tìm cho Ba tôi một phụ nữ thích hợp, hy vọng ông chấp nhận. Nhưng đứa con gái khờ khạo như tôi làm sao tìm ra được người phụ nữ như thế? Ngày đêm tôi cầu nguyện cho Ba. Và thành tâm của tôi đã được các đấng Thiêng Liêng ban ơn.

Đó là Di Bạch Lan, mà tôi thường kêu là Di Hai, người bạn chí thiết của Mẹ tôi. Trong tang lễ Mẹ tôi, di Bạch Lan đã tất bật hơn cả những người thân trong gia đình. Một ngày kia, tôi đến thăm Di tại nhà riêng.

- Mỹ Lệ! Thật bất ngờ được cháu đến thăm. Ba cháu khỏe không? Vui không?

Tôi vui vẻ:

- Cảm ơn di Hai, ba cháu khỏe, nhưng không vui!

- Hẳn nhiên. Ba cháu còn luôn tưởng nhớ Mẹ cháu.

Rồi Di kéo tôi ngồi kề bên, dịu dàng:

- Thời buổi này thiệt khó mà kiếm ra một người đờn ông có tình nghĩa với bà vợ đã mất như ba cháu.

Tôi nắm chặt tay Di:

- Cháu có điều này muốn nói với di Hai. Nhưng...

Di khuyến khích tôi:

- Cứ nói, cháu đừng ngại. Di rất vui nếu giúp được chuyện gì cho cháu.

Tôi mạnh dạn:

- Thưa di Hai, cháu e ngại vì câu chuyện sẽ... thiệt thòi cho Di, nếu lời cầu mong của cháu được Di chấp nhận...

- Di không ngại bị thiệt thòi. Hãy coi di như người thân trong gia đình cháu.

- Di Hai ơi! Hiện nay Ba cháu sống như một thân cây cằn cỗi vì lẽ sống của ông là Mẹ cháu đã không còn nữa. Cháu dù yêu Ba vô cùng, sẽ không thể nào thay thế Mẹ được. Cháu nghĩ rằng, vì hạnh phúc cuối đời của Ba cháu, cũng chính là hạnh phúc của cháu, phải tìm cách thế nào cho Ba cháu tiếp tục được một bàn tay chăm sóc, an ủi. Ba cháu còn trẻ, đâu thể vì quá yêu Mẹ cháu mà héo hon đi, rồi sẽ có một ngày suy sụp. Vì Ba, cháu phải làm tất cả những gì có thể làm được để ông có hạnh phúc. Cháu nghĩ ngay đến

Dì Hai. Dì là người thích hợp với ông nhất. Nhưng Dì chưa từng lập gia đình, như vậy sẽ thiệt thòi cho Dì. Đó là chưa nói đến chuyện cháu không hiểu tình cảm của Dì dành cho Ba cháu ra sao. Cháu đã cầu nguyện nhiều, đã khẩn xin các Đấng Thiêng Liêng phò hộ Ba cháu. Hôm nay cháu cầu cứu Dì Hai.

Tôi nghe rõ tiếng Dì thở dài. Dì ôm tôi vào lòng, để tay trên đầu tôi:

- Cháu Mỹ Lệ mến thương của dì. Thế này nhé! Dì sẽ dành nhiều thời gian đến thăm Ba cháu. Dì sẽ dò ý coi phản ứng của Ba cháu. Nếu Ba cháu vui vẻ và coi dì như thân hữu, dì cũng sẽ hỏi lòng mình, coi tình cảm mà dì dành cho Ba cháu đến mức độ nào. Nếu dì có thể an ủi được Ba cháu, thì đừng nói đến chuyện thiệt hơn. Dì rất kính trọng Ba cháu và hâm mộ tình nghĩa vợ chồng thủy chung mà ông đã dành cho Mẹ cháu..

Tôi ghen ngào ôm chặt Dì:

- Cháu đội ơn Dì! Cháu đội ơn Dì!

Một buổi chiều, sau khi tan sở, Ba tôi đang ngồi coi báo trong phòng khách thì Dì Bạch Lan ghé thăm.

- Thưa anh, hồi nãy trên đường về, bỗng nhiên tôi sức nhớ ngày mai là sinh nhật của anh. Tôi vô hiệu sách trên đường Độc lập định mua một tấm thiệp để gửi mừng sinh nhật anh. Nhưng thấy trên tường hiệu sách có treo bức tranh phù hợp với năm sinh của anh. Tôi nghĩ là nên đem tới để xin anh vui lòng nhận Bức Tranh Bách Mã này, như chút lòng thành của tôi, chúc anh sức khỏe và thành công.

Ba tôi vui vẻ nhận món quà rất có ý nghĩa đối với ông, ngó lời cảm ơn dì Bạch Lan. Tôi được chứng kiến khung cảnh đó và nhanh miệng mời dì ở lại ăn với cha con tôi một bữa cơm.

Bức tranh được treo trên tường. Tôi đọc và nhớ mãi mấy lời đề tặng: Kính mừng sinh nhật anh Hà Đản, 26-XII và chữ ký tên rất dễ đọc: Bạch Lan.

Sau đó, Dì Hai thường ghé thăm Ba con tôi. Theo tôi nhận xét thì Ba tôi cũng có nhiều cảm tình với Dì. Tôi tiếp tục theo đuổi nguyện vọng của mình, vun đắp tình cảm giữa hai người. Tôi thiết tha cầu mong Dì sẽ là người thay thế Mẹ để đem lại hạnh phúc cho Ba tôi trong quãng đời còn lại.

Nhưng thưa ông, người tính không bằng trời tính. Sau một cơn đau tim, Ba tôi đột ngột ra đi theo Mẹ tôi. Tôi đã khóc ngất trong vòng tay dì Bạch Lan. Từ đó, Dì toàn mặc đồ đen khi ra ngoài, kể cả khi đi làm. Dì thường đến thắp hương trước di ảnh Ba Mẹ tôi và luôn an ủi đứa con mồ côi này.

Bất hạnh còn đến với tôi, như đã thưa trên đây, Bức Tranh Bách Mã đã bị kẻ gian đem đi mất.

Thưa ông,

Một lần nữa, xin ông vui lòng nhận lòng biết ơn sâu sa của tôi khi đã cho tôi nhận lại bức tranh. Từ nay, tôi có được đầy đủ các hình ảnh kỷ niệm về Ba Mẹ tôi, về dì Bạch Lan, người mà lẽ ra đã là kế mẫu của tôi. Đôi lúc tôi còn tự nghĩ rằng nếu dì đã cùng cha tôi chung sống, biết đâu cha tôi đã không gục ngã.

Kính chúc ông và bửu quyến an Khang, Vạn Phước.

Thu ơi nhắc nhé lòng yêu nước !

Viết cho Chị, Em, Anh...

Những người đang chiến đấu

*Một trận mưa thu, lá rụng vàng
Những làn gió lạnh gọi đồng sang
Bài thơ nhớ nước dòng ta thán
Thu hời! Thu hời! Héo ruột gan*

*Thu hời! Thu hời! Thơ ngàn trang
Trang ngắn, xin đừng: Em nhớ chàng!
Trang viết dằng người không- "ánh sáng"
Phải dài Thi Ký một thuyền nhân!*

*Thuyền nhân! Đắt khách tạm dung thân
Trung, nghĩa... làm sao được lưỡng toàn?
Trên mền, dưới thương, người né trọng?
Học trò càng dạy có càng ngoan?*

*Nhìn kiếp phù sinh lá, động lòng
Nhìn đời, rồi cũng Sắc cùng Không
Mệnh mỏng biển rộng đi chưa tới
Chiến đấu, sao ai sống hẹp dòng?*

*Bước dưới mưa thu, chí chửa thành
Đường dài dằng dặc... hỡi em, anh:
Thương dân trong sóng ngầm đau khổ!
Nhắc nhé! Thu hời! Thu hời thu!*

● Ý Nga
(21.9.2007)

Hà Mỹ Lệ

...

Nếu không phải đi theo đoàn du khách, Quân còn đứng lại để nhìn bức tranh mà dù bước qua trái hay phải, vẫn thấy mờng những con ngựa xoay theo tầm nhìn của mình.

Trước khi lái xe trở lại thành phố, Quân còn quay lại ngắm tòa lâu đài nổi bật trên nền trời xanh với một dãy mây vàng, nhuộm ánh nắng tà ngời sáng long lanh, hắt xuống ngọn tháp chính giữa. Thế giới này thiệt là gần, trong tòa lâu đài tại một thành phố ở Bắc Mỹ, lại có họa phẩm có xuất xứ từ bán đảo Đài Loan: Bức Tranh Bách Mã. Quân đã từng có một ấn bản như thế tại nhà mình, với câu chuyện một cô gái muốn Cha mình có hạnh phúc sau khi Mẹ cô không còn nữa.

Vì như cô đã tâm sự với tôi: Hạnh phúc của Ông cũng chính là hạnh phúc của Cô.●

"Xu-u-um"

• Phong-Hưng Lưu-Nhơn-Nghĩa

Nhà văn Phong Hưng Lưu Nhơn Nghĩa pháp danh Minh Quang đã từ trần ngày 27. 9. 2007 tại Brisbane - Úc Đại Lợi. Thọ 66 tuổi. Để nhớ lại người xưa, Viên Giác trích đăng bài cũ của Anh gửi đến quý độc giả xa gần và Viên Giác số 162 tháng 12 năm 2007 sẽ có bài tưởng niệm về anh.

• Báo Viên Giác

Khu nhà từ ngả tư đường vô Chưn Phnum là xóm cuối cùng nối dài tới bờ ruộng trên của quận lỵ hẻo lánh này. Không biết phải gọi là xóm gì, đường gì, không ai buồn đặt tên cho để nhớ. Chánh quyền địa phương xưa là ông Phủ, ông Huyện, sau đổi thành Quận, đều là gốc Miên, mấy ông làm sao biết tên các danh nhân Việt Nam mà đặt tên đường.

Nếu tò mò đi vào xóm nhìn trên cửa nhà có tấm bảng nhỏ vẽ tay "Liên gia số... Khóm số...", khách quen cũng chịu thua, phải hỏi tên người thì mới biết.

Xóm chen chúc đủ hạng người, làm đủ thứ nghề. Nhà nào trước sân có cần-xé rau, dưa leo, bí rợ, có thể họ làm rẫy mang về bán, hoặc vào Sóc mua bán đồ hàng bông. Nhà nào có mấy con bò đứng nhơ rơm, mùi "ách-cô" (1) un khói thúi thúi thơm quen thuộc, biết là chủ nhà nuôi bò hay lái bò. Vài nhà bề ngoài có vẻ vô công rồi việc, nhưng họ giàu ít ai biết, đó là mấy người chuyên vô Sóc Miên ở Tà Pò, Sóc Tiết, Sla-dom cho tiền lúa, cho nuôi bò rẻ, nuôi heo rẻ. Họ bỏ tiền mua bò con, heo con gởi trong Sóc, người Miên có ruộng đất nuôi chia lời, dĩ nhiên chủ có nuôi rẻ, chia nhiều hơn, người nuôi cực đã đành, nhưng có bò làm ruộng, dân bòn-ca (2) không biết lường công, có đủ "nhằm bai phạt xạ" (3) là vui rồi.

Lọt vào hẻm theo con đường đất, sâu vô trong, thường nghe tiếng gà gáy, đó là xóm nuôi gà nòi, chờ đem vô trường gà cấp độ. Lại có nhà để mấy cái khạp da bò (4) đựng nước mưa, trong khạp có xác mía để nuôi lăng quăng cho cá thia thia ăn, đó là dân đá cá.

Trời nắng còn đỡ, mùa mưa nước ngập tới mắt cá chưn. Nghề nào trong xóm này xem ra khó khá nổi, nuôi heo, nuôi bò rẻ có khi bị xô, bò heo chết thì cụt vốn, cho tiền lúa, tới tới mùa lúa háp thì chửi trừ, làm rẫy khi trúng khi thất, đá gà, đá cá là loại cờ bạc, nghề không mấy lương thiện, nhưng không phải bất lương, chỉ làm phiền lòng các bà vợ.

Lỡ kể thì kể cho hết, nhà nào giặt bao bố trong nhà biết là nhà đó cho tiền lúa, cho một lời hai! Đầu mùa dân làm ruộng trên không đủ vốn mua hột giống, phân bón, thiếu ăn, phải tìm chủ cho tiền lúa, lấy tiền mặt, trả bằng lúa. Tới mùa gặt, chủ cho tiền lúa ra ngay ngoài đồng góp lúa tại chỗ, để trể không có lợi. Ai cũng chê nghề ác đức, nếu họ ác đức thì đừng tới họ để hỏi tiền lúa, họ "đâu có ép nài ai lấy tiền lúa đâu mà than phiền".

Nghĩ hoài mà không ra, mấy thế hệ qua, trước ngày Tây, Ma-rốc đổ bộ, già thì chết, con cháu tấn lên thay,

mặt mũi giống cha mẹ ông bà, tiếp tục nghèo mà có ai đói khát bao giờ đâu.

**

Chú Sáu Tý là một "khả tích kỳ nhân" xóm này, nhà chú khuất hẳn trong đám nhà lá, khó nhận ra, bên cạnh nhà ông Tà Bu làm nghề cúng giải bình tà. Người chú cao lóng không, tóc dài, râu lồm chồm, nước da và màu áo Pyjama chú mặc hằng ngày có cùng màu với cánh cửa liếp lá. Buổi trưa nằm trên chõng tre trước nhà, tinh mắt lắm mới nhìn thấy chú, như con thằn lằn mốc mốc đeo trên tường xi-măng.

Thím Sáu dậy khi con gà nhận vỗ cánh gáy sáng, khi ông Năm Hui dẫn nó đi quăng sương trên bãi cỏ. Thím ôm đồng quần áo ra giếng, nhúm lửa để nấu áo quần. Thím lục trong túi áo quần xem có tiền bạc giấy tờ gì không, thường chỉ có giấy tờ rác rến, tiền chưa bao giờ có, rồi bắt đầu chà đồ tới đứng bóng, những thau áo quần sắp dài theo giếng nước thấy ngộp. Nhắm hôm gió bắc cuối năm, trong người bần thần mà vẫn cố giặt cho hết chừng ấy áo quần, thím hơi tủi thân "dù cho mẹ chõng ác hơn như mẹ Tào Thị, mẹ ghẻ của Nghi Xuân Tấn Lực trong tuồng Phạm Công Cúc Hoa, chắc cũng không bắt con dâu làm cực hơn tui".

Nước sôi sùng sục, thím vớt áo quần nấu bằng hai cây đũa bếp lớn bỏ vô thau nước lạnh, rồi bỏ đồ khác vào nấu tiếp. Thím ngồi chõm hõm, những áo quần cho nguội, chà xà-bông mạnh tay trên cổ áo hoặc lưng quần, chà nhẹ cục xà-bông trên phần nào ít dơ để tiết kiệm xà-bông. Áo quần bỏ giặt được đánh dấu trên lai quần hay vạt áo để dễ nhận ra. Dù đã kiểm soát túi áo quần trước, nhưng lâu lâu cũng bị kim tây bỏ quên đâm đầu ngón tay, đau thấu trời xanh, máu đỏ thau nước, chưa kể vô nhằm những bộ nút kim loại gỗ ghè thốn tay. Hôm nay phải dùng tới bàn chải đánh sạch bộ quân phục trên quận đưa xuống. Đồ nhà binh túi ơi là túi, vốn đã nặng, ngâm nước lại càng nặng thêm, túi chứa đầy nước, mỗi lần nhúng nước xả, thím ngồi xuống đứng dậy liên tục như tập thể thao, xả nước ba bốn lượt mới sạch xà-bông. Vắt cho khô nước, kéo bưng bực áo quần ước cho thẳng, khi ủi sẽ nhẹ tay hơn. Áo trắng có khi cần hồ dương, thím xé một miếng dương giấy bỏ vô thau quậy đều nhúng áo vào cho đều, mới lộn bề trái ra ngoài, mang ra phơi trên những cây sào tre, chỉ có sào tre mới chịu nổi những bộ đồ nhà binh nặng, dây chỉ căng làm áo có lẫn và dễ bị sét dính áo quần. Gặp hôm nào có mấy chục bộ đồ trên quận đưa xuống một lần, thím phải giặt thật gấp, mấy ngày nữa có cuộc lễ, diễn hành, mưa gió gì cũng phải giao cho đúng hẹn. Tiền bạc sao cũng được, tính sau, người ta để yên cho mình tiếp tục làm ăn, nhứt là họ nhắm mắt cho chú Sáu đi mây về gió, không làm khó dễ gì là phước rồi. Mấy bộ đồ nhà binh này, biết đâu được, lần tới sẽ rách nát, nói chi đến người mặc nó. Tiền công hỏi ai, thôi coi như tiền phúng điếu. Bình thường, ai có dám bỏ giặt ủi, ắt phải khá, đều thanh toán sòng phẳng, chỉ có nghèo mới giặt nhà giàu, chứ nhà giàu ai lại giặt công của người nghèo như vợ chõng chú Sáu, tiền công có là bao mà giặt cho mang tiếng.

Đừng tưởng chú Sáu tầm thường mà làm à! Chú thím quan trọng mà ít ai biết. Chỉ cần phơi hai hàng áo quần nhà binh là có "người" báo cáo cho "ở trong" biết, là có

tiệc tùng, ở Tinh vô, ở Vùng xuống, nên chuẩn bị phục kích hay tránh đụng lớn. Chuyện này nói nghe qua rồi bỏ, nói đi nói lại không có lợi.

Thím vẫn quần quật với áo quần, mấy ngày tới, ngày lành tháng tốt, đám cưới liền miên, họ vui, mình có việc làm có tiền. Quần tây, áo sơ-mi, pyjama giặt nhẹ tay, nhưng phải cẩn thận, nhiều chiếc áo cũ, bị sờn rồi rách cổ áo, lưng áo nhiều mồ hôi để mục, lỗ làm rách khó ăn khó nói, thím thường nghe những câu nói mát "cái áo, cái quần bạn cả chục năm nay không rách", gặp trường hợp này, thím chỉ dám trả lời một mình với chồng "10 năm áo rách là phải rồi". Thím vô thật nhẹ, bọt xà-bông như bong bóng trong thau bay lên rồi vỡ trong không khí, sợ nhứt là cây viết nguyên tử bỏ quên trong túi áo trắng, lỗ tay, viết gãy, màu xanh màu đỏ bám vô áo, dù có thuốc tẩy cũng không sạch được, chỉ còn có nước đi nắn ni trừ thôi, chứ tiền đâu may áo mới thường cho chủ. Nói là nói vậy, chứ thím Sáu đã kinh nghiệm nhiều năm, sơ sót hoài thì ai dám tới bỏ giặt. Ít nhứt nửa năm mới giặt được bộ đồ lớn, thời đó, mặc áo sơ-mi trắng, pyjama đi ăn tiệc là sang rồi, loại đồ lớn chỉ có hai bộ, nếu không kể áo bốn túi của ông Phán Cu Ton, ông Cai Tổng Ta-Ul. Đó là hai cái áo bành-tô của ông Hội Đồng Kết và ông Đốc Nâu già, áo có một hàng nút đồng, bốn túi, mỗi túi thêm một nút đồng, cổ cao, bên trong vai áo độ vải dày cộm nước rút vào đó phơi lâu khô. Ông Hội Đồng và ông Đốc Nâu may cái áo đó từ khi ông được Tây phong chức Hội Đồng và lúc ông Đốc Nâu đậu Certificat đổi về đây dạy Cours Élémentaire đầu tiên. Ông Hội Đồng thường mặc áo bành-tô màu xanh nhạt, quần lãnh đen, thắt dây nịt bạc. Ông Đốc Nâu mỗi lần tới tiệm giặt đều nói tiếng Tây "Vous lavez les vêtements hả?". Chứ thím Sáu không học tiếng Tây, nhưng hiểu điều ông muốn nói giặt ủi chỗ gì?, nên khi giao áo, ông Đốc gật đầu "Bon, bon!" rất vừa ý.

Giặt tới trưa đứng bóng, hai tay thím khô vì xà-bông, áo quần dù vén khéo tới đâu cũng ướt sũng nước và xà-bông, hai bàn tay khô hết chất nhờn, mỗi lần đếm tiền phải thấm nước miếng.

Làm nghề giặt ủi là làm dâu trăm họ, dâu của mấy ông già chồng, đàn bà đầu có đi đám cưới, hội họp gì quan trọng mà chưng diện, mà bày đặt ủi với giặt, cũng như dân bòn-ca, đi chân đất, quần cành tăng (5), quần cheo (6) vải đen, vải ú, áo phả-lầu (7) vải thô, mặc đi làm ruộng vợ họ giặt, họ còn chưa biết chú Sáu làm nghề gì nữa.

Thời đó, trước 1950, quận chưa có nhà máy đèn, chỉ có chủ tiệm may lớn mới có bàn ủi than. Còn các chủ tiệm dù giàu có, ăn mặc giản dị, ở nhà mặc áo thun lá, ra đường mới xỏ cái áo sơ-mi vô, về nhà cởi ra, áo cũng không cần ủi, nên chưa có nhu cầu; lại nữa, mua cái bàn ủi, cả năm xài vài lần không xứng đáng đồng tiền, các bà vợ hay đứ ở chưa quen sử dụng, than tro bay từ tung cháy lổm đổm, lộ nghe dính mền, áo quần, có khi bàn ủi nóng quá, cháy một mảng, tiêu cái áo. Nhờ vậy mà chú thím Sáu còn sống được, nếu như ngày nay, văn minh, có điện, ai cũng có tủ lạnh, máy giặt, bàn ủi điện, người ta biết dùng thứ đó thì tiệm giặt ủi chú thím Sáu dẹp sớm.

Chú thím Sáu là đôi vợ chồng rất xứng đôi, tuy hai người là hai thái cực. Chú Sáu thì ốm yếu, thím Sáu người chắc nịch, hai tay gân guốc, nhanh nhẹn vì cả đời

vất vả nuôi cái ông tiên nhỏ trong nhà. Một tên bợm nhậu, rình mò tới sào phơi áo quần định chôm vài cái bán uống rượu, bị thím Sáu bắt gặp tại trận, gã mới mở miệng chối beo beo, thì đã bị thím tát một cú "rờ-que" làm sưng má và trặc gân cổ, phải kêu thẳng Xum tới đâm bóp và chữa mấy ngày chưa hết.

Ngày ngày, chú Sáu luôn luôn có lệ dậy trễ hơn thím Sáu. Khi chiếc xe Lam tài nhứt chạy vô Sóc ở Ngã Tư bắt đầu nổ máy cành cạch, chú Sáu mới chống tay ngồi dậy đốt đèn dầu phộng ngay trong mùng, ngọn đèn leo lét nóng dần làm ấm và thơm không khí trong mùng, chú tiêm một điều, nằm dài ra kéo một ngoa, nuốt cả khói thơm và giữ cho nó thật lâu trong người, nhựa càng ngày càng mắc, lại khó mua, khói luồn trong mạch máu, thớ thịt ẩm ẩm, đê mê, chú rút cổ, cử động hai vai. Để da thịt, tóc tai, áo quần, mùng mền chiếu gối được ướp bằng chất thơm, phải tiết kiệm và không thể phí phạm khói, chú nằm nướng thêm cho đã, nói chơi nếu rủi có pháo kích, người nhà không lôi chú xuống hầm chắc chú cũng nằm lì trong mùng, đã là tiên, làm sao chết bậy được.

Khi chuyển xe Lam cuối cùng rời bến, chú Sáu mới dậy, thật sáng khoái, khói tan dần trong nhà, còn làng đảng mùi thơm nhẹ.

Chú Sáu rửa mặt xong, lấy cái khăn choàng tắm chà khắp mình mẩy. Cái khăn rằn vải thô thích hợp cho việc làm sạch cáu ghét trên người chú, xong, chú quần khăn quanh cổ, để khi cần dùng tiếp.

Căn nhà lá nhỏ, vách ván, ẩm ướt suốt năm. Chú Sáu uống ly trà đậm, thêm điều thuốc mới đủ hứng khởi bắt đầu ngay công việc. Tất cả đã được chuẩn bị sẵn, đâu ra đó. Cái lò than hồng nóng nực, thím Sáu đốt sẵn, máy cái bàn ủi gang nướng trên cái vỉ lò. Trên cái bàn lớn kê sắt nướng, chỗ làm việc được sắp xếp thứ tự. Bên tay trái trên cái ghế đầu là ca nước lạnh, bên tay phải là lò than nướng bàn ủi, trên bàn là một miếng bố tời cắt ra từ bao gạo chỉ xanh, miếng vải ka-ki xám và cái mền phẳng lì như miếng ván bào láng, nhiều vết cháy nhạt hay đậm đen, lỗ chỗ vì bàn ủi. Sau lưng chú là bộ ván ngựa, những đồng quần áo được xếp thứ tự, cái nào giao trước thì ủi liền.

Trong nghề mới biết, ủi quần vải ka-ki dày trước, cần thật nóng mới thẳng và hết nếp nhăn, áo nylon ủi sau cùng, khi bàn ủi bớt nóng. Nếu sơ suất dễ bị cháy, cháy áo còn hơn cháy da mình và cháy túi. Con ngựa chạy đường dài rui may cũng phải vấp. Thẳng con ông Đội trong đồn thời Tây hăm đốt nhà chú, khi chú lỡ ủi cháy cái quần vải Tropical duy nhứt mới may của nó, vải Tropical mới có lần đầu, xui là vào cuối năm, thợ may làm sao tìm được loại vải hiếm có để may bắt thường cho nó mặc ăn Tết, chú thím Sáu mất ăn mất ngủ sợ thầy Đội tới nhà mời lên bót.

Năm nào cũng vậy, cuối năm, áo quần ủi chất cao trên bộ ván ngựa, thấy hết muốn làm, biết chừng nào mới ủi hết đồng áo quần đó; nhứt là lúc thiếu cơm đen, tay chân uể oải, đầu óc lơ mơ.

Việc đã làm thành thói quen, quen tay, không cần suy nghĩ, cứ bao nhiêu động tác trở đi trở lại. Khi lò than nướng bàn ủi đỏ hồng, hết khói lên, bàn ủi cũng vừa đủ nóng, nóng quá ủi dễ cháy, nguội quá ủi không hết nếp nhăn và không có "li", khói bám bàn ủi có thể làm dơ áo quần. Tất cả đều được tiên liệu. Động tác đầu tiên là với tay lấy ca nước súc miệng rộc rộc cho sạch thức ăn còn

dính trong kẽ răng. (Lúc mới vô nghề, vừa ăn cơm với cá kho xong, quên động tác cần thiết đầu tiên này, chú phun một bãi nước miếng pha nước mắt lên áo). Sau đó, chú ngậm một ngậm nước, phùng má, cầm hai cái cổ áo, giữ một cái, qua đầu sang trái, rồi sang phải vừa phun đều cho đủ ướt cổ áo, hớp thêm ngậm nước, ngược lên phun phì phì vừa cúi đầu xuống, như gặt đầu, đủ ướt sương sương vạt áo và lưng áo. Đặt áo trên bàn, chú với lấy miếng vải quăn quai bàn ủi nhúng vô thau nước lạnh cho dịu lại, chà bàn ủi trên miếng bố-tời cho sạch tro bụi than, đẩy bàn ủi trên miếng vải đây xem có cháy xém không, rồi mới bắt đầu ủi cổ áo, tay áo, hai vạt áo, lưng áo, mông áo lên giá cho nguội để chiều xếp lại đi giao, xếp thế nào giống như cái áo bán đưng trong hộp, không có nếp nhăn.

Năm qua tháng lại, có mấy lúc thành thời, thành thời thì thiếu thốn, thiếu nhựa. Nghề giặt ủi dù không bị cạnh tranh, cũng giống các nghề khác, lên xuống bất thường, có khi còn bị đào thải như mấy anh nài nuôi tượng chở khách, mấy anh đánh xe ngựa chở đồ hàng bông bị xe Lam, xe đồ cướp khách. Làm ruộng làm thầy lên xuống có mùa. Mùa nóng nực, khí trời độc địa sau trận mưa, hơi nước bốc lên, con nít ầm đầu, tiệm thuốc bắc Vạn Trường Xuân và Bảo An Xương khảm khá, mấy ông thầy Tàu cười ha hả, vừa tán thuốc trong cối, tiếng len ken nghe vui tai.

Tháng cuối năm, người giặt ủi cực ới là cực; những tháng ra giêng, hay tháng mưa dầm, ngồi chờ người mang áo quần tới mỗi mắt, cũng như các tiệm may không nghe tiếng đập máy. Sau mùa gặt, đám cưới đám hỏi liên liên, ngày lành tháng tốt, tân hôn vu qui, giặt ủi suốt ngày đêm, thuốc dầy đủ, chú Sáu mặt tình tảo hồng hào ra.

Cái nghề tạm bợ, không đáng trọng cũng không ai khinh, không cách gì phát đạt như chủ tiệm may, tiệm tạp hóa. Thịnh thoàng, ngồi uống trà rảnh rang, chú Sáu cũng tìm ra chút lý do để hãnh diện, khỏa lấp cái nghèo. "Muốn đi ăn đám cưới coi cho được phải bận quần áo tôi ủi à! Ông Hội Đồng, ông Đốc Nâu khen tui ủi khéo như thợ ở bên Tây". Chú Tư Ngộ hỏi mớ: "Ông Hội Đồng, ông Đốc Nâu có đi bên Tây hồi nào mà biết bên Tây?". Chú Sáu không thèm nghe, tiếp tục: "Tôi từng giặt ủi cho mấy ông Tây hồi xưa, áo veston, áo Ba-đờ-xuya, áo măng-sết, áo có cầu vai màu đỏ màu xanh khó ủi lắm. Xứ này ai hơn tui, anh chỉ coi?". Chú Tư Ngộ vuốt đuôi: "Phải rồi, xứ này anh hạng nhứt, có ai làm nghề này ngoài anh đâu".

Chú Sáu chứng kiến nổi trôi theo bao nhiêu sự thay đổi vạt vóc, thời trang từ thời Tây tới giờ, nhắc lại thời cũ, ông Cai Tổng Tà-Ul ăn mặc ra sao chưa chắc có người nhớ, chú nhớ vì lâu lâu ông Cai Tổng đi xe con cóc từ Ô Thôm ra bỏ giặt mấy cái áo lớn để đi dự đấu xào ở Ta Keo. Thời năm một ngàn chín trăm oanh tẹt, dân thường mặc áo bà ba đen, các chú mặc áo Tiều có nút thắt, dân thầy chú thì mặc quần Short trắng hay quần dài trắng ống rộng, vải may hết khổ, áo măng-sết, đeo soi mát, đội nón nỉ, đi giày sandal, dắt xe máy dầm, sang trọng biết chừng nào. Ủi quần tây này phải bàn ủi thật nóng, phải giữ hết bụi cát đóng trong lai quần. Dần dần đồ Tây thay thế đồ bà ba, áo Tiều, quần cheo, chỉ có mấy ông đạo núi Cấm và dân theo đạo Hiếu Nghĩa ở Ba Chúc còn mặc bà ba đen, bới tóc, quăn khăn. Hầu hết dân chợ mặc đồ Tây. Năm đó, nghe đâu khoảng năm

1945-47, có loại vải nhập cảng bên Tây, màu nâu lợt, hai bên rìa vải dệt màu đỏ, trắng, xanh, thợ may tiết kiệm không cần cắt bỏ, vì phần vải đó nằm ở lai quần, xếp vô trong may, khỏi đột chỉ, không ai thấy. Vậy mà Việt Minh họ biết, ai mặc quần vải này là Việt gian, có cớ "lên núi cho mò tôm", vì rìa vải là lá cờ tam sắc của Tây. Oan ứng có giải bày cũng đã muộn. Chú Sáu cũng biết người nào ưa mặc vải này (mấy ông Thầy Ký chớ ai). Lúc đó chú Sáu còn trẻ, theo Thanh Niên Tiền Phong, cũng vác gậy đi "Một, hai, hai một, Tây đốt nhà hồng còn cây cột", Chú đã báo cáo cho không trong, công lớn lắm, mà sau này Cách Mạng vô không tặng cho chú cái huy chương nào, còn hăm he chú về chuyện cái bàn đèn.

Cái quần Tây dài ống rộng màu trắng ngự trị lâu nhứt, sau đó quần Short mất thay thế bằng quần màu:

*"Thanh niên mới chải đầu lóng bóng
Chải cánh chim lóng nhóng chôn ca lâu
Áo dài tay xúng xính chiếc quần màu
Giày bóng lọng ngồi trên xe máy mới
Sống trong nước nhà đầy lửa khói
Dòng máu người đỏ ối khắp giang sơn ..."*

Sau đó, chú Sáu Tý chứng kiến thêm cái cảnh đổi đời, Tây rút đi rồi, mắt luôn cái quần Short, thay bằng quần ống túm theo kiểu phim cao-bồi nhập cảng kiểu bên Mỹ.

Người lớn quen mắt với quần ống rộng, thấy thanh niên chạy theo "mốt" mới, tức điên lên, hăm he, chửi, bọ nó cũng không nghe, mỗi lần ủi quần này, lúc đầu vải ka-ki, rồi vải "Sakine", làm bằng lông vịt, rách một lỗ là khó vá, nó rách toạt ra luôn, chú vừa ủi vừa lằm thắm:

*"Vật chất văn minh quá cỡ rồi
Thanh niên ăn mặc kiểu cao-bồi
Áo thông quần xệ coi kỳ cục
Đầu tét, chân túm để tức cười"*

Ai thay đổi mặc ai, vợ chồng chú bon chen làm gì, chú chỉ biết áo quần nào để ủi là chú chịu. Quần hai "li" xuôi hay hai "li" ngược mỗi lần ủi phải mất công xếp "li", mới kéo ngay để ủi, rồi còn ủi lai quần. Loại quần "xăng li", không có lai, ủi tuột luột, tiết kiệm mấy phút, vài phút không bao lâu, nhưng nếu ủi chừng ba mươi cái thì sẽ thấy thời giờ là quý.

Chú Sáu cầm bàn ủi đã mấy mươi năm, qua bao nhiêu loại vải, bao nhiêu kiểu áo quần, mỗi lần kể nghe bắt mệt. Vải "ga-bạc-đin", vải "popeline", vải lụa lèo mịn may đồ mát ủi nhẹ tay, vải "nylon", vải "nín phẳng", vải "tuýt-xo", nhiều lắm. Cơ trời đi trên vạt vóc và kiểu áo quần. Chú sống cả đời với vạt vóc áo quần, đủ kiểu, đủ màu. Mỗi lần ủi áo quần vải mới ra, chú ước ao băng quơ có một bộ mặc như người ta, buồn tủi, vì sắm không nổi, Ước mơ ngăn ngủi chấm dứt, khi treo bộ đồ vừa ủi lên, lấy cái khác ủi tiếp.

Áo quần vải vóc đổi thay thật nhanh sau này như những cuộc thay đổi chánh trị, khi chú kiệt sức vì có tuổi, lại giậm chân tại chỗ, không cách gì phát lên được, như mấy người thợ hớt tóc, dè đầu dè cổ thiên hạ mà nghèo vẫn hoàn nghèo. Hể người ta càng tiến bộ thì chú càng lùi. Nhà máy đèn bắt đầu chạy đều, có điện ban đêm, nhiều người biết xài bàn ủi điện, chú Sáu lui vào bóng tối, vất vả hơn nhiều!

Phụng hỏi thử chị có biết anh Thanh và anh Hào không thì y như rằng đó là cái chị Y Khoa năm thứ 2 ở nhà anh Thanh.

Khi nhắc lại chuyện xưa, Ngọc mỉm cười, đôi mắt vẫn buồn mang mang:

- Ngọc không mong gặp lại anh Thanh trên xứ Mỹ rộng lớn này, nhưng mong một ngày nào đó, anh Thanh hiểu được rằng Ngọc đã chỉ là một con cừu nhỏ ở giữa bầy, cả bầy bị xua đi hướng nào thì Ngọc phải xuôi theo hướng ấy. Ngọc sung sướng khi biết anh có hạnh phúc, thì anh cũng an tâm biết Ngọc hạnh phúc và đang cùng anh thở chung không khí của bầu trời tự do này. Anh đừng buồn trách Ngọc, đừng ghét Ngọc như ghét màu vàng lá úa của cái nơ anh gói trả Ngọc kèm theo món quà Ngọc đã tặng anh khi đi, và hãy xem Ngọc như một thoáng mây bay...

Kính thưa quý thính giả, quý vị vừa nghe xong truyện ngắn "Một Thoáng Mây Bay" của nhà văn Nguyễn Thị Minh Phụng, chương trình Đọc Truyện Buổi Tối đến đây tạm chấm dứt. Đài phát thanh Tiếng Nói Việt Nam phát thanh từ Thành Phố Houston, xin kính chào tạm biệt và xin hẹn gặp lại quý thính giả trong chương trình kỳ tới, cũng vào ngày và giờ này. Kính chúc quý thính giả một đêm an lành và nhiều mộng đẹp...

Người đàn ông tuổi ngoại ngũ tuần đưa tay tắt chiếc radio và đứng dậy đi vào nhà tắm chuẩn bị đi ngủ. Mấy hôm nay đứa con lớn của ông cùng gia đình về Texas chơi. Vợ ông dẫn chúng đi thăm chú của chúng tức là em trai của ông. Chiều nay ông thấy trong người không khỏe nên ở nhà. Đi du học từ năm 18 tuổi, mấy chục năm rồi ông không có thói quen nghe đài tiếng Việt. Đêm nay bỗng dưng cảm thấy trống vắng, mở radio lần mò qua các băng tần, lướt qua một vài tiếng Việt, ông dừng lại và tình cờ đã nghe hết chương trình đọc truyện buổi tối này. Mở nắp ống kem đánh răng nặn vào bàn chải, ông nhìn vào trong chiếc gương trước mặt, mái tóc đã lấm lấm điểm sương, ông chợt thở dài, vừa đánh răng mà bên tai còn văng vẳng lời hát đệm truyện: "... *thời gian tựa cánh chim bay, qua dần những tháng cùng ngày, còn đâu mùa cũ êm vui, nhớ thương biết bao giờ người...*". Ông khẽ thì thầm như cho ai đó: Một thoáng mây bay cũng là một hiện hữu. Ngọc! Tôi không trách Ngọc đâu, không đâu, không đâu...

... Chiều nay đi làm về sớm, Phụng kêu Chân ghé tạt vào chợ để mua mấy ổ bánh mì. Tưởng là nhanh nên Chân ngồi ngoài xe đợi. Không ngờ Phụng gặp người bạn, đứng nói chuyện lâu quá mất cả tiếng đồng hồ. Vừa mở cửa xe thì Chân đã lên tiếng:

- Tiếc quá! Em không ra sớm để nghe đài phát thanh Houston đọc bài của em trong chương trình buổi tối.

Phụng tiếc ngẩn ngơ. Chợt Phụng đặt tay lên bàn tay Chân đang để trên tay lái, giọng trầm hẳn:

- Ngày mai nghỉ mình có đi đâu không anh? Em muốn đi thăm Ngọc được không?

lối đi dưới lá đời thà như mưa

*nghe em tay mộng nâng đời
theo con lằm lờ mượn lời dẫu yêu
dáng hoa trong khuất muôn chiều
lòng quanh quẩn cũng bày điều tình si
nhớ môi son gót cao kỳ
bước qua bến cũ xuân thì ngây thơ
biết lòng nhau giấc mong chờ
nỗi đam mê cũng chưa mờ tình nhân
mời em tựa ghé duyên phần
chút ân tình ái cho lần trả vay
tìm nhau trong tiếng cười ngày
đưa em qua tiếng thở dài tình ta
dấu sao hương lửa ngọt ngào
lối đi dưới lá đời thà như mưa
ngủ đi em mộng cho vừa
hôn đời nhau ngọt nồng thừa dạt dào
thôi thì mưa cũng mưa mau
thôi thì cũng thử hôm nào phụ nhau !*

• **Hoài Ziang Duy**

... Đến nghĩa trang, Phụng kêu Chân ngồi ngoài xe đợi. Phụng đi nhanh tới mộ Ngọc. Cây cỏ còn đọng hơi sương. Phụng đốt 3 nén hương, chấp tay xá theo tục lệ ông bà. Phụng mở lòng bàn tay để lộ một cái hộp vàng, nhỏ, giẹp, đã mờ lớp xi, tay kia bật nắp hộp lên, lấp lánh dưới ánh mặt trời ban mai một vật nho nhỏ hình chữ T, Phụng nhìn lần cuối rồi từ từ đặt nắp hộp. Phụng ngồi xuống đầu bia mộ, lấy trong bóp ra con dao nhỏ, khoét một cái lỗ khá sâu và đặt cái hộp xuống, thông thả lấp đất lại. Phụng rút một miếng giấy lau mặt ra lau nhẹ tấm hình Ngọc. Miệng Ngọc mỉm cười, đôi mắt buồn u ẩn. Phụng thì thầm: "Ngủ yên đi Ngọc! Mình đã làm tròn mơ ước, nỗi niềm của Ngọc đã được giải bày". Tiếng chuông nhà thờ gần đầu đó ngân lên cho lễ sáng hòa vào khói hương tỏa ra từ mộ Ngọc. Phụng bước về phía Chân đang chờ, mở nhanh cánh cửa xe. Từ trong xe vọng ra tiếng hát Thanh Lan nhẹ nhàng bài nhạc của Trầm Tử Thiêng: "*Tình mình bây giờ như sương buổi mai, nắng rồi lên, sương rồi tan, tình yêu rồi xây mộ...*". Phụng ngồi vào xe cạnh Chân và đóng cửa lại, xe chuyển bánh. Bên ngoài, nắng đã lên cao. ■

Thân tặng các bạn cựu Sinh Viên Khoa Học của một thời để yêu; tặng những mối tình không mức đến cho một đời để nhớ, và riêng tặng ông xã yêu dấu.

(Viết xong ngày 10 tháng 6 năm 2007)



Rêu phong

• Như Thương
(Viết cho Huế)

Ngược dòng thời gian, Huế đối với tôi chỉ là những điều tôi biết được qua sách vở học trò trong hình ảnh mái tóc thề rất con gái của các cô nữ sinh Đồng Khánh; qua những áng thơ văn, lời nhạc ca tụng đất Thần kinh; qua đôi mắt con gái Huế e thẹn và đôi mắt tình tứ nghiêng nghiêng vành nón; qua màu tím Huế ở đâu đó trong những tà áo dài lên chùa hái lộc đầu Xuân; trong những chiếc quai nón màu tím tím quyến rũ; qua những nàng Công Tôn với tên gọi thật dài các và mang những ý nghĩa lãng mạn; qua những nét dịu dàng, nhỏ nhẹ nữ tính, của dáng con gái Huế thon thả và của thể giới chữ nghĩa bóng bẩy văn chương trong biết bao ngôn từ, tên đặt cho người, địa danh và cảnh vật tự thuở xa xưa.

Ngày còn học trung học, tôi đã làm những cô bạn người Huế ngạc nhiên lẫn thú vị khi tôi cố gắng học thuộc tên của bạn bè như là Công Tăng Tôn Nữ Thị Đoan Trang, Tôn Nữ Huyền Phương, Huyền Tôn Nữ Thị Tâm Đan... và tất cả đã được tôi gọi là các nàng Tôn Nữ Thị Hoàng Cung cho dễ nhớ.

Tôi không sinh ra ở Huế. Không phải là một người con của Huế, cũng không phải là nàng dâu của Huế và nhất là tôi chưa bao giờ biết Huế cả. Thế mà tôi đã đến thăm Huế, rồi lúc chia tay với Huế, tôi đã bịn rịn như thể là chia tay với người yêu... Dường như con người, cảnh vật và cả cái không gian trầm lắng ở Huế đã làm tôi tương tư Huế một cách lạ lùng. Một nỗi nhớ rất nhẹ nhàng đã đi vào trí nhớ tôi. Dẫu đã xa Huế nhưng tôi vẫn không thể nào quên Huế được, nỗi nhớ thật gần và tôi ao ước được trở lại thăm Huế lần nữa và lần nữa... Nhưng biết đâu rồi cuộc đời sẽ chỉ có một lần gặp nhau thế thôi, phải không Huế? Huế trong tôi đã trở thành dấu ấn khó phai, nhưng có lẽ Huế sẽ chờ đợi tôi thêm một lần hội ngộ nữa phải không - Huế như người con gái có nét đẹp cổ kính và thủy chung ngàn đời.

Bây giờ tôi mới hiểu vì sao mình lại ngẩn ngơ, bồi hồi trước nét đẹp của Huế - cái trầm mặc của lăng tẩm dường như là một sự nhần nhục, băng lòng nét tàn phai thời gian và có lẽ nó cũng ẩn tàng một lời thách thức cho sự trường tồn.

Dường như tôi nghe lời ngậm ngùi, than thở của cung vàng điện ngọc xa xưa. Có lẽ vẫn còn đâu đây dấu chân thiên tử, gót ngọc hài sen của bậc mẫu nghi thiên hạ hay dáng tha thướt của các cung tần mỹ nữ từng lặng lẽ đi qua những con đường cung cấm suốt cuộc đời xuân sắc và cô đơn. Phế tích rêu phong còn đây mà hồn người đã lặn hụp qua bao kiếp luân hồi rồi chẳng? Ai sẽ là người kể lại những bí ẩn cung đình hay chỉ còn những bức tường loang lổ đứng đấy như là chứng nhân câm lặng nhìn người người qua lại, nhìn năm tháng trôi pha. Bàn tay ai chạm được cái quá khứ vàng son thuở xưa ấy chắc hẳn sẽ thấu hiểu được cái nghĩa của thăng trầm một cách tận tường. Giữa cái vô thường ấy, cái thiện tâm tự đáy lòng sùng bái được thể hiện trong dáng cung kính gối quỳ. Con người đã dâng cái tình lặng lòng mình vào chốn hư vô một cách tâm thành.

Gom hết những từ ngữ để diễn tả về Huế mà tôi biết, cũng làm tôi chưa có thể hình dung ra được Huế như thế nào cho đến khi tôi đặt chân đến Huế. Huế buồn da diết đến mức độ nào thì tôi chưa biết, vì tôi chưa có dịp biết Huế vào những ngày mưa dầm dề và buồn da diết như con dân Huế diễn tả, nhưng tôi đã cảm nhận được nỗi buồn ấy qua màu trời xám nhạt, dẫu là ban trưa đứng bóng hay chiều xế tà. Một o bán hàng trong sạp nón lá ở chợ Đông Ba đã nói với tôi "Trời Huế buồn như rứa đó!".

Nếu có người hỏi tôi sông Hương như thế nào, tôi sẽ chẳng ngần ngại nói rằng sông Hương êm đềm như tên gọi của nó, một dòng sông phẳng lặng như dải lụa, không gợn sóng, không uốn khúc quanh co, trải rộng lòng mình ra với núi non mây trời bao la một cách chân thật, không giấu giếm. Mỗi người có quen đi cái bon chen, vội vã của cơ áo đời thường khi nhìn cảnh trời mây sông nước hữu tình như thế chẳng? Khi tôi đứng trên thành cầu Trường Tiền nhìn sang hai bên bờ tả, hữu ngạn, dòng sông cho tôi một cảm giác của đượm nồng tình yêu với hình ảnh của núi Ngự Bình như chàng trai đa tình ôm nàng sông Hương trong vòng tay lãng mạn của mình một cách đắm say.

Cầu Trường Tiền sáng chiều dường như trẻ lại theo những tà áo trắng học trò ngày hai buổi đến trường Đồng Khánh trên đường Lê Lợi. Lâu lắm rồi tôi không được thấy cảnh như thế nữa trên những quãng đường tan học về. Dịu dàng và quyến rũ làm sao với những tà áo thướt tha trong vóc dáng thiên sứ, để cho học trò trường Quốc Học ngẩn ngơ rồi men theo những hàng cây tìm đến mật ngọt tình yêu ngây thơ trong trắng đầu đời. Có lẽ không có những nụ hồng để tỏ tình cho những mối tình học trò như thế, nhưng có màu xanh của lá bên đường che giùm bóng nắng cho em và có những chiếc lá vô tội bị ngắt vụn ra trên tay nàng từ cổng trường ngang qua cầu Trường Tiền, sông Hương về đến nhà.

Tôi cũng sẽ chẳng quên được cái chân chất của những người con Huế. Họ có thể là một nhân viên trong khách sạn, một bác đạp xe xích-lô ngang cầu

Gia Hội, một anh vá xe đạp bên lề đường gần chợ Đông Ba hay chỉ là một cô bán hàng cơm trưa cho khách lỡ đường trên những quãng đường xa mù đến những lảng tấm cung đình trên những khu đồi yên tĩnh. Bất kỳ một câu hỏi nào của khách đi đường cũng đều được họ trả lời một cách nhiệt tình và thật thà. Tôi nghĩ rằng họ rất hiểu khách, dấu người khách lạ nào đó như tôi chỉ là sơ ngộ và bên cạnh cuộc đời cặm cụi cơm áo, họ rất hãnh diện và sung sướng được nói với khách phương xa về nơi họ sống, về những địa danh, truyền thuyết và lịch sử về Huế. Mỗi một người mà tôi gặp trên đường đi đều kể lại cho tôi nghe những trang sử, giai thoại và truyền thuyết của thế giới cung đình vua chúa, lảng tấm một cách say mê.

Qua khỏi Đền Nam Giao, tôi đã ghé thăm lăng vua Khải Định, Thiệu Trị, Tự Đức giữa đồi núi trùng trùng. Giữa cái mệnh mông của đất trời, bỗng chợt cảm thấy mình quá đỗi nhỏ bé. Những bậc thang dẫn đến ngai cửu trùng làm tôi liên tưởng đến phút giây bệ kiến Thiên nhan thuở xưa. Những tượng đá giữa sân châu vẫn nghìn năm chờ đợi bóng thánh quân. Nhà thủy tạ vẫn soi mình bên ánh sen hồng thủy chung. Tôi ngỡ mình đang đi giữa cung vàng điện ngọc khi bước chân vào Đại Nội Hoàng Cung. Mắt nhìn lại bệ rồng... dường như lòng còn phủ phục đấng minh quân ngự cung son thếp vàng. Tay chạm Long Bào Thiên Tử mà nghe hồn rung rập thần tử tôi đòi từ thuở trăm năm trước.

Dẫu quang cảnh trước mắt tôi chỉ là những mảng cỏ dại trên nền đất hay là những bức tường trơ trọi, loang lổ màu vôi đứng lặng lẽ khắp đất trời, nhưng lòng tôi lại trở về với hình ảnh quá khứ vàng son huy hoàng cũ... nhìn lại nét tàn phai, hoang phế của thặng trầm trải dài theo năm tháng, lòng bỗng dưng chùng xuống ngậm ngùi.

Huế tĩnh lặng như thế đó, nhưng khi tôi nhìn thấy nét uốn khúc của những cành hoa sứ hài hòa với nét lượn của rồng bay bên cạnh kiến trúc mái ngói âm dương, tôi chợt nghĩ rằng trong cái tĩnh lặng ấy sẽ là cái động vô cùng - cái động của âm dương tuần hoàn vũ trụ để cho thân cây sẽ phơi bày nét khúc khuỷu thời gian và tôi đã mơ ước giá như mình là họa sĩ... sẽ ngồi vẽ lại nét thời gian vô thường khắc dấu năm tháng trên thân cây.

Điều may mắn là tôi đã đến thăm Huế lần đầu khi Huế vẫn còn dư âm của mùa Xuân. Tháng 3, sân áo lam hiện từ nơi cửa chùa Diệu Nghiêm vẫn còn ngập sắc mai vàng rụng. Đỉnh trầm hương lộ thiên vẫn còn thơm những nén hương lòng thành tâm của khách thập phương đến viếng chùa từ độ Xuân sang. Một vị Sư cô đã dẫn tôi du Xuân dưới những cội mai vàng của sân chùa một cách thú vị. Giọng Huế của Sư cô nhẹ cộng thêm với dáng đi chậm rãi của Sư cô đã làm tôi ngỡ ngơ khi theo gót chân người khắp sân chùa rộng thênh thang. Một cảm giác thoát tục chẳng?

Gần sắp đến ngày tôi rời Huế. Ba ngày qua ở Huế tôi chưa chụp được một tấm hình nào gọi là để làm kỷ niệm giữa tôi và Huế trong lần gặp gỡ kỳ ngộ này. Mặt trời trốn đi đâu mất cả ngày. Đến trưa xế bóng thì chỉ còn là nắng hanh vàng cuối Xuân. Thế mà ngày cuối cùng ở Huế của tôi trời bỗng hơi se lạnh.

Tôi bước chân ra cửa. Sương mù trời. Cả con đường im im của sáng sớm và những cửa tiệm chỉ thấp thoáng trong màn sương trắng đục. Bên vệ đường, hai hàng cây cao mảnh khảnh như dáng những cô gái Huế có lẽ đã ướt đẫm sương đêm, giờ chỉ còn là những nét nhỏ gầy guộc như nét vẽ phác thảo của họa sĩ. Dường như hơi sương bay bay giữa lưng trời...

Sáng sớm phố Huế yên lặng quá và nó đã làm cho tôi có cảm tưởng như là không ai nữa khuấy động cái tĩnh lặng ấy. Tôi muốn tìm cảm giác đi giữa phố sương mù ở Huế này xem sao. Thấy những cô bé học trò mặc áo trắng đạp xe đến trường trong những chiếc áo len, tôi cũng khoác áo đi theo con đường áo trắng ấy.

Tôi đã rất ngạc nhiên khi nhìn thấy những vỉa hè ở Huế dọc theo bờ sông Hương vẫn còn nguyên vẹn ý nghĩa của nó - vỉa hè dành riêng cho người đi tản bộ. Chúng nó đã không bị thay đổi bởi những kiểu gạch trang trí tân thời mà vẫn là những viên gạch từ lâu đời, ngả màu năm tháng lẫn với màu cát bụi đường xa của khách viễn phương. Trong lòng tôi, tôi vẫn có thói quen yêu những vỉa hè, những con đường cũ kỹ như thế bởi vì nó đã từng ôm ấp những bước chân năm tháng của tôi mỗi ngày.

Náo nức khi nghĩ rằng tôi sắp sửa được ngắm cảnh mờ ảo sương khói trên sông Hương và cầu Trường Tiền mà từ xưa đến giờ tôi chỉ thấy được trong sách vở, phim ảnh hay trong nghệ thuật nhiếp ảnh mà thôi. Tôi cầm theo chiếc máy ảnh. Bờ Nam sông Hương bên kia hình như vẫn còn ngủ muện, nhưng bên này bờ thì đã có khách hàng ngồi nhâm nhi ly café sáng sớm trên vỉa hè bên cạnh cầu Trường Tiền rồi.

Tôi chợt ngăn người ra trước cảnh tượng sương mù trên mặt nước sông Hương - nó như một bức họa. Không một ngọn gió sớm làm mặt nước sông gợn sóng. Sương mù bắt đầu từ phía xa xa của sông Hương đã lan dần, lan dần trên mặt nước sông phẳng lặng. Tôi vừa đi chậm chậm ngược lại với hướng sương mù ấy vừa bấm máy chụp hình. Một nét đẹp quyến rũ không thể diễn tả bằng lời được, nó như thể là ảo ảnh... Phải chụp thật nhanh cảnh sương lan tỏa trên sông Hương này, kéo rồi cả dòng sông và chiếc cầu sẽ biến mất. Quả thật vậy, màn sương buông xuống nhẹ nhàng, nhẹ nhàng quá đến nỗi tôi không biết là dòng sông đã biến mất tự bao giờ. Chỉ một thoáng bên đời, em rồi đã xa xăm... Không còn thấy đâu là thành cầu Trường Tiền và cũng chẳng thấy đâu là mặt nước sông. Màn sương mờ mờ ảo ảo ấy đã xóa lấp từng nhịp cầu và tôi không thể đếm nhịp cầu được nữa. Không biết chiếc cầu ở nơi đâu và cũng

chẳng biết dòng sông ở chỗ nào giữa cái màu trắng huyền hoặc ấy. Chiếc cầu đã hoàn toàn tan biến vào hư không. Không còn ranh giới giữa trời mây thiên đình và cõi người trần tục. Tất cả dường như hòa lại thành một. Nó hòa tan với đất trời mệnh mỏng trong một vẻ đẹp hoàn hảo: Trắng đục màu khói sương. Cảnh vật bỗng nhiên trở nên vô bờ bến... và con đường mà tôi đang đứng dưới chân là một thế giới khác. Tôi có cảm tưởng rằng tôi có thể xòe tay ra để hứng lấy sương mù bay khắp nơi. Bờ nam của sông Hương rải rác vài căn nhà có nóc hơi cao cao, giờ chỉ còn lại cái chòm của ngôi nhà lơ lửng giữa trời không. Toàn thể căn nhà đã chìm vào sương mù như dòng sông và chiếc cầu vậy. Con đường, nhà cửa, dòng sông, chiếc cầu và phố xá bỗng nhiên thay đổi thành một quang cảnh khác biệt lạ thường. Mờ mờ nhân ảnh như nhà thơ Hàn Mặc Tử đã từng say mê chẳng?

Tôi mơ ước được về thăm Huế lần nữa để nghe lại những âm thanh luyến láy nhẹ nhàng trong giọng nói của những cô gái Huế với nụ cười khép kín tựa thâm cung hay tìm lại những giây phút chùng lòng nhất trong đêm thả đèn hoa đăng. Nâng nhẹ cánh sen giấy thả xuống dòng sông sau đêm trăng ca Huế trên dòng sông Hương, đầu ngọn đèn có lung linh sáng giữa đêm trăng hay lao đao giữa dòng, thì ước nguyện đem ánh sáng soi rọi vào biển trầm luân của chúng sanh hoặc là lời ước hiền lành nhất đã được thả trôi theo sông nước với tất cả niềm thành kính tận đáy lòng.

Trong một lần nghe ca Huế, khi tôi đặt chân lên chiếc thuyền rồng bên bờ sông Hương vào lúc trời chiều nghiêng nghiêng bóng nắng, cố tìm lại được hình ảnh của điệu múa Hoa Đăng cung đình ngày xưa không thì tôi chưa biết, nhưng tâm hồn tôi từ lúc ấy đã cảm thấy hạnh phúc với mệnh mang trời nước và chơi vơi giữa dòng rồi. Hạnh phúc ấy tôi nghĩ chẳng xa vời lắm đâu, chỉ cần một tấm lòng nâng niu quá khứ, yêu những mảnh đời kỹ nữ đã dâng đời mình trọn vẹn cho Tương Tư Khúc, Nam Ai, Nam Bình; trân trọng những ngón đàn ngậm ngùi đã đi vào lãng quên, để rồi cùng ngồi lại với nhau bên mạn thuyền mà thưởng ngoạn cái thú của mờ ảo, trữ tình, thơ mộng hay trầm ngâm, suy gẫm về đời, về người, về mộng khi con thuyền xuôi về bến đỗ thiên thu.

Ngây ngất với cái không gian lãng mạn của sông nước trữ tình, cái giai điệu ngũ cung của ca Huế trên sông Hương vào đêm trăng cũng chưa đủ níu lòng tôi với Huế cho đến khi tôi gặp một cô bé ngoài khuôn viên cửa Khổng sơn Trinh. Tôi không biết tên em là gì, nhưng tôi đã đặt một cái tên rất dễ thương cho em: Cô Bé Bán Bánh Nậm (tôi bắt chước người yêu của tôi đặt tên cho tôi là Cô Bé Áo Đỏ đấy em ạ, em có thích không?). Em mặc chiếc áo hoa cũ sồn vai có đôi mắt buồn như nắng trưa hè hôm ấy. Ở vào độ tuổi như em, tôi cũng đã từng say mê trò chơi bán đồ hàng - những món hàng đầy thú vị trong tưởng tượng của tuổi thơ. Những chiếc lá được làm thành tiền, những đóa hoa trở thành những cái bánh, những chiếc lá khoai sắn mì được làm thành sợi dây chuyền lung

lăng xinh xinh, những tờ giấy xếp thành cái bóp đựng tiền đi chợ mua quà, những viên đất sét vo tròn vụng về như là những viên bi nằm ngoan ngoãn trong chiếc thùng bằng giấy. Trong hạnh phúc của trò chơi ấy tôi chưa biết kiếm tiền thật như em, Cô Bé Bán Bánh Nậm ạ.

Đáng lẽ giờ này em sẽ phải ở trong lớp với thầy cô, bạn bè sách vở, để tuổi thơ của em sẽ được ươm đầy mật ngọt trong những câu chuyện thần thoại cổ tích Bà tiên hiền lành. Nhưng không, em đã lê gót chân buồn thiu của em khắp vỉa hè. Sau lưng em là thế giới của thiên đường học trò. Cái dáng em ngồi dựa lưng cổng trường sao buồn quá. Đáng lẽ em sẽ ở bên trong cánh cửa ấy, chứ không phải ngồi ở ngoài cánh cửa của cổng trường như thế đâu em ạ. Để được tung tăng với niềm hạnh phúc làm học trò - một hạnh phúc lớn và dễ thương nhất của một đời người. Để em sẽ là cô bé bím tóc nơ cài như những ước mơ hồng dễ thương của tuổi thơ.

Em đã ngược mắt nhìn tôi và mời tôi mua bánh cho em. Dường như cái ngược mắt ấy của em đã không vói đến được mảng trời trong xanh trên hàng cây mướt lá của vỉa hè mà cái nhìn chỉ nhìn vào ánh mắt của tôi. Vâng, tôi đã mua bánh của em sau câu trả lời rất nhỏ nhẹ... "- Dạ thưa, chỉ có 5.000 đồng một đĩa bánh thôi dì". Tôi nhớ rõ làm sao bàn tay của em lẹ làng tháo lớp lá gói những chiếc bánh nậm nhून tôm thịt, xếp bánh và những miếng chả tôm thành vòng tròn quanh chiếc đĩa nhỏ. Dường như nỗi vui của em cũng đầy như đĩa bánh mà em trao cho tôi. Mãi sau này, có một người bạn đã hỏi tôi rằng tại sao tôi không mua hết bánh của em. Lúc ấy, vụng về làm sao - tôi chỉ nghĩ là tôi không có thể ăn hết chùng ấy bánh nậm của em một lúc được, chứ không nghĩ là tôi có thể mua hết bánh của em và mời mọi người trong khách sạn cùng ăn cho vui.

Tôi nợ em, Cô Bé Bán Bánh Nậm ạ. Tôi nợ em lời "*dạ thưa*" lễ phép. Nợ em một lời mời chào hàng lịch sự. Và nhất là nợ em một món nợ tình người. Tôi là người khách phương xa đã không cho em trọn niềm vui đơn giản: Mua hết những chiếc bánh mà em bày bán trên cái trệt nhỏ. Tôi chỉ mua vòn vẹn có một đĩa bánh cho em mà thôi.

Mãi một xa Huế rồi... lòng tôi se lại khi chợt nghĩ đến điều ấy, nhưng tôi tin rằng, một ngày nào đó tôi sẽ có duyên gặp lại em lần nữa, bởi vì món nợ mà tôi nợ em vẫn canh cánh bên lòng từ độ tôi rời xa em. Trong lòng tôi, cái âm thanh nhỏ nhẹ của hai tiếng "*dạ thưa*" rất Huế nơi em cứ mãi vẫn vương tôi. Em là Huế và xứ Huế của em đã cho em hai tiếng "*dạ thưa*" ngọt ngào ấy. Cảm ơn em đã cho một người khách phương xa như tôi một món quà đặc biệt vô cùng. Tôi trân quý món quà em tặng cho tôi biết mấy.

Dẫu Huế rêu phong, tự Huế đã là thơ và tự em đã là Huế - một nét Huế chân tình. Tôi nhớ Huế và nhớ Em - Cô Bé Bán Bánh Nậm đượm Huế của tôi ơi. Phải chăng tôi đã say men tình với Huế... ■

Những con đường thay tên

• Văn Quàng

Tôi trở về xứ Việt sau ba mươi mấy năm xa cách, đây là lần đầu tiên lá rụng về cội của một Việt kiều già tại Âu Châu, nơi chuyên xài tiền Euro đồng tiền mới đã đánh bại hai nốt nhạc Đô và La lừng danh thế giới. Có bạn sẽ đặt câu hỏi, chắc anh Việt kiều này đã gây ân oán giang hồ gì với nhà nước mến yêu của các con cháu bác, nên mới bị cầm chân lâu thế. Chứ thiên hạ đạo này đi đi về về Việt Nam cứ như là đi shopping ấy.

Nhưng thôi chuyện riêng tư của tôi các bạn biết để làm gì, chỉ biết rằng lần này tôi được hiển thế của tôi cho phép tôi về Việt Nam một mình. Đã bao năm nàng bị ám ảnh bởi huyền thoại Ôm ở Việt Nam, làm cái gì cũng có thể gắn cái chữ Ôm vào nên nàng đã ra bản tuyên ngôn cấm chồng về nước. Đã bao năm tôi nghẹn ngào thầm gọi nàng là ác phụ, mãi đến khi cầm lệnh về nước trong tay tôi mới cảm nghiệm rằng cái ranh giới giữa hiền thê hay ác phụ cũng chẳng cách nhau xa.

Về đến quê xưa, đặt chân trên đất nước mến yêu, cái đất nước mà một số người đã nhận vợ là của riêng mình, rồi cấm người khác không có cùng lý lịch đồ như mình được nhận làm quê hương.

Anh Việt kiều già đã về đến Sài Gòn, ngày ra đi mái tóc còn xanh trong đầu còn vang vọng tiếng hát: *Sài Gòn đẹp lắm, Sài Gòn ơi! Sài Gòn ơi!* Bây giờ tóc đã muối tiêu, tìm đâu cho ra tên thành phố cũ. Anh hậm hực tức tối trong lòng chỉ muốn xài ngay hai chữ ĐM cho đúng một Sài Gòn, nhưng nghĩ mình thuộc dòng gia giáo, con người có văn hóa ai lại chửi thề.

Anh trộm nghĩ, ngày xưa các bạn bè anh hay đùa vui rủ nhau đi tìm những cô điểm Sài Gòn, bây giờ thành phố đã đổi tên biết ghép tên mới vào có thích hợp hay không?

Anh muốn một khách sạn hạng xoàng ở ngay quận nhất để dễ bề đi lại ăn chơi. Ở lâu làm sao dám đóng đô tại khách sạn năm sao, nghĩ lại phận mình không phải định cư tại khách sạn bà-la-hiên hay ngàn sao là may lắm rồi. Nếu bạn bè có hỏi anh ở đâu, anh chỉ cần nói mình ở gần khách sạn New World và chợ Bến Thành là đủ làm thiên hạ lát mắt.

Một ngày như mọi ngày, cứ sáu giờ sáng anh thức dậy mặc quần áo thể thao chạy bộ ra công viên Quách Thị Trang nay đổi là công viên 23 tháng 9, để tiêu hóa ít mỡ thừa trong người.

Anh không hiểu những biến cố 23 tháng 9, hay 3 tháng 2 có gì là đặc biệt mà bắt anh phải chỗi bỏ cái tên đường Trần Quốc Toản, bắt anh chỗi bỏ vị anh hùng tí hon đã bóp nát trái cam trên tay khi nghe tin giặc Nguyễn đang giày xéo quê hương.

Sau khi thư giãn gân cốt, anh ra quán phở bên đường làm một tô tái gân cho bổ tỳ bổ vị. Sẵn trốn anh đi dọc theo con đường Phạm Ngũ Lão nơi bọn Tây ba-lô đang đóng đô đòi giành thuộc địa, chỗ nào cũng dịch vụ du lịch khách sạn dành cho khách phương Tây ít tiền.

Tình cờ anh lọt vào vòng vây của những con đường mang tên phụ nữ mới lạ, nào là Nguyễn Thị Nghĩa với Lê Thị Riêng. Anh moi óc để tìm tên đường của hai vị anh hùng Võ Tánh và Ngô Tùng Châu, nhất định tuần tiết để giữ thành chứ không đầu hàng quân địch. Nhưng hỡi ơi, Võ Tánh đã đổi thành công thần Nguyễn Trãi, thôi cũng tạm ổn. Nhưng người bạn Ngô Tùng Châu đã đổi thành Lê Thị Riêng, chị cán bộ này là ai mà có người xấu miệng đã vu cho chị là người tình riêng của bác.

Nhắc đến người yêu của bác phải kể đến tên đường Nguyễn Thị Minh Khai, xưa là đường Hồng Thập Tự. Người nữ đồng chí này là vợ của chàng đồng chí Lê Hồng Phong, bác đã mượn vợ của chàng trong thời kháng chiến. Không biết đến khi cách mạng thành công bác có chịu trả vợ lại cho chàng không, chứ trường Gia Long đến giờ vẫn giữ tên người yêu của bác. Còn chàng Lê Hồng Phong đi chiếm trường của cụ Petrus Ký, chiếm luôn tên đường của cụ ở gần ngã bảy Sài Gòn.

Tôi phải cần rất nhiều thời gian mới có thể làm quen với các tên anh Tám chị Bảy trên những con đường ở Sài Gòn. Nào là công viên Lê Văn Tám, phở gà Hiền Vương với những con gà treo béo ngậy bị chị Võ Thị Sáu thay tên.

Không biết các chị đã làm gì cho đất nước, hay chỉ là các chị giao liên bán hột vịt lộn, giấu vài quả mìn, quả lựu đạn trao cho các anh đặc công đi giết cầu sập cống giết hại dân lành.

Ra đến trung tâm của Hòn ngọc Viễn Đông, tôi nhớ ngay đến câu vè của dân gian sau ngày giải phóng hay nói trắng ra là ngày Cộng Sản nuốt trọn miền Nam: *Nam Kỳ Khởi Nghĩa tiêu Công Lý, Đồng Khởi vùng lên mất Tự Do.*

Nếu đi tà tà đến nhà thờ Đức Bà, vòng quanh công trường Alexander Rhodes, tôi sẽ bị dội cơ vì tên đường Lê Duẩn. Cái tên làm tôi nhớ đến hai câu thơ của một nhà thơ đỏ sắt máu nịnh thần:

*Chúng muốn biến ta thành quỷ đỏ
Ta sẽ vươn lên như một thiên thần.*

Nghe đâu phong phanh tên đường Lê Duẩn sắp bị đổi tên, vì các viên chức cao cấp nhà nước tối nào cũng nằm mơ thấy bác hiện về đòi bóp cổ, nếu không lập tức hạ ngay cái tên đã hạ thủ bắt bác phải chết tức tưởi một cách dần mòn.

Từ quận một lấy xe Honda chạy dọc theo con đường Cách Mạng Tháng Tám dài hun hút dẫn đến xa lộ xuyên Á. Con đường ngày xưa mang tên Đức Tả Quân Lê Văn Duyệt chạy ngang ngã ba Ông Tạ. Dọc đường treo đầy những chú cầy tơ quay vàng óng mà mới thoạt nhìn cứ tưởng là những con heo sữa.

Đấy! Biểu tượng của nền văn hóa vùng ngoài đã xâm nhập vào đây cho dân Sài Gòn biết nhâm nhi câu Sống ở trên đời

Ra đến xa lộ xuyên Á thì hời ơi đại lộ hoàng hôn đã đổi thành đại lộ Trường Chinh. Nghe đến tên này con cháu các tay đại điền chủ, đại tư sản mại bản như tôi đều bị dị ứng. Chẳng là ông ngoại của tôi đã bị đem ra đấu tố, trong số hơn hai trăm ngàn người đã bị chết oan trong chiến dịch sửa sai của đồng chí thân Tàu Cộng này.

Đấy là nhóm các đồng chí già cội đã có công hại nước giết dân, còn nhóm trẻ hậu bối họ tụ lại trong khu Đô Thị mới của Phú Mỹ Hưng. Con đường Nguyễn Văn Linh ngang qua bệnh viện Pháp Việt, huyết mạch của những mô hình xây theo lối sống hiện đại của nước ngoài, là con đường chạy ấu nhất thế giới. Các bà mẹ có con nhỏ phải chở đi học, đều lắc đầu cho những anh hùng xa lộ vượt cả đèn đỏ lẫn đèn xanh.

Tôi tình cờ được một người bạn nổi khổ Việt kiều Mỹ mời vào ở tạm vài ngày, nên có nhiều dữ kiện khá hay cần chia sẻ.

Trở lại tên những con đường ở Phú Mỹ Hưng, chả biết lúc còn sinh thời các đồng chí đàn em này có thăm thiết huynh đệ chí tình hay không mà lúc chết được tụ lại một khối làm hàng xóm láng giềng với nhau.

Từ đại lộ Nguyễn Văn Linh đến đèn đỏ quẹo phải ra đường Nguyễn Hữu Thọ, cứ thế chạy mãi đến đường Lê Văn Linh. Nguyên một bộ chính trị nằm chình ình giữa phố, cứ tưởng rằng người chết đi là yên chuyện, nhưng người vẫn hiện về nhát ma thiên hạ trong các bảng tên đường.

Thú thật với các bạn, nếu có ai tặng tôi căn hộ ở Phú Mỹ Hưng chưa chắc gì tôi đã nhận (nói vậy mà không phải vậy). Vì không muốn ngày nào cũng phải đọc tên những đồng chí để nổi tính sân cho hại đến thân tâm.

Theo thói quen cứ 6 giờ sáng tôi phải dậy đóng đồ thể thao vào để chạy bộ, cho dù ở công viên 23 tháng 9 gần New World hay những con đường rợp bóng mát của Phú Mỹ Hưng. Đặc biệt ở khu đô thị mới thiên hạ hơi bị cổ cao, mặt người nào cũng hếch lên cho ra dáng Việt kiều lăm bạc nhiều tiền mới ở được nơi đây.

Ra tập thể thao phải dắt theo hai con chó ngoại lai, một to lớn mặt thật ngầu như chó Ngao, một bé tí tẻo teo như con chuột nhắt. Giá tiền có khi lên đến hai ngàn đô cho một cậu chó, hơn cả giá một cô gái Việt Nam nghèo phải gả cho người nước ngoài như Đài Loan hay Hàn Quốc.

Thôi giã từ khu đô thị mới cho người nước ngoài, tôi tìm về khu dân dã chính cống Việt Nam chay. Khu giáp ranh Phú Nhuận, Bình Thạnh và Tân Bình. Có những con đường nghe tên rất gợi hình, gợi cảm ở gần bên nhau như những nguyên liệu tạo nên một sản phẩm hữu ích cho người. Chẳng hạn đường Huỳnh văn Bánh ở gần đường Nguyễn Văn Đậu, chạy xa xa gặp đường Đoàn Văn Bơ. Nếu nhào nặn các vị Bánh, Bơ, Đậu ta sẽ có tên đường Nguyễn Thị Bông Lan.

Ôi lịch sử Việt Nam ngày xưa tôi đã học sao quá oai hùng, mỗi lần đọc lên tôi thấy hào khí nổi lên bùng bùng, nhiều khi muốn ứa nước mắt vì cảm động. Cảm xúc này đã trở dậy khi tôi đọc được tên một vị anh hùng nào ghi trên bảng tên đường như Trần Hưng Đạo, với chiến công hiển hách trên sông Bạch Đằng, hình ảnh ngài rút gươm chỉ dòng sông Bạch Đằng thề rằng: **Chưa tan lũ giặc ta chưa về.** Hay những anh hùng áo vải Lê Lợi, Nguyễn Huệ mơ thành người Quang Trung. Một Lê Lai liều mình cứu chúa, đổi áo cấm bào. Một Phạm Ngũ Lão ngồi đan giỏ, nghĩ chuyện cứu nước, bị ngọn giáo của quân giặc xuyên vào đùi mà vẫn không nhúc nhích.

Nhưng nay Sài Gòn yêu mến của tôi đã bị đổi tên, đổi theo một số con đường thân thương khác bằng những cái tên nhà quê lạ hoắc. Cũng bởi vì một số người trong tập đoàn thống trị đã tự dựng lên một trang sử khác theo đúng ý của họ, rồi bắt mọi người phải ca tụng vỗ tay.

Tôi hoàn toàn bị dị ứng rồi các bạn ạ!

Một hôm nọ nhân ngồi tán gẫu với một anh bạn còn bám trụ giữ làng ở lại trong nước, không bắt chước cây cột đèn tìm đường vượt biên như các bạn bè khác.

Anh kể một câu chuyện rất nhiệt tình về chính sách của Mỹ đối với Việt Nam, nghe cũng bùi tai nhưng chưa biết độ chính xác nằm ở chỗ nào. Đó là hai cuộc phỏng vấn của hai du học sinh xin đi Mỹ học đại học. Cậu thứ nhất trả lời câu hỏi bố mẹ làm nghề gì?

Bố là cán bộ. Mẹ là đảng viên. Gia đình giàu có. Học hành bê tha.

Với bài về 4 chữ như thế, cậu được chọn ngay lập tức không cần phải dẫn đo.

Cậu thứ hai trả lời câu hỏi tương tự như sau:

Bố đi cải tạo. Mẹ bán chợ trời. Gia đình eo hẹp. Học hành giỏi giang.

Cậu này bị rút dài.

Có bạn tức khí bảo, sao Mỹ dạo này chơi với Việt Nam lâu cũng bắt chước cái trò chọn lý lịch đồ kỳ cục như vậy.

Không, các bạn hãy nghĩ cho kỹ rồi mới thấy bọn Mỹ cao kể chẳng thua gì Khổng Minh Gia Cát Lượng. Anh sinh viên nhà giàu học dốt kia được sang Mỹ du học một thời gian sẽ mở to con mắt ra, biết thế nào là thế giới văn minh tự do. Sau này về nước sẽ làm cuộc cách mạng thay đổi trước tiên là bố mẹ, sau đến đất nước. Vì con đảng sẽ nắm chính quyền, còn con cải tạo suốt đời làm than. Bác chẳng bảo trồng cây cũng như trồng người. Người bác trồng đã bị mục nát, hãy để cho bọn Mỹ nhào nặn ra một giống mới xem có khá hơn chút nào không?

Vấn Quàng tôi chỉ có một chút nhận xét và cảm nghĩ thô thiển phát xuất từ đáy lòng, viết ra cho đỡ tức khi thấy những điều trông thấy mà đau đớn lòng.

(Mùa hè 2007)



Con đường Đạo

(Gửi về khóa học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 19 tại Thụy Điển.
Đặc biệt trao cho các bạn Phật tử học viên phòng 231).

• Hồng Nhiên



Một năm chờ đợi trôi qua, vợ chồng tôi rất vui mừng thấy mình còn đủ sức khỏe để đi Thụy Điển học khóa Giáo lý Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 19.

Đối với chúng tôi cũng như phần đông người Việt Nam thường hay sợ lạnh nên vùng Bắc Âu ít có ai nghĩ tới chuyện đi du lịch. Nhưng đây là một khóa học Phật Pháp do Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu (GHVNTN/ÂC) tổ chức tại Thụy Điển, chúng tôi muốn tham dự, trước tu học, sau tham quan cho biết xứ người. Đây cũng là một thuận duyên cho chúng tôi.

Từ lúc 08 giờ sáng ngày 26.07.2007 chiếc xe Bus 50 chỗ ngồi đã đưa chúng tôi từ chùa Viên Giác Hannover Đức quốc đến vùng Bắc Âu, xuyên qua Đan Mạch tới Thụy Điển trên hai chiếc phà lớn.

Quả thật, có đi xa mới biết „biển rộng, sông dài“. Tôi nghĩ, ngồi trên chiếc xe Bus này cũng có những người đã từng đi Na Uy, Phần Lan, Đan Mạch, Thụy Điển... chắc họ thấy rất tầm thường. Riêng tôi, đây là lần đầu tiên trong đời mới có dịp nhìn thấy những chiếc phà cao năm, bảy tầng. Trong những phà này có những quầy hàng sang trọng như ở phố tại đất liền. Họ bán nhiều nhất là kẹo bánh, quà lưu niệm và đồ ăn uống cho khách qua phà.

Ngồi trên xe Bus chúng tôi thích ngắm cảnh đồng ruộng bao la, đàn bò, đàn cừu ngơ ngác đang gặm cỏ. Vì là xứ lạnh nên nhà cửa ở quê thưa thớt hơn so với những xứ ấm.

Sau 13 giờ ngồi trên xe, địa điểm tổ chức khóa học đã đến rồi. Không biết Ban Tiếp Tân chờ đợi chúng tôi từ lúc nào mà xe vừa ngừng là các anh chị trong đó

chạy ra tươi cười chào hỏi và hướng dẫn chúng tôi vào. Là người Việt Nam với nhau, lại cùng một tôn giáo, dù không quen biết nhưng cũng „tay bắt, mặt mừng“ thật là cảm động.

Sau đó, chúng tôi được hướng dẫn vào văn phòng để ghi danh và nhận chỗ ở. Tôi ở cùng phòng với 17 người khác, trong đó có người cao niên và cũng có trẻ em rất nhỏ.

Đồ đạc chúng tôi đưa tất cả để vào ở chỗ ngủ, rồi rủ nhau cùng đi quan sát một vòng.

Được biết nơi đây là một trường Trung Học Phổ Thông lớn (Gymnasium) của Lerum, thuộc tỉnh Göteborg. Sức chứa 1.500 học sinh Trung học, họ học và ăn trưa tại đây, nay thì họ nghỉ hè. Nhờ vậy mà Ban Trai Soạn được phép sử dụng nhà bếp để nấu nướng, đồng thời mượn các đĩa đựng thức ăn của họ, để dùng cho việc ăn uống hằng ngày trong tập thể học viên khóa học của chúng tôi.

Phòng ăn, phòng tắm rất gần văn phòng. Chánh điện cách đó chưa đầy 100 thước. Tất cả những nơi được phép sử dụng kể cả các lớp học, sân khấu đều nằm chung trong một ngôi nhà lớn, thuận tiện cho các vị cao tuổi. Chỉ có phòng vệ sinh không được đầy đủ như các nơi khác, vì vậy mà chúng tôi lo xa, sáng nào cũng thức dậy từ bốn hoặc năm giờ sáng, không phải để tranh vào phòng vệ sinh mà ngồi chờ để tới phiên mình.

Mười giờ sáng hôm sau (27.7.07), khai mạc khóa học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 19.

Lễ khai mạc trong bầu không khí thật trang nghiêm. Có mặt tất cả chư Tăng, Ni và Phật tử học viên. Ngoài ra còn có sự tham dự của khách mời, chính quyền địa phương và ông Hiệu Trưởng trường Trung Học Lerum.

Trong đạo từ, Hòa Thượng Thích Minh Tâm, Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN/ÂC cho biết con số học viên tổng cộng 400 người tính luôn chư Tăng, Ni.

Sở dĩ con số tham dự khiêm tốn như vậy là do sự trùng hợp với thời gian Đức Đạt Lai Lạt Ma tới Hamburg (Đức quốc) thuyết pháp. Hơn nữa ngày khai giảng không phải là ngày cuối tuần. Thầy hy vọng vài hôm nữa sẽ khả quan hơn.

Thật vậy, một kết quả bất ngờ, sau hai hôm, học viên tham dự lên đến 620 người. Cũng có nhiều vị từ xa đến. Trong số này có 25 vị từ Mỹ sang. Hoan nghinh các anh chị ấy không ngại đường xá xa xôi, cách hơn nửa vòng trái đất, tốn kém tiền bạc mà đã đến đây tham quan và học hỏi với chúng tôi.

Tới giờ phân ban công tác, những Phật tử học viên dưới 65 tuổi sẽ vào các ban theo sở thích của mình. Tôi trong hạng tuổi được miễn, còn chị Thư bạn tôi cũng khít khao tuổi được miễn, nhưng sau khi đi hội phân ban về chị nói với tôi:

- Ban Trai Soạn ít người quá, nên em ghi tên.

Ban Trai Soạn, Trưởng Ban là Thầy Thích Tịnh Phước, phụ tá thầy có Sư cô Hạnh Tâm cùng với một nhóm các thợ chánh nhà hàng ở quanh vùng Thụy Điển tình nguyện phụ giúp.

„Cổ thực mới vực được đạo“. Các học viên ngồi gần chúng tôi hết lời khen ngợi Ban Trai Soạn đã nấu rất ngon, không phí nhiều đồ ăn mà tất cả vẫn được ăn no nê. Ngoài ra vào lúc 14 giờ 30 còn có thêm xuất chè đậu chế nước cốt dừa để bồi bổ nữa.

Phòng ăn ngồi vào hơn 600 người, nhưng tới giờ ăn ai nấy đều im lặng nên không nghe một tiếng động.

Kể đến Ban Vệ Sinh, không có họ chỉ trong vòng nửa ngày là phòng ốc đã thấy dơ rồi. Sau khi được phân ban (phần đông là các bạn trẻ tình nguyện), tuân hành kỷ luật, làm việc rất hăng say, với sự điều động linh hoạt của anh, chị Trưởng Ban cho mỗi phái, nên hành lang và phòng ốc trở lại sạch sẽ như lúc mới vào „nhà sạch thì mát, bát sạch ngon cơm“ đúng là như vậy.

Chỗ ăn, chỗ ngủ đã yên ổn và tốt đẹp rồi, bây giờ tới chỗ học. Tôi hỏi chị Thư, mình nên học lớp nào? Hỏi cho có lệ chứ tôi khuyên chị nên học lớp 2 với tôi (tôi đã học lớp 1 hai kỳ, còn chị thì đã học 1 kỳ). Chị do dự nhưng sau đó chị, tôi và các bạn khác cùng phòng đã tự động nhảy lên học lớp 2.

Lớp 2 kỳ này gần 200 học viên; còn lớp học là một nhà hát lớn của trường, có ghế ngồi sắp theo cao, thấp, thứ tự nên ngồi học rất thoải mái.

Ngày đầu ở đây chúng tôi chưa quen, đi đứng còn „lạng quạng“. Tất cả các phòng dành cho học viên phần dưới, trên lầu kể cả Chánh điện đều nằm bên trong cơ sở của trường, vậy mà nhiều lúc còn đi lạc. Có khi đi tới, đi lui hoài mà không biết chỗ nào lấy cà phê hoặc chỗ nào vào ăn sáng, đường nào về lại phòng ngủ của mình... mặc dù vẫn phòng đã dán bảng chỉ dẫn. Chị bạn của tôi tới giờ học, đi tìm lớp 1 không ra, chị nói „thôi thì ai đâu, mình đó“ cuối cùng chị theo vào học lớp 2. Chị không dám đi nữa sợ lạc và trễ giờ.

Mấy ngày sau quen dần, nhắc lại chuyện cũ ai nấy đều cười ngất, vì ít ra người nào cũng đã bị lạc một lần, nên về sau các chị muốn cho chắc ăn, đi đâu rủ thêm một người bạn cùng đi với mình.

Nhắc tới chuyện „rủ rê“ tôi nhớ, tôi ở phòng 231 gần bên cửa ra vào có 2 phòng vệ sinh (WC) dành cho đàn bà, còn phòng vệ sinh chính giữa dành cho đàn ông. Đối diện trước cửa ba phòng vệ sinh là một hàng ghế sắp dài, đem từ phòng ngủ của chúng tôi ra. Tôi thường hay ngồi đây để chờ bạn đi lên Chánh điện hoặc tới những nơi cần thiết. Anh Nguyễn Trí từ đăng kia đi về phòng, ngang qua tôi anh hỏi:

- Sao hồi nào tôi cũng thấy chị ngồi đây một mình vậy?

Tôi cười :

- Chờ bạn đi học. Anh không nhớ câu „ăn cơm có canh, tu hành có bạn“ đó sao?

Lại một lần nữa cũng ở chỗ này anh Thiện Bách đi ngang qua với một người bạn, anh hỏi tôi:

- Sao phòng vệ sinh trống mà chị không vào?

Tôi nói:

- Phòng vệ sinh dành cho đàn ông mà anh!

Anh cười:

- Đàn ông, đàn bà gì? Mình khóa cửa lại ai mà biết. Tất cả cùng cười!...

Sống chung tập thể chúng tôi cũng quen dần, rồi đường ra phố, đến siêu thị hoặc những công viên trong khuôn viên trường chúng tôi đều biết hết. Tuy nhiên nếu có muốn đi đâu cũng phải lo về cho kịp giờ giấc, theo chương trình của khóa học đã ấn định.

Có lần chị Thư rủ tôi đi dạo tại một công viên có vẻ vắng người ở gần đó.

Chị nói:

- Nghe quý Thầy và quý Sư cô thường hay đi dạo nơi đây, mình cũng đi cho biết chứ!

Đúng như vậy, không khí ở đây trong lành và cảnh vật yên tĩnh, tiếng rì rào của gió thoảng đưa, khiến cho ta cảm thấy thân thể nhẹ nhàng và sáng khoái.

Đi được một đoạn đường ngắn chị Thư kêu tôi nói nhỏ:

- Ê, chị Nhiên, hình như có Thầy nào đi thấy quen quen.

Tôi nhìn theo hướng nhìn của chị nói khẽ:

- Thầy Giác Thanh; hồi hôm qua mình có học giờ của Thầy đó!

Khi tới nơi, chúng tôi chấp tay chào Thầy, Thầy vui vẻ chấp tay chào lại chúng tôi.

Thông thường trò biết thầy, chứ thầy khó mà biết học trò của mình lắm, tôi lên tiếng:

- Bạch Thầy, Thầy đi dạo? - Chúng con học lớp 2, hồi hôm qua có giờ giảng của Thầy cho chúng con đó!

Thầy cười:

- Vậy sao?

Tôi nói tiếp:

- Thầy là người Nam, con ở Mỹ Tho cũng miền Nam, nghe Thầy nói chuyện vui vẻ và khiêm tốn quá. Thầy đã học qua nhiều kinh sách, còn chúng con mới học vỡ lòng, nên dốt lắm Thầy ơi!

Ở trong lớp học, chúng tôi đã quý mến tánh khiêm tốn của Thầy rồi, bây giờ nghe Thầy kể về chuyện vượt biên và đời sống gặp khó khăn, phiền não lúc mới tới xứ Bắc Âu này, làm cho chúng tôi càng thêm cảm tình và kính mến Thầy hơn.

Trong 10 ngày tu học Phật Pháp ở đây chúng tôi được quen thêm những người bạn mới từ các nước Anh, Pháp, Mỹ, Đan Mạch, Thụy Điển, Na Uy v.v... nhưng có một điều lạ mà ai cũng như nhau. Làm quen, nói chuyện tâm tình, hẹn hò sang năm gặp lại khóa tới v.v... thế mà không ai biết tên, địa chỉ hoặc số điện thoại của nhau. Giờ đây ngồi viết lại tôi mới ngộ rằng „nếu có duyên thì gặp lại nhau“, còn hẹn hò, cho số điện thoại chưa chắc còn nhớ hoặc có thì giờ để gọi.

Đến ngày thứ 8, tôi đang đứng nói chuyện với một người bạn mới quen, chị Thư nói nhỏ với tôi „mai thi, có về phòng dò bài không?“.

Về phòng tôi đề nghị với chị Thư và các cô bạn trẻ khác ở cùng phòng, học bằng cách, một người đặt câu hỏi, người nào biết thì trả lời, như vậy để nhớ hơn. Cách học đó có hiệu quả. Các cô còn trẻ rất thông minh như cô Thái Thanh, Điền Kim Thoa, cô Hồng, chị Thư v.v...

Phòng thi là lớp học của chúng tôi (lớp 2) có 2 Thầy. Một Thầy nói:

- Thi này là thi chơi, đừng nghĩ mình giỏi... nhưng có học thì phải có thi".

Thầy thứ hai nhìn sơ qua lớp học rồi nói:

- Thường ngày đông lắm, sao lúc thi ít vậy?.

Cả lớp cùng cười.

Thầy nói thêm:

- Đạo hữu nào trên 60 tuổi khỏi thi, nhưng nếu muốn thi cũng không sao. Mười bốn giờ bài thi sẽ được chấm xong và trả lại cho các đạo hữu.

Nhưng khi trả lại bài tôi thấy ít quá. Không biết bị thất lạc hay là đồng hạng nhất quá nhiều?

Thầy vừa cười vừa nói tiếp:

- Chẳng lẽ các đạo hữu coi bài nhau để cùng đứng hạng nhất hết, và Thầy hện lại:

- Lễ bế mạc sẽ trả lại những bài không có lỗi.

Riêng chúng tôi, tuy biết đây là cuộc thi để kiểm điểm việc học của học viên, không quan trọng mấy, nhưng không thấy được trả lại bài, ai nấy về phòng mặt mày buồn hiu.

Sau cùng của lễ bế giảng khóa học, mới nhận lại được bài thi, không ngờ phòng chúng tôi chiếm nhiều hạng nhất và không có bài nào bị thất lạc. Ai cũng vui mừng thích thú cười vang.

Anh Thiện Căn lại bắt tay tôi và chị Thư nói:

- Hai bà học giỏi quá!...

Đêm văn nghệ mãn khóa bắt đầu từ 20 giờ trên sân khấu của lớp học 2. Tất cả quý chư Tăng, Ni và Phật tử học viên đều tập trung tại đó để xem và thưởng thức. Đặc biệt lần này, có hai nghệ sĩ tài danh Mộng Lan và Trọng Nghĩa từ Mỹ sang cộng tác giúp vui.

Phật tử học viên thì có anh Thị Thiện Phạm Công Hoàng làm Trưởng Ban. Anh lo tập dượt cho các em Oanh Vũ cũng như cho các Phật tử học viên trong nhóm 4 thế hệ. Khi ra sân khấu trình diễn ca chung, khán giả thấy đặc biệt và có ý nghĩa, nên vỗ tay vang dội khen thưởng nhiệt liệt.

Về phía quý Thầy, Cô cũng có những vị lên ca hát, ngâm thơ không thua gì các ca sĩ, nghệ sĩ thứ thiệt.

Đêm văn nghệ chấm dứt lúc mười hai giờ. Mọi người ra về đều luyện tiếc, ước muốn thời gian được kéo dài thêm, vì còn nhiều Thầy, Cô cũng như nhiều Phật tử học viên khác chưa có cơ hội để trở tài.

Ngày hôm sau chư Tăng, Ni và Phật tử học viên của chùa Viên Giác, Đức quốc, cũng như chư Tăng, Ni và Phật tử học viên thuộc tổ chức của các chùa khác được đưa lên xe Bus chạy tới chùa Phật Quang, cách nơi khóa học chừng 20 cây số để tham dự lễ Khai quang và An vị Tam Thế Phật mới được thỉnh từ nước ngoài về.

Ngôi chùa mới xây, chưa hoàn thành hẳn, nhưng nhìn chung thấy ngôi chùa này rất đẹp, kang trang, rộng rãi, mái ngói cong có nét giống chùa cổ ở Việt Nam. Bên ngoài là một bãi cỏ xanh, phía sau có con suối nhỏ chảy vòng quanh và một dãy núi đứng sừng sững làm phong cảnh cho lưng chùa. Cảnh vật hùng vĩ và thanh tịnh ấy rất thích hợp cho việc tu hành của các vị xuất gia.



• Vân Nương Lê Ngọc Chân

thu cảm

*Thu về nhuộm lá quanh miên
Tôi vì thu cũng triền miên hao gầy
Lặng nhìn héo cỏ vàng cây
Nỗi buồn trải rộng! ôi ngày vào thu!*

Những chiếc lều trắng đặt ở bãi đất bên hông chùa do các Phật tử tại đây dựng lên làm nơi phát hành các món ăn chay để cho người hành hương đến tham quan, tiền thâu được sẽ bỏ vào quỹ cho chùa và một thùng „phước sương“ cũng để gần đó.

Không ai bảo ai, không kêu gọi mọi người phải đóng góp, nhưng tôi thấy phần đông ai tới đây cũng đứng lại để thể hiện câu: „Một cây làm chẳng nên non, trăm cây chụm lại nên hòn núi cao“.

Kính chúc Thầy Tịnh Phước thân tâm thường an lạc để sớm hoàn tất ngôi chùa Phật Quang trước mùa đông năm này.

Đến trưa và xế chiều, mọi người còn ở lại rất đông, tiếng nói, tiếng cười tưởng như không bao giờ chấm dứt. Hàng xóm dân cư bản xứ Thụy Điển ra đứng trước cửa nhà nhìn qua và cả những người lái xe chạy ngang qua cũng dừng lại để nhìn vào chùa và nhìn sự sinh hoạt của chúng tôi.

Cũng ngày hôm đó (04.8.07) lúc 16 giờ chiều, chiếc xe Bus lớn của chùa Viên Giác mượn cho phái đoàn Phật tử Đức quốc đến rước chúng tôi. Thầy Phương Trưởng Viên Giác đến tiễn chúng tôi, chúc chúng tôi bình an trên đường về và báo một tin vui cho mọi người biết, sau khi Thầy thuyết pháp trong lễ An vị Phật tại Chánh điện. Phật tử đã hào tâm cúng dường được 30.000 Euro, đủ chi trả cho việc thỉnh 1 tượng Phật thờ tại chùa.

Ngồi trên xe Bus nhìn những Ni sư và những Sư cô trẻ thỉnh thoảng đứng dậy đi tới, đi lui mà lòng tôi thêm thương kính. Cũng thùng, cũng giỏ, gom góp cơm, trái cây, bánh kẹo, nước uống v.v... chịu cực nhọc mang theo lên xe, vui vẻ đem đến phân phát cho từng người ngồi trong xe dùng, lúc đi cũng như khi về, do đó chúng tôi no nê và khỏi sợ đói khát trên cuộc hành trình dài. Công đức ấy thật vô lượng.

Đêm tối đã phủ trùm lên vạn vật, cảnh vật bên ngoài không còn nhìn thấy nữa, tiếng bánh xe nghe rì-rì vẫn đều đều lăn tròn trên đường nhựa. Ai nấy thắm mệt nên đã ngáy ngất ngủ vùi.

Tiếng xe thặng, làm chúng tôi giật mình. Chị Thư ngồi bên cạnh tôi xoay ngó ra ngoài, rồi reo lên:

- A! Tới chùa Viên Giác rồi!...

Mọi người thức dậy, lục đục xuống xe, đứng đợi nhận hành lý của mình và chia tay để trở về nhà, lúc đó vào 03 giờ sáng, Viên Giác tự Hannover còn ẩn dưới sương mờ...■

(Đức quốc vào thu 2007)



Liêu trai chí dị thế kỷ 21

Hoa Lan

Đêm đã khuya không biết bây giờ là mấy canh giờ mà Nàng Lan vẫn còn miệt mài bên cây đèn bóng 60 Watt. Nàng Lan Rừng đang cặm cụi viết cho xong đoạn văn mài giữa cái bọn đàn ông bạc tình, vô nghĩa, chỉ ích kỷ nghĩ cho mình, chỉ thích đi theo Ma Nữ trẻ đẹp tại quê nhà. Bàn tay ngà lướt nhanh trên phím gỗ của dàn máy vi tính khá hiện đại. Tay nàng bỏ dấu tiếng Việt thật tài tình, khâu này viết không chuẩn sẽ gây ra nhiều hiểu lầm cho độc giả không ít. Chẳng là những lần trước nàng viết không bỏ dấu vì chưa gắn chương trình viết tiếng Việt vào kịp. Một nữ độc giả đã viết meo mắng nàng xa xa về tội mạ lị dám nói bà ta là người dâm đấng. Thật oan uổng cho nàng, tính khen bà ấy là người đảm đang, lại đọc lầm ra như thế.

Sau một hồi nổ súng, chĩa đại liên vào bọn đàn ông mê mại, thuyền quyền bắt đầu thắm mệt, nàng thấy hai mắt nặng trĩu như đeo chì hai bên. Hoa Lan gục đầu thiếp đi trên phím gỗ, mơ màng nương theo giấc ngủ chập chờn. Bỗng một mùi hương thoang thoang bay sang, mùi của mùa xuân hái lộc từ những cành Mai. Nàng Lan giật mình tỉnh dậy, hai tay giụi mắt xem mình đang tỉnh hay mê. Kỳ lạ thay trong màn ảnh máy vi tính toát ra một làn khói trắng, giữa đám khói ấy xuất hiện một chàng trai diện mạo khôi ngô, mặt áo gấm bào trước ngực có thêu hình chữ A Còng @ bằng chỉ đỏ thật to, tay cầm một cành Mai vàng nở rộ.

Chàng lễ phép vòng tay chào Hoa Lan rồi trao nàng cành mai làm kỷ vật. Nàng Lan muốn rú lên vì mừng rỡ, sao đời nàng toàn gặp chuyện may mắn. Lúc trẻ đến tuổi cập kê nhờ đề bọc điều nàng gặp được người hùng trên giường, hôm nay nàng ngã võng đào được diện kiến người hùng trên mạng, đúng là Chàng A Còng yêu dấu của các cô gái đương xuân mơ chuyện viết meo.

Nhờ học lóm đầu đây được vài câu Kiều lấy, nàng Lan mới trở tài thi thổ cùng khách tao nhân. Dĩ nhiên họ phải viết @ với nhau, chứ làm sao thỏ thẻ đôi lời được, nàng Lan viết:

- Thật hân hạnh cho thiếp được diện kiến với một người có "Mai cốt cách tuyết tinh thần" như chàng đây. Chẳng hay tên họ, quê quán của chàng ở đâu, có thể cho Hoa Lan này biết được chăng ?

Rồi Nàng Lan không cần chàng A Còng trả lời đã lôi gia phả nhà nàng ra kể vanh vách, nào là sinh trưởng ở phố Mai Hắc Đế của Hà Nội Ba Mươi Sáu phố phường. Chỗ bán bún ốc, bún chả thịt nướng nổi tiếng Hà Thành, tài tử giai nhân nào ghé qua đây cũng không cầm lòng nổi sự cảm dỗ của những hàng quà.

Rồi vận nước nổi trôi, nàng Lan phải xách tay nai đựng cóc vàng theo mẹ và gia đình leo lên chiếc tàu Há Mồm, trôi giạt vào vùng biển rì rào có cát trắng thơm tho lùa vào trong nắm tay và những con Dã Tràng xe cát. Người ta xa Hà Nội năm lên mười tám, khi vừa biết yêu. Còn Nàng Lan xa Hà Nội năm lên một tuổi, khi vừa biết đi, chưa được uống nước Hà Nội bao nhiêu đã phải uống nước biển mặn chát, nên văn chương của nàng nhiều khi có hơi chát chúa.

Chàng A Còng khoan thai ngồi vào máy gõ liên tục:

- Hoa Lan ơi, ta đây còn chưa biết ta xuất xứ từ đâu, có thể là một Áng Mây thông dong trong bầu trời vô định. Có thể là một gốc Mai già che chở cho những cành Lan yếu đuối trước gió đông. Nhưng thôi nàng cứ gọi ta là Minh An đi, Minh là rõ, nhưng cũng có nghĩa là không rõ. An là sự bình an trong tâm hồn. Minh An có nghĩa là đang được hạnh phúc, bình an trong tâm, nhưng không rõ về nguồn cội của nó. Cái người trong PC làm Hoa Lan có an bình, nhưng chẳng biết là ai ?

Nàng Lan đọc được mấy lời vàng ngọc ấy như cời tấm lòng, đêm về nàng bắt đầu... dết mộng. Không biết nàng dùng chất liệu gì để dệt mộng, bằng dây chỉ gai hay dây kẽm gai ngoài hàng rào. Chỉ biết cái lưới tình ảo ảo mơ mơ ấy đã xúc tác cho nàng sáng tác mạnh, nàng quên luôn thanh Đồ Long Dao chỉ chuyên đi dọa nạt cái bọn đàn ông đồ đốn. Nàng chuyển sang viết truyện trữ tình, ướm ơ là ướm để câu độc giả phái nam. Tuy nhiên không phải ai cũng cùng một khẩu vị, thôi nhân tâm tùy mạng mỡ các bạn ạ.

Từ đó ngày nào chàng A Còng cũng xuất hiện trên màn ảnh để trò chuyện cùng nàng, họ họa thơ tương tượng cốt truyện thật gay cấn cho nàng viết. Lời lẽ qua lại thật xuất quỷ nhập thần, nàng đưa chiêu nào ra chàng cũng đều bắt trúng, kiểu bánh ịch đưa qua bánh quy đưa lại. Nàng Lan sáng tác rồi sáng tác không biết mệt.

Thình thoảng Nàng Lan cũng cảm nhận là Chàng A Còng phải nhận một sứ mạng gì của ai đó ở trên cao, đưa xuống cái cõi chỉ có Ta với Bà này giúp đỡ nàng hoàn thành tâm nguyện viết truyện để phục vụ chúng sinh. Thế thì đoạn cuối Nàng đã rõ, chẳng sớm thì chầy Chàng sẽ rũ áo ra đi khi nhiệm vụ đã hoàn thành. Ôi ! Chưa vui sum họp đã sầu chia ly.

Nàng Lan không muốn mất người hùng trên mạng của nàng, nên vận dụng mọi khả năng trời ban cho phái đẹp, phải dùng kế của Điêu Thuyền hí Lã Bố hay xử dụng chiêu Đắc Kỷ ho gà. Nàng phải hát bài:

Người ơi, người ở đừng về.

*Người về em chẳng cho về.
Em nằm vật áo em để câu thơ.
Câu thơ ba chữ rành rành.
Chữ Trung, chữ Hiếu, chữ Tình là ba.
Chữ Trung thì để phần Cha.
Chữ Hiếu phần Mẹ, đôi ta chữ Tình.*

Chàng A Còng cũng có phần nao núng, làm sao không mềm lòng trước nước mắt của mỹ nhân. Nhưng xếp của chàng là Bồ Tát Quán Âm đã giao trọng trách cho chàng chỉ trong vòng một thời gian ngắn phải hoàn tất, chàng sẽ được hưởng thêm nhiều ưu đãi công đức, còn không sẽ bị... thôi chàng không dám nghĩ tới.

Trước áp lực của sự thành công, chàng A Còng lúc nào cũng muốn tìm đường bỏ chạy, vì biết nhiệm vụ của mình thuộc loại mission impossible. Trong ba mươi sáu phép biến hóa, tẩu vi thượng sách. Nhưng Nàng Lan lại chế ra phép thứ ba mươi bảy, các bạn hãy kiên nhẫn đón đọc đoạn sau để biết phép thứ ba mươi bảy là phép gì ?

Chắc các bạn hẳn biết, Nàng Lan có nhiều chiêu thức để câu cá bọn đàn ông con giai lắm, thành tích lẫy lừng của nàng đã bị thui chột khi Nàng Lan tay mang khăn áo sang sông với chàng Nghịch Duyên của nàng. Này nhé ! Lúc chân ướt chân ráo sang xứ Phố, nàng đã dùng mỹ nhân kế ngồi ăn vạ trước cửa văn phòng ông hiệu trưởng trường Cò Lết, đòi phải cấp phòng ở cư xá sinh viên. Nếu không cho nhất định không về, vì nhà ở xa quá không có tiền đi xe lửa mỗi ngày.



Để kén chồng Nàng Lan dở trò học gầy đàn tranh, từng từng vài cái cho ra âm điệu Lý Con Sáo hay Cò Lả gì đó. Để mái tóc thật dài trông có vẻ liêu trai, mặc áo dài gấm vàng, chân đi hài cùng màu với áo. Thế là

các chàng trai trẻ mới lớn mê tít thò lò, mang hình ảnh Nàng Lan về nhà ấp ủ. Đây là thời huy hoàng xa xưa khi nàng còn xuân sắc, chứ bây giờ nàng đã biết thân biết phận, làm sao sánh nổi với các Ma Nữ trẻ đẹp ở phương xa. Nàng đã học nhiều bài học đau thương của cuộc đời, đã biết thế nào là tình lụy, thế nào là tình si.

Cái Tình là cái chi chi.

Dấu chi chi cũng chi chi với Tình. (Tản Đà)

Lúc đầu Nàng Lan cứ tưởng mình đã Ngô, với thanh Đồ Long Dao chém sắt như chém bùn, nàng tưởng mình có thể chém đứt cái chữ Tình ra làm trăm mảnh. Nhưng đến khi đụng trận, nàng biết mình đã Ngô nhận, con dao của nàng chỉ là dao của hãng Solingen nhưng made in China, cắt sợi tóc cũng không đứt. Từ đó nàng trở thành một con người Ngô nghĩnh.

Tuy nhiên trời cũng không phụ những người có tấm lòng như Nàng Lan. Xếp của Chàng A Còng tai mắt khắp nơi, nghe đâu ít nhất cũng ngàn mắt ngàn tay. Ngài biết nhiệm vụ khó khăn của nhân viên mình, nếu không cử thêm phụ tá giúp đỡ chắc chàng A Còng đến phải thăng sớm mất thôi. Còn ai thích hợp hơn ngài Bồ Tát Địa Tạng với đại nguyện, địa ngục còn có người lại vãng Ngài sẽ nhất định không chịu đóng cửa đi về. Chàng A Còng cũng phải nguyện rằng, ngày nào Nàng Lan vẫn còn đau khổ, chàng cũng nhất định không về nơi chàng đã đến.

Từ đây Nàng Lan sống an lạc trong từng phút từng giây, nàng trân quý những gì mình đang có. Cái quá khứ khổ đau nàng vất lại đằng sau không một tí ti nuối tiếc, còn tương lai ừ, xa quá nghĩ đến chỉ tổ thêm nhức đầu mà thôi. Hưởng được giờ nào vui giờ nấy, ngày mai có ngã lăn quay ra chết cũng không tiếc rẻ cuộc đời.

À quên, không nhắc cho các bạn biết một chi tiết nhỏ. Khi tả về một nhân vật sắp bị tổng cổ ra khỏi câu chuyện, chàng A Còng dùng chữ Ngã Lăn Đùng, còn Hoa Lan lại bảo là Ngã Lăn Quay. Vậy con trai thì Lăn Đùng, con gái Lăn Quay có nghĩa là chết.

Với cái phi-lô-sốp kiểu ấy, Nàng Lan đã chinh phục được những người sống chung quanh nàng. Họ không phải lo sợ nhiều cho tương lai đen như mõm chó của họ, không phải lo kiểu con bò trắng răng nữa. Gặp gì cũng cười trước ăn tiền là xong.

Nhưng Chàng A Còng lại thuộc tốp người hay lo xa, cẩn thận và chu đáo, hơi phảng phất hình ảnh của Tuấn chàng trai nước Việt. Việc gì chàng nhận làm là phải nắm gọn trong tầm tay, lúc nhận trọng trách của xếp trên giao phó, chàng nghĩ vị Nữ này chắc cũng chỉ làm được bốn phép cộng trừ nhân chia như chàng mà thôi. Ai dè cô nương này còn nhiều chiêu độc đáo, làm mưa làm gió khiến chàng nhiều phen chỉ muốn "Thăng" cho khỏe. Nhưng cô ả lại đem hình ảnh Ngài Địa Tạng ra níu áo chàng, làm sao chàng đành lòng rũ áo ra đi.

Thôi thôi kệ tới đâu hay đó, chàng A Còng phải hát bài Bể lòng đi em, bể lòng với những gì mình đang có. Nhờ chàng mà Nàng Lan đã sáng tác được đến hai đại tác phẩm, trong đó chàng đóng vai chánh. Ngày nào chàng bận việc không xuất hiện trên màn ảnh là Nàng Lan phải gác bút. Làm gì có chất liệu để viết đây, thiếu chàng là thiếu hết tất cả các bạn ạ ! Như thuyền không lái, như gái không chồng.

Chàng đã dặn rằng thời gian này chàng bận lắm, thờ không ra hơi, nói không ra tiếng, đừng meo miết gì cho chàng hết. Đừng chờ đừng đợi meo của chàng, cứ việc tập trung vào viết truyện đi. Nhưng khổ nỗi không có meo của chàng biết viết gì đây, phải có tài liệu sống vẫn mới hấp dẫn, ai lại bắt độc giả ăn mãi món hư cấu dai nhách ấy. Vì mỗi lần meo của Nàng Lan đến chàng không có thì giờ trả lời được thì ầm ừ lắm, cứ anh ách trong bụng ấy.

Nàng Lan phải tắt máy, đi xe đạp dạo bờ hồ, xem thiên nga bơi lội và ăn kem Ý tà lồ. Chờ đợi ngày

chàng A Còng tái xuất giang hồ. Cho đến một hôm Nàng Lan mở máy ra thấy ngay meo của chàng. Trời a ! Chàng than một quá:

- Hoa Lan ơi, nàng có biết là ta đang mệt như thế nào không ? Mệt vô cùng. Mệt không muốn làm gì hay nghĩ gì nữa, muốn đẹp hết.

Ôi, tội nghiệp cho chàng quá ! Tại sao con người cứ phải làm nô lệ cho tấm thân tứ đại của mình, đến bao giờ ta mới được làm chủ con người của ta đây ?

Trên đường từ nhiệm sở về nhà, chàng không muốn môi trường bị ô nhiễm thêm nên dùng phương tiện công cộng. Trên tay chàng vẫn cầm tờ báo Viên Giác, cái nhíp cầu nối chàng gặp gỡ Nàng Lan, thuận tay chàng giở bài Bồ Tát Nghịch Duyên ra đọc thêm lần nữa để giết thì giờ.

Ai dè, càng đọc càng cảm thấy lạnh ớn, vì ông Nghịch Duyên làm gì mà dữ quá vậy ? Vợ đi Tu mà làm như vợ có Boyfriend ?? Nếu ông ấy biết Hoa Lan liên lạc với Gốc Mai, ông ấy nổi cơn ghen thì bội phần kinh khủng hơn ghen với Chùa !! Ông tìm cho ra gốc, ra ngọn, rồi ... đốn cây Mai mất tiêu Hoa Lan không sợ à ?



Nàng Lan không biết trả lời sao cho chàng bớt sợ, nếu nói rằng ông Nghịch duyên ấy chỉ là mèo ướm hay cọp giấy thì chắc chàng A Còng sẽ không tin. Thôi nói đại là ông ấy hiện đang ở Việt Nam và đang bị các Ma Nữ trẻ đẹp bao quanh, làm gì có thì giờ để đi rình Gốc Mai với gốc Quít.

Tình cảm của chàng A Còng đối với Nàng Lan như thế nào chỉ có chàng ta mới biết trong bụng mình nghĩ gì. Giống như ai ăn nấy no, ai tu nấy chứng. Nàng Lan có tài thánh cũng không đoán được, chỉ biết ngồi chờ định mệnh. Đợi chàng hát bài con chuồn chuồn: khi vui nó đậu khi buồn nó bay.

Nhiều lúc Nàng Lan nghĩ thầm, hay là mình di cư vào cái Bến Không Chồng ở gần quê của nàng quách cho xong. Mang tiếng là trong tim chứa đến hai chàng, bên phải chàng Nghịch Duyên, bên trái chàng A Còng, rồi hai chàng tranh nhau giành một người đẹp đòi đi chặt cây đốn gỗ. Ôi ! Oan cho nàng quá ! Nàng chỉ được có tiếng mà không có miếng, tối ngày chỉ vò vố ngồi gõ máy một mình. Lấy PC làm bạn đường, lấy trăng sao làm bạn lũ.

Giấc mộng chạm nọc ghen của chàng Nghịch Duyên bằng chàng A Còng coi bộ không thành rồi. Nàng Lan cứ tưởng tượng cảnh chàng Nghịch Duyên khi biết chuyện sẽ uất lên mà thổ huyết như Chu Du thời Tam quốc, tiếng bình dân gọi là tức muốn ói máu luôn. Chàng sẽ than câu:

- Ôi ! Trời đã sinh ta sao còn sinh chi cái tên A Còng chết tiệt ấy !

Chỉ nghĩ thôi nàng cũng đủ cười khoái trá rồi.

Còn phần chàng A Còng thế nào cũng bị xếp trên khiến trách về tội không làm tròn nhiệm vụ đã ghi trong hợp đồng. Thế trong hợp đồng ghi ra làm sao ? Ghi rõ ràng là chàng phải an ủi, giúp đỡ và hướng dẫn Nàng Lan đi cho đúng đường, thế mà chính chàng lại đi trật đường rầy.

Chàng bị vướng mắc vào cái khoen Ái trong 12 khoen của Thập Nhị Nhân Duyên, chàng cứ sợ mình sẽ trở thành Boyfriend của Nàng Lan. Sợ khuấy động 51 tên lục tặc Tâm Sở của chàng Nghịch Duyên, chàng làm thế là tự động giết chết mối tình sớm nở tối tàn của họ rồi, khuấy động mặt hồ tĩnh lặng trong tâm Nàng Lan mất rồi.

Thế thì chàng A Còng khi trở về nhiệm sở, chắc chắn sẽ bị Bồ Tát Quán Âm gõ đầu khiến trách và lấy cành dương liễu quét cho một trận trời mưa hoa lá.

Không giống như câu chuyện Bích câu kỳ ngộ là Nàng Lan phải nhận được một meo từ giã của chàng A Còng mới vỡ lẽ ra mọi chuyện. Đẳng này Nàng biết trước từ lâu, cái ngày ấy rồi cũng phải đến mà thôi, duyên đến rồi duyên đi, hợp tan tan hợp là chuyện thường tình. Có buồn bã hay tiếc nuối chỉ làm ta thêm sầu mộng mà thôi.

Nàng Lan đã được rèn luyện chuyên cần bên anh chồng Nghịch Duyên, cứ ba tháng anh ở bên nàng, ba tháng anh về bên nắng ấm trời trong vui vầy cùng bầy Ma nữ. Chẳng lẽ nàng tối ngày chỉ đóng vai người em sầu mộng hay làm Hòn Vọng Phu chờ ngày hóa đá hay sao. Nàng cũng chẳng thèm nghe lời các cụ bảo là Cóc chết ba năm cũng quay đầu về núi, nàng chỉ nhận người hùng trên giường trở về thôi chứ ai thèm chi cái thứ cóc chết đã ba năm. Nếu chàng còn là viên kim cương, nàng sẽ cắt vào trong tủ, nếu chàng đã biến thành đá cuội, nàng sẽ vất ra sau vườn (cho chó gặm).

Đời người đàn bà nếu phải một lần chôn chồng thì đây là đám ma của chàng Nghịch duyên, nhưng không có xác cũng không có hòm hay cờ xí đèn đóm gì cả.

Các bạn đừng cho Nàng Lan tàn nhẫn, dám chôn đức lang quân còn sống sờ sờ ra đó. Không nàng chôn cái anh chồng Nghịch Duyên cơ, cái anh hay phá phách đời nàng. Chôn để rồi sống lại người chồng mà nàng có một thời yêu đắm, yêu say.

Một đám ma âm thầm trong tâm tưởng của Nàng Lan, sẵn đây Nàng lập luôn bài vị cho hương linh A Còng @, tụng kinh vãng sanh 49 ngày cho chàng Nghịch Duyên lẫn chàng A Còng, mong các vị mau chóng vãng sanh về cực lạc quốc.

Có bạn sẽ hỏi, chuyện như vậy có được liệt vào loại có hậu hay không ? Có hậu quá đi thôi chứ ! Từ xưa đến giờ làm gì có câu truyện nào mà một người bị tình phụ lại cầu nguyện tụng kinh rờn rã 49 ngày cho những Bạc Tình Lang của nàng được siêu thăng lên cực lạc cảnh giới bao giờ, phải không các bạn ? ■

(Mùa xuân 2007)



Lễ sinh nhật năm 2007

• Trần Thị Nhật Hưng

Tháng 10 mùa thu, đề tài muôn thuở để bao văn nhân thi sĩ trên thế gian này múa bút. Kẻ tán tụng, người than van. Nhưng tựu trung không ai phủ nhận mùa thu đẹp với những chiếc lá vàng rơi phủ đầy lối đi, đường phố. Rồi thì khách bộ hành, những cặp tình nhân tay đan tay rào bước đạp xào xạc trên lá vàng khô. Họ kéo cao cổ áo, nép vào nhau khi một làn gió nhẹ mơn man thổi đến.

Mùa thu là vậy đó, lãng mạn, thơ mộng, đã làm rung động biết bao con tim. Và giữa thời điểm đất trời chuyển động, trong bệnh viện, mẹ tôi cũng chuyển bụng sinh ra tôi. Tôi cất tiếng khóc oe oe chào thu và đón nhận thu với tất cả chất thơ của nó. Không biết có phải vì thế, sau này lớn lên, tôi có một tâm hồn mẫn cảm, ướt át... để bây giờ ít nhiều tôi yêu văn, thơ và thường rung động trước mọi cảnh sắc hữu tình của các mùa, nhưng đặc biệt nhất vẫn là mùa thu!

Thu thường gợi nhớ. Nhớ về kỷ niệm, về những câu chuyện vui buồn đã qua và đôi khi cả những điều vụn vặt nhất.

Riêng tôi hằng năm, thu nhắc tôi nhớ đến sinh nhật. Nhớ đến món nợ tinh thần (kể chuyện về sinh nhật), lẫn vật chất (nếu món mận lắn chay) cống hiến đến quý vị, nếu không, không hẳn tất cả, chỉ một số người thôi trong quý vị không để tôi yên thành thơ thường thu cùng lang quân tay đan tay nép vào nhau đạp xào xạc trên lá vàng khô!

Thế đấy, đời tôi thế đấy. Nhưng mùa thu cũng không quên nhắc tôi nhớ đến những món quà sinh nhật tôi sẽ nhận từ quý vị. Dù không hy vọng nhận từ tất cả, chỉ một số hay vài người thôi cũng đủ cho tôi ấm lòng để tôi còn thấy trên cõi đời này còn rất nhiều người dễ thương, biết điều, hào hoa phong nhã, lịch sự, phóng khoáng v.v... và v.v... như quý vị.

Nhưng bây giờ trước hết, tiên chủ hậu khách, vì sinh nhật của tôi, tôi phải mời quý vị tham dự trước đã. Và năm nay để trọn vẹn đôi đàng, không rơi vào trường hợp "ma chê,... sinh nhật trách" và cũng không để quý vị nhốn nháo cãi nhau, đòi hỏi đủ thứ, tôi chuẩn bị đủ ba mâm để chiêu lòng quý vị. Nào, xin mời quý vị vào bàn.

Bên phải tôi là mâm chay với độc nhất món rau muống luộc chấm xì dầu. Bên trái tôi mâm mặn với đầy đủ bê thui, gà hấp bia, chả giò, nộm rau muống. Còn trước mặt tôi là món ăn tinh thần nhâm nhi cà-phê, nước trà ngồi nghe tôi kể chuyện. Và cuối cùng, sau lưng tôi một bàn không thể thiếu - bàn này khá lớn và rộng - bàn chứa quà được mang tới từ quý vị. Quý vị thích hợp bàn nào thì cứ "vô tư" lựa chọn, hoặc muốn cả bốn mâm (ý quên, xin lỗi, chỉ ba mâm thôi. Mâm đặc biệt thứ tư dành cho chủ nhân để quà, mong quý vị đừng nhầm lẫn) quý vị có thể đi vòng vòng thưởng thức đầy đủ và "seo secc vic" (tự phục vụ), trong khi tôi kể chuyện về sinh nhật hầu quý vị.

**

Để vơi cho được quà của Quang, cậu quý tử duy nhất vừa mới ra trường và kiếm được việc làm tốt nhằm lúc bà Sinh 49 tuổi, bà Sinh đã rào đón nói với ông Sinh và cậu con:

- Năm tới mẹ chẵn 50 tuổi, mẹ sẽ tổ chức sinh nhật thật lớn mà tổ chức hai lần liền đó nha.

Ông Sinh hỏi:

- Tại sao lại hai lần liền ?

Bà Sinh thản nhiên đáp:

- Một lần cho 50 tuổi tây, một lần cho 50 tuổi ta. Như vậy không hai lần thì là mấy lần ?

Rồi bà ngả người dựa vào thành ghế salon, tiếp:

- Cả đời em chưa bao giờ có sinh nhật, đợi tròn 50 tuổi tổ chức thật lớn và hai lần không hay hơn sao. Nói xong, bà Sinh không đợi ông Sinh lên tiếng, bà cao giọng phán:

- Nhớ đó nha. Thông báo trước để cả nhà chuẩn bị ... quà!

Thế là cậu con, phần thương mẹ, phần muốn báo hiếu, nó thực hiện ngay điều mẹ nó mong ước. Và món quà thiết thực, Quang nghĩ, đáng giá về mọi phương diện vật chất lẫn tinh thần, chính là chiếc máy Computer. Với món quà này, Quang hy vọng bà Sinh sẽ thích thú khi đưa bà bước vào thế giới văn minh của thời đại, mở ra trước mắt bà cả một vòm trời mới lạ, huyền bí mà bà chưa từng biết, từng thấy. Nó sẽ giúp bà mở mang trí tuệ, khai phóng luôn đời sống nếp suy nghĩ lạc hậu của bà từng làm cậu con nhức đầu. Đã vậy, nhất cử, chẳng những lưỡng tiện mà tam tiện, những lúc cậu về nhà thăm bố mẹ, cần sử dụng, chiếc máy còn là người bạn thân thiết, gần bó, luôn bên cạnh ông Sinh thủ thi tâm tình, giúp ông giết thì giờ suốt thời gian ông nghỉ hưu nằm nhà chờ bà Sinh chiều chiều đi làm về.

Quang nói với bố mẹ:

- Computer này con đặt theo ngân hàng nơi con làm việc. Ngân hàng đang muốn thay toàn bộ máy mới loại tối tân nhất và đặt thẳng từ Mỹ. Nhờ mua số lượng lớn, Mỹ tính giá si bớt 40%, chứ mua lẻ ở ngoài mắc lắm bố mẹ ạ.

Rồi cậu hạ giọng:

- Chỉ tiếc chức năng của chiếc máy rất hiện đại mà người sử dụng thì...

Quang chưa kịp nói hết câu, bà Sinh háy con, hờn mát:

- Con làm như bố mẹ cù lằn nhà quê lắm vậy.

Quang cười:

- Con đâu dám nghĩ thế. Bố mẹ đâu quê mùa, có điều chưa... văn minh đấy thôi !

Ngày nhân viên ngân hàng chở máy đến nhà, dù đã được Quang thông báo trước và dặn dò những điều cần thiết, ông bà Sinh vẫn rối cả lên, lằng xằng lít xít, lòng rộn ràng như đón nàng dâu. Ông bà chuẩn bị sẵn cho máy một chiếc... giường, ô không, một chiếc bàn đặt ngay cuối phòng ngủ của ông bà, nơi có một khoảng trống rộng bên khung cửa kính nhìn ra một khung trời thoáng khoáng với mây xanh, mây hồng, mây trắng quyện vào nhau thay hình đổi dạng theo từng thời tiết, và sẵn ổ cắm truyền hình thích hợp cho Computer.

Cuối tuần đó Quang về. Cậu gắn hệ thống máy đầu vào đó. Và bài học đầu tiên ông bà Sinh sử dụng Computer được khai giảng nhằm vào lễ sinh nhật thứ 50 tuổi... ta của bà Sinh.

Sau bữa cơm thịnh soạn chỉ tổ chức trong gia đình do chính Quang và ông bà Sinh đứng bếp đãi bà với vài món đặc biệt: Gỏi cá thu (loại cá sống thái mỏng nêm nếm với chanh ớt tỏi đường nước mắm trộn lẫn ngò gai, húng quế ăn kèm mù-tạt cay nồng lổ mũi), gân nai hầm gừng chấm với nước mắm gừng, một bát canh khổ qua nhồi nhừ, một đĩa mực xào mắm ruốc với thịt ba chỉ, cần, ớt, cà chua. Tráng miệng ngoài ổ bánh sinh nhật thật lớn đặt ở tiệm có khắc tên tuổi bà Sinh, ông Sinh còn ưu ái nấu thêm nồi chè hạt sen cho cả nhà mát lòng mát ruột. Xong, cả nhà kéo vào phòng ngủ.

Quang chỉnh chế trên chiếc ghế bành trước Computer. Hai bên cậu, ông bà Sinh cũng đang chăm chú dán sát mặt vào máy. Buổi học bắt đầu. Quang ấn nút, chỉ trong tíc-tắc, màn ảnh hiện lên một chữ lớn "windows", cậu giải thích:

- Windows tiếng Anh, bố mẹ hiểu rồi là cửa sổ. Ở đây ý nói cửa sổ mở ra một khung trời mới lạ.

Đến chữ "Willkommen" tiếng Đức, Quang nói:

- Máy chào mừng bố mẹ.

Bà Sinh chép miệng:

- Thân phận là cái máy vô tri vô giác mà cũng lễ phép, lịch sự quá hé. Cứ như người. Ai dạy nó vậy không biết.

- Ông Bill Gates.

Ông Sinh chêm vào:

- Suyt, yên lặng nào. Để con nó giảng tiếp.

Quang không nói gì thêm, ánh mắt cậu luôn chăm chú theo dõi màn ảnh. Cậu xòe mười ngón tay bấm lách tách trên bàn phím. Thình thoàng, cậu nắm "con chuột" đưa qua đẩy lại lia lịa. Cậu vừa làm vừa giải thích:

- Bấm nút này là xóa. Ấn nút kia thì trở lại. Kéo con chuột bôi đen hàng chữ này rồi đưa hàng chữ lên trên hoặc xuống dưới đều được cả. Muốn chữ nghiêng thì nhớ ấn chỗ này. Chữ đậm thì chỗ kia. Còn mẫu chữ kiểu nào cũng được. Có rất nhiều mẫu mình tha hồ chọn. Viết xong, muốn cất vào hồ sơ thì phải bấm chỗ này... chỗ này...

Quang nói một hơi, ông bà Sinh nghe như vẹt nghe sấm. Mặt hai ông bà cứ ngờ nghệch đờ hẩn ra. Bà Sinh lắc đầu:

- Giảng kiểu này thì bố ai mà hiểu. Con phải chậm chậm, từ từ. Bố mẹ như kẻ chập chững đi, con phải dắt hai tay đưa từng bước. Chứ kéo xềnh xệch thế này, bố mẹ chỉ chúm nhui.

Quang nhăn nhó:

- Con thấy dễ ợt, đơn giản quá. Có gì đâu mà không hiểu.

- Con đã học đã biết thì thấy dễ. Như người đi tìm nhà, biết nhà rồi thì thấy đường đi không khó. Còn kẻ chưa biết chưa thấy, đôi khi tới nơi rồi còn đi loanh quanh, lẩn quẩn mãi mà vẫn chưa thấy nhà. Con dạy thì phải dạy đúng phương pháp. Dạy gì mà... dốt thế!

Ông Sinh chêm vào, giọng từ tốn:

- Con nói từ từ để bố còn ghi cho chắc. Nào, bắt đầu lại. Trước nhất thì phải làm sao?

Quang quay sang ôm vai mẹ, cười:

- Trước nhất thì phải làm thủ tục... đầu tiên! (tiền đầu).

Bà Sinh ngáy:

- Tiên học phí, hậu học văn. Con học từ thời đại nào thế?

- Thời cận đại đấy mẹ ạ.

Bà Sinh mắng con:

- Láo lếu. Cái thời cận đại thối nát như thế, ta quay về nếp sống cổ xưa để được thanh thản an nhàn hơn. Nói xong, bà Sinh đứng dậy, bỏ học. Sẵn chiếc giường gần đó, bà trèo lên, ngả người nằm xuống dự định đánh một giấc ngủ trưa như thói quen. Ông Sinh và Quang biết bà hờn giận, ông đến bên giường dỗ dành:

- Con nó chỉ nói đùa, em giận trách làm chi. Hôm nay sinh nhật mà. Nào, ngồi dậy, học!

Đợi ông Sinh năn nỉ ỉ ôi năm lần bảy lượt nữa, và đưa tay đỡ lưng bà, bà Sinh mới lồm cồm ngồi dậy. Vừa đặt mình ngồi lại ghế, bà vừa cồm rồm trách:

- Đúng là con hư tại... bố!

Ông Sinh cười:

- Thì cái gì cũng tại anh hết. Tại anh tổ chức sinh nhật cho em này. Tại anh nấu chè hạt sen này. Tại anh nên em khỏi ngủ một mình sợ ma này. Và tại anh mới có thằng Quang này...

Bà đấm lưng ông:

- Quì nà!

Và khi con tim đã vui trở lại, bà Sinh hăng hái học tiếp. Bà nói với Quang:

- Con có dạy phải đi từ từ, mẹ hiểu, mẹ mới học.

Quang không quay lại, mắt vẫn chăm chú theo dõi màn ảnh.

- Học trò này khó tính quá. Đã không đóng học phí lại còn...

- Thôi, đừng chọc vào tổ kiến của bố nữa. Tiếng ông Sinh cất lên.

Buổi học tiếp tục.

Lần này cẩn thận hơn. Ông Sinh tìm một cuốn sổ, ghi chép ngay những điều Quang nói.

- Lúc này con đã trình bày sơ khởi rồi. Bây giờ vào thực hành thôi.

- Nếu thế để mẹ ngồi máy. Con nói tới đâu, mẹ làm tới đó.

- Còn anh thì ghi chép nhá.

- Dương nhiên rồi.

Quang đứng dậy nhường ghế cho mẹ. Ba người lại chụm đầu dán sát vào màn ảnh. Bà Sinh chỉnh chế, mặt hí hửng, tay nắm chặt con chuột quơ qua quơ lại. Trên màn ảnh trước sau vẫn chỉ là một màn sương.

- Mẹ đừng quơ con chuột chạy lung tung. Làm thế nào để mũi tên luôn hiện trên màn hình mới được.

Bà Sinh cười:

- Con chuột này đúng là loại chuột nhắt. Nó nhanh quá. Chỉ nhích một chút nó đã đưa mũi tên lên tận trời xanh.

- Cứ chậm chậm, mẹ ạ .
- Quang này, mẹ muốn viết điện thư. Con chỉ cho mẹ "meo" một cái về thăm ông bà ngoại ở Việt Nam.

Quang nói:

- Meo với chuột gì lúc này. Phải đợi gắn hệ thống Internet vào mới viết điện thư được.

Bà Sinh quay lại nhìn Quang, rồi chỉ vào chiếc máy, hỏi:

- Bộ nó chưa phải là "in tẹt tẹt" đó sao?

- Internet là linh hồn của Computer. Computer chỉ là cái xác để Internet gói hồn vào đây. Hiện nay máy chưa có hồn, tức là chưa có Internet. Đợi vài tháng nữa...

- Con gọi hồn nó về à ?

- Đúng vậy. Con sẽ gắn hệ thống Internet khi nào bố mẹ đã đánh máy thật nhuần nhuyễn.

Bà Sinh tròn mắt:

- Đánh máy? Không đâu. Đánh máy chỉ dành cho thư ký... quèn!

Quang quay nhìn bố mẹ, lắc đầu:

- Bố mẹ hãy bỏ nếp suy nghĩ cổ xưa đi. Thư ký đánh máy ngày nay không quèn đâu mà là một nghề ngon lành đấy. Tại Thụy Sĩ, thư ký được đào tạo từ hai tới ba năm. Có người còn thông thạo hai, ba sinh ngữ.

- Mẹ biết. Nhưng trước năm 1975 trong miền Nam, làm xếp không ai đánh máy cả.

- Nhưng bây giờ là thế kỷ 21 và là năm 2007. Đã hơn 30 năm rồi mẹ ạ. Tới Tổng Thống còn phải đánh máy nếu muốn sử dụng Internet và không muốn bị xếp vào hàng lạc hậu.

- Vậy sao. Vậy thì mẹ phải học.

Thế là Quang đành kết thúc chương trình học Computer để chuyển sang hướng dẫn bố mẹ cách đánh máy. Quang nhìn nhớ lắc đầu.

- Học trò mẹ học... dốt quá!

- Thầy giáo con dạy... ngu ơi là ngu!

- Mẹ nào con nấy!

Ba người đánh ba câu trên máy rồi cùng phá ra cười. Buổi học chấm dứt sau cái ngập dài của bà Sinh.

Quang đẩy ghế đứng dậy:

- Bụi nhà không thiêng. Xưa nay người nhà với người nhà đổ dạy và học với nhau được.

**

Vài tháng sau, khi ông bà Sinh đã đánh máy tạm, Quang cho gắn hệ thống Internet. Một lần nữa cậu lại nhức đầu vì học trò mẹ học... dốt quá. Nhưng rồi cuối cùng đầu cũng vào đấy. Vì thế giới của bà Sinh gọn lỏn trong việc Mail thăm họ hàng, bạn bè và ông bà nội ngoại còn kẹt tại Việt Nam. Nhu cầu của ông Sinh rộng tầm hơn. Hằng ngày ngoài Mail, sử dụng đài BBC, RFA... ông còn nghe Phật Pháp và đọc báo.

Khung trời mênh mông bao la của Internet, được ông bà đóng khung trong cái vung của những con cóc ngồi đáy giếng, nhưng xem ra ông bà cảm thấy ông bà ngon lành đã có "bước tiến ông vọt" để hòa mình vào thế giới văn minh của thời đại. Ông bà hạnh diện lắm.

Thấy bố mẹ vui, chộn rộn suốt ngày với Internet như chộn rộn với con mọn, Quang cũng thấy lòng vui.

Một lần như thông lệ, vào một ngày cuối tuần, bà Sinh tự mở hệ thống Internet; tình cờ bà đọc được câu viết bằng tiếng Đức: "Chào anh, anh muốn xem em lúc

không mặc xì-líp không? O.K.?". Câu viết được đóng khung gọn gàng trong một ô hình chữ nhật nằm chính giữa màn hình. Bà Sinh tá hỏa, tròn mắt ngạc nhiên, đọc đi đọc lại vài lần, rồi tự hỏi, "con" nào cả gan quyến rũ dụ dỗ chồng bà, bà gọi ông Sinh ra chất vấn:

- Ông giao du với con nhỏ... mất nết nào thế?

Ông Sinh ngẩn tò te, không biết ất giáp gì. Ông lúng túng như một tội phạm càng làm bà Sinh nghi ngờ hơn. Ông đọc qua hàng chữ rồi thốt: "Con cái nhà ai mất dạy thật!". Ông liền điện thoại hỏi Quang. Quang cười, giải thích:

- Đó là mấy cái mục quảng cáo. Bố mẹ tắt đi, chớ bấm O.K. O.K. sẽ trả khẩ tiền đấy.

- Mấy chuyện này sao nó rành thế nhỉ? Bà Sinh thắc mắc.

- Đã học Internet thì phải biết hết chứ mẹ. Câu quảng cáo đó chẳng dành cho nam giới mà còn cho nữ giới nữa đấy.

- Nghĩa là thế nào?

- Nghĩa là có nam giới làm... đi được!

- Làm trai?

- Đúng vậy.

- Thời nay nam nữ bình quyền. Những gì nam giới làm được là nữ giới cũng làm được và ngược lại. Ông Sinh được thể nói:

- Đấy, em thấy chưa. Anh bị hàm oan thua gì Quan Âm Thị Kính. Mục quảng cáo đó chưa chắc dành cho anh. Họ dùng chữ "Du" tiếng Đức, ai biết là cho anh hay cho em. Không chừng cậu nào muốn... khoe với em.

Bà Sinh trẻ môi, nguyệt:

- Hứ, thềm vào!

Bà hờn giận vu vơ rồi tắt máy. Cả ngày hôm đó cả ông lẫn bà đình công. Chiếc máy cũng im lìm buồn bã.

**

Đối với ông bà Sinh bây giờ, Internet là niềm vui lớn. Ngoài những giờ cần thiết, thời gian còn lại ông bà tập trung vào Internet. Ông bà quần quít bên máy, say mê máy như thể thời ông bà còn trẻ mới biết yêu và quần quít nhau.

Với thời gian, sự học hỏi từ bạn bè, con cháu... dần dần ông bà khám phá thêm những chức năng của máy mà ông bà cho là thần sâu quỉ khốc không thể tưởng tượng nổi. Ông bà luôn trầm trồ thán phục những bác học chế tạo máy, chỉ ngồi một chỗ ấn nút có thể nghe, thấy, biết tất cả mọi việc xảy ra trên thế gian và đánh giá họ là những người có "thần thông" danh từ trong Phật giáo để chỉ những thần thánh thông minh tuyệt chúng.

Bà Sinh chép miệng:

- Một nhóm người khắp thế giới có thể chui vào một cái «rum» nói chuyện với nhau được. Tuyệt quá!

Ông Sinh cũng chặc lưỡi:

- Hai người ở hai nước nói chuyện với nhau mà còn thấy mặt nhau nữa chứ.

Internet càng lúc càng đưa ông bà Sinh từ ngạc nhiên này sang ngạc nhiên khác.

Một buổi tối, vẫn như thường lệ, sau một ngày làm việc từ hăng trở về, cơm nước xong, ông bà Sinh vào phòng ôm máy. Bà Mail, ông nghe Phật pháp. Thật là thuận lợi, tuyệt vời. Không như trước đây, khi ông bà

còn lơ ngơ chưa rành Internet, ông bà đã có lần cãi nhau vì giành sử dụng máy.

- Anh ngồi suốt cả ngày rồi. Tối về là phần của em chứ.

Nghe có lý, ông uể oải đứng dậy nhường chỗ:

- Vậy em ngồi meo đi. Anh đi ngủ trước đây.

Nói xong, sẵn chiếc giường gần đó, ông ngã người nằm xuống đánh một giấc, ngáy khò.. khò. Tiếng ngáy của ông Sinh làm phiền lòng... hàng xóm. Bà Sinh ngồi Mail không chịu được, bà dựng ông dậy, trả máy nhưng lòng vô cùng ấm ức. Rồi cũng như ông, sẵn giường gần đây, bà ngã người nằm xuống nhưng không ngáy khò ... khò như ông Sinh mà bà ti tê thút thít khóc. Quang đã phải làm trọng tài, giảng hòa:

- Không ai ngủ trước ai hết. Bố muốn nghe, mẹ muốn viết thì bấm vào những nút này sẽ đáp ứng cho cả hai cùng một lúc.

Ông bà Sinh trở mặt ngạc nhiên cứ như người cung trăng rớt xuống. Ánh mắt đó, tâm trạng đó, cũng là ánh mắt tâm trạng bà hiện tại khiến bà nhớ đến câu chuyện của 30 năm về trước, khi ông Sinh đi cải tạo, bà ở nhà buồn lồi máy Cassette ra... chơi. Bà nghe ngao hát giải muộn. Tiếng hát của bà cất lên, thánh thót hát nhạc... vàng "*Dù xa anh bao đổi, lòng em vẫn gắng chờ...*" rồi chuyển sang nhạc ...đỏ. "*Đi chiến trường gửi em đeo nặng trĩu, gửi em đeo chỉ cốc, với mít, với ổi, với xoài... mà em hằng hay ăn!*". Bà hát không lớn lắm, phần sợ công an khu vực nghe được làm khó dễ, phần ngại cụ bố chồng vốn không ưa. Nhưng tiếng hát đó vẫn len lén lọt vào tai cụ Trịnh nằm dưới nhà. Cụ mon men từng bước thật nhẹ, lên cầu thang bắt quả tang kẻ... hát trộm ! Cụ nói:

- Bố từng nói với con. Nhà bố tuy... quê mùa, dốt nát, nhưng bố vẫn biết câu "xướng ca vô loài". Con còn hát làm gì thế ?

- Con buồn, hát cho đỡ buồn thôi, bố ạ.

Cụ không ngờ, câu "mãng" của cụ được bà Sinh thâu và cho phát ra. Cụ trở mặt ngạc nhiên, hỏi:

- Úa, sao tiếng nói của bố lại... chui được vào máy?

- Bà Sinh được dịp hí hửng, giải thích:

- Đây là cái máy Cassette, vừa là Radio, vừa thâu và phát ra tiếng nói, tiếng hát được.

Nói xong, bà... biểu diễn lại cho cụ Trịnh nghe điều bà vừa nói. Cụ Trịnh mắt cứ tròn xoe, ngỡ người ra như kẻ lần đầu bị "tiếng sét ái tình", cụ hỏi:

- Thế... thế, để bố... bố... hát thử một bài xem sao.

Xem nó có thâu vào không?

Nói rồi, cụ cất giọng: "*Hồng, Hồng, Tuyết, Tuyết mới ngày nào chưa biết cái chi chi. Mười lăm năm thắm thoát có xa gì. Ngoảnh mặt lại...*". Cụ hát à đào, bà Sinh bật cười, nghĩ bụng: "Đấy, ngày nào chưa biết cái chi chi. Nay thì biết rồi ấy nhé". Cuộc cách mạng vô tiền khoáng hậu, không đánh mà bất ngờ thành công, bà Sinh mừng rơn, từ đó, bà được giải phóng, để thờ đời chút. Và cũng từ đó đến nay, hơn một phần tư thế kỷ, bà không ngờ khoa học đã có "bước tiến nhày vọt" quá sức tưởng tượng, đẩy ông lẫn bà lùi về phía sau để rồi bị xếp vào hàng lạc hậu như bà từng nghĩ cho cụ Trịnh. Bất giác bà Sinh mỉm cười...

Có tiếng bấm chuông.

Ông Sinh ra mở cửa. Bà Sinh hỏi với ra:

- Ai thế ?

- Vợ chồng anh chị Sơn hàng xóm sang chơi.

Bà Sinh ngồi tại chỗ, đợi bạn. Bà đợi cũng có lý do, muốn cho bạn thấy những điều mà ông bà đang tham dự vào nền văn minh hiện đại.

Trong khi ông Sinh và ông Sơn ngồi tại phòng khách trò chuyện, xem truyền hình, bà Sinh thân tình gọi bạn :

- Chị Sơn ơi, chị Sơn. Mời chị vào đây.

Chị bạn đứng đĩnh, mới ló mặt ở ngưỡng cửa, đã nghe bà Sinh líu lo:

- Vào đây, chỉ cho chị xem cái này.

Chị bạn còn đang ngỡ ngác, bà Sinh nói một hơi:

- Thế giới của »in tẹt nét« vẫn nói với chị đấy. Để mở "quép sai" Bến Xưa music cho chị xem nha. Chị muốn nghe ca sĩ nào hát đây? Ngọc Hạ hả? Bài nào? Chỉ một bài thôi hay cả "anh bum" ? Hay muốn nghe Ý Lan ? Thôi, Diệu Hương đi. Diệu Hương có bài "Mình ơi" tự biên tự diễn hay lắm.

Vừa nói, bà Sinh vừa bấm lách tách. Tiếng nhạc du dương phát ra. Nhưng bà không để cho Diệu Hương hát hết bài, bà đã biểu diễn cho nhảy sang giọng ca của Trần Thái Hòa. Chị bạn tấm tắc khen:

- Chà, chị lúc này văn minh dữ ha!

Được khen, bà Sinh khoái tử trong lòng, nhưng giả bộ khiêm nhường nói:

- Văn minh gì. Chỉ mới biết sơ sơ.

Nói là sơ sơ, nhưng tay bà bấm lia lịa để khoe thêm những khám phá mới.

- Nè, chị xem nè. Vô „pan thót“ chỗ này nè. Các nước trên thế giới như Đài Loan, Nhật, Thái Lan, Mã Lai, Lào, Hong Kong... chỉ có một, hai „rum“ thôi, mà riêng Việt Nam mình có tới 305 rum lận chị ạ. Đủ thứ chuyện hết. Nào là truyện ma của Nguyễn Ngọc Ngạn, nào kịch nói Quang Minh Hồng Đào, nào cải lương và cả cải lộn nữa. Tha hồ nghe thiên hạ ì xèo cãi nhau „Giang hồ ơi, vùng lên chống Cộng“, „Việt Kiều ơi, ba mươi năm rồi bỏ hận thù đi!“... không thiếu một chuyện gì... Mình muốn nhập cuộc thì mình cứ vô.

Chị bạn ngao ngán, lắc đầu:

- Thôi, tôi mù tịt. Mấy cái mục đánh đấm cãi nhau này, tôi chán ngán tới cổ.

Vừa nói, chị vừa bước ra khỏi phòng. Bà Sinh tắt máy rồi cũng lót tót bước theo sau, lòng âm thầm hãnh diện đã chứng minh được cho bạn thấy nền văn minh hiện đại mà bao người trên thế giới đang ngụp lặn, trong đó có sự tham dự của bà.

Bất giác bà thấy lòng vui. Rồi mỉm cười một mình...

Kính thưa quý vị,

Lễ sinh nhật năm 2007, tôi chỉ có chừng ấy món đãi quý vị. Không biết có vừa miệng, vừa lòng quý vị không? Nếu không, xin quý vị đợi năm tới, tôi sẽ cố gắng làm tốt hơn để hài lòng quý vị. Bây giờ là lúc tôi... khui quà. Chà, để xem, có ai tặng tôi cái Computer như của bà Sinh không đây?!

Hề quà của quý vị làm tôi hài lòng thì...

Và nếu không làm tôi hài lòng thì...

Câu trả lời xin dành cho quý vị.

Thân chào quý vị. Hẹn năm tới mình lại gặp nhau trong tinh thần đôi bên cùng làm vừa lòng nhau nhé. O.K.?!

(Tháng 10.2007)

Tưởng niệm Tôn Nữ Thao Thao

Được hung tin Tôn Nữ Thao Thao từ trần vào ngày 25.07.2007 do một người bạn ở Ý gọi điện thoại cho biết, tôi thật bàng hoàng vô cùng. Ai cũng biết có sanh thì có tử, nhưng tôi vẫn buồn khi nhận được tin em mất. Tôi cứ tưởng em đã thoát qua lưới hái tử thần vì nghe tin em tổ chức thành công đêm văn nghệ vào tháng 6 vừa qua.

Chẳng biết làm gì hơn, tôi gọi điện thoại chia buồn cùng gia đình anh Bảo Chí, gọi thăm và an ủi Thanh Liêm ông xã của Thao Thao và cháu Tường Vy - năm nay được 13 tuổi. Tôi đến trước bàn Phật, thành tâm tụng kinh cầu siêu A Di Đà, hồi hướng cho em được vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Ngày Chủ Nhật 29.7.07 là ngày vía Đức Quán Thế Âm Bồ Tát và ngày chủ nhật 05.08.07 chúng tôi đã nhờ quý thầy Giác Đồng và Phước Hạnh dâng lễ cầu siêu cho em. Trước Phật đài trang nghiêm, khói hương trầm tỏa, nghe thầy xướng tên em Tôn Nữ Thao Thao, Pháp danh Diệu Thảo, sinh ngày 01.01.1961, tạ thế ngày 12 tháng 6 năm Đinh Hợi tức ngày 25 tháng 7 năm 2007 tại Ý Đại Lợi, lòng tôi đã xúc động bùi ngùi. Dầu xa nửa vòng trái đất, tôi vẫn hướng về em, về với những người bạn thân thương ở Chùa Viên Ý và đồng bào đồng hương quen biết tại Ý quốc.

Này Thao Thao em,

Chị quen em qua những dịp tổ chức Tết của người Việt Nam tại Ý, nhưng thực sự hiểu và thương em qua những lần tổ chức Văn Nghệ gây quỹ cho Chùa Viên Ý. Em là Trưởng Ban Văn Nghệ lo điều hợp chương trình trên Hội Trường, còn chị loanh quanh ở quầy bán hàng ngoài hội trường để phụ trông cho các bạn lên xem văn nghệ hoặc tham gia giúp vui.

Chị em mình thương nhau, thông cảm nhau qua ánh mắt nhìn. Em và chị cùng tất cả bạn bè của Ban Văn Hóa, Ban Trị Sự Chùa, cùng tất cả đồng hương, dù Phật tử hay không Phật tử, chúng ta đã tìm thấy hạnh phúc bên nhau khi buổi văn nghệ thành công tốt đẹp. Người người vui vẻ chào nhau và hẹn gặp nhau kỳ tới. Cuối cùng chị cũng được diễm phúc thay mặt Ban Trị Sự Chùa, cất lên tiếng nói chân thành tự đáy lòng Chúc Tết quý đồng hương vào dịp Lễ Mùa Xuân và thành thật cảm tạ quý đồng hương vào dịp Mùa Thu hay Mùa Đông.

Em ơi! Chị thật cảm phục em, và càng về sau này thấy thương mến em thật nhiều. Thân mang trọng bệnh, bản án tử hình treo trước ngực mà em làm việc với phong cách vui tươi hòa nhã. Nhất là Thanh Liêm, ông xã em, dù không phải Phật tử nhưng đã đóng góp công sức cho Chùa Viên Ý rất nhiều. Công đức của các em đã được Chư Phật chứng minh, độ tử bằng những khi em trở bệnh nặng và lần cuối cùng em từ giả cõi đời ô trược này đã được Đại Đức Thích Hạnh Bảo, trụ trì Chùa Viên Ý, bỏ bao nhiêu Phật sự quan trọng trong việc tổ chức Khóa Tu học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 19 tại Thụy Điển để về lo tang lễ cho em. Đó là em đã trồng nhân lành, nay em được hái quả tốt. Không phải Phật tử nào cũng được quý Chư Tăng lo cho mình từ A đến Z khi hữu sự như em đâu. Chị còn nhớ tháng vừa rồi, Thượng Tọa Giác Đồng có giảng bài pháp ngắn: Quý Phật tử hãy kính tin sâu dày nơi Tam Bảo; Ba ngôi quý Phật, Pháp, Tăng không thể tách rời ra được – nếu ai kia chỉ biết tin vào một hoặc 2 ngôi, mà không có lòng tin sâu sắc vào cả 3 ngôi

Tam Bảo thì sẽ không được hưởng ân đức sâu dày. Thầy nói tôi đã đi tu mấy chục năm, đem kinh nghiệm bản thân truyền trao lại cho Phật tử. Thầy đã đi chủ lễ cầu an, cầu siêu khi còn là chú tiểu và đã cảm nghiệm linh ứng như thế nào. Rất mong quý Phật tử chú ý để được hưởng lợi lạc khi tu hành.

Những câu thoại đầu, quý Thầy thường xướng vào những buổi tọa thiền, nhắc nhở chúng ta phải thức tỉnh ở trần thế giả hợp này.

„Một ngày trôi qua, mạng sống giảm dần, như cá thiếu nước, nào có vui chi...“. Chúng ta chỉ nhớ khi còn ở chùa. Về lại nhà với bao nhiêu bận rộn cuộc sống áo cơm của đời thường, chúng ta lại quên khuấy nhưng đầu sao vẫn hơn người kém đức, chưa bao giờ nếm được mùi vị Pháp hỷ; vì một phút tưởng lành, muôn ác tiêu diệt.

Chị còn nhớ Thầy Phương Trưởng chùa Viên Giác có giảng cho Phật tử chùa Viên Ý chúng ta nghe một ví dụ sâu sắc: „Trái cam trên cành khi còn xanh thì chua, khi cam chín lại ngọt“. Vậy câu hỏi được đặt ra. Chắt ngọt từ đâu đến? Có nhiều người trả lời chắt ngọt nhờ đất tốt, phân bón, tưới nước, ánh sáng mặt trời... Thầy nói câu trả lời không sai, nhưng chưa đủ. Câu trả lời đúng nhất là: „Chắt ngọt từ chắt chua kia biến hóa mà thành“ cũng như phiền não, đau khổ và niết bàn an lạc là một chứ không hai. Bồ đề tức là sự giác ngộ từ phiền não, nhờ phiền não mà ta mới chứng thực ra bồ đề. Vậy tìm an lạc, tìm bồ đề từ thế gian phiền não, ác trước này mà ra. Chúng ta cũng không thể tìm an lạc cho riêng bản thân ta mà không nghĩ đến hạnh phúc của tha nhân.

Em ơi! Theo vòng luân chuyển bình thường của kiếp người thì chúng ta phải trải qua bốn giai đoạn „Sanh, Lão, Bệnh, Tử“ nhưng em đã đột giai đoạn, em chỉ qua „Sinh, Bệnh và Tử“. Em không chịu chờ đến giai đoạn lão hóa. Nhưng cần gì phải đợi đến lão cho mắt mờ, tai điếc, đầu óc chậm lụt u tối. Em đi ở tuổi 47, tức là tứ thập nhi bất hoặc, nên em không còn nghi ngại gì cả. Chị thấy em sáng suốt, hiểu thấu lẽ đạo qua Tam Pháp Ấn như Đức Thế Tôn đã dạy: Đời là „Vô thường, Khổ, Vô Ngã“ hoặc Tứ Pháp Ấn „Vô thường, Khổ, Không, Vô Ngã“. Em đã chứng được lẽ Vô thường vì thế gian là huyền mộng. Tất cả chung quy lại chỉ là con số „Không“ to tướng. Ta mượn tạm mọi thứ giả hợp để sinh tồn, khi hết duyên thì tan rã. Chị thấy em thật tự tại vô ngại, đó là cách sống của người hiểu đạo. Em đã chuẩn bị chu đáo và một lòng kính tin vào Tam Bảo. Em đã hoan hỉ ra đi về bên kia thế giới không còn tiếc nuối những ảo ảnh của đời thường.

Em đi trước, chị và những người còn lại sẽ đi sau. Chị cùng người thân và bạn bè của em cùng nhau hiệp tâm cầu nguyện cho em được về Phật quốc của Đức Từ Phụ A Di Đà.

Trong cái đau thương mất mát to lớn của gia đình em, chị ước mong thời gian sẽ hàn gắn lại tất cả vì thời gian chính là liều thuốc thần diệu.

Xin đốt nén tâm hương gửi trọn tâm chân tình này đến em, người em gái thân thương đã cùng chị đi qua một đoạn đường trên cõi Ta Bà tạm dung này. Em đi rồi, người ở lại với muôn vạn thương tiếc.

Một lần cuối, xin chí tâm cầu nguyện mười phương chư vị Phật, Đức Từ Phụ A Di Đà, Đức Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đức Đại Thế Chí, từ bi phóng quang tiếp độ cho Hương linh Tôn Nữ Thao Thao pháp danh Diệu Thảo được vãng sanh về cảnh giới Tây Phương Tịnh Độ.

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật.
Kính nguyện

• Huệ Ân Trần Thị Hồng Châu

Thương tiếc Dạ Lan

• Trần Thị Nhật Hưng

Cho mãi khi đọc cáo phó trên báo Viên Giác số 160, tôi bàng hoàng mới biết rằng tôi vừa mất một người bạn: Ca Sĩ Dạ Lan Tôn Nữ Thao Thao.

Cách đó một tháng liên tục nhận Mail từ địa chỉ lạ hoắc, tôi thờ ơ cho rằng, Mail ai đó lạc vào thùng thư của tôi. Chuyện này thông thường thôi. Và để tránh nặng thùng thư cũng như Virus, tôi ấn nút xóa hết. Hơn nữa nếu là ca sĩ Dạ Lan qua đời (tôi không biết Dạ Lan còn có tên nữa là Thao Thao), tôi nghĩ Dạ Lan nào đó ở Mỹ, chứ Dạ Lan bạn tôi ở Ý còn trẻ quá, bấy lâu tôi độ chừng Lan trên 30 tuổi thôi đâu đã đến 47 như ghi trong cáo phó.

Cho đến khi đọc cáo phó và cảm tạ của Bảo Chí, anh ruột của Dạ Lan, tôi mới biết đó là sự thực.

Xưa nay tôi coi rất nhẹ sự chết. Với tôi, chết là rũ sạch nợ trần. Cuộc đời này tạm bợ. Con đường cuối cùng, trước sau rồi ai ai cũng trải qua. Hơn nữa, đời vô thường mà. Biết rõ vô thường rất là bình thường, điều gì cũng có thể bất ngờ xảy ra hết. Là Phật tử, tối thiểu, tôi hiểu như thế, để vô thường đến, đón nhận nó một cách bình thản. Thế nhưng, không hiểu sao lần này, nghe tin Dạ Lan từ trần, hình ảnh Dạ Lan cứ chập chờn trong trí tôi. Tôi ảm ức, nếu Sinh-Lão-Bịnh-Tử là một định luật, thì tại sao Dạ Lan còn quá trẻ mà lại vội vĩnh viễn ra đi, để lại bao nhiêu ngậm ngùi tiếc thương trong lòng thân nhân bằng hữu...

Tôi gặp và quen Dạ Lan chưa lâu. Chỉ hai lần thôi. Lần đầu ở khóa tu học Âu Châu tổ chức tại Ý. Lần sau vào dịp lễ Phật Đản chùa Viên Giác tại Đức. Chúng tôi tìm và đến với nhau qua duyên văn nghệ, vì cả hai có cùng một nỗi đam mê.

Ở khóa tu học, Dạ Lan chịu trách nhiệm chương trình văn nghệ. Tôi chỉ là khách tham dự, vốn thích và có chút khả năng, nên lần nào ở khóa tu học tôi cũng chuẩn bị sẵn một tiết mục, hoặc cho người hoặc cho mình, hoặc cho cả hai.

Lần ở Ý, với sân khấu và rạp hát đẹp đã thôi thúc máu văn nghệ trong tôi trỗi dậy, nên tôi đã chuẩn bị một màn ngâm thơ cho tôi và tập một màn vũ cho Oanh Vũ. Màn vũ này tôi phải huy động tới 27 em từ 6 đến 12 tuổi, nên tôi phải liên lạc với Dạ Lan để cùng lo cho các em.

Gặp nhau, tuy mới lần đầu, nhưng nhờ có chung một tần số nên chúng tôi huyền thuyên trò chuyện. Nói cho nhau nghe niềm đam mê, cũng như nỗi khó khăn sinh hoạt văn nghệ tại xứ người - nhất là tại Ý và Thụy Sĩ, cộng đồng Việt thưa thớt lại rải rác mọi nơi. Tuy nhiên, Dạ Lan là ca sĩ, một mình độc lập đi đâu cũng dễ. Còn tôi, trong lãnh vực này, chỉ vì thích thôi, nên mon men học hỏi cái gì cũng biết một chút, nhưng không chút nào hay hết. Thế nhưng, hát hay không bằng hay hát, lại thêm bị lôi cuốn bởi sân khấu có màn nhung đẹp, rạp hát ảm cúng nên tôi ghi một màn ngâm thơ. Thế là Dạ Lan rủ tôi cùng Hoàng Hoa (hiền thê nhạc sĩ Nguyễn Hoàng, tác giả tập nhạc "Vết chim bay"), ba cô hẹn nhau

lựa lúc mọi người nghỉ trưa, âm thầm lên sân khấu có hệ thống âm thanh để thử giọng.

Là ca sĩ, Dạ Lan hát dễ dàng như... ca sĩ ! Từ cách luyện láy, ngân nga, điệu bộ tự nhiên. Vừa cất giọng đã ăn nhịp vào đàn của Hoàng Hoa. Có đâu như tôi, chỉ một bài thơ "Khung Trời Cũ" ngắn chùn của thầy Tuệ Sĩ mà tôi phải cầm giấy vì run, và cần có sự hiện diện của Hoàng Hoa bên cạnh để trấn an tinh thần. Tôi ngâm, rồi liền sau đó Hoàng Hoa vừa đàn vừa hát bài thơ đã được anh Nguyễn Hoàng phổ nhạc. Rạp lúc đó vắng vẻ, chỉ ba chúng tôi và một vài khán giả đi lạc...

Chúng tôi luyện tập với nhau, hướng dẫn chỉ vẽ nhau thế nào để được thật hay. Tiếng hát, giọng ngâm, lời nói tiếng cười vang vang trong phòng. Chỉ những lúc chia xẻ với nhau công việc, tuy không nói ra, nhưng ai nấy cảm thấy gần gũi, thân quen như tự kiếp nào.

Đêm văn nghệ giữa khóa học thật xuất sắc. Cởi mở, thân thiện, vui nhộn. Được đánh giá nhất so với các khóa tu học từ trước đến nay. Phần lớn nhờ phòng ốc thoáng mát của một hí viện, chẳng những tạo hứng khởi cho diễn viên, mà ngay khán giả cũng cảm thấy thoải mái trên chiếc ghế nệm ngăn nắp một cách trật tự.

Ngồi ở hàng ghế... chót (trên lầu nhìn xuống), tôi có dịp ngắm Dạ Lan lộng lẫy trong chiếc áo dài thêu kim tuyến. Ngoài hát, Lan còn là M.C. cùng với một anh bạn. Vóc dáng Dạ Lan tròn trịa với khuôn mặt trái soan rực sáng dưới ánh đèn sân khấu. Tôi chợt nhớ lời ai đó cho biết để xót xa cho Lan đang mang trong người căn bệnh trầm kha. Căn bệnh đó đã lấy mạng sống của Dạ Lan hôm nay, thế mà những ngày cuối đời Dạ Lan vẫn dốc toàn lực phục vụ tha nhân. Nhất là đêm văn nghệ cuối khóa, chương trình rất dài, khán giả đông hơn, không thể thực hiện tại rạp đành sử dụng nơi chánh điện (vốn là sân bóng rổ, bóng chuyền) để diễn. Không có sân khấu. Buổi văn nghệ xem ra có tính cách vui chơi hơn nghệ thuật. Nếu đêm, vài hôm trước đó tại rạp thật ảm cúng, bây giờ dù không khí loãng hơn, nhưng tiếng hát Dạ Lan, lời nói của Dạ Lan, và nhất là tấm lòng của Dạ Lan chịu khó thức, chăm lo đến hết chương trình đã là chất keo gắn bó mọi người lại với nhau, sưởi ấm cho nhau nên vẫn ảm cúng như thường.

Sau khóa học, tôi về lại trú xứ. Cũng như bao người, bận rộn tất bật với cuộc sống, chả ai còn thì giờ nghĩ đến nhau, nhưng vẫn hy vọng gặp lại nhau ở những khóa học kế tiếp. Khóa tu học chưa kể tiếp, tôi đã tình cờ ... thấy lại Dạ Lan trên sân khấu chùa Viên Giác ở Đức trong dịp tham dự đại lễ Phật Đản. Dạ Lan vẫn tươi mát, sáng láng, vẫn tròn trịa trông rất khỏe mạnh như không cứu mạng cơn bệnh nào. Ngồi bên dưới làm khán giả, tôi thầm phục tinh thần phục vụ của Dạ Lan lặn lội từ Ý sang Đức xa xôi (tàu xe những gần 15 tiếng) chỉ để cất tiếng hát vang vang như một tặng phẩm trao gửi cho người, cho đời...

Dự định sáng sớm hôm sau tôi sẽ tìm gặp Dạ Lan, nhưng Dạ Lan đã ra về. Và bây giờ thì vĩnh viễn, tôi không bao giờ còn gặp Dạ Lan nữa. Dạ Lan đã ra đi, về thật xa bên kia thế giới để lại bao thương tiếc cho gia đình, bạn bè, người quen...

Hôm nay tôi viết bài này, như một nén hương muện màng, ngậm ngùi gửi đến bạn hiền cầu nguyện Hương Linh bạn sớm vắng sanh về Miền Cực Lạc.

(Thụy sĩ, tháng 9.2007)

Vài kỷ niệm về công tác xây dựng Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa

* Nguyễn Thành Nam

Lời nói đầu: Từ tháng 11.2006, sau khi Thủ Tướng CS Nguyễn Tấn Dũng ra Nghị định dân sự hóa Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa, dư luận trong nước và hải ngoại xôn xao dữ dội, nhiều bạn tù cải tạo gợi ý tôi viết bài về công trình xây dựng lịch sử của quốc gia. Vì họ biết trước đây đơn vị tôi có thi công một phần công trình này, và lại cũng nên nhắc lại những chi tiết xung quanh việc xây dựng, hầu đóng góp thêm những yếu tố lịch sử mà các đơn vị khác không biết đến.

Sau khi Chính Phủ thông qua quyết định xây dựng Nghĩa Trang Quân Đội thì được giao cho Cục Công Binh, Bộ Công Chánh và trường Đại Học Kỹ Thuật Phú Thọ phối hợp tổ chức các cuộc thi thiết kế, để chọn đề án trúng giải. Cục Công Binh sắp xếp lại thành mô hình trình lên Tổng Thống duyệt xét, rồi phân phối cho các đơn vị thi công.

Tôi còn nhớ một ngày vào khoảng đầu tháng 10.1965, sau cuộc hành quân cùng Sư Đoàn 25 Bộ Binh giải tỏa vùng Tam Giác Sắt (Bình Dương) dưới áp lực nặng nề của CS. Tiểu Đoàn 302 Công Binh Chiến Đấu đang nghỉ dưỡng quân và bổ sung quân số. Tiểu Đoàn Trưởng Đại Úy Nguyễn Thành Nam (hiện định cư tại Đức Quốc) nhận lệnh từ Trung Tá Nguyễn Văn Chúc, Liên Đoàn Trưởng Liên Đoàn 30 Công Binh Chiến Đấu trở về nhận nhiệm vụ xây dựng Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa. Trung Tá LĐT ân cần nhắc nhở là việc xây dựng công trình này rất quan trọng, vì có tầm vóc quốc gia. Tôi cũng biết đơn vị của anh đang dưỡng quân, nhưng tình hình khẩn cấp nên xin anh khuyến khích anh em các cấp cố gắng hoàn thành công tác này. Nếu cần thêm những phương tiện gì tôi sẽ cung cấp đầy đủ theo nhu cầu của công trường.

Sau khi đơn vị tôi trình diện Đại Tá Võ Thành Lượng (đã qua đời tại Canada) Cục Trưởng Cục Công Binh, qua Sở Kỹ Thuật Cục Công Binh nhận hồ sơ, đồ án, bản vẽ v.v... của công tác xây cất và hướng dẫn đến địa điểm công trường.

Từ Sài Gòn theo xa lộ Biên Hòa khoảng 22 Km, Nghĩa Trang nằm phía trái xa lộ. Tình trạng nguyên

thủy theo hướng Đông Tây cách xa lộ 100 mét, một quả đồi dài gồm có hai phần: Một quả đồi thấp nhỏ (sau này xây cất cổng Tam Quan và Đài Liệt Sĩ) và một quả đồi lớn dài dự trù xây cất Nghĩa Trang chôn cất tử sĩ khoảng 26.000 ngôi mộ. Diện tích tổng quát 126 mẫu, riêng khu chôn cất 58 mẫu, phần đất còn lại dự trù sau này sẽ xây các cơ sở Tôn giáo (Chùa, Nhà Thờ...) để tiện việc làm nghi lễ an táng tùy theo tín ngưỡng.

Gần cuối Nghĩa Trang phía tay phải, nhà thầu bắt đầu khởi công xây cất Liên Đội Chung Sự và các nhà quàn, nhà ướp lạnh tử thi chờ thân nhân tử sĩ đến, kho vật liệu tổng táng v.v... do thầu khoán Trần Kim Sa (hiện ở Canada) thực hiện.

Công tác xây cất Nghĩa Trang chia hai giai đoạn:

Giai đoạn 1: Liên Đoàn 30 Công Binh Chiến Đấu, Liên Đoàn Trưởng Trung Tá Nguyễn Văn Chúc (sau lên Chuẩn Tướng làm Cục Trưởng Cục Công Binh và Thứ Trưởng Định Cư trong nội các Nguyễn Bá Cẩn (hiện cư ngụ tại Sacramento, CA, USA).

Trực tiếp xây dựng: Tiểu Đoàn 302 CBCĐ xử dụng 2 Đại Đội A và B, riêng Đại Đội C biệt phái cho công trường Dinh Độc Lập.

Công tác thực hiện:

- Lấy đất đỏ Biên Hòa đắp con đường chánh dài độ 100 mét, đủ rộng cho xe chạy hai chiều, từ xa lộ vào đầu Nghĩa Trang, từ đó chia 2 nhánh chạy bọc quanh Nghĩa Trang và các đường nhỏ phân chia các lô, sau cùng cán đá trải nhựa. Nhận cây Bạch Đàn từ vườn ươm cây Gia Định trồng dọc theo hai bên đường lớn từ xa lộ trở vào Nghĩa Trang (xem mô hình NTQĐ/BH kèm theo).

- Xây Cổng Tam Quan và Đài Liệt Sĩ trên ngọn đồi thấp từ xa lộ đi vào, đúc bực thêm xi-măng lên xuống từ bốn phía của Đài Liệt Sĩ (theo sơ đồ bản vẽ của Sở Kỹ Thuật Cục Công Binh).

-Đúc bệ tượng bê-tong ngay phía bên trái đầu đường dẫn vào khu NT, cách đó có bãi đáp trực thăng. Khi hoàn tất, Trung úy Nguyễn Thanh Thu điều khắc gia từ Quân Khu 3 Biên Hòa chở bức tượng Thương Tiếc đặt lên bệ.

- Toàn khu Nghĩa Trang rộng lớn phân chia theo hình lưới nhện mà ở chính giữa sẽ xây dựng Nghĩa Dũng Đài với Vành Khăn Tang (vào giai đoạn 2). Tất cả chia làm 8 khu, phân khu đúng như lưới nhện, trong nhỏ ngoài lớn. Các lô đánh dấu thứ tự như sau. Phía tay phải Đài Liệt Sĩ và Nghĩa Dũng Đài có các lô H. A. I, và B. Phía trái có các lô D. C. E. G. Ngoài ra không có lô F, có lẽ trong tiếng Việt không có vần F.

Lô H nằm phía tay phải con đường chính từ Đài Liệt Sĩ vào Nghĩa Dũng Đài là lô quan trọng, dự trù sẽ chôn cất các thành phần Quân Dân Chính cao cấp có công trạng đặc biệt với đất nước như Nghĩa Trang

Quốc Gia Arlington ở Hoa Kỳ. Lô H còn chia ra 5 lô nhỏ H1, H2, H3, H4, H5.

-H1 dành cho mộ Dân Chính có công với Tổ Quốc (Tổng Thống, Thủ ướng...) tới năm 1975 chưa có ngôi mộ nào.

-H2 mộ dành cho Chiến Sĩ Vô Danh.

-H3 dành cho các Tướng Lãnh gồm có mộ của Đại Tướng Đỗ Cao Trí, Tướng Phước, Tướng Ánh (Không Quân), Tướng Hiếu, Tướng Soạn, Tướng Đông và hai Tướng nữa không nhớ là ai. Sau năm 1975 sáu ngôi mộ đã cải táng dời đi, chỉ còn lại mộ Tướng Phước và Tướng Ánh.

Cho đến cuối năm 1966, khi công tác giai đoạn I gần xong, Đại Tá Võ Thành Lương, Cục Trưởng Cục Công Binh và phái đoàn đến quan sát Công Trường CB và công tác do nhà thầu thực hiện. Trước đó Liên Đội Chung Sự do nhà thầu xây cất cũng gần hoàn tất, đã bắt đầu nhận tử thi các Chiến Sĩ từ các mặt trận chở về chôn cất.

Đến năm 1967, Tiểu Đoàn 302 CBCĐ nhận lệnh đi hành quân mở đường với Trung Đoàn 9 thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh từ Chơn Thành đến sông La Ngà dài 20 Km để Công Binh xây dựng sân bay cho Lực Lượng Đặc Biệt do Trung Tá Lê Nguyên Vỹ (sau lên Chuẩn Tướng Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh và tự sát sau khi CS chiếm miền Nam) chỉ huy. Vì thế nên LĐ 30 CBCĐ bàn giao công trường lại cho Liên Đoàn 5 Công Binh Kiến Tạo.

Giai đoạn 2: Liên Đoàn 5 CB Kiến Tạo, Liên Đoàn Trưởng Trung Tá Nguyễn Thiện Nghị (sau lên Đại Tá CT/CCB, sau cùng cư ngụ tại San Jose, USA).

Thực hiện công tác: Tiểu Đoàn 54 Công Binh Kiến Tạo, Tiểu Đoàn Trưởng là Đại úy Lê Văn Tâm, (khóa 11 Võ Bị Đà Lạt), sau này lên Trung Tá, hiện cư ngụ tại San Jose, Mỹ) xử dụng hai Đại Đội 541 và 542.

Công tác thực hiện Nghĩa Dũng Đài có 3 phần:

1) Tháp hình chữ Thập: Dưới chân 6 mét, trên đỉnh 3 mét. Cao từ đỉnh đồi lên đỉnh tháp 48 mét. Có 15 tầng bên trong, mỗi tầng 3m11. Có thang sắt từ dưới lên đỉnh tháp.

2) Vành Khăn Tang: Cao 5 mét quây xung quanh trụ đài. Đường kính vành khăn 24 mét đặt trên 4 trụ xi-măng.

- Mặt ngoài Vành Khăn Tang: Sẽ được gắn các công trình điêu khắc bằng đồng. Hình ảnh dựng nước và bảo vệ từ đời Vua Hùng đến hiện tại (trước năm 1975). Do điêu khắc gia Nguyễn Văn Màu (Biên Hòa) thực hiện theo giao kèo 20 năm.

- Mặt ngoài Vành Khăn Tang: Dự trù sẽ khắc tên các Anh Hùng Tử Sĩ.

3) Sân Đài: Mặt bằng đường kính 34 mét chung quanh trồng cỏ nhưng.

Dự trù ngày 19.6.1975 sẽ khánh thành đợt I (chưa gắn hình điêu khắc) theo lời yêu cầu của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu nhân dịp đến thăm Nghĩa Trang vào tháng 11 năm 1974.

Việc thám sát tìm địa điểm thích hợp về phong thủy cho Nghĩa Trang được xem xét rất cẩn thận. Thời gian đi tù ngoài Bắc cũng như vượt biên tạm trú tại trại tỵ nạn Palawan, Philippines. Người viết bài này đã nghe các cựu quân nhân các binh chủng cho biết phái đoàn tìm đất cho Nghĩa Trang gồm Cục Công Binh, Cục Quân Nhu, Bộ Địa Chánh, có Thầy địa lý người Hoa tháp tùng, các địa điểm đều trình lên Tổng Thống duyệt xét, sau cùng mới quyết định nơi xây dựng Nghĩa Trang.

Viết đến đây tôi chợt nhớ đến ông Thầy địa lý người Hoa này, vào khoảng giữa năm 1962, lúc ấy người viết mang cấp bậc Trung úy làm Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 202 thuộc Liên Đoàn 20 CBCĐ do Thiếu Tá Nguyễn Văn Bạch làm LĐT (sau này lên Đại Tá, đi tù cải tạo, ra tù sang Mỹ và chết tại đây), đang công tác làm hệ thống đường vòng chống phục kích đèo Mang Giang trên Quốc Lộ 19 (giữa Pleiku và An Khê) bất ngờ Tổng Thống Ngô Đình Diệm đến công trường với ông Thầy địa lý người Hoa, không hỏi han chi đến công tác CB đang làm. Tổng Thống, Thầy địa lý, Thiếu Tướng Tôn Thất Đính, Tư Lệnh Quân Khu 2 và Đại úy Lê Công Hoàn, Tùy viên Tổng Thống, leo lên ngọn đồi lấy máy đo cao độ, dùng địa bàn nhằm hướng, mọi người chỉ thấy Thầy địa lý nói chuyện riêng với Tổng Thống rồi xem bản đồ tay chỉ về dãy ngọn đồi nhỏ chạy dài về hướng bia rừng.

Sau đó Công Binh được lệnh làm đường từ Quốc Lộ 19 đến các quả đồi đó theo thứ tự PI (điểm) P2, P3, v.v... Tuần nào Tổng Thống cũng ra xem xét công tác để chỉ thị thêm. Khi làm đường đến P10 thì được lệnh ngưng công tác.

Sau đó chúng tôi mới biết Tổng Thống Ngô Đình Diệm đi tìm Long Huyệt mà không tìm được, vì đi tìm càng xa càng đi sâu vào vùng bất an ninh, nên phải hủy bỏ.

Như vậy công tác xây dựng Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa đã bắt đầu từ Đệ Nhất Cộng Hòa (khoảng đầu năm 1963 do Tổng Thống Ngô Đình Diệm chỉ thị. Sau vì cuộc chính biến 01.11.1963 đưa đến sự sụp đổ của Đệ Nhất Cộng Hòa. Cũng như từ tháng 11.1963 đến giữa năm 1965 hết chính lý đến các vụ đảo chánh liên tục, các chức vụ trong Chính Phủ và Quân Đội thay đổi liên tục, kéo dài mãi đến 19.06.1965 mới giao Chính Quyền cho Quân Đội.

Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu với tư cách Chủ Tịch Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia (Quốc Trưởng) mới ra lệnh khởi công từ đầu tháng 10.1965 với tất cả mô hình bản vẽ đã làm sẵn từ thời Đệ Nhất Cộng Hòa.

Khoảng tháng 3.2007, có anh em từ hải ngoại về thăm Nghĩa Trang cho biết sơ khởi:

- Số mộ còn tương đối nguyên vẹn (còn mộ bia, tấm bảng xi-măng đắp mộ khoảng 4.527 mộ).

- Số mộ bị đập phá tan hoang (mất mộ bia hoặc mất tấm bảng xi-măng) khoảng 2.781 mộ).

- Số mộ đã bị đập phá mất mộ bia và tấm bảng xi-măng nhưng vẫn còn nắm mộ) khoảng 2.454 mộ.

- Số mộ phỏng đoán đã được thân nhân bí mật đem đi nơi khác khoảng 2.910 mộ.
 - Số mộ bị san bằng, hoặc cỏ mọc khuất lấp khoảng trên 2.700 mộ.
 - Ba ngôi mộ chôn tập thể 63 Tử Sĩ tại lô I sau ngày 30.04.1975.
- Tổng cộng ước khoảng 15.439 ngôi mộ của Tử Sĩ Việt Nam Cộng Hòa.

Ngày dự định bắt đầu dân sự hóa Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa đã qua mà chưa thấy nhà cầm quyền CSVN quyết định ra sao? Nhưng chắc chắn nguyện vọng của toàn dân và các gia đình nghĩa tử đều mong muốn một điều là giữ lại để làm di tích lịch sử như Nghĩa Trang Quốc Gia Arlington Hoa Kỳ. Vì dấu sao đi nữa thì hình ảnh Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa đã ghi lại một dấu ấn lịch sử mà không bao giờ có thể xóa nhòa trong lòng mọi người.

Bây giờ người chết đã yên phận dưới huyết mộ, còn đâu nữa hận thù, còn đâu nữa phân tranh, nếu bây giờ có quật mồ họ lên đi nữa thì cũng chỉ còn nắm xương tàn. Có dân sự hóa để khỏi mang mặc cảm là đối thù của chính quyền, thì họ cũng đã thành

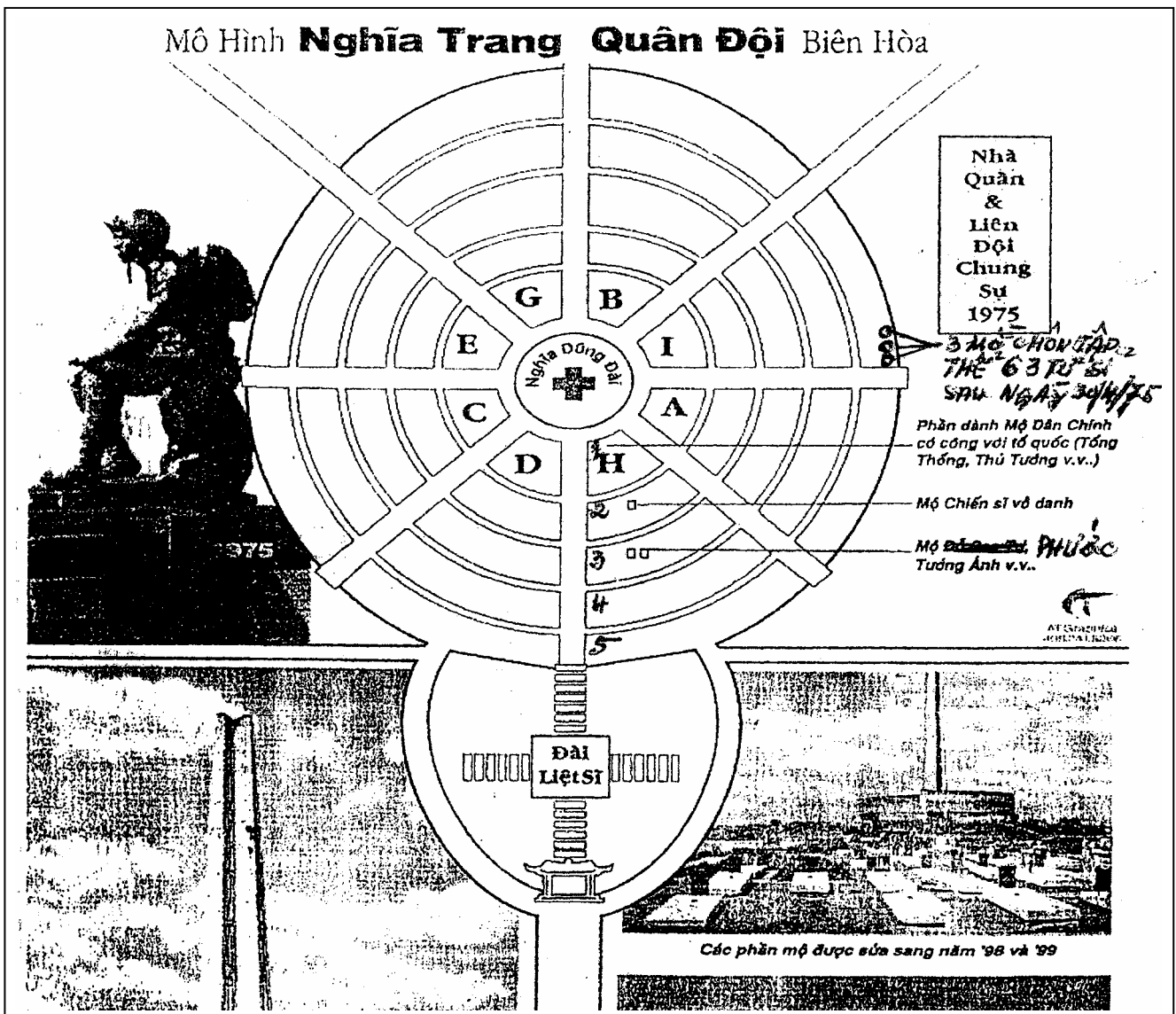
vô hình, lấy gì để cải tạo hay thay đổi căn cước?

Dân sự hóa chẳng qua là thay đổi mấy tấm xi-măng che đấp, hay tấm bia trước mộ mà thôi, chứ Hồn Thiêng của các Anh Hùng Liệt Sĩ, họ đã nhập vào Hồn Thiêng Sông Núi, thì làm sao mà gỡ ra ?

Vì thế mà người viết cũng mong mỏi thêm một điều là: Chính quyền CS Việt Nam nên cho phép thân nhân tù cải tạo được mang hài cốt các tù cải tạo trong các trại tù trên toàn cõi đất nước Việt Nam đem về Nghĩa Trang chôn cất; cũng như các Thương Phế Binh VNCH còn ở tại Việt Nam sau khi chết cũng được an táng tại đây như tù cải tạo.

Cho di chuyển hài cốt người lính làm mẫu cho bức tượng Thương Tiếc (nghe tin đã tử trận và rất linh thiêng). Đem về chôn cất tại mộ Chiến Sĩ Vô Danh ở lô H2 để mọi người đến viếng Nghĩa Trang chiêm ngưỡng.

Có như vậy thì Hồn Thiêng Sông Núi sẽ gìn giữ cho Tổ Quốc Việt Nam, cho các thế hệ tương lai con cháu một nguồn tâm linh và đời sống sẽ được bình an.-



Nước tăng lực Energy drinks

• Nguyễn Thượng Chánh, DVM

Những năm gần đây, một loại nước giải khát khá đặc biệt được thấy xuất hiện khắp nơi trên thế giới. Đó là nước tăng lực (*Energy drinks*) rất được giới trẻ ưa chuộng.

Theo như quảng cáo thì uống nước này vào, sẽ giúp cho chúng ta vừa giải khát, vừa ổn định tinh thần, dễ tập trung tư tưởng, tăng thành tích và cũng giúp cho các hoạt động biến dưỡng được hữu hiệu hơn... Mùa thi cử, lợi dụng tính kích thích của nước tăng lực, sinh viên học sinh thường sử dụng các loại sản phẩm này như một cứu tinh để giúp họ học mau nhớ, mau thuộc bài.

Nước tăng lực rất phổ biến trong các phòng trà, các hộp đêm và các party của giới trẻ. Các cô các cậu dùng nó như một thứ nước giải khát uống cho khỏe và họ cũng thường pha với rượu để cho nó "phê" hơn và giúp họ có sức chịu đựng mà nháy nhót quay cuồng suốt đêm suốt sáng.

Loại sản phẩm mới này không ngừng bành trướng thêm lên mãi và trong năm 2006 vừa qua, thương vụ của nước tăng lực trên thế giới được ước tính ở vào khoảng lố 4 tỷ dollars.

Nước tăng lực có khác với nước dành cho thể thao không?

Câu trả lời là có khác.

Nước dành cho lực sĩ và thể thao gia, thí dụ như *Gatorade*, *Powerade* có chứa một hàm lượng rõ rệt về đường glucide và chất điện giải. Hai chất này giúp cơ thể tái nạp lại mau chóng số lượng nước đã mất sau một cuộc tranh tài mệt nhọc.

Ngược lại, nước tăng lực không thích hợp để cơ thể tái nạp được nước một cách tối hảo và nhanh chóng.

Có cả một rừng nước tăng lực. Chỉ riêng ở Canada cũng có hằng trăm hiệu. Sau đây là một số nước tăng lực tiêu biểu: Red Bull Energy Drink, Impulse Energy Drink, Dark Dog, Shark Energy Drink, Hype Energy Drink, Amo Energy Rush, Sobe Energy Rush, Red Rain, Red Dragon Energy Drink, Y J Stinger, Adrenaline rush, Full Throll, Monster Energy Drink, Tab energy low calorie drink, Enviga...

Riêng loại nước tăng lực nổi tiếng **Red Bull**, phải chờ đến 2005 mới được Cơ quan Health Canada cho phép bán dưới danh nghĩa là thuốc thiên nhiên

(Produit de Santé Naturel-PSN). Liều lượng được giới y tế khuyến cáo là 500 ml hay 2 lon/ngày.

Tại Canada, một sản phẩm muốn được xem là một loại thuốc thiên nhiên thì nó phải tuân theo một số điều kiện chẳng hạn như phải chứng minh tính cách trong lành của sản phẩm, nêu rõ trên nhãn cách dùng cùng những điều cấm kỵ nếu có.

Nước tăng lực có chứa những chất gì?

Phần lớn chúng đều có chứa những chất sau đây:

- Glucose: chất đường để tạo calorie và làm cho khỏe.

- Caféine: hiện diện một cách tự nhiên trong một số sản phẩm như trong hạt cà phê, trà, noix de cola, yerba maté, guarana, cacao, noix de kola. Caféine giúp làm cho tỉnh ngủ, giảm mỏi mệt trong thời gian ngắn hạn. Ngoài ra caféine còn giúp giảm cảm giác đói bụng. Caféine gây lợi tiểu. Lạm dụng caféine cơ thể sẽ bị mất nước và mất các chất calcium, potassium và magnésium qua nước tiểu. Mỗi lon nước tăng lực có thể chứa từ 23 đến 240mg caféine.

- Acide pantothénique (vitamine B5): Giúp vào việc biến dưỡng chất glucide và chất lipide. Tác dụng trên hệ thần kinh và trên tuyến nang thượng thận, bởi vậy người ta còn gọi acide pantothénique là *vitamine antistress*.

- Glucoronolactone: Một loại glucose có tính giải độc. Mỗi lon nước có chứa từ 10 đến 1.200 mg chất này.

- Guarana: Một loại thực vật Nam Mỹ. Hoạt chất là caféine. Guarana chứa một lượng caféine 2-3 lần nhiều hơn caféine trong hạt cà phê.

- Ginkgo biloba (bạch quả): Chiết xuất từ lá bạch quả giúp làm chậm lại sự xuất hiện các trường hợp lú lẫn *Alzheimer*, điên loạn (*démence*) ở người già cả. Có ích trong việc cải thiện chức năng cảm nhận ngoài cảnh (*performance cognitive*).

- Ginseng (sâm): Giúp tập trung tư tưởng và các hoạt động cần đến thể lực, bồi bổ cơ thể ở những người đang bị mỏi mệt và suy yếu.

- Inositol: Tương tự như những vitamines nhóm B. Giúp hệ thần kinh hoạt động tốt.

- Taurine: Một amino acid giúp vào việc ổn định màng tế bào não bộ và cũng giúp vào hoạt động co thắt của tim... Nó cũng là một *neurotransmittor* giúp chuyển vận mệnh lệnh thần kinh. Có tính kháng oxyt hóa (*antioxydant*).

Taurine có thể tìm thấy ở súc vật, ở người và ở một số thực vật. Taurine là một thành phần của mật, sau một hoạt động thể lực tối đa và mệt nhọc, cơ thể không thể tiết đủ số lượng Taurine cần thiết. Tác dụng về lâu về dài của Taurine trên sức khỏe con người chưa được biết rõ. Bởi lý do này, nhiều quốc gia cấm việc sử dụng Taurin trong dinh dưỡng.

Mỗi lon nước tạo sinh lực có vào khoảng từ 150 đến 2.000 mg Taurine. Taurine sử dụng trong nước

tăng lực Red Bull có nguồn gốc tổng hợp hóa học chứ không phải từ bò mộng như lời đồn đại.

- Riboflavine (vitamine B12), Niacine (B3), Pyridoxine (B6) và Cobolamine (B12): Các vitamines nhóm B complexe rất cần thiết để tạo năng lực từ thực phẩm, yểm trợ hệ thần kinh trung ương và giúp tim mạch hoạt động tốt.

Có chứa bao nhiêu caféine?

- Cà phê filtre tách 237 ml: 179 mg caféine
- Cà phê tan liền: 76-106 mg caféine
- Trà xanh: 30 mg caféine
- Trà thường: 43 mg caféine
- Coca thường 355 ml: 36-48 mg caféine

Nước tăng lực:

- Base 250 ml: 23 mg caféine
- Red Bull 250 ml: 80 mg caféine
- Energie 250 mg: 86 mg caféine
- Guru 250 ml: 126 mg caféine
- Full Throlle 473 ml: 141 mg caféine (của Cty Coca Cola)
- Rock Star Juice 473 ml: 240 mg caféine

Red Bull (bò mộng húc nhau): một ngôi sao trong rừng nước tăng lực

Có thể nói Red Bull là hiệu nước tăng lực nổi tiếng nhất hiện nay. Quảng cáo quá hay, quá tinh vi với hình ảnh tiếp thị hai con bò mộng đầy sinh lực húc nhau chết bò... Qua hình ảnh này người tiêu thụ gắn liền ý niệm sinh lực, sức khỏe và gợi trong trí họ một cuộc sống sinh động lúc nào cũng vươn lên cao thêm mãi "*Red Bull gives you wings*".

Công ty sản xuất chính đặt tại làng Fuschl am See của nước Áo cách thành phố Salzburg 20 km. Chủ nhân của Red Bull là nhà doanh nghiệp Dietrich Mateschitz...

Vào những năm 80, nhân trong các chuyến du lịch Á châu mà đặc biệt là Thái Lan, ông ta nhận thấy các doanh nhân Á châu sau các buổi họp căng thẳng và mệt nhọc thường hay uống một loại nước đựng trong các chai nhỏ được thấy bán đầy rẫy trong các chợ và trong các pharmacies bên đó. Họ nói loại thức uống này rất bổ, giúp giảm mệt và phục hồi sinh lực một cách mau chóng. Đây là thức uống rất phổ thông và rất bình dân được tìm thấy trong bất cứ quốc gia nào ở Á châu. Tại Thái Lan, Krating Daeng (hay bò mộng đỏ) là một trong nhiều loại nước tăng lực phổ biến nhất. Là một nhà kinh doanh rất nhạy bén, Dietrich Mateschitz bèn chụp lấy thời cơ, chôm ngay ý kiến quá mới mẻ và quá thực tiễn này. Trở về Áo, ông ta cho sáng lập ra ngay nhà máy sản xuất Red Bull...

Trước khi sản phẩm có mặt trên thị trường, để gây ấn tượng tối đa nơi người tiêu thụ, những chiến dịch quảng cáo rất khoa học và rất tinh vi được tung ra

rầm rộ khắp cả thế giới. Ngày nay **Red Bull** có mặt trên 130 quốc gia với thương vụ vào khoảng 1,6 euros/năm.

Red Bull có màu vàng lợt, mùi trái cây pha lẫn mùi chanh, hơi chua chua, hơi ngọt ngọt và cũng hơi đắng đắng mùi café. Uống lạnh cũng khá ngon tuy giá hơi đắt một tí. Tại Canada, giá bán lẻ mỗi lon Red Bull 250 ml là 3\$...

Chưa vừa lòng với tài sản kếch sù do Red Bull đem lại, Dietrich Mateschitz lại còn là chủ nhân ông của hai lò xe đua Formule 1 và một lò Nascar. Ngoài ra, ông ta còn sở hữu hai Clubs Football là Red Bull Salzburg, Red Bull New York và một đội Hockey có tên là Red Bull Salzburg EC...

Phải chăng thể thao cũng là một hình thức quảng cáo cho Red Bull?

Đúng là...vươn cánh bay lên!

Có bảo đảm cho sức khỏe hay không?

Năm 2000, các giới y tế quốc tế mới bắt đầu quan tâm đến tính trong lành và an toàn của tất cả các loại nước tăng lực bán trên thị trường sau vụ một cầu thủ Basketball trẻ tuổi người Irlandais chết ngay trên sân thi đấu vì đã ực một hơi đầu ba bốn lon Red Bull trước trận đấu. Các bác sĩ cho biết nạn nhân chết vì hội chứng rối loạn nhịp tim (*Sudden arrhythmia death syndrome*) và họ nghi do tác dụng của hai chất Taurine và Caféine chứa trong lon Red Bull gây ra.

Giới y tế thế giới bắt đầu nghĩ đến mối liên hệ tiêu cực có thể có được giữa nước tăng lực và sức khỏe. Nhiều nước như Norway, Pháp và Đan Mạch đã cấm bán Red Bull... Hoa Kỳ và Canada bắt buộc phải có ghi chú những cảnh báo trên các lon nước tăng lực.

Tại Canada, người ta thấy trên lon Red Bull có những câu đại khái như..."Có chứa nhiều caféine, trẻ em và phụ nữ mang thai hoặc đang cho con bú không nên sử dụng"... hay là..."Uống tối đa 500 ml tức là 2 lon trong một ngày", v.v...

Đầu năm 2007, Tổ chức Center for Science in the Public Interest Hoa Kỳ làm áp lực với cơ quan kiểm soát thực phẩm và dược phẩm FDA để họ xiết chặt thêm quy định về các loại thức uống tạo sinh lực, chẳng hạn như bắt buộc nhà sản xuất phải nêu rõ số lượng caféine trên nhãn hiệu.

Nên biết rằng một sự phối hợp giữa caféine với các chất như guarana, yerba hoặc với noix de kola sẽ làm tăng tính chất kích thích của sản phẩm lên gấp bội. Và cũng nên biết là 3 loại thực vật này đều có chứa caféine.

Rượu và nước tăng lực không thể đi đôi với nhau:

Pha rượu mạnh vào các loại nước tăng lực là thói quen rất thường thấy trong các buổi liên quan, trong các bar và trong các party của giới trẻ. Đây là điều rất nguy hiểm vì người uống sẽ có cảm giác không bị say

nhưng thật sự ra thì nồng độ alcohol trong cơ thể đã vượt xa mức an toàn.

Các phản ứng thường thấy khi uống quá nhiều nước tăng lực:

- xáo trộn các chất điện giải.
- nôn mửa.
- nhịp tim đập không đều.

Không nên lạm dụng nước tăng lực!

Quả thật nước tăng lực giúp ta khỏe khoắn, tỉnh táo, dễ tập trung tư tưởng và cũng giúp ta giảm bớt cảm giác xín vì rượu. Tuy nhiên nó có thể làm xáo trộn nhịp tim.

Những điều hiểu biết về chất Taurine còn rất mù mờ, đó là chưa kể đến tác dụng xấu có thể có khi 3 chất Caféine, Taurine và Glucoronolactone được phối hợp chung lại với nhau!

Kết luận

*- Không bao giờ pha nước tăng lực với rượu mạnh như Wolka, Whiskey hoặc uống chung với beer. Caféine là một chất lợi tiểu, làm cho cơ thể bị mất nước và mất chất điện giải. Phối hợp chất kích thích caféine với chất làm suy nhược tinh thần là rượu có thể dẫn đến sự xáo trộn nhịp tim.

*- Không nên dùng nước tăng lực liền trước hay liền sau một cuộc tranh tài gây go về thể lực. Nước tăng lực không giúp tái nạp nước trong cơ thể và còn làm cho tim bị mệt hơn.

*- Không nên dùng nước tăng lực nhằm mục đích để giải khát. Để tránh tình trạng bị mất nước vì caféine, nên uống thêm nước.

*- Trẻ em, phụ nữ đang mang thai, đang cho bú và những người nhạy cảm với caféine đều không nên uống nước tăng lực.

*- Chỉ uống nước tăng lực khi thật sự cần thiết và cũng không nên uống nhiều và uống quá thường xuyên.

*- Cảnh giác với những lời quảng cáo quá ngon lành và quá nổ như... "Red Bull gives you wings"... Coi chừng không khéo Red Bull cho ta cánh vươn bay... luôn về bên kia thế giới đó!

• **Nguyễn Thượng Chánh,**
(Montreal, September 14, 2007)

Tham khảo:

- CBC. Raging Bull- Health warnings over popular drink being brushed off?

<http://www.cbc.ca/consumers/market/files/health/redbull/>

- Wikipedia.Energy drink

http://en.wikipedia.org/wiki/Energy_drink

- Wikipedia.Taurine

<http://fr.wikipedia.org/wiki/Taurine>

- Health Canada.Caffeine and your health

<http://fr.wikipedia.org/wiki/Taurine>

ngoài tiếng thu ca

*Nhắm mắt lại tưởng đêm về quá khứ
Em nghe gì ngoài tiếng Thu ca
Gió trở lạnh mây bay về tứ xứ
Khoảng trời Không rộng lặng la đà
Trong Không ấy chứa một điều Có thật
Là chẳng có gì ngoài khoảng trống bao la
Như em đã nhận ra thời thái cổ
Có gì đâu ngoài sáng tối đi qua
Em cứ tưởng mùa Thu đang hát
Tiếng lá rơi trong điệu gió mơ hồ
Tiếng cánh vỗ thời gian xào xạc
Sau cuối trời bay mãi đến hư vô
Cuối cùng tận là điểm đầu muôn thuở
Nói là đi mà thật đứng lặng yên
Hội ngộ, chia ly cũng đi về chốn cũ
Lá lìa cành trở lại cõi đầu tiên
Em nếm trải qua dòng đời mệt mỏi
Đau khổ ê chề ngồi hát vu vơ
Em yêu dấu có bao giờ tự hỏi
Sống hôm nay hay đợi đến bao giờ.*

• **Trần Kiên Đoàn**
Rancho Cordova 9 - 2007

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi vô cùng đau buồn báo tin cùng thân bằng, quyến thuộc, bạn hữu xa gần Chồng tôi là:

LÊ HOÀNG PHƯƠNG

Sanh ngày 26.03.1960 tại Việt Nam

Từ trần ngày 13.09.2007 (nhằm ngày 3 tháng 8

năm Đinh Hợi) tại Raunheim,

Đức Quốc.

Hưởng dương 47 tuổi.

Lễ an táng được cử hành ngày 17.09.2007 tại
nghĩa trang Raunheim.

Đồng thời chúng tôi xin chân thành cảm tạ:

- Thầy Thích Thiện Thái, chùa Phật Huệ, Frankfurt;

- Chi Hội Phật Tử Wiesbaden;

- Cùng tất cả quý Ông Bà, bạn bè thân hữu xa gần đã đến cầu siêu, gói vòng hoa, gọi điện thoại chia buồn và tiễn đưa Chồng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối, có điều chỉ sơ sót, kính mong quý vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng cảm tạ:

- Vợ: Lê Thị Ngọc Minh (Đức Quốc)

- Con trai: Lê Đức Toàn (Đức Quốc)

- Con gái: Lê Ngọc Như (Đức Quốc)

- Anh chồng: Lê Văn Nam (Đức Quốc).

TIN SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG

• Cộng Đồng Houston biểu tình chống phái đoàn thương mại CSVN



Sáng 20.8.2007 khoảng 200 người Việt tay cầm cờ Mỹ Việt cổ mang những posters đang tụ tập biểu tình chống phái đoàn thương mại cộng sản Việt Nam hội họp tại Trung Tâm Mậu Dịch

Quốc Tế (International Trade Center) của phái đoàn thương mại của cộng sản Việt Nam do Trần Văn Liêu, Chủ tịch Khu Kỹ Nghệ tỉnh Bình Dương cầm đầu, cố len lỏi đến thành phố Houston để chào hàng và kêu gọi sự đầu tư của giới tư bản Mỹ bản xứ lẫn đám tư bản người Việt.

Tháp tùng theo phái đoàn thương mại gồm có Lê Việt Dũng, Giám Đốc Sở Kế Hoạch Đầu Tư, Phạm Ngọc Thuần, Phó Tổng Giám Đốc điều hành của Công ty Becamex IDC (một công ty có thương vụ hàng năm trên 200 triệu Mỹ kim), Trần Văn Dũng, Giám đốc Công ty xây cất BCCC, Võ Sơn Điền, Cố vấn trưởng của Becamex IGC...



Trước khí thế đấu tranh quyết liệt, nhất định không chấp nhận, không giao thương với chế độ và tay sai CSVN của đồng hương Houston, Ban Tổ Chức thuộc International Trade

Center đã phải hủy bỏ chương trình họp có ăn điểm tâm với phái đoàn CSVN.

Ông Đỗ Minh Đức, Chủ tịch Cộng Đồng, LS Hoàng Duy Hùng, Ủy ban Phối Hợp các Chánh Đảng và ông Trần Minh Tâm, Chủ bút TS Đẹp đã vào văn phòng của Trung Tâm này để tìm hiểu hư thực và được ông John Robbins, Marketing Manager của International Trade Center xác nhận rằng buổi họp sáng nay đã bị hủy bỏ vào giờ chót.

Sau đó đoàn biểu tình đã kéo nhau về Đài Tưởng Niệm Chiến Sĩ Việt Mỹ cách hiện trường khoảng 1 block đường để các hội đoàn tham dự phát biểu ý kiến.

Trong thời điểm mới này, Ủy ban Phối Hợp Hành Động Chống CSVN tại Houston đã được cấp tốc thành lập, do Ủy Ban Phối Hợp Các Chánh Đảng, Liên Hội Cựu Quân nhân QL/VNCH và Ủy Ban Bảo Vệ Chính Nghĩa Quốc Gia Houston đồng thành lập và ông Đào Văn Thảo, cựu Phó Chủ Tịch Cộng Đồng được đề cử giữ vào chức vụ Điều Hợp Viên của Ủy Ban này.

(Trần Minh Tâm ghi. Ảnh: Mark Trần)

• Tuyên bố chung của Cộng Đồng Người Việt Tự Do Úc Châu về những chương trình có ca nghệ sĩ đã về Việt Nam trình diễn

Thời gian gần đây có những buổi trình diễn văn nghệ tại Úc có mặt một số ca sĩ, nghệ sĩ là người Việt tỵ nạn nhưng đã trở về Việt Nam trình diễn trên các sân khấu nhà nước, trên các đài truyền hình, truyền thanh của Cộng Sản Việt Nam (CSVN). Có người còn đóng góp trong các chương trình Duyên Dáng VN, mỗi nhọn tuyên truyền văn hóa theo Nghị Quyết 36 của CSVN.

Đối với hiện tượng này, Cộng Đồng Người Việt Tự Do Úc Châu (CDNVTDUC) có nhận định và quan điểm như sau:

* Những ca sĩ và nghệ sĩ nói trên đã từ bỏ tư cách tỵ nạn chính trị lánh nạn Cộng sản Việt Nam khi họ thường xuyên về Việt Nam trình diễn trong khi chế độ Cộng Sản vẫn còn tại đó. Đặc biệt là những người từng tham gia các chương trình văn nghệ tuyên truyền do CSVN tổ chức như Duyên Dáng VN, đã bán rẻ nhân cách và tư cách nghệ sĩ, tiếp tay củng cố, đánh bóng cho cường quyền độc tài Cộng Sản.

* Kêu gọi đồng hương đoàn kết với đồng bào trong nước bị áp bức và bày tỏ thái độ thích đáng với các ca nghệ sĩ này bằng cách tẩy chay không đi xem những buổi trình diễn của họ. Hành động này sẽ gửi một thông điệp mạnh mẽ đến các ca nghệ sĩ này, là để đạt được sự miễn mộ của khán giả tại Úc Châu, ngoài tài năng ra, họ còn phải có lập trường chân chính và dứt khoát của người Việt tỵ nạn CS.

* Kêu gọi các nhóm tổ chức và ca nhạc sĩ nói trên hãy trở về với chính nghĩa bằng cách không tiếp tay cho CSVN, và hãy phát động lòng nhân với đồng bào khổ bằng cách cất lên tiếng hát đòi hỏi nhân quyền, tự do và công lý cho nhân dân Việt Nam, hát to thay cho những người bị áp bức, cho các dân oan, cho những bé thơ em gái bị bán ra ngoại quốc để làm nô lệ tình dục.

-CT/CDNVTD Liên bang Úc Châu: Nguyễn Mạnh Tiến.

-CT/CDNVTD /NSW: Võ Trí Dũng.

-CT/CDNVTD /VIC: Nguyễn Thế Phong.

-CT/CDNVTD/QLD: Bùi Trọng Cường.

-CT/CDNVTD /Nam Úc: Đoàn Công Chánh Phú Lộc.

-CT/CDNVTD /Tây Úc: Nguyễn Quốc Cương.

-CT/CDNVTD /ACT: Lê Công.

-CT/CDNVTD /Wollongong: Trần Hương Thủy.

-CT/CDNVTD /Bắc Úc: Lê Tấn Thiện .

(Ngày 19/9/2007)

• Cuộc Biểu Tình của Đồng Bào Dân Oan các Tỉnh Nam Bộ và Miền Nam Trung Bộ tại Sài Gòn Ngày 22/8/2007

Hôm 22.8.2007 cuộc biểu tình của đồng bào Dân Oan tại Sài Gòn, mà vốn họ là nạn nhân của chế độ độc tài CSVN đầy tội lỗi và bất công đã bước sang ngày thứ 21.



Mở đầu đợt biểu tình lần này kể từ sáng ngày mùng 3.8.2007, là do gần 100 nông dân

các tỉnh Bến Tre và Bình Thuận kéo về trung tâm thành phố Sài Gòn đòi chính quyền CSVN phải trả đất đai tài sản của đồng bào bị chính quyền CS các địa phương nói trên cướp đoạt trắng trợn phi pháp từ nhiều năm qua.

Sau đó cuộc biểu tình đã lôi cuốn thêm hàng trăm Dân Oan các tỉnh khác thuộc nhiều tỉnh ở Nam Bộ và Trung Nam Bộ như: Tiền Giang, Long An, Hậu Giang, An Giang, Đồng Tháp, Đồng Nai và một số các quận huyện thuộc nội và ngoại thành Sài Gòn. Số đồng bào này cũng chính là Dân Oan các tỉnh đã tham gia đấu tranh biểu tình, bao vây trụ sở Văn phòng Quốc hội 2 của nhà nước CSVN đặt tại số 194 đường Hoàng Văn Thụ quận Phú Nhuận TP- Sài Gòn. Và cuộc biểu tình kéo dài này đã bị chính quyền CSVN huy động hàng ngàn công an, mật vụ an ninh, cảnh sát và dân phòng đàn áp tàn bạo bằng vũ lực nhằm giải tán và cưỡng chế họ trở về quê quán trong đêm 18.7.2007 rạng sáng ngày 19.7.2007 như dư luận toàn thế giới đã biết.

Sáng nay đồng bào Dân Oan tham gia biểu tình lên đến hơn 200 người gồm đủ mọi lứa tuổi, phần lớn là phụ nữ, người già và các cháu thiếu nhi cũng theo ba mẹ đi đòi công bằng xã hội và công lý. Đặc biệt trong số đó có hơn 150 đồng bào cả đàn ông, nữ giới và các chị em Dân Oan trẻ tuổi đủ mọi thành phần đã tự nguyện mặc áo trắng có viết nội dung biểu ngữ tranh đấu đòi quyền lợi cho mình (...) và khoảng hơn 9 giờ, đồng bào bắt đầu đi diễu hành từ đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa đến Dinh Độc Lập cũ tại quận 1 sau đó tiến về trước Tòa Lãnh Sự Quán Hoa Kỳ đặt ở số 4 đường Lê Duẩn (tức Tòa đại sứ quán Mỹ cũ). Tiếp sau đó họ tiến về trụ sở Văn phòng 2 là nơi đặt đại diện chánh phủ CS Hà Nội ở các tỉnh phía Nam đóng tại số 7 đường Lê Duẩn cùng trên trục đường này. Nhưng chánh quyền CSVN tại thành phố đã được chỉ đạo từ trung ương CS ở thủ đô Hà Nội đem hàng trăm công an, mật vụ và cảnh sát đã chiến chống biểu tình đến để ngăn chặn bà con không cho họ đi tiếp tục diễu hành biểu tình nữa, nhất là không cho họ tiến về trụ sở chánh phủ Cộng sản 2 đó nữa. Trước tình cảnh đó bà con dân oan đã đấu tranh quyết liệt đòi công an, cảnh sát lui xa phải để cho đoàn người tiến lên về phía trụ sở văn phòng chánh phủ 2, nhưng vì lực lượng cảnh sát và công an CSVN đổ thêm quân tiếp viện xuống quá đông đã hoàn toàn áp đảo số lượng bà con dân oan ít hơn. Nên họ đã phải rẽ phải qua hướng đường Mạc Đĩnh Chi để ngòi trước bên hông Tòa Lãnh Sự Quán Hoa Kỳ nhằm biểu dương lực lượng cũng là tố cáo với dư luận quốc tế về thảm trạng dân oan Việt Nam mà số đồng bào này chỉ là một số ít trong đó.

(...) Cũng trong lúc cuộc biểu tình đang diễn ra sôi nổi một số đài phát thanh của đồng bào người Việt tỵ nạn cộng sản như Chân Trời Mới, Tiếng Nước Tôi, Việt Nam Sydney Radio và đài Quê Hương ở Hoa Kỳ, Úc Châu đã gọi về trực tiếp phỏng vấn một số đồng bào trong đoàn người tranh đấu (...).

Hiện nay đồng bào Dân Oan các tỉnh trên vẫn bền bỉ, kiên trì cuộc đấu tranh vì công lý cho mình và cho xã hội. Họ tranh đấu không cô đơn, lẻ loi và vô ích. Họ đang rất nghèo khổ túng quẫn, đói khát và cực khổ rất cần được sự tiếp sức của tất cả đồng bào Việt Nam trong, ngoài nước và dư luận quốc tế để công cuộc giành công lý và lẽ phải có kết quả tích cực nhất. Vì thế họ cần chúng ta tiếp thêm sức mạnh trên tất cả các

phương diện. Đó là mong ước chính đáng và cấp bách đối với hoàn cảnh thương tâm của đồng bào Dân Oan trong lúc này. Họ rất cần chúng ta tiếp tay cho đồng bào ruột thịt trên tinh thần trách nhiệm và có lương tâm.

(Nhóm Phóng Viên Đấu Tranh Vì Công Lý tường trình và phổ biến công khai bản tin nhanh này tại quận 1 và 3 TP Sài Gòn).

• 130.000 người Miến Điện Biểu Tình chống chính quyền quân sự độc tài



Hôm 24.9.07 khoảng 130.000 Tăng Ni Miến Điện và dân chúng đã tham gia cuộc tuần hành biểu tình ôn hòa trên đường phố thủ đô Ngưỡng Quang (Rangun) để phản đối chính phủ độc tài của xứ này. Kể từ năm 1988, đây là cuộc biểu tình lớn lao chưa từng thấy từ 20 năm nay ở Miến Điện.

Chỉ vài giờ sau khi cuộc biểu tình chấm dứt, chính phủ quân nhân Miến Điện ra lời cảnh cáo các nhà sư lão thành là phải khuyên các sư sãi trẻ tự chế, nếu không chính phủ Miến Điện sẽ có hành động đáp trả.

Đoàn người biểu tình khổng lồ đi bộ trên 5 tiếng đồng hồ trên đoạn đường dài 12 dặm. Khi đoàn người biểu tình sau cùng gồm 1.000 vị sư và 400 dân chúng kéo đến nhà bà Aung San Sư Ky, đang bị giam lỏng ở nhà, thì cảnh sát chặn họ lại.

Không nao núng, các sư sãi hát bài kinh nguyện cầu cho hòa bình, trước khi tự giải tán. Có trên 500 người dân đứng xem và hoan nghênh thái độ của các vị sư. Có khoảng 100 cảnh sát chống bạo động túc trực nơi đó.

Đợt biểu tình khổng lồ này là mới nhất trong hàng loạt biểu tình phản đối vốn bắt đầu vào ngày 19.8.2007, sau khi người dân phản đối chính phủ cho tăng giá xăng quá cao. Chỉ đến khi các nhà sư tham gia thì những cuộc biểu tình mới lan rộng như thế. Các cơ quan thông tấn ngoại quốc ước tính số người biểu tình thứ hai lên đến 130.000 người. Lần biểu tình trước đây tại Miến Điện vào năm 1988 bị chính quyền đàn áp khốc liệt, gây cho hơn 3.000 người thiệt mạng.

Các nhà phân tích cho là có hai lý do để chính phủ Miến Điện không mạnh tay lần này, thứ nhất là áp lực từ Trung Quốc, bạn hàng mậu dịch lớn nhất của Miến Điện, thứ nhì chính quyền không dám trấn áp các nhà sư vì Miến Điện rất sùng đạo Phật.

Tom Casey, Phát ngôn nhân Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, nói là Miến Điện phải được hơn cái họ đang có, ông thêm: "Chúng tôi kính phục các khó khăn mà dân chúng xứ này đang trải qua để phát biểu chính kiến trong một xã hội khép kín và đàn áp như ở Miến Điện".

Trung Quốc xem trọng khối lượng dầu hỏa và khí đốt của Miến Điện để thúc đẩy nền kinh tế của mình, đầu

Hamburg, ngày 24.9.2007

năm nay đã bỏ phiếu bác bỏ một nghị quyết của Hội Đồng Bảo An chỉ trích thành tích nhân quyền của chính phủ Miến Điện.

(Trần Vũ theo AP)

• Lần thứ 5 Cờ Vàng lại tung bay trên bầu trời Hamburg, Đức quốc

Đây là lần thứ 5, kể từ năm 2003 Ban tổ chức Ngày diễn hành Văn hóa (Festival der Karneval der Kulturen) của những sắc dân thuộc các quốc gia đang cư ngụ tại Hamburg, Cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Hamburg e.V., với hơn 4.000 người- dù có nhiều thăng trầm khó khăn, nhưng năm nào cũng có mặt trong đoàn diễn hành.



Năm nay, 15.9.2007, Hội Người Việt TNCS Hamburg, với gần 100 người trong số hơn 1.500 tham dự viên của 43 đơn vị thuộc 80 quốc gia, cũng đã trình diễn được các tiết mục về y phục cổ truyền áo dài khăn đóng, khăn vành; đám cưới; múa lân; hoạt cảnh đồng quê cày cuốc, buôn gánh bán bưng...



Đặc biệt là rùng cờ vàng ba sọc đỏ, biểu tượng tự do của cộng đồng người Việt hải ngoại, đã tung bay trong gió trên thành phố Hamburg hơn 3 cây số ngang qua các đường phố lớn từ Lange Reihe, Ernst-Merkstrasse, Glöckgiesserwall, Mönchenbergerstrasse, Junfernstieg, Gänsemarkt, Dammtorstrasse, Stephansplatz, Dammtordamm, Grindelallee và Grindelhof. Theo báo chí ước lượng có trên 100.000 khán giả theo dõi đoàn diễn hành văn hóa trên suốt lộ trình nói trên.



Đơn vị "Malca e.V." được chăm giải nhất với âm nhạc của châu Mỹ La tinh được ca hát, nhảy múa qua các tiết tấu và âm điệu đặc biệt của các loại nhạc cụ. Năm 2006 giải này thuộc về đơn vị Batakali Lübek (âm nhạc, nhảy múa, mặt nạ... truyền thống của Togo).

So với lần đầu tiên chỉ có 20 đơn vị tham dự, nhưng mỗi năm đều lôi cuốn thêm được nhiều đơn vị mới, trong đó đáng kể là đoàn ca múa Anatolischer Volkstanz Verein với khoảng hơn 50 người trình diễn các thể điệu múa hát từ các miền của Thổ Nhĩ Kỳ, và đặc biệt là gia đình Vovinam-Việt Võ Đạo đến từ Hannover với hơn 60 đoàn sinh đã trình diễn những thế võ tự vệ và múa lân.

(Phù Vân)

THƯ MỜI

Tham dự lễ ra mắt "Hội Xây Dựng Tượng Đài Tỵ Nạn Hamburg e. V."

- Kính gửi quý vị đại diện các hội đoàn, tổ chức tôn giáo, đảng phái,
- Kính gửi quý vị đại diện các cơ quan truyền thông,
- Kính gửi quý vị thân hào nhân sĩ, quý đồng hương.

Kính thưa Quý Vị,

Gần ba mươi năm trước đây đã có trên 11.000 người Việt tỵ nạn được các chuyến tàu "Cap Anamur" cứu sống trên biển Đông và hiện đang định cư tại Cộng Hòa Liên Bang Đức cũng như tại nhiều quốc gia khác trên thế giới.

Được sự khích lệ của cộng đồng người Việt tỵ nạn khắp năm châu cũng như sự hỗ trợ nhiệt tình của một số yếu nhân Việt và Đức nên "Hội Xây Dựng Tượng Đài Tỵ Nạn Hamburg e. V." đã được thành hình.

Mục tiêu chính của Hội là xây dựng một tượng đài tại hải cảng Hamburg để nhắc nhở cho hậu thế niềm tri ân sâu xa của người Việt tỵ nạn đối với chính quyền và nhân dân Đức; đặc biệt đối với Ủy Ban Cap Anamur. Qua đó chúng ta cũng khẳng định chính nghĩa quốc gia của hàng triệu người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản bằng một biểu tượng cụ thể tại một hải cảng quốc tế, nơi hàng năm tiếp đón khoảng 6 triệu du khách đến từ khắp nơi trên thế giới.

Để có dịp trình bày chi tiết các diễn tiến và kết quả của công tác này, chúng tôi trân trọng kính mời Quý Vị đến tham dự lễ ra mắt của "Hội Xây Dựng Tượng Đài Tỵ Nạn Hamburg e. V." được tổ chức vào ngày:

**Thứ bảy, 03.11.2007 lúc 15:30 giờ
tại "Haus der Jugend Farmsen"
Berner Heerweg 187,
22159 Hamburg (U-Farmsen)**

Sự hiện diện của Quý Vị sẽ là một khích lệ quý báu cho chúng tôi vững tâm tiếp tục tiến trình vận động, đồng thời cũng nói lên tình đoàn kết tương trợ của người Việt Tỵ Nạn.

Trân trọng
TM. Hội Xây Dựng Tượng Đài Tỵ Nạn Hamburg e. V.
Hội Trưởng
Nguyễn Hữu Huấn

• **Danh sách học sinh giỏi của nước Đức Niên khóa 2006/2007**

- **Cấp tiểu học - Grundschule**

Huỳnh-Mai Anh Laura, lớp 4-Marienborn-Grundschule-Dortmund-**1,5**; Khứ-Phi Delena, lớp 3- Steinadlerweg-Grundschule-Hamburg-**1,1**; Lâm-Tuyết Nhi Meggy, lớp 3- Hebelschule-Kehl-**1,2**; Nguyễn-Diệu My lớp 4 - Seeredder Schule-Hamburg-**1,5**; Nguyễn-Thanh Thảo, lớp 4- Söllingschule Kehl-Kehl-**1,5**; Nguyễn-Tú Toni, lớp 4-Freiherr-vom-Stein-Schule-Wiesbaden-Biebrich-**1,6**; Phạm-Hà Anh, lớp 4 -Grundschule Rübekamp-Pinneberg-**1,6**; Tôn Nữ-Ái Trân, lớp 4-Charlottenburger Schule-Hamburg-**1,5**; Vũ-Mai Linh, lớp 4-Osterbrock Ganztagschule-Hamburg-**1,1**

- **Trung học - Gymnasium**

Huỳnh-Bảo Quyên, lớp 10-Werner-Jaeger-Gymnasium-Nettetal-**1,7**; Khứ-Linda, lớp 8-Charlotte Paulsen Gymnasium-Hamburg-**1,3**; Lâm-Tuyết Phong Kevin, lớp 5-Einstein-Gymnasium-Kehl am Rhein-**1,6**; Lưu-Thảo Nhiên Elena, lớp 5-Gymnasium Brecht-Hamburg-**1,3**; Lưu-Ngọc Nhi Katharina, lớp 12-Gymnasium; Heidberg-Hamburg-**1,7**; Nguyễn-Thùy Trang, lớp 6-Gymnasium Harksheide -Norderstedt-**1,4**; Nguyễn-Thùy Linh, lớp 9-Lessing-Gymnasium-Norderstedt-**1,4**; Nguyễn-Thiên Hương Huệ Ruth, lớp 6-Ölkumenisches Gymnasium-Bremen-**1,5**; Phạm -Bích Ngọc, lớp 8-Johannes-Brahms-Gymnasium-Pinneberg-**1,5**; Quách-Tường Vi Sophie, lớp 9-Hochrad Gymnasium-Hamburg-**1,6**; Quách-Bảo Thi Melanie, lớp 6-Hochrad Gymnasium-Hamburg-**1,6**; Tôn-Thảo My Alina, lớp 5-Allermöhe Gymnasium-Hamburg-**1,6**

- **Tú tài**

Nguyễn-Ngọc Diễm - 1994 - Margaretha-Rothe-Gymnasium-Hamburg-**1,4**; Nguyễn-Hữu Phúc -1995-Lessing-Gymnasium-Uelzen-Uelzen-**1,4**; Văn -Thúy Phượng Jennifer-2005-Sankt Ansgar Schule-Hamburg-**1,1**; Văn-Thúy Vân Jenny-2007-Sankt Ansgar Schule-Hamburg-**1,5**; Huỳnh -Quốc Bảo-2007-Werner-Jaeger-Gymnasium-Nettetal-**1,5**

• **THÔNG BÁO Hội Ái Hữu Lê Ngọc Hân & Nguyễn Đình Chiêu Âu Châu**

Theo gót các hội bạn ở Hoa Kỳ, Canada và Úc châu, hội Ái Hữu hai trường trung học công lập Lê Ngọc Hân và Nguyễn Đình Chiêu (Mỹ Tho) được thành lập tại Pháp từ năm 2003. Hội đã phát hành được 12 số Nội San. Hội phát triển nhanh chóng theo thời gian, có thêm nhiều hội viên ở vương quốc Bỉ và Cộng Hòa Liên Bang Đức.

Kể từ ngày 25.08.2007 Hội đã được đổi tên thành Hội Ái Hữu LNH và NĐC Âu Châu.

Hội rất hân hoan đón tiếp các cựu Giáo Sư và cựu học sinh ở bốn phương trời, nhất là ở Âu châu. Muốn gia nhập, hoặc nhận Nội San của Hội xin liên lạc:

Hội Ái Hữu LNH-NĐC Âu Châu

56 rue de la Vanoise

78180 Montigny le Bretonneux (France)

Tel: 33.1.30966235

E-Mail: lnh_ndc@yahoo.fr

Diễn Đàn:

<http://groups.yahoo.com/group/lnh-ndc>

• **KẾT QUẢ XỔ SỐ ĐẠI LỄ VU LAN 2007 TẠI CHÙA VIÊN GIÁC**

GIẢI ĐỘC ĐẮC: 1340. **GIẢI NHẤT:** 1373. **GIẢI NHÌ :** 1481. **GIẢI BA:** 1453. **GIẢI TƯ:** 500. **GIẢI NĂM:** 1495. **GIẢI SÁU:** 953. **GIẢI BẢY:** 1428. **GIẢI AN ỦI:** 78 , 11

TÌM BẠN - NHẮN TIN - TÌM NGƯỜI

- **TÌM BẠN** - Vũ Thị Nam Phương tìm bạn học ở Nguyễn Bá Tông niên khóa 1968-1970 là Lê Thị Kim Thanh và Lê Thị Tuyết. Buổi trưa 3 đứa hay đi mua bánh mì chả lụa. Nghe tin đã sang Đức từ lâu. Xin liên lạc với Phương. Địa chỉ: 1225 E Gwen Street. Phoenix AZ. 85042 – USA Email: Conkhicon2000@yahoo.com . Rất mong tin

- **NHẮN TIN:** Em Mai ở gần chùa Viên Giác, xin Chị Bích, Chị Lệ cho em số điện thoại của các Chị và gửi thuốc cho em, theo địa chỉ sau: **Nguyễn Thị Mai**. Ratiborer Weg 2.- 30519 Hannover. Handy: 0162 – 84 26 825 Xin cảm ơn nhiều hai Chị và gia đình.

- **TÌM BẠN** : Tìm bạn **Lê Thị Phương Chi**, có anh là Bùi Văn Học và Bùi Văn Khoa, mẹ là Lê Thị Mèo. Hiện giờ ở đâu xin liên lạc về Trịnh Thị Thu Hằng. Địa chỉ:

Trịnh Thị Thu Hằng. 2373 Balboa Vista Dr. San Diego – CA 92105 – USA. Tel. 0016197570752 – 0016192647004 – 0018584547091. hoặc địa chỉ liên lạc tại Germany: Nguyễn Thị Tuyết.- Forster Weg 6 31785 Hameln – Germany. Tel. 05151 781116 Rất mong tin của bạn. Ai biết được gia đình chị Phương Chi xin thông báo giúp. Đa tạ.

- **NHẮN TIN** : Tìm chị **LƯƠNG HUỆ LINH**, tên chữ Hoa 梁惠玲 Trước ở Buxtehude gần Hamburg. Tin cho em là **LƯƠNG BAC**, tên chữ Hoa 阿添 ở Italy. Địa chỉ: Lương Bac Via Maria De Reja 26. 62014 Corrioonia (MC) ĐT. 0039733432330

THÔNG BÁO CỦA BAN BIÊN TẬP BÁO VIÊN GIÁC

Ban Biên tập Báo Viên Giác trân trọng thông báo:

- **VG 162** – tháng 12.2007: chủ đề Xuân và Tết năm Mậu Tý.
 - **VG 163** – tháng 02.2008: chủ đề Tân Niên.
 - **VG 164** – tháng 04.2007: chủ đề 30.4.
 - **VG 165** – tháng 06.2008: chủ đề Phật Đản.
 - **VG 166** – tháng 08.2008: chủ đề Vu Lan báo hiếu.
 - **VG167**– tháng 10.2008: chủ đề mùa thu và quê hương.
- Yêu cầu các văn-thi hữu và những cộng tác viên quan tâm để đóng góp bài vở theo các chủ đề nêu trên. Trân trọng,
(Viên Giác)

- **TÌM NGƯỜI** : Tên tôi là Trần Quốc Hùng, chủ xe BMW biển số BS HC 211. Cần tìm gấp người tên là **CÔ THOA**. Vào tối Thứ bảy ngày 08.09.2007, trước cổng chùa Viên Giác Hannover, cô đã gây ra tai nạn làm hỏng xe của tôi. Tôi mong cô liên lạc lại ngay với tôi. Theo số ĐT 01520 526 6615, vì số điện thoại mà cô gọi cho tôi hôm trước cô đã cho tôi không đúng.

Nếu ai có bạn tên là Thoa biết được tin nhắn này, thông báo giúp tôi cô Thoa. Tôi xin thành thật cảm ơn.

- **TÌM CHA** : Tìm ông **VIỆT** hiện đang ở Đức. Trước 1975 là lính Không Quân, nay khoảng 60 tuổi. Có quan hệ với bà **Nguyễn Thị Kim Hoàng** quê ở Chợ Gạo, Mỹ Tho. Sau năm 1975, ông Việt có nhờ một người bạn ở Sa Đéc đến tìm và có gặp bà Hoàng. Bà Hoàng đã qua đời cách đây 4 năm. Con gái của ông Việt & bà Hoàng muốn tìm cha.

Xin liên lạc: Trần Văn Thế

2526 Linden Ave. So Plainfield, NJ 07080 – USA

Cell: 908-405-3455.- Home: 908-226-9853

• Em là **Huỳnh Thị Kỳ 73 tuổi cùng em trai (cùng mẹ khác cha T.P.B mà Nguyễn ThànhThảo). Tim :**

1 - Chị Huỳnh Thanh Tùng sinh năm 1930 Thôn Mỹ Tường lấy chồng Đức.



↑
Nguyễn Thành Thảo 249
Tổ 2, Khu A 2 Phước Long
A, Quận 9, TP. Sài Gòn VN

2. Chị : Huỳnh Thị Bá sinh năm 1932 có 3 con tên Manuella, Melanie & Manua. Bị thất lạc năm 1954. Đến năm 1972 liên lạc được qua gia đình ông **Trần Đình Khóa**, nhưng đến giữa năm 1972 thì ông Khóa mất, từ đó mất liên lạc đến bây giờ. Nếu 2 Chị đọc được tin này xin liên lạc về **em Nguyễn Thành Thảo số nhà 142, tổ 17, khu phố 2, Phước Long A, Quận 9. TP HCM. Tel. : 0084 8931809**



- **Hình bên phải** : Huỳnh Thị Bá cùng chồng và 3 con Em Huỳnh Thị Kỳ . Cha đỡ đầu. - **Hình bên trái** : Foureuir Bá Fred. Manuella, Melanie et Manua. (Juin 1954)

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng con / chúng tôi vô cùng thương tiếc báo tin cùng thân bằng quyến thuộc, bạn bè thân hữu xa gần, Mẹ, Bà Nội, Bà Ngoại của chúng con / chúng tôi là:

Bà LÊ NGỌC DIỆP
Nhũ danh HUỲNH THỊ LỢI
Pháp danh Huệ Lộc
Vãng sanh ngày 30.08.2007
nhằm ngày 18 tháng 7 năm Đinh Hợi tại
Kassel.
Thượng thọ 90 tuổi.

Tang lễ được cử hành theo nghi lễ Phật Giáo tại Kassel và Pháp dưới sự chứng minh của Thượng Tọa Phương Trượng chùa Viên Giác Hannover.

Đồng thời chúng con / chúng tôi xin chân thành cảm tạ và tri ân:

- Thượng Tọa Thích Như Điển, Phương Trượng chùa Viên Giác Hannover, Đức Quốc.
- Thượng Tọa Thích Đồng Văn, Trụ trì chùa Tâm Giác München.
- Đại Đức Thích Hạnh Tấn, Trụ Trì chùa Viên Giác Hannover, Đức Quốc.
- Quý Đại Đức: Thích Phổ Tấn, Thích Giác Trí, Thích Giác Ân, Thích Quảng Điền, Thích Thiện Nguyễn.
- Ni Sư Thích Nữ Như Viên, Trụ Trì chùa Tam Bảo Reutlingen, Đức Quốc.
- Quý Sư Cô: Thích Nữ Như Quang chùa Phổ Hiền, Thích Nữ Hạnh Ngộ, Thích Nữ Hạnh Thân.
- Quý vị Trưởng bối và các bạn bè thân hữu ở Kassel, Göttingen, Dortmund, Heidelberg và Grande Motte, Montpellier, Avignon, Nime đã hộ niệm, chia buồn, phúng điếu và tiễn đưa Hương Linh người quá cố đến nơi an nghỉ cuối cùng.
Trong lúc tang gia bối rối, không sao tránh khỏi những điều sơ sót. Kính nguyện Chư Tôn Đức, kính mong quý Trưởng bối và các bạn bè thân hữu lượng tình tha thứ.

Tang gia đồng kính bái:

* Các con, dâu & rể :

- Lê Ngọc Túy Hoa & Nguyễn Tấn Chí
- Dr. Lê Ngọc Thọ & Marylène
- Dr. Lê Ngọc Túy Vân
- Zä. Lê Ngọc Túy Hương & Phạm Đăng Anh Tuấn
- Lương Xuân Tâm

* Cháu Nội và Ngoại:

- Lê Phương & Jean Christophe Claudon
- Lê Ngọc Thọ Minh Valérie & Olivier
- Lê Ngọc Thọ Tâm Marion & Frédéric
- Lê Ngọc Thọ Phương Sandra
- Lê Ngọc Thọ Anh Chloé
- Phạm Đăng Lê Minh.

TIN PHẬT SỰ

■ Nhựt Trọng phụ trách

● Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ viết thư cho ông Tổng Thư ký LHQ yêu cầu can thiệp chấm dứt cuộc tàn sát Tăng Ni Miến Điện và mở cuộc đối thoại với phe Dân chủ

Hôm 28.9.2009, từ Saigon Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ viết thư yêu cầu Ông Ban Ki-moon, Tổng Thư ký LHQ, can thiệp cho chư Tăng Ni Miến Điện. Thư gửi đến New York nhờ ông Võ Văn Ái chuyển trao, nhân dịp ông Ái đang có mặt tại Đại Hội đồng LHQ họp với cơ cấu Dân chủ LHQ (UN Democracy Caucus). Toàn văn bức thư bằng Anh ngữ do Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế dịch sang Việt ngữ như sau:

"Kính gửi Ông Ban Ki-moon, Tổng Thư ký LHQ

"Thưa Ông Tổng Thư ký,

"Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất chúng tôi vô cùng xúc động trước những đàn áp bạo động các cuộc biểu tình ôn hòa của chư Tăng Ni Miến Điện đòi hỏi cho tự do và dân chủ.

"Chúng tôi cất lời kêu gọi Đại hội đồng LHQ cùng các thành viên quốc gia hãy có hành động khẩn cấp thông qua các cơ quan liên hệ để áp lực nhà cầm quyền Miến Điện chấm dứt tức khắc các cuộc tấn công bạo động và bắt bớ chư vị Tăng Ni và dân chúng biểu tình, bảo đảm cho họ các nhân quyền cơ bản và các quyền tự do chính trị. Đồng thời yêu cầu Hội đồng Quân nhân trả tự do tức khắc cho Bà Aung San Suu Kyi và mở cuộc đối thoại với phe dân chủ đối lập.

"Chúng tôi cất lời kêu gọi Hội đồng Bảo an LHQ thông qua và thi hành một Nghị quyết mạnh mẽ chặn đứng các hành động bạo ác nhân kỳ họp Đại hội đồng tại New York, cũng như kêu gọi Hội đồng Nhân quyền LHQ tại Geneve mở kỳ họp đặc biệt để tìm phương cách giải quyết thảm trạng đang xảy ra tại Miến Điện.

"Cuộc tàn sát dã man, đánh đập, bắt bớ, thủ tiêu mà người ta chứng kiến mấy ngày vừa qua tại Miến Điện không thể nào tiếp diễn.

"Trân trọng kính chào Ông Tổng Thư ký".

Thanh Minh Thiền viện, Saigon, ngày 28.9.2007
Thay mặt Hội đồng Lưỡng Viện, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất

Viện trưởng Viện Hóa Đạo
ấn ký
Sa môn **Thích Quảng Độ**

● Đại lễ Vu Lan Báo Hiếu PL. 2551 tại Chùa Viên Giác, Hannover:

Chùa Viên Giác vừa tổ chức Đại Lễ Vu Lan Báo Hiếu PL 2551 từ ngày 07-09.09.2007, nhằm ngày 26-28 tháng Bảy năm Đinh Hợi, hai tuần sau ngày Rằm Trung Ngươn.

Từ buổi chiều ngày thứ sáu, 07.09.07, quý ĐH trong Ban Tổ Chức, Ban Trai Soạn, đặc biệt là Ban Văn Nghệ đã vân tập về chùa để tập dượt chuẩn bị cho phần hành của mình.

Như thường lệ, vào lúc 20 giờ hôm nay có một thời Pháp của ĐĐ Trụ Trì, mở đầu cho 3 ngày đại lễ. Đặc biệt, do nhân duyên, vừa hướng dẫn một phái đoàn hành hương Tây Tạng trở về, Thầy đã chiếu phim cho Phật Tử xem và giảng giải rất nhiều điều thật bổ ích về các chùa viện, các thắng cảnh cũng như nền nếp tu trì tại một đất nước nằm sâu trên dãy Hy Mã Lạp Sơn (Hymalaya) với thật nhiều bí tích.

Ngày thứ bảy, 08.09.07 được bắt đầu với thời khóa trì tụng Thần chú Thủ Lăng Nghiêm do TT Phương Trượng chủ trì.

- 10 giờ: Tụng Kinh Vu Lan Bồn do Sư Bà Thích Nữ Như Tuân và quý Chư Ni hướng dẫn.

- 12 giờ: Cúng Tổ và Chư Hương linh quá vãng đang thờ phụng tại chùa. Hàng trăm ĐH, Phật tử đã tề tựu về đây để lễ bái, để cầu siêu cho Ông Bà, Cha Mẹ hoặc người thân của mình.

- 15-16g30: TT Phương Trượng thuyết Pháp. Mở đầu, Thầy đã nói về ý nghĩa việc xây chùa viện cũng như các Phật sự trong năm 2008, ngoài những khóa tu học thường lệ, như: Lễ kỷ niệm 30 năm chùa Viên Giác, Lễ bàn giao chức vụ Trụ Trì, Lễ khởi công xây dựng Trung Tâm Nghiên Cứu & Tu Học Viên Giác. Chương trình có đăng trên Website www.viengiac.de

Tiếp theo, Thầy đã thuyết giảng một phần của tác phẩm mà Thầy vừa dịch xong trong mùa An Cư Kiết Hạ năm nay tại chùa Viên Giác, như về Bát Chánh Đạo, về bốn phần bố thí, mà điều quan trọng nhứt là cái tâm thanh tịnh. Vì khi gieo nhân với tâm thanh tịnh thì quả sẽ thanh tịnh. Thầy có nêu lên 2 ví dụ điển hình:

- Mẩu chuyện bà lão cúng đèn. Có khả năng bao nhiêu, bà cúng bấy nhiêu, không sợ ít mà cũng không sợ hết. Do cái tâm thật thanh tịnh đó, mà bà đã được chứng quả.

- Khi Ngài A Nan đi khát thực đã xin nước của một cô gái. Vì chấp chặt rằng mình thuộc giai cấp hạ tiện trong xã hội lúc bấy giờ, nên cô ta không dám cho! Ngài A Nan nói: Ta xin nước của con chớ đâu có xin giai cấp.

Câu chuyện kể trên cho chúng ta thấy: Người xin với tâm thanh tịnh, còn người cho đã có tâm chấp trước. Thầy dạy: - Sự bố thí, dù dưới hình thức nào, nhưng nếu với tâm thanh tịnh thì quả sẽ thanh tịnh, sanh vô lượng công đức; - Phát tâm tu học, nghe hiểu Pháp của Phật, tu sửa chùa, Tôn Tượng Phật; cúng dường Chư Phật hương đăng, hoa quả, âm nhạc...

Thầy cũng giảng giải để cho Phật Tử có khái niệm về năm Thị Giả (TG) của một vị cao Tăng như: TG

Dâng Hương, TG Tiếp Tân / Tiếp khách, TG Về Văn Thư, TG về Y phục, TG về Y dược.

Đặc biệt, cùng với ý nghĩa của sự cúng dường âm nhạc, TT. Phương Trọng đã giới thiệu Thầy Viên Giác, đến từ Na Uy, cúng dường bài hát "Nhị Hà Bạch Lộ", rất bổ ích cho người con Phật nói chung, biết nương theo ánh sáng Vô Lượng Quang tiếp dẫn của Từ Phụ A Di Đà.

Đêm Văn nghệ kính mừng Đại lễ Vu Lan Báo Hiếu do các tài năng thuộc Gia Đình Phật Tử VNTN tại Đức đảm trách cùng với sự đóng góp đặc biệt của Minh Tâm, Tài Lương đến từ Pháp quốc. Nhiều tiết mục ca, vũ, nhạc, kịch đã được liên tục trình diễn xuất sắc qua sự giới thiệu chương trình thật sống động, tươi vui của MC. Hoàng Tùng và Quảng Bảo, Thiện Tịnh...

Ngày Chủ Nhật, 09.09.07, chùa Viên Giác chánh thức cử hành Đại lễ Vu Lan Báo Hiếu PL 2551. TT Phương Trọng đã chủ trì Đại lễ với trên 100 Chư Tôn Đức Tăng, Ni và quý Phật Tử, quý Đồng hương, Thiện Nam, Tín Nữ đầy khắp trong chánh điện.

Tiếp theo là phần giới thiệu quý Chư Tôn Đức Tăng, Ni, quý Đạo Hữu và Phật tử cũng như Đồng hương; ĐĐ Thích Hạnh Tấn đọc Thông Điệp Vu Lan của Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, GHPGVNTN, gửi đến quý Chư Tôn Giáo Phẩm Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni cũng như toàn thể Phật Tử trong và ngoài nước; ĐĐ Thích Thiện Sơn, đã đọc Bản Thông Điệp được dịch sang tiếng Đức.

Sau phần Đạo từ của TT Phương Trọng là nghi thức Hoa Hồng cài áo rất cảm động. Trong giờ phút trang nghiêm này, tiếng hát truyền cảm của Phật Tử Ngọc Hiếu và Phương Lý đã ghi vào tâm tư mọi người những hoài niệm, những ân tình, niềm thương, nỗi nhớ thiết tha. Mừng vui, hạnh phúc biết bao, những ai còn cha mẹ hiện tiền được cài lên ngực áo của mình một bông Hồng màu đỏ. Cũng xin chia sẻ tâm tư, nỗi buồn cùng với những ai phải đưa tay tiếp nhận một đóa hoa màu trắng vì cha mẹ chẳng còn.

Đúng ngọ, Chư Tôn Đức Tăng, Ni đi khất thực làm sống lại hình ảnh Tăng đoàn thời Phật còn tại thế. Sau đó là lễ cúng dường Trai Tăng và dâng Tứ vật dụng lên Chư Tôn Đức tại hội trường. Nghi thức thật trang nghiêm với bài tác bạch của ĐH Nhứt Trọng, Ủy Viên Tu Học Hội PTVNTN tại CHLB Đức cùng với sự tham dự danh lễ của ĐH Quảng Niệm, Đại diện Gia Đình Phật Tử, sự phát tâm cúng dường của gia đình ĐH Thiện Hỷ và rất nhiều Phật Tử hiện diện.

THÔNG BÁO

Kính gọi: Chư Tôn Đức và quý Đạo Hữu Phật Tử thuộc Giáo Hội PGVNTN Âu Châu.

Trong phiên họp thường niên của Hội Đồng Điều Hành và Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu vào ngày 2 tháng 8 năm 2007 nhân khóa tu học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 19 tại Thụy Điển, Giáo Hội đã ra chỉ thị cho chúng tôi là nên thực hiện một tập Kỷ Yếu để kỷ niệm 20 năm tổ chức khóa tu học Phật Pháp Âu Châu trong vòng 20 năm qua.

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu đã được chính thức thành lập vào ngày 27 tháng 12 năm 1990 tại Kongsvinger Na Uy và trước đó, khóa tu học Phật Pháp Âu Châu đã được thành hình rồi. Vậy để ghi lại những sinh hoạt trên, xin quý Thầy, quý Cô và quý Đạo Hữu Phật Tử ở những nước đã tổ chức khóa tu học; hoặc đã tham gia những khóa tu học trên. Xin gửi bài và hình ảnh bằng nhiều thể loại khác nhau về chùa Viên Giác Hannover, Đức Quốc, chậm lắm là cuối tháng 2 năm 2008 qua địa chỉ chùa; hoặc cũng có thể gửi qua E-Mail:

viengiactu@viengiac.de để kịp trang trí và gửi in và nhất là để kịp lễ kỷ niệm khóa tu học Phật Pháp Âu Châu 20 năm là điều rất quan trọng.

Vậy xin quý Ngài và quý vị có thể gửi bài bằng lối đánh máy khổ A5 không quá 10 trang và bài viết tay không quá 5 trang khổ A4. Kính mong quý vị cộng tác nhiệt tâm để tập Kỷ Yếu của chúng ta được phong phú hơn.

Thích Như Điển
Tổng Thư Ký GHPGVNTN Âu Châu

Thông báo của Ban Biên Tập báo Viên Giác

Ban Biên tập Báo Viên Giác trân trọng thông báo:

- **VG 162 – tháng 12.2007:** chủ đề Xuân Mậu Tý.
- **VG 163 – tháng 02. 2008:** - Tân Niên.
- **VG 164 – tháng 04. 2008:** - 30. 4.
- **VG 165 – tháng 06.2008:** - Phật Đản.
- **VG 166 - tháng 08.2008:** - Vu Lan báo hiếu.
- **VG 167- tháng 10. 2008:** - mùa thu và quê hương.

Yêu cầu các văn-thi hữu và những cộng tác viên quan tâm để đóng góp bài vở theo các chủ đề nêu trên.

Trân trọng,
(Viên Giác)

• **Tin về Khóa Giáo lý do TT. Thích Thiện Huệ thuyết giảng:**

Khóa Giáo lý hàng năm do TT Thích Thiện Huệ giảng dạy sẽ được tổ chức tại NCO Club, Delawarestrasse 21, 76149 Karlsruhe, từ 09 giờ ngày Thứ bảy 01.12.07 đến 14 giờ ngày Chủ Nhật 02.12.07
Đề tài: Duy Tâm Tịnh Độ

Quý vị ở xa có thể đến địa điểm từ chiều thứ sáu, 30.11.07

Ghi danh:

- **ĐH Thiện Mỹ Lương Văn Xinh,**

Tel:07231- 32278.

E-Mail: van-xinh@gmx.de

- **ĐH Diệu Đông Trịnh Thị Nam,**

Tel+Fax: 06221-785681-

E-Mail: thinamtrinh@aol.com

• **Bổ túc và Cáo lỗi:**

Trong phần Tin Phật Sự báo Viên Giác số 160 về Trại Thanh Thiếu Niên Sinh Hoạt Phật Giáo kỳ thứ 6, tổ chức tại Heilbronn từ ngày 25-28.05.07, chúng tôi có tường thuật về một bàn Phật đơn giản với Chữ "PHẬT" bằng Hán Tự; không có các Tôn Tượng Bốn Sư và Chư Phật, Chư Bồ Tát. Tuy nhiên, tại Chánh Điện trên lầu 1 còn có một bàn thờ với Tôn Tượng Bốn Sư thật trang nghiêm.

Chúng tôi xin được bổ túc và thành tâm cáo lỗi cùng Đại Đức Trại Trưởng cùng Ban Tổ Chức Trại TTN cũng như quý độc giả kính mến về sự thiếu sót nói trên. •



TỪ THIỆN - XÃ HỘI

• **Danh sách ân nhân ủng hộ xây chùa Bảo Quang - Hamburg**

Huỳnh Thị Sứ 200DDK (Odense), Huỳnh Thị Mai Hương 200DDK (Odense), Lê Quốc Vinh 300DDK (Odense), Huỳnh Tấn Dũng, Trương Mỹ Phương 200DDK (Odense), Trương Thị Mỹ Phương 200DDK (Odense), GĐ Lưu Minh Khương + Diệp 100€ (Hamburg), GĐ Nguyễn Văn Tân 50€ (HH), PT Diệu Thành + Diệu Lan 500€ (HH), PT Ân Danh 50€ (HH), Trần Thị Tuyết Phương - Mỹ Liên 100 US (Chicago), Huỳnh Thị Khiêm - Diệu Hiền 100€ (HH), Trần Huệ Hiếu 50€ (HH), Trịnh Thị Liêng - Diệu Hoa 1000€ (Frankfurt), PT Hồ Kiều - Thị Vân 40€ (Ibbenbüren), Dương Thạch 100US (Mỹ), Dương Vi Quang 50 US (Mỹ), Dương Hương Lan 50 US (Mỹ), Huỳnh Xuân 50€ (Mỹ), Nhóm PT chợ Potucky 183 € + 450 Kc (C. Hòa Séc), Nhóm PT chợ Karlovy Vary 200 US + 6480 Kc + 322 € (C. Hòa Séc), Công Ty Mì gói Veltapluseu 200€ (C. Hòa Séc), GĐ Chu Thị Mậu 100€ (C. Hòa Séc), Ngô Thị Diệu Thủy + Nguyễn Th. Hồng Vân 100 US (Praha), Phạm Thị Phương 2000Kc (Karlovy Vary), Đỗ Thức Lễ - Thiện Nghĩa 700€ (Sindelfingen), Hoàng Thị Ngân 20€ (Lindau), Trần Thị Mỹ Hoa 50Fr. (Thụy Sĩ), Vilafsane 200Fr. (Thụy Sĩ), Nguyễn Văn Mười 200Fr. (Thụy Sĩ), Asia Sumlei 50Fr. (Thụy Sĩ), Rest. Thành Tâm 500Fr. (Thụy Sĩ), Puf Chris 10Fr. (Thụy Sĩ), Phạm Thị Thu Hồng 20Fr. (Thụy Sĩ), Lưu Lê Phương 50Fr. (Thụy Sĩ), Võ Duy Khôi 100Fr. (Thụy Sĩ), Asia Lotus 20Fr. (Thụy Sĩ), Huỳnh Văn Đức 100Fr. (Thụy Sĩ), Bùi Bang Bông 50Fr. (Thụy Sĩ), Asia Thành Hưng 100Fr. (Thụy Sĩ), Rest. Mai Thai 49Fr. (Thụy Sĩ), New Asia Market 300Fr. (Basel), GĐ Sơn Hoa Văn Chi 50€ (Áo), Asia Hiệp 20€ (Áo), Nguyễn Thị Lập 20€ (Áo), Rest. Peking China 20€ (Áo), Familie Ho Minh Châu 50€ (Friedrichshafen), Familie Quách Văn Khánh - Thiện Vân 500€ (Friedrichshafen), Familie Mạch Trước Khung - Minh Phát 500€ (Friedrichshafen), Yến và Willi Schiffner 100€ (Friedrichshafen), Ban Liên Lạc PT vùng Bodensee 200€ (Bodensee), Vuur Tú Ngân - Ngọc Hiếu 50€ (Reutlingen), Nguyễn Thị Nhình - Thiện Yến 50€ (Reutlingen), Chi Hội PT Stuttgart 800€ (Stuttgart), GĐ Bác Thiện Giới và các con 170€ (Stuttgart), Nguyễn Thị Đức - Diệu Hạnh 10€ (Ingoldstadt), Nguyễn Thị An Thái 10€, GĐ Phan Thị Cầm 50€ (Gromaringen), GĐ Kiều Thái 30€ (Stuttgart), Lê Quang Hào - Thiện Quý 200€ (Bodensee), Ni Sư Như Viên 100€ (Reutlingen), PT Trung Nga 50€, Mạch Tố Linh 40€ (Friedrichshafen), Mạch Tố Trinh 50€ (München), Nguyễn Ngọc Thanh 10€ (Friedrichshafen), Trần Kim Vui 10€ (Friedrichshafen), Quách Quan Anh 50€ (Friedrichshafen), Quách Nam Châu 20€ (Friedrichshafen), Huỳnh Anh Kiệt 5€ (Friedrichshafen), Amporn Hackenberg 49€ (Friedrichshafen), Nguyễn Văn Trung 5€ (Friedrichshafen), PT Kim Viên 5€ (Friedrichshafen), Pimont Asia Imbiss 50€ (Friedrichshafen), Tat Tu Kevin Jacky 30€ (Friedrichshafen), PT Thiện Thanh, Thiện Thọ 200€ (Karlsruhe), Chi Hội Karlsruhe 250€ (Karlsruhe) Chùa An Lạc 500US (Mỹ), Ngô Richard-Quảng Lương 500€ (Hamburg), PT Tom Dien 100€ (Köln), Trần Tích Phương 50€, Nhóm người Đức 20€ (Hamburg), GĐPT Pháp Quang 400€ (Hamburg), Nguyễn Hữu Diệu 1000€ (Stuttgart), Quách Kim Lê 30€ (Lichtensrein), Thượng Tọa Đồng Văn 500€ (München), PT Đồng Tấn 50€ (C.Hòa Séc), Trần Thị Mẫu Đơn - Hạnh Đoàn 100 US (Đan Mạch), Nguyễn Bá Minh Châu 20€ + 2 US (Việt Nam), GĐ Trương Mỹ Hà, Trần Phong Nho 50€, Nguyễn Hiếu Ngọc Ánh - Tâm Đăng 150€ (Pháp), Nguyễn Thị Việt Hương 30€ (Krefeld), Lâm Thị Maier Kim Loan -

HỘ THƯ VIÊN GIÁC

Thiên Liên 70€ (Neu-Ulm), GD Linh Chi 50€ (Reutlingen), Trần Tý - Thiện Hữu 300€ (Münster), Nguyễn Thái Nam 100€ (Nürnberg), Vinh Ong Sơn 10€ (HH), Hứa Vạn Lý 100 US (Mỹ), Huỳnh Quốc Minh, Lê Thị Thu Hương 50€ (München), Nguyễn Tường Vân, Đức Minh Hoa 100€ (München), Sư Chú Hạnh Tâm 50€ (München), Nguyễn Mỹ Toàn - Diệu Mỹ 100€ (München), Nguyễn Thị Thiên Hương 50€ (München), Dương Thị Tú Anh 50€ (München), Hồ Thu Anh 100€ (München) Đỗ Bích Dung 50€ (München), PT Diệu Liên 100€ (München), Nguyễn Mộng Hoan - Diệu Hỷ 100€ (München), Nhóm Phật Tử München 300€ (München), Sư Cô Huệ Ngọc 100€ (Berlin), GD Thiện Khiết, Giác Mỹ 200€ (Berlin), GD Thiện Lễ, Giác Phổ 200€ (Berlin), PT Nhứt Tín, Thiện Niệm 500€ (Dammstadt), PT Ấn Danh 250€ (Nürnberg).

• Danh sách quý vị hảo tâm đóng góp cho chương trình **Tôi Nguyên Phụng Sự Hòa Bình Thế Giới (I´m for World Peace Foundation in Germany)** trong lễ ra mắt ngày **14.7.2007** tại **Hamburg**

Phạm Công Hoàng và Thanh 20€; Cụ bà Hoàng thị Dung (Diệu Lương) 20€; Sư cô Hạnh Thân 100 Kr. Đan-Mạch; Thiện Tiến & Thiện Bảo (Berlin) 200€; Diệu Kính (Berlin) 10€; Đạo hữu chùa Viên Giác 60€; Gđ. Tám Nguyệt 30€; Cô Hạnh Trì quyên góp 170€ và 100 Kr. Đan Mạch; các vị hảo tâm vô danh 190€; tiền bán 1 dây chuyền vàng 50€; tiền bán 1 lắc đeo tay 30€; tiền phát hành 4 tượng Phật Di Lặc 50€; Bích Liên và các con Tin, Tina và Josef 150€; Gia Đình bà Tăng Hồng Sương 5.000€. Tổng cộng: 6.000€ và 200 Kr. Đan Mạch.

• Tin Hội Tình Thương Đức Quốc - Cứu Trợ TPB/ QLVNCH

Danh sách những tấm lòng vàng (tiếp theo):

Hoàng Thị Ngọc Bích, Neustadt Str. 22, 66763 Dillingen-Saarland 50 Euro; Văn Tân Phan, Mozart Str.7, 54329 Konz 15 Euro; Mai Xuân Diệu, Hannover 10 Euro; GD Ông bà Hải + Dung, Bielefeld 50 Euro; Điền Văn An, Leverkusen 10 Euro; Cô Thiện Ý Hannover 20 Euro; Diệu Nữ Trần Thị Nuôi 20 Euro; Nguyễn Thị Hồng Nhung, Kleve 100 Euro; Quầy Hàng Tình Thương chùa Viên Giác 200 Euro.

Đã gởi về cho những TPB mỗi người nhận 55 EUR kể cả cước phí theo danh sách sau đây:

- 1-Phạm Văn Bé- Thành phố Hồ Chí Minh. (thương tật: liệt, lở loét lưng mông).
- 2- Nguyễn Chánh Diện. Thành phố Hồ Chí Minh. (thương tật: cụt hai chân).
- 3- Trần Đình Thống- Thành phố Hồ Chí Minh (thương tật: cụt chân phải).
- 4- Võ Văn Náo - Thành phố Hồ Chí Minh (thương tật: cụt chân phải).
- 5- Đặng Quang Sỹ - tỉnh Đồng Nai (thương tật: cụt chân phải)
- 6- Nguyễn Tấn Tạo - tỉnh Bến Tre (thương tật: teo cơ toàn thân).
- 7- Đinh Văn Qưới - tỉnh Khánh Hòa (thương tật: cụt hai chân)
- 8- Đặng Văn Thành - tỉnh Đồng Nai (thương tật: cụt chân trái)
- 9- Lê Văn Giữ - tỉnh Đồng Nai (thương tật: cụt hai chân)
- 10- Đặng Văn Quý - tỉnh Long An (thương tật: cụt hai chân).

(Vh Trần ghi)

Trong thời gian qua VIÊN GIÁC đã nhận được những thư từ, tin tức, tài liệu, bài vở, kinh sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và các Văn Thi Hữu khắp nơi gửi đến.

* Thư Tín

Hòa Thượng Thích Trí Chơn (USA); Diệu Trân; Hoài Vyễn Phương (Việt Nam); Hư Thân Huỳnh Trung Chánh (USA); Lê Huy Hà (Canada); Nguyễn Tuấn Hoàng (USA); Như Thương; Thích Chân Tuệ (Canada); Trần Ngọc Nguyên Vũ (USA); Vĩnh Khanh (USA); Mộc Hương (USA); Trần Thị Hồng Châu (USA); Tam Thế; Nguyễn Thượng Chánh (Canada); Ni Sư Thích Nữ Hạnh Bảo (Việt Nam); Nguyễn Hạnh (Đức); Thích Hạnh Thúc (Đức); Bs. Lâm Kim Loan (Úc); Hoài Ziang Duy (USA); Hà Ngọc Bích (Pháp); Huyền Thanh Lữ (Đức); Hoa Lan (Đức); Hoàng Ngọc Liên (USA); Trần Quốc Hùng (Đức); Trần Thị Nhật Hưng (Suisse); Phạm Tín An Ninh (Na Uy); Phù Vân (Đức); Nguyễn Thành Nam (Đức); Nguyễn Ngọc Bích (USA); Nhứt Trọng (Đức); Nguyễn Hữu Huân (Đức); Thi Thi Hồng Ngọc (Đức); Thiện Căn Phạm Hồng Sáu & Hồng Nhiên (Đức); Lê Ngọc Châu (Đức); Giáo Hội PGVNTN Viện Hóa Đạo Văn Phòng II Hải Ngoại (USA); Giáo Hội PGVNTN Âu Châu (Pháp); Chùa Bảo Quang (Đức); Hội Tình Thương (Đức); Phan Ngọc (Đức); Tuệ Nga (USA); Huyền Không; Dương Kiên (USA); Phương Triều (USA); Y Sa; Vân Nương LNC (Pháp); Nguyễn Phan Ngọc An (USA); Vũ Thị Nam Phương (USA). Trần Kiêm Đoàn.

* Kinh Sách & Báo Chí

-**Đức:** Thông Tin số 41; Sinh Hoạt Cộng Đồng số 218; Dân Văn số 112; Dân Chúa Âu Châu số 299; Dân Việt số 9 Entwicklung und Zusammenarbeit Nr.9; Development and Cooperation Nr.9. Tâm Giác số 15; Buddhistische Monatsblätter 4/07; Dân Chủ & Phát Triển số 34.

-**Pháp:** Dân Tộc Sinh Tồn số 14; Đặc San Nặng Gõ số 34; Hoàng Pháp số 109; Định Hướng số 50.

-**Bi** : Tuệ Giác số Vu Lan Pl.2551.

-**Na-Uy:** Pháp Âm Vu Lan Báo Hiếu 2007.

-**Hoa Kỳ:** Nguồn Đạo số 72; Matsno Basho Cuộc Đời và Hải Cú – Thiên Hương Chu Kim Hải biên soạn và phỏng dịch; Tâm địa có thể cải tạo vận mạng – Không Trì Lê Hữu Dẫn; Đặc San Vu Lan Đình Hội 2551 chùa Hải Đức FL; Tin Lành số 138 & 139; Thế Giới Ngày Nay số 199.

-**Canada:** Tăng Chi Bộ Kinh – Thiện Nhứt Huỳnh Hữu Hồng; Pháp Âm số 89.

-**Ấn Độ:** Tập san Pháp Luân số 39.

-**Đài Loan:** Linh Sơn số 300; Thiên Phật Sơn số 216.

-**Úc Đại Lợi:** Pháp Bảo số 78 Vu Lan.

-**Việt Nam:** Pháp Thúc và Ý Nghĩa Hành Trì Giới Luật – Thích Tâm Hạnh tập thành.

Chương trình sinh hoạt của chùa Viên Giác tại Hannover năm 2008

Tháng 01 năm 2008

Ngày 06. 01. 2008 : (chủ nhật)

- Lễ Phật định kỳ tại Viên Giác.

Ngày 20. 01. 2008 : (chủ nhật)

- Lễ Phật định kỳ tại Viên Giác.

Ngày 26 và 27. 01. 2008 : (thứ bảy và chủ nhật)

- Huân tu niệm Phật tại NPD Tam Bảo (T.T. Thích Đồng Văn).

- Lễ Thọ BQT tại Chùa PTTC Luzern. *(TT PTrượng)*

- 28. 01. 2008 TT Phương Trượng về lại chùa Viên Giác

Tháng 2 năm 2008

Ngày 2 và 3. 2. 2008 : (thứ bảy và chủ nhật)

- Lễ Thọ BQT tại Chùa Viên Ý - Italy. *(TT Ph.Trượng)*

Ngày 2. 2. 2008 : (thứ bảy)

- Tết tại Frankfurt

- Tết tại Karlsruhe

Ngày 3. 2. 2008 : (chủ nhật)

- Lễ Phật Cầu An mừng năm mới tại Mannheim

Ngày 3. 2. 2008 : (chủ nhật)

- Lễ Phật định kỳ tại Viên Giác.

Ngày 6. 2. 2008 (thứ tư)

20:00h Sám Hối Tất Niên và văn nghệ mừng Tết Mậu Tý, và đón Giao Thừa vào 24:00h.

Ngày 7. 2. 2008 (thứ năm)

- 05:45 Tọa thiền và trì tụng Thần Chú Thủ Lăng Nghiêm.

- Từ sáng đến tối suốt ngày mồng một tại chùa có lì xì, phát lộc, xin xăm, - Lễ Phật v.v...

- 11:00 cúng Tổ và cúng chư hương linh quá vãng thờ tại chùa

Ngày 8. 2. 2008 : (thứ sáu)

Từ 6 giờ sáng đến 17:00 chiều trì tụng Bộ Kinh Đại Thừa Diệu Pháp Liên Hoa để cầu nguyện cho thế giới hòa bình nhân sinh an lạc.

Ngày 9. 2. 2008 : (thứ bảy) nhằm ngày mồng ba Tết.

Chương trình giống như ngày mồng một.

Từ ngày 14. 2 đến ngày 20. 2. 2008 mỗi tối vào lúc 20:00h tại chùa có tụng Kinh Dược Sư cầu an cho bá tánh và đốt 1.080 ngọn đèn trí tuệ.

Ngày 16. 2. 2008 (thứ bảy) :

- Tết tại chi hội Nürnberg.

Ngày 17. 2. 2008 : (chủ nhật)

- Tết tại Künzelsau.

- Lễ Phật định kỳ tại Viên Giác.

Ngày 21. 2. 2008 (thứ năm) Rằm Tháng Giêng chánh lễ.

- Rằm Tháng Giêng tại NPD Viên Giác - Tiệp

Ngày 23. 2. 2008 : (thứ bảy)

- Tết tại Stuttgart. *(TT PTrượng)*

Ngày 24. 2. 2008: (chủ nhật)

Rằm tháng Giêng tại Chùa.

- Lễ cầu an và câu chuyện đầu năm.

- Lễ cúng Tổ, cúng chư hương linh quá vãng thờ tại chùa.

Ngày 25 đến 28. 2. 2008 : Họp Tăng Già nói Tiếng Đức tại chùa Phật Huệ Frankfurt.

Tháng 3 năm 2008

Ngày 1. 3 và 2. 3. 2008 : (thứ bảy và chủ nhật)

- Lễ Thọ BQT tại Mannheim.

- Lễ Thọ Bát Quan Trai chùa Tam Bảo tại Na-Uy.

Ngày 2. 3. 2008 : (chủ nhật)

- Lễ Phật định kỳ tại Viên Giác.

Từ 29.02-06.03.2008 : Huân Tu Tịnh Độ tại chùa Linh Thửu (Th.HTấn)

Ngày 7. 3. 2008 (Thứ sáu) Lễ Phật tại chùa Quang Minh (EJBERG - Đan Mạch)

Ngày 8. 3. 2008 (Thứ bảy) Lễ Phật tại chùa Quảng Hương (Aarhus - Đan Mạch).

Ngày 9. 3. 2008 (Chủ nhật) Lễ Phật tại chùa Vạn Hạnh (Odensee - Đan Mạch).

Ngày 8. 3 và 9. 3. 2008 : (thứ bảy và chủ nhật)

- Lễ Thọ BQT tại Norddeich.

Từ ngày 11. 3. 2008 đến ngày 16. 5. 2008 Thượng Tọa Phương Trượng chùa Viên Giác sẽ hoằng Pháp tại Hoa Kỳ các Phật sự trong thời gian này sẽ do Đại Đức Thích Hạnh Tấn và chư Tăng chùa Viên Giác đảm nhận.

Ngày 15. 3 và 16. 3. 2008 : (thứ bảy và chủ nhật)

- Lễ Thọ BQT tại Nürnberg.

Ngày 16. 3. 2008 : (chủ nhật)

- Lễ Phật định kỳ tại Viên Giác.

Từ 20 đến ngày 23. 3. 2008 Khóa Giáo Lý XI của GDPTVN Đức quốc tổ chức tại chùa Viên Giác.

Ngày 29. 3 và 30. 3. 2008 : (thứ bảy và chủ nhật)

- Lễ Thọ BQT tại Stuttgart.

Tháng 4 năm 2008

Ngày 5 và 6. 4. 2008 : (thứ bảy và chủ nhật)

- Lễ Thọ BQT tại Saarland.

Ngày 6. 4. 2008 : (chủ nhật)

- Lễ Phật định kỳ tại Viên Giác

Ngày 12 và 13. 4. 2008 : (thứ bảy và chủ nhật)

- Lễ Thọ BQT tại Chi Hội Aschaffenburg.

Ngày 19 và 20. 4. 2008 : (thứ bảy và chủ nhật)

- Huân tu niệm Phật tại NPD Tam Bảo

Ngày 20. 4. 2008 : (chủ nhật)

- Lễ Phật định kỳ tại Viên Giác.

Ngày 26 và 27. 4. 2008 : (thứ bảy và chủ nhật)

- Lễ Thọ BQT tại Koblenz.

Tháng 5 năm 2008

Ngày 1. 5. 2008 : (thứ năm - lễ Lao Động)

- Lễ Phật tại địa phương Odenwald.

Ngày 01. 5 đến 4. 5. 2008 : *Khóa Tu học Phật Pháp kỳ 13 của Hội Phật Tử tổ chức tại chùa Viên Giác.*

Từ 9 - 12. 5: Trại Liên Hoa GDPT và Thanh Thiếu Niên S.H. Phật Giáo tại Heilbronn

Ngày 10. 5. 2008 : (thứ bảy)

- Lễ Phật Đan chùa Thiện Hòa.

- Lễ Phật Đan NPD Viên Âm.

Ngày 11. 5. 2008 : (chủ nhật)

- Lễ Phật Đan chùa Bảo Quang.

Ngày 17 và 18. 5. 2008 : (thứ bảy và chủ nhật)

- Lễ Phật Đan do DBU tổ chức tại München và lễ ra mắt hội đồng tăng già Đức Quốc.

Ngày 18. 5. 2008 : (chủ nhật)

- Lễ Phật định kỳ tại chùa Viên Giác.

Ngày 19. 5. 2008 : (thứ hai đúng rằm tháng 4 PL 2552)

Lễ Phật Đản tại NPD Viên Giác Tiệp Khắc.

Ngày 20. 5. 2008 : Đại Chúng vào Hạ kiết giới An Cư.

Từ ngày 23. 5. 2008 đến 25. 5. 2008: (thứ sáu đến chủ nhật)

Lễ Phật Đản tại chùa Viên Giác Hannover.

Ngày 31. 05. 2008 : (thứ bảy)

- Lễ Phật Đản chùa Tâm Giác München.

Tháng 6 năm 2008

Ngày 1. 6. 2008 : (chủ nhật)

- Lễ Phật định kỳ tại Viên Giác.

Ngày 01. 6. 2008 : (chủ nhật)

- Lễ Phật Đản NPD Tam Bảo

- Lễ Phật Đản chùa Linh Thửu.

Ngày 08. 6. 2008 : (chủ nhật)

- Lễ Phật Đản NPD Liên Trì.

Ngày 14. 6. 2008 : (thứ bảy)

- Lễ Phật Đản chùa Phật Huệ Frankfurt.

Ngày 15. 6. 2008 : (chủ nhật)

- Lễ Phật định kỳ tại Viên Giác.

- Lễ Phật Đản chùa Phổ Hiền Straßburg.

Ngày 18. 06. Họp Chi Bộ tại chùa Viên Giác Hannover.

Ngày 28. 6. 2008 Lễ Lục tuần Đại Khánh của Th.T. Phương Trượng.

- **Ngày 29. 06 (chủ nhật)** Họp Ban Chấp Hành Hội và các Chi Hội PTVNTN tại Đức.

Tháng 7 năm 2008

- **Từ ngày 30. 6 đến ngày 11. 7. 2008** khóa Tu Gieo Duyên cho các Phật Tử tại gia được tổ chức tại chùa Viên Giác. (Có tịnh khẩu và 2 ngày niệm Phật.

Ngày 12 và 13. 7. 2008: (thứ bảy và chủ nhật)

-Khóa GL tại Birmingham Anh Quốc.

Ngày 20. 7. 2008 : (chủ nhật)

- Lễ Phật định kỳ tại Viên Giác

Từ ngày 27.7 đến 5 tháng 8 năm 2008 khóa Tu học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 20 sẽ được tổ chức do Pháp đảm nhận.

Tháng 8 năm 2008

Ngày 02. 8. 2008 : (thứ bảy)

- Lễ Vu Lan tại chùa Tâm Giác München.

Ngày 3. 8. 2008 : (chủ nhật)

- Lễ Phật định kỳ tại Viên Giác.

Ngày 10. 8. 2008 : (chủ nhật)

- Lễ Vu Lan tại chùa Linh Thửu Berlin.

Ngày 15. 8. 2008 : (thứ sáu)

- Lễ Vu Lan tại NPD Viên Giác tại Tiệp Khắc.

Ngày 16. 8. 2008 (thứ bảy) : Đại Chúng ra Hạ tự tứ.

- Lễ Vu Lan tại chùa Bảo Quang Hamburg.

Ngày 17. 8. 2008 : (chủ nhật)

- Lễ Phật định kỳ tại Viên Giác.

- Lễ Vu Lan chùa Vạn Hạnh - Hòa Lan.

- Lễ Vu Lan tại NPD Viên Âm.

Từ ngày 22. 8. 2008 đến ngày 24. 8. 2008 (thứ sáu đến chủ nhật)

Lễ Vu Lan, Lễ đặt đá đầu tiên xây T.T Nghiên Cứu và Tu Học Viên Giác, Lễ bàn giao trách nhiệm đến ĐĐ Thích Hạnh Giới tại chùa Viên Giác Hannover và Lễ kỷ niệm 30 năm chùa Viên Giác.

Ngày 30. 8. 2008 : (thứ bảy)

- Lễ Vu Lan tại chùa Thiện Hòa M'gladbach.

Ngày 31. 8. 2008 : (chủ nhật)

- Lễ Vu Lan tại NPD Liên Trì Leipzig.

Tháng 9 năm 2008

Ngày 06. 9. 2008 : (thứ bảy)

- Lễ Vu Lan tại chùa Phật Huệ Frankfurt.

Ngày 07. 9. 2008 : (chủ nhật)

- Lễ Vu Lan NPD Tam Bảo - Reutlingen

- Lễ Phật định kỳ tại chùa Viên Giác.

Ngày 13 và 14. 9. 2008 : (thứ bảy và chủ nhật)

- Lễ Thọ BQT tại Wiesbaden.

Ngày 20 và 21. 9. 2008 : (thứ bảy và chủ nhật)

- Lễ Thọ BQT tại Friedrichhafen

Ngày 21. 9. 2008 : (chủ nhật)

- Lễ Phật định kỳ tại Viên Giác.

Ngày 27 và 28. 9. 2008 : (thứ bảy và chủ nhật)

- Lễ Thọ BQT tại Nürnberg.

Ngày 25. 9. 2008 : (thứ ba)

- Lễ Trung Thu (rằm tháng 8) tại NPD Viên Giác/ Tiệp Khắc

Tháng 10 năm 2008

Ngày 4 và 5. 10. 2008 : (thứ bảy và chủ nhật)

- Lễ Thọ BQT tại Saarland.

Ngày 5. 10. 2008 : (chủ nhật)

- Lễ Phật định kỳ tại Viên Giác.

*** Kể từ 9. 10 năm 2008 đến 9. 1 năm 2009 Thượng Tọa Phương Trượng chùa Viên Giác sẽ đi Ấn Độ và nhập thất tại Úc và các Phật sự còn lại trong năm sẽ do Đại Đức Thích Hạnh Giới và chư Tăng chùa Viên Giác đảm nhận.**

Ngày 11 và 12. 10. 2008 : (thứ bảy và chủ nhật)

- Lễ Thọ BQT tại Karlsruhe.

Ngày 18 và 19. 10. 2008 : (thứ bảy và chủ nhật)

- Lễ Thọ BQT tại Frankfurt.

Ngày 19. 10. 2008 : (chủ nhật)

- Lễ Phật định kỳ tại Viên Giác

Ngày 24 đến 26. 10. 2008

DBU Kongress.

Ngày 25 và 26. 10. 2008 : (thứ bảy và chủ nhật)

- Lễ thọ BQT tại chi hội Wilhelmshaven

Tháng 11 năm 2008

Ngày 01 và 02. 11. 2008 : (thứ bảy và chủ nhật)

- Lễ Thọ BQT tại Reutlingen.

Ngày 02. 11. 2008 : (chủ nhật)

- Lễ Phật định kỳ tại Viên Giác

Ngày 12. 11. 2008 : (thứ tư)

-Rằm Tháng Mười tại NPD Viên Giác-Tiệp Khắc

Ngày 15 và 16. 11. 2008 : (thứ bảy và chủ nhật)

- Lễ Thọ BQT tại Bad Kreuznach.

Ngày 16.11.2008 : (chủ nhật)

- Lễ Phật định kỳ tại Viên Giác.

Ngày 22 và 23.11.2008 : (thứ bảy và chủ nhật)

- Lễ Thọ BQT tại Rottweil.

Ngày 29 và 30. 11. 2008 : (thứ bảy và chủ nhật)

- Lễ Thọ BQT tại Berlin.

Tháng 12 năm 2008

Ngày 07. 12. 2008 : (chủ nhật)

- Lễ Phật tại Münster.

Ngày 07.12.2008 : (chủ nhật)

- Lễ Phật định kỳ tại chùa Viên Giác.

Ngày 13 và 14.12.2008 : (thứ bảy và chủ nhật)

- Lễ Thọ BQT tại Norddeich.

Ngày 14. 12. 2008 : (chủ nhật)

- Lễ Phật định kỳ tại chùa Viên Giác.

Từ ngày 24 đến ngày 31. 12. 2008, một tuần - Lễ huân tu Tịnh Độ tại chùa Viên Giác•

TIN TỨC NƯỚC ĐỨC

▣ **Lê Ngọc Châu phụ trách**

• Đức phá hủy một âm mưu khủng bố nhắm vào Mỹ và Đức

Berlin: Ngày 5.9.07 cơ quan an ninh Đức loan báo là đã phá hủy một âm mưu khủng bố lớn của nhóm Hồi giáo và đã bắt giữ 3 nghi can chuẩn bị vụ nổ lớn nhằm vào mục tiêu Mỹ, Đức. Công tố trưởng liên bang, bà Monika Harms đã nói trước báo chí tại Karlsruhe: "Đức vừa thoát được một vụ nổ khủng bố lớn". Ba nghi can đã bị bắt giữ chiều ngày 04.9.2007 khi chúng đang chuẩn bị xe bom nhằm vào các vị trí người Mỹ thường lui tới, như các vũ trường, các câu lạc bộ hay các phi trường, nhằm đánh 1 căn cứ quân sự của Hoa Kỳ, âm mưu nổ sân bay Ramstein và sân bay Frankfurt, một trong các phi trường tập nập nhất thế giới và có thể gây thiệt mạng nhiều người... Lãnh đạo ủy ban hình sự liên bang, Jörg Ziercke, tuyên bố trong cuộc họp báo chung: "Bom mà nhóm này chuẩn bị nặng tới 150 kg chất nổ TNT, tức tương đương với các vụ nổ tại thủ đô Madrid năm 2004 và London 2005". Nghi can gồm 2 người Đức và 1 người Thổ Nhĩ Kỳ có liên hệ với nhóm khủng bố quốc tế Al Qaeda, thuộc tổ nằm tại Đức. Ủy viên công tố viện liên bang, ông Rainer Griesbaum đã hạ lệnh bắt giam ba thành viên Hồi giáo nói trên. Ba nghi can này đã từng được huấn luyện tại các trại ở Pakistan. Họ bị bắt tại Medebach-Oberschledorn, một thành phố nhỏ miền Tây Đức vào thời điểm họ đang chuẩn bị sản xuất bom tại một căn phòng mượn. Cảnh sát đã lục soát 30 địa điểm khác nhau. Một trong 3 nghi can từng bị bắt trong đêm ở Saint-Sylvestre năm 2006, trong khi dò thám một căn cứ quân sự Mỹ tại Đức đã bị nhân viên an ninh theo dõi chặt chẽ. Công tố trưởng Harms nhấn mạnh: "Điều này cho thấy nước Đức không thể là một nơi ẩn núp hay mục tiêu của bọn khủng bố". Trong trường hợp không phát giác được, khối chất nổ với 12 bình chứa hóa chất nặng 730 kg có thể giết một số lớn người. Ngoài ra, cảnh sát còn cho biết là họ đang truy lùng 10 nghi can khác nữa, còn đang tẩu thoát. Từ năm 2003 đến nay đã có 7 vụ chuẩn bị khủng bố bị khám phá tại Đức. Khoảng từ 70 tới 80 thành viên hồi giáo quá khích hiện bị giam giữ tại Đức.

Cơ quan an ninh tình báo của Cộng hòa Liên bang Đức đã phối hợp với Ủy ban điều tra hình sự tiểu bang và công tố viện liên bang theo dõi từ nhiều tháng qua hành vi của nhóm Hồi giáo tình nghi đang hoạt động tại Đức. Theo lời ông J. Ziercke, Chủ tịch Ủy ban hình sự Đức (BRK) cho biết đây là cuộc bố ráp lớn nhất từ trước đến nay trong lịch sử của BRK tại Đức. Có hơn 300 nhân viên làm việc, theo dõi ngày đêm trong vòng 6 tháng qua trước khi bắt được nghi

can và phá vỡ âm mưu khủng bố của chúng. Ông Ziercke xác nhận rằng vụ bắt giữ 3 nghi can, phá vỡ âm mưu khủng bố của chúng là một thành công lớn, nhưng chưa loại trừ hết nguy cơ khủng bố, vì thế cần phải tiếp tục cảnh giác, không thể coi thường và bỏ ngang được.

Ngày 09.9.2007, qua báo „Welt am Sonntag“ Bộ trưởng Nội vụ liên bang, ông W. Schaeuble (CDU) đã lên tiếng kêu gọi các Hiệp hội Hồi giáo tại Đức hãy cộng tác, giúp đỡ chính quyền Đức trong việc truy lùng những thành phần Hồi giáo quá khích. Ông ta còn nói thêm là sự báo cáo hay thông báo các mưu toan khủng bố trầm trọng là bổn phận của một người dân hiện nay. Điều này đã ấn định rõ ràng trong bộ luật của Đức. Trước đó, bà Bộ trưởng Tư pháp Đức, Brigitte Zypries cũng đã có sự đòi hỏi tương tự. Bà Zypries yêu cầu các tổ chức Hồi giáo tại Đức trong tương lai phải thông báo ngay cho nhà chức trách biết những phần tử Hồi giáo quá khích!

• Bà Thủ Tướng Merkel là chính trị gia Đức được dân chúng tin cậy nhất và là người đàn bà uy quyền nhất thế giới hiện nay:

Berlin: Qua cuộc thăm dò ý kiến giới cử tri Đức vừa được công bố tuần rồi, bà Thủ Tướng Merkel được đánh giá là người hiện tại được dân chúng ưa chuộng nhất trong các chính trị gia Đức. Đặc biệt dân chúng đánh giá bà Merkel là người đáng tin cậy và có khả năng cao trên phương diện xã hội. Qua kết quả của Viện nghiên cứu Emnid, thì có 30% cho rằng khả năng xã hội của bà Merkel cao, hơn Phó Thủ Tướng Muentefering của đảng SPD (12%) và Gysi của đảng tả khuynh (12%).



(Bà Merkel và bà Rice)

Không những chỉ riêng ở Đức, Bà Merkel còn tạo được uy tín rất cao, là một „siêu sao“ trên chính trường quốc tế, ít ra cũng theo quan điểm của tờ báo ảnh Mỹ, Forbes. Trong 4 năm liên tục tạp chí Mỹ phổ biến ấn bản đặc biệt một danh sách hàng trăm phụ nữ có ảnh hưởng nhất địa cầu. Trong số 10 bà đầu bảng có 5 vị là người Mỹ và 3 vị đến từ Á châu. Lần thứ hai sau 2006, qua sự công bố hôm 31.8.2007 thì Forbes đã bầu bà Merkel là người đàn bà uy quyền nhất trên thế giới hiện nay, hạng nhì là bà Phó Thủ Tướng Trung Quốc, Wu Yi. Trong khi bà xếp của Temasek Holdings/Singapur chiếm hạng ba thì Bộ trưởng Ngoại giao Mỹ, bà Condoleezza Rice bị tụt từ hạng hai xuống hạng tư. Bà Tổng Thống Ấn Độ, Sonia Gandhi được Forbes chọn là người đàn bà uy quyền thứ sáu trong 100 người đàn bà có thể lực nhất trên toàn cầu, đứng sau bà xếp Indra K. Nooyi (hạng 5) của hãng Pepsi Co/ Mỹ vừa được Forbes chính thức công bố.

• Phát hiện cúm gà ở Đức

Theo tin của nhật báo SZ ra ngày 15.09.07 cho biết, vì nghi ngờ là có dịch cúm gà nên đã có thêm 26 ngàn con vịt của một nông trại tại Simbach bị tiêu hủy. Kể từ đầu tháng 8.2007 đến nay, tại Đức có 4 nông trại thuộc các vùng Mittelfranken, Niederbayern và Oberpfalz bị phát hiện nghi là có cúm gà. Ngoài ra, sau khi giới hữu trách xác nhận là có vài trường hợp cúm gà mới phát hiện có vi khuẩn H5N1 xảy ra tại các vùng Schwandorf, Rottal-Inn và Dingolfing thuộc tiểu bang Bayern vào ngày 08.9.2007 nên đã có tất cả 272 ngàn con vịt bị giết và thiêu hủy.

• Mất việc vì "Bình luận phát-xít"

10.9.2007: Vì ca ngợi hình mẫu gia đình dưới thời Đức Quốc Xã nên người điều khiển chương trình nổi tiếng đã bị đài truyền hình Đức NDR sa thải. NDR nói bà Eva Herman, 48 tuổi, bị đuổi việc sau khi bà xác nhận bình luận của mình được trích trên báo Bild am Sonntag.

Bà Herman nói "các giá trị như gia đình, trẻ em, tình mẫu tử, được Đế chế thứ Ba cổ vũ, đã bị thế hệ 68 bỏ đi". Ngụ ý bà nhắc tới phong trào phản chiến đã từng gây sóng gió ở Tây Âu vào cuối thập niên 1960.



mới".

Bà Herman đã bình luận như vậy nhân việc ra mắt cuốn sách mới nhất của mình có nhan đề „Nguyên tắc của Eve – Vì một Nữ quyền

Nhiều bài báo khác đã trích dẫn lời bà nói rằng mặc dù dưới thời Đức Quốc xã "có những điều rất xấu như Adolf Hitler," nhưng cũng có những điều tốt như "sự tôn trọng dành cho người mẹ".

Giám đốc chương trình của NDR, Volker Herres, ra thông cáo nói rằng "các hoạt động viết lách của bà Herman, theo quan điểm của chúng tôi, không còn phù hợp với vai trò người điều khiển chương trình TV". Bà Herman từng là người đọc tin tức trên bản tin Thời sự Truyền Hình Trong Ngày (Tagesschau), nhưng đã rời khỏi chương trình này năm 2006 trước khi ấn hành cuốn sách để bảo đảm tính trung lập của chương trình.

• Merkel được sự ủng hộ của thành viên SPD

Nếu mà cử tri của đảng SPD có được quyền quyết định chọn ai làm Thủ Tướng và dựa theo kết quả cuộc thăm dò ý kiến cử tri mới nhất của viện nghiên cứu Forsa cho đài truyền hình N-TV thì họ sẽ bầu cho đương kim Thủ Tướng Đức, bà Merkel.

Giữa Bộ trưởng Ngoại giao Đức, ông Frank. W. Steinmeier (SPD) và đảng trưởng SPD, ông Kurt Beck thì đảng viên SPD cho biết chọn Steinmeier làm ứng cử viên của SPD (tỷ lệ 45:35%) để ra tranh cử với bà Merkel vào năm 2009.



Trên lý thuyết, nếu bầu cử trực tiếp và có sự lựa chọn giữa bà Merkel và ông Steinmeier thì có 46% cử tri SPD cho biết sẽ bầu nữ Thủ tướng Merkel trong khi chỉ có 32% ủng hộ Steinmeier!

Tính chung trên toàn nước Đức thì hiện tại có 58% cử tri Đức cho hay sẽ bầu cho bà Merkel (CDU) và Steinmeier (SPD) chỉ được có 21% phiếu!

• Thủ Tướng Đức Merkel tiếp Dalai Lama

Berlin/Peking: Theo tin được loan tải ngày 14.9.07 thì nữ Thủ tướng Đức, Ts Merkel sẽ tiếp Đức Đạt Lai Lạt Ma (Dalai Lama) tại phủ Thủ tướng/Bá Linh vào ngày 23.9.07 sắp tới, một việc mà chưa có một Thủ tướng tiền nhiệm nào của Đức làm khiến cho Trung Cộng rất giận dữ. Trung Cộng đã yêu cầu Đại sứ Đức tại đây đến gặp tại Bộ ngoại giao để hỏi chuyện. Chính quyền Trung Cộng đã nhiều lần yêu cầu chính phủ Đức cấm không cho Đạt Lai Lạt Ma nhập cảnh Đức nhưng vẫn bị Đức làm ngơ. Vào năm 2005, bà Merkel đã gặp Đức Đạt Lai Lạt Ma một lần, khi bà ta cầm đầu khối đối lập liên đảng CDU/CSU dưới thời Schroeder (SPD) còn làm Thủ tướng. Quân đội Trung Cộng xâm chiếm Tibet vào năm 1951 và xem Tibet là phần đất phụ thuộc Trung Cộng.



Đức Đạt Lai Lạt Ma trốn khỏi Tibet và từ đó nằm trong chính phủ lưu vong thành lập tại thành phố Dharamsala/Ấn Độ chống lại Trung Cộng. Ngay cả cựu

Bộ trưởng Ngoại giao Đức, hai ông Joschka Fischer (Xanh) và Klaus Kinkel (FDP) cũng đã hội kiến với Đức Đạt Lai Lạt Ma. Ngoài ra, Đức Đạt Lai Lạt Ma cũng đã được cựu Tổng Thống Đức Richard von Weizsaecker (CDU) tiếp vào năm 1990.

• Đức, số người nhận tiền trợ cấp xã hội tăng

19.9.2007: Theo tin tức của Sở thống kê liên bang từ Wiesbaden cho biết thì số người Đức cần sự giúp đỡ của Bộ xã hội để sống tăng thêm trong năm 2006.

Có khoảng 306 ngàn người nhận trợ cấp xã hội, tăng thêm 10% và nhiều nhất là tại tiểu bang Bremen.

Số người sống trong các Viện dưỡng lão và lệ thuộc vào trợ cấp xã hội chiếm đa số, khoảng 73%, tính ra là 224 ngàn người. Trung bình có 2,3 trên 1.000 người dân tại tiểu bang Bremen và 2,1 người dân trên 1.000 người thủ đô Bá Linh sống nhờ trợ cấp xã hội. Ngoài ra có 1,7 /1.000 người tại Schleswig-Holstein và 1,5/1.000 người tại Hessen cũng chịu trường hợp tương tự. Cũng theo thống kê, chỉ số thấp nhất là tại Baden-Wuerttemberg (0,6 /1.000 người) và tại hai tiểu bang Thueringen và Bayern (0,6/1000 người). Chính phủ Đức đã phải chi ra tất cả 682 triệu Euro để giúp đỡ những người nhận tiền trợ cấp xã hội, + 10,8% nhiều hơn so với năm trước.

• Đàn bà Đức giảm sinh đẻ

10.9.2007: Sự sinh đẻ tại nước Đức ngày càng sút giảm. Trong năm 2006 vừa qua trên toàn nước Đức chỉ có 672.700 trẻ con chào đời, 13.100 ít hơn so với năm 2005. Trung bình tính ra mỗi người đàn bà Đức sinh được 1,33 trẻ con (năm 2005: 1,34 và 2004: 1,36). So sánh giữa Đông (1,34) và Tây Đức (1,30) thì sự chênh lệch không bao nhiêu. Trung bình tuổi của người đàn bà đẻ con tại phía Tây là 30,3 tuổi và tại phía Đông là 28,6 tuổi.

• Số sinh viên theo bậc đại học Đức giảm

06.9.2007: Dựa theo thống kê và theo tin của nhật báo „Berliner Tagesspiegel“ thì vào niên khóa mùa Đông 2006-2007 thì trên toàn nước Đức có tất cả 295.091 tân sinh viên ghi danh theo học bậc đại học (năm 2005/06 là 299.954 sinh viên!).

Tuy nhiên giới phân tích chưa xác định rõ rằng vì sinh viên phải đóng tiền học phí đại học nên đó chính là nguyên nhân làm số sinh viên sút giảm? Cho đến nay, số sinh viên theo học đại học Đức tại các tiểu bang đòi tiền học (500 Euro cho mỗi lục cá nguyệt) như Baden-Wuerttemberg, Nordrhein-Westfalen và Niedersachsen thì giảm đi, trong khi tại các tiểu bang Bayern và Hamburg thì ngược lại, đầu phải đóng tiền nhưng số tân sinh viên ghi danh học lại tăng.

• Xã hội Đức được quyền đòi tiền con cái

07-09-2007: Thông thường, ai cũng rõ là cha mẹ có bốn phận phải nuôi dưỡng con cái. Tuy nhiên bây giờ con cái có bốn phận lo chăm sóc lại cha mẹ, điều mà ít ai biết rõ.

Ví dụ điển hình là trường hợp của Karl Heiliger. Sở xã hội đã đến gõ cửa nhà ông ta. Mẹ của ông ta phải vào Viện dưỡng lão. Tiền hưu trí của người mẹ không đủ để trang trải tất cả các phí tổn. Ông Heiliger vốn đã biết là phải có trách nhiệm về tinh thần đối với mẹ mình nhưng ông ta sững sốt khi nhận được thư của Sở xã hội. Đòi hỏi đầu tiên của Sở xã hội bắt ông ta phải phụ cấp số tiền phí tổn là 739 Euro/tháng.

Vợ chồng Heiliger phải bạch hóa cho Sở xã hội tất cả lương bổng của họ, lý do là để tính tiền phụ cấp cho cha mẹ tất cả nguồn lợi của con cái đều phải kê khai ra rõ ràng. Theo luật hiện hành, người độc thân chỉ cần có 1.400 Euro/tháng để tự nuôi lấy bản thân mình, có gia đình thì cần 2.450 Euro/tháng. Nếu tiền lương đã trừ thuế vượt quá số tiền ấn định ghi trên thì đương sự phải đóng phân nửa số tiền thặng dư cho Sở xã hội. Trong trường hợp lương bổng không thừa dư thì Sở xã hội sẽ kiểm tra tài sản của con cái. Theo luật sư J. Hauß cho biết thì nhà để ở không bao giờ bị lưu ý đến, bên cạnh đó những biện pháp tiết kiệm để dành cho tuổi già cũng được Sở xã hội chấp nhận. Nếu tính trung bình 5% số tiền lương chưa trừ thuế cho suốt cả đời người thì số tiền được để dành về già với mức lương trung bình cũng có thể hơn 100 ngàn. Ngoài ra, chuyên gia luật khuyên những ai gặp trường hợp nói trên thì nên nhờ Luật sư cố vấn để chống đỡ lại sự đòi hỏi của Sở xã hội vì kinh nghiệm cho thấy, Sở xã hội thường đòi hỏi người con phải trả phụ cấp cao cho cha mẹ nếu bị đưa vào Viện dưỡng lão. Nếu biết được sự đòi hỏi của Sở xã hội quá cao thì đương sự có 4 tuần lễ để đệ đơn khiếu nại. Trong trường hợp đơn khiếu nại bị từ chối thì có thể đệ đơn kiện tụng tại Tòa án gia đình (Familiengericht).

• Nội đảng Xanh bị phân hoá

Berlin/Goepingen: Chính trị gia của các đảng phái dân chủ khác kinh dị về quyết định của Đại hội đặc biệt của đảng Xanh tại Goepingen từ chối không đồng ý cho máy bay Tornado của Đức tham chiến ở A Phú Hãn. Với quyết định trên, Xanh bị phát ngôn nhân an ninh nội địa của đảng FDP, bà Birgit Homburger chỉ trích nặng nề là vô trách nhiệm và đã hoàn toàn tách xa tình hình chính trị thực tế.

Đối với nội đảng Xanh thì sự phủ nhận Tornado tham chiến trong đoàn quân ISAF là sự thất bại rất lớn của Hội đồng Lãnh đạo đảng Xanh mà họ nhận lãnh vì đề nghị của Ban lãnh đạo đã bị bác bỏ, thay thế vào đó là đề nghị của cánh tả của ông Robert Zion thuộc tỉnh bộ Gelsenkirchen và đa số thành viên biểu quyết từ chối, ngược lại với sự chờ đợi của Hội đồng Lãnh đạo. Chỉ có 264 phiếu ủng hộ đề nghị của Ban lãnh đạo đảng và 361 phiếu chống trong tổng số 638 đại biểu tham dự. Qua kết quả trên, đại hội „khuyến các Nghị sĩ đảng Xanh tại Quốc hội Đức“ hãy từ chối việc đưa máy bay dọ thám Tornado sang tham chiến ở A Phú Hãn sẽ được thông qua tại Quốc hội Đức vào tháng 10.2007 sắp tới. Tuy nhiên đảng Xanh cũng cho biết là không ép buộc ai cả trong một quyết định nhưng nếu ai bày tỏ sự ủng hộ muốn bỏ phiếu thuận thì phải nêu rõ lý do tại sao. Hội đồng Lãnh đạo đảng Xanh nói là không cho ý kiến nào liên quan đến sự biểu quyết.

• LNC (Munich, Tháng 8 - 9.2007)

Sưu tầm và phiên dịch từ các báo der Spiegel, SZ, AZ, FAZ, die Welt,, Handelsblatt, Focus, N -TV....



in hệ giới

• Phan Ngọc

▣ Venezuela - Trên đường quân sự hóa



Suy yếu vì vụ truyền thanh truyền hình Caracas, hệ thống đối lập bị cưỡng bách đóng cửa và nhiều vụ tai tiếng tham nhũng. Tổng Thống Venezuela, Trung tá Hugo Chavez mưu toan phục hồi uy tín, mau lẹ áp đặt cải tổ Hiến Pháp với mục tiêu quân sự hóa đất nước. Cuộc cải tổ dự định xóa bỏ chế độ tự trị của Ngân hàng Trung

ương và quốc hữu hóa địa hạt dầu hỏa, điện và truyền thông. Nhưng điều khoản đáng lo ngại của văn bản có liên quan đến quyền hạn hết sức rộng rãi của Tổng Thống và vị thế quan trọng của giới quân sự. Lực lượng quân sự của Venezuela "một binh đoàn nhân dân yêu nước và chống đế quốc được lực lượng bán quân sự tăng cường và đặt dưới quyền lãnh đạo của nguyên thủ quốc gia".

Quân đội sẽ đảm nhận nhiệm vụ thông thường dành cho cảnh sát. Tổng Thống có thể "ấn định vùng quân sự đặc biệt để đạt mục tiêu chiến lược hoặc quốc phòng". Quyền hạn của nhân dân tạo thành bởi các công xã được ghi trên Hiến Pháp, cạnh quyền Hành Pháp, Lập Pháp, Tư Pháp và bầu cử. Học thuyết quân sự dựa trên nguyên tắc chiến tranh nhân dân kháng chiến, tham dự thường trực vào những nhiệm vụ duy trì an ninh công dân và trật tự trong nước cũng có mặt trong Hiến Pháp. Học thuyết này dựa trên giả thuyết của ngoại quốc (Mỹ) xâm lược và trước thù địch này, học thuyết khuyến nên áp dụng "chiến tranh không tương xứng" hoặc du kích. Học thuyết quân sự Chavez một phần dành cho sự tiêu dùng nội bộ, cho phép tổ cáo đối lập ví như đạo quân thứ 5 cùng lúc áp đặt kỷ luật và hình thức chỉ huy quân sự với nhân dân. Ngoài khuynh hướng độc đoán thái độ hiếu chiến của Chavez gây không ít lo ngại cho các nước lân cận cho Nam Mỹ bởi nó kèm theo kế hoạch tái vũ trang nhờ vào lợi tức dầu hỏa. Venezuela đặt mua của Nga 24 phi cơ Soukhoi Su-30MK, 5 tàu ngầm, 55 trực thăng, 100.000 AK, 5.000 súng SVD (Sniperskaya Vintovka Dragunova) dành cho các Snipers). Các vũ khí này làm cho cân bằng địa phương hoàn toàn thay đổi. Với tầm hoạt động 3.000 km, phi cơ Soukhoi không chỉ đe dọa Miami, Bogota, Panama mà còn Ba Tây và Mễ Tây Cơ nếu được tiếp

tế nhiên liệu trên không. Đồng minh của Mỹ, Colombie là nước dính dáng nhiều nhất.

▣ Ba Tây-Venezuela cuộc tranh đua giữa Lula và Chavez.

Luiz Inacio Lula Dasilva và Hugo Chavez, hai nhà lãnh đạo có sức lôi cuốn mãnh liệt nhất tại Nam Mỹ cùng nhau đi chinh phục Mỹ Châu với con chủ bài xăng dầu. Ba Tây mang theo năng lượng thay thế như Ethanol, Venezuela ngồi trên giếng dầu hỏa với Hydrocarbure để buôn bán để nghị của mình, Chavez và Lula thăm viếng nhiều nước tại khu vực. Chavez theo đường đi quen thuộc đến gặp các đồng minh trung thành: Equateur, Á Căn Đình, Bolivie, đặc biệt đến Uruguay mà Chavez có mối tương quan lạnh nhạt trong thời gian gần đây. Lula đến gần Venezuela về mặt địa lý, dùng chân tại Mễ Tây Cơ, Honduras, Nicaragua, Jamaïque, Panama. Nhà sản xuất và xuất cảng xăng Bio có một mỏ vàng và phương cách cạnh tranh với đô-la dầu hỏa của Chavez. Giá dầu hỏa tăng vọt và mối lo âu về môi sinh cung cấp cho Tổng Thống Ba Tây lợi thế đáng kể. Nhưng nó nằm trong khuôn khổ chính sách lớn của Ba Tây, chuyển công du của Lula cũng là một chiến trận chính trị phục vụ ý đồ tự cho mình vai trò lãnh đạo địa phương. Trong thời kỳ khủng hoảng năng lượng, Venezuela hứa cung cấp chất đốt Fioul và gấn bó năng lượng với 4 nước thăm viếng. Chavez ký kết hiệp ước kiến tạo công ty hỗn hợp xây cất nhà máy kéo dài ống dẫn hơi đốt đến Á Căn Đình, nơi đây Chavez tự giới thiệu như chủ nhà Bể tại Nam Bán Cầu. Ông cam kết mua một phần nợ của Buenos Aires (500 triệu đô-la) nhưng với lãi suất cao 11%. Sau khi chinh phục Á Căn Đình, Chavez bước vào phần đất kém thân thiện.

Tổng Thống Uruguay Tabare Vaswuez, trước đây chống chính sách mị dân của Venezuela, bây giờ tỏ ra thực tiễn. Ông biết Venezuela là cường quốc số 1 tại Nam Mỹ về dầu hỏa, và còn có 4.100 tỷ thước khối hơi đốt. (Bolivie với 1.400 tỷ). Con số này ảnh hưởng mạnh đến sự ký kết hiệp ước an toàn năng lượng giữa 2 nước.

▣ Putin nắm cái chuỗi

Từ nhiều tháng nay, Nga nhiều lần dọa sẽ rút khỏi hiệp ước giới hạn việc sử dụng và mở mang quân lực quy ước tại Âu Châu. Vừa mới gần đây, Tổng Thống Nga bước thêm một bước nữa; ông loan báo vì lý do an ninh quốc gia, Nga đình chỉ sự áp dụng hiệp ước này và những thỏa ước quốc tế khác dính dáng đến hiệp ước. Ký kết năm 1990 hiệp ước quy định giới hạn quân đội và vũ khí của NATO và khối Varsovie. Hiệp ước được tu chính năm 1999 tại Istanbul sau khi Liên Xô sụp đổ để thích hợp với tình thế mới tại Âu Châu. Nga trách khối Tây phương không phê chuẩn tu chính này, và Tây phương kết án Nga không tôn trọng cam kết năm 1999 về việc rút khỏi căn cứ quân sự khỏi Georgie và Moldavie. Liên minh Đại Tây dương đề nghị một thỏa hiệp với Nga nhưng thất bại. Từ đây Nga không cần phải cho biết tin tức liên quan đến quân số và sự chuyển quân và không cho phép sự

thanh tra các căn cứ Nga. Một trong những hiệp ước đánh dấu chiến tranh lạnh chấm dứt không được tôn trọng. Mỗi tranh chấp hết sức sâu xa. Mọi việc xảy ra giống như Putin muốn cầm cán dao để uy hiếp Tây phương nhất là Mỹ phải thương lượng về sự phân chia thế lực tại Âu Châu. Đình hoãn thi hành hiệp ước là lá bài chủ mà Putin lật lên khi cần, cùng sự đe dọa dùng quyền phủ quyết về Kosovo hoặc những lời khoát lác về hệ thống chống hòa tiến đặt tại Ba Lan và Cộng Hòa Tiệp. Hồ sơ chống hòa tiến là một biểu tượng: Putin thừa biết hệ thống chống hòa tiến không nhằm Nga nhưng ông giả vờ tin để treo giá. Hơn nữa, tạo căng thẳng quốc tế tạo thuận lợi cho cuộc bầu cử Tổng Thống Nga dù Putin hứa hẹn không tái ứng cử. Tuy nhiên mục tiêu hàng đầu của Putin là chậm bước tiến của Liên Minh Đại Tây Dương đến sát biên giới Nga, dù Nga đang có sức mạnh mới nhất là năng lượng. Nga không đủ sức để lật ngược thế cờ sau khi các cựu chư hầu của Nga gia nhập NATO. Nhưng Putin vẫn tin tưởng vào một vài đòn bẩy để ngăn cản ván cờ Domino ngã xuống: Ukraine, Moldavie, và nhất là ngăn chặn Georgie. Chiến lược phân chia vùng ảnh hưởng này là một trò chơi cổ điển của nền ngoại giao Nga Hoàng - Bôn Sê Vít. Âu Châu trực tiếp dính líu đến ý đồ của Putin hơn Mỹ. Nhưng cho đến giờ, chính sách về Nga của Liên Âu vẫn chưa ra đời.

▣ Âm ảnh Georgie

Vụ rắc rối về phi cơ Sukhoi; Su-B4 của Nga bắn hòa tiến địa không xuống một làng cách thủ đô Tbilissi 65 km chưa được sáng tỏ. Rủi ro, thách thức, Georgie đạo diễn hoặc hậu quả cuộc xung đột Nam Ossetie tỉnh Georgie trên đường ly khai với sự ủng hộ của Điện Cẩm Linh. Điều chắc chắn là Georgie trở thành bãi chiến trường trong chính sách đả đê chống NATO của Putin. Theo Ngoại Trưởng Nga Serguei Lavrov, bước tiến về phía đông của Liên Minh Đại Tây Dương có ý nghĩa là các chế độ dân chủ bao vây Nga. Lời tuyên bố này chắc đúng một phần sự thật. Kể từ khi bức tường Bá Linh sụp đổ 1989 và Liên Xô tan rã 2 năm sau, Mạc Tư Khoa đã mất vùng trái độn do Staline dựng lên ở biên giới phía Tây. Không những các chế độ Nhân dân Dân chủ Trung Á đã gia nhập NATO và Liên Âu mà các nước Baltic trước kia thuộc chế độ quân chủ Sa Hoàng cũng làm như thế. Cuộc cách mạng hoa hồng ở Georgie (2003) và da cam ở Ukraine đã đóng 2 cái chốt ở vùng xa lạ gần của Nga. Trước mắt nguy hiểm không đến từ Ukraine. Điện Cẩm Linh đã dùng gậy và củ cà-rốt, kín đáo đứng sau lưng phe thân Nga và sử dụng vũ khí năng lượng. Sau cùng NATO tỏ ra dè dặt về việc Kiev gia nhập Liên Minh. Cho nên hiện giờ còn lại Georgie. Với sự ủng hộ công khai của Hoa Thịnh Đốn, Georgie có thể gia nhập NATO năm 2009, một viễn tượng mà Putin muốn khép kín bằng mọi giá. Lợi dụng Georgie trục xuất gián điệp Nga, Putin phong tỏa sản phẩm Georgie và trục xuất kiều dân Georgie khỏi Nga. Nga còn tăng giá năng lượng, giá này tùy thuộc vào mức độ phục tùng Mạc Tư Khoa. Cho đến giờ, các biện pháp này không mang lại kết quả. Dưới danh nghĩa

Liên Hiệp Quốc duy trì hòa bình. Nga nuôi dưỡng ý đồ ly khai của 2 vùng Georgie: Nam Ossetie và Abkhazie. Putin dọa nếu quốc tế ủng hộ Kosovo độc lập, thì đương nhiên Abkhazie cũng độc lập. Ngoài vụ Kosovo, sự rút lui khỏi hiệp ước về lực lượng cố điển tại Âu Châu chứng tỏ Tổng Thống Nga không vừa lòng về sự phân chia các lá bài chiến lược ở Âu Châu. Kể từ khi chiến tranh lạnh chấm dứt, vụ rắc rối hòa tiến nằm trong bối cảnh này và Georgie là trung tâm của cuộc tranh chấp Đông Tây.

▣ Thời đại mới tại Thổ Nhĩ Kỳ

Không thể không đánh giá cao sự bầu cử Tổng Thống của Abdullah Gul qua một cuộc bầu cử hợp hiến và đúng theo thể thức dân chủ. Sự kiện này mở sang khúc quanh lịch sử có thể mang lại dịp may lớn lao cho Ankara. Cách đây 85 năm, Mustapha Kemal Atatirk thành lập Thổ Nhĩ Kỳ trên đồng tro tàn đế quốc Thổ, mà những kế nghiệp duy trì cho đến nay dựa trên quân đội trong khuôn khổ độc đoán thế tục và quốc gia dân tộc. Hiến Pháp thoát thai từ cuộc đảo chánh 1980 vẫn duy trì hệ thống Đại nghị với Tổng Thống có nhiều quyền hành. Lần đầu tiên, người ngồi trên ghế này là chính trị gia trong quá khứ khao khát tái lập Vương quốc Hồi giáo. Lần đầu tiên một đảng xuất thân từ phong trào Tôn giáo bảo thủ, thống trị quốc hội, chính quyền và Tổng Thống phủ. Đảng cầm quyền đạt 47% số phiếu và nắm đa số 61% tại Quốc hội, quân đội tự xem như linh hồn của quốc gia và tôn trọng dân chủ, không có cách nào khác hơn là chịu thua. Sở dĩ quân đội rút khỏi chính trường là vì bầu không khí khoan nhượng đang lan tràn trên toàn thể quốc gia. Tuy nhiên một số đầu óc nặng nề bảo thủ còn có mặt trong khung lãnh đạo cầm quyền. Nhưng lãnh tụ Erdogan đã liên kết với những nhà lãnh đạo đến những chân trời khác nhau nhằm nâng cao trình độ của quốc hội. Điều kiện cần thiết cho quốc hội đưa ra Hiến Pháp mới, Hiến Pháp dân sự thay thế Hiến Pháp quân sự, đúng theo tiêu chuẩn dân chủ và thích hợp với Liên Âu. Một số nhà lãnh đạo đảng Cộng Hòa Nhân Dân (đổi lập) cương quyết đoạn tuyệt với chủ nghĩa quốc gia chống Tây phương để thành lập một đảng thật sự dân chủ xã hội. Sự thành công của kế hoạch này cho phép mở sang thời đại thỏa hiệp giữa thế tục và Tôn giáo. Có lợi cho Liên Âu và toàn vùng nếu các Đảng Hồi giáo quanh Địa Trung Hải có những tiến bộ như đảng cầm quyền Thổ Nhĩ Kỳ. Ngược lại, thất bại sẽ dẫn đến cuộc tranh đấu quyết liệt giữa thế tục và tôn giáo, sau cùng dẫn đến sự chia rẽ đất nước.

▣ Tổng tiền kiểu Lybie

Công lý Lybie đã giảm nhẹ bản án tử hình thành án chung thân cho 5 Y tá Bảo Gia Lợi và một Bác sĩ song tịch Bảo-Palestine vì tội gây nhiễm bệnh Aids cho 460 trẻ con (56 chết) năm 1999. Đây là một tin vui cho Liên Âu. Thảm kịch kết thúc tốt đẹp với sự dẫn độ 6 nhân viên Y tế về Bảo Gia Lợi. Đây là một thảm kịch đôi: Thảm kịch của các trẻ con và gia đình, thảm kịch của 6 nhân viên Y tế. Họ đã sa vào lưới của một chính quyền với những toan tính đen tối trơ trẽn,

lần lượt bắt giữ con tin và làm tiền trên tầm mức quốc tế. Các Y tá, Bác sĩ bây giờ là công dân Liên Âu (Bảo Gia Lợi gia nhập Liên Âu tháng 01-07) luôn kêu gào vô tội. Lời thú tội của họ được moi ra dưới sự tra tấn đánh đập, điện giật và hành động dục tính tàn nhẫn. Công lý Lybie áp dụng luật truyền thống tha thứ nợ máu để giảm án với sự đồng ý của gia đình nạn nhân. Ngược lại, mỗi gia đình nhận một khoản tiền lớn (1 triệu Euro). Nhưng 6 nhân viên Y tế vẫn xem như có tội, họ không được trắng án. Tự nó, điều này là một tai tiếng lớn. Nhiều nhà chuyên môn về Aids như Montagnier đã chứng minh sự kết án này là điều hết sức vô lý bởi số trẻ con đã mắc bệnh trước khi phải đoàn Y tế Bảo đến vì điều kiện Y tế tồi tệ tại bệnh viện Banghasi. Ngoài số tiền bồi thường Liên Âu còn phải chi cho sự điều trị các bệnh nhân và sự hiện đại hóa bệnh viện Banghasi. Một quốc gia trước kia là một quốc gia khủng bố bây giờ trở thành một quốc gia kinh doanh.

▣ Iran quả bom và hòa bình.

Tổng Thống Iran tuyên bố 3.000 máy ly tâm bắt đầu hoạt động, và mỗi tuần Iran sẽ đặt thêm một loạt máy ly tâm mới, như thế có thể làm giàu Uranium. Thông cáo nhằm cho biết Cộng hòa Hồi giáo đã bước qua ngưỡng cửa tượng trưng. Giai đoạn 3.000 máy ly tâm xem như giai đoạn quyết định: Nếu 3.000 máy này hoạt động liên tục, thì Iran sẽ sản xuất vật liệu phân hạch cho phép sản xuất bom nguyên tử. Lời tuyên bố của Tổng Thống Iran vang lên như một thách thức Hội đồng Bảo an từng trừng phạt Iran 2 lần trong năm 2006. Tổng Thống còn nhắc lại đường lối của phe cứng rắn. Cứ mỗi lần Hội đồng Bảo an ra quyết nghị thì Iran tiến thêm một bước nữa. Trước đó, Bộ Trưởng Ngoại Giao Iran Manouchehr Mottaki tuyên bố: Nghị quyết mới có nghĩa là đối địch, chấm dứt cuộc đi tìm giải pháp cho hồ sơ hạt nhân Iran. Iran cương quyết làm bom nguyên tử, điều này có nghĩa là hòa bình hoặc chiến tranh trên thế giới đều tùy thuộc vào tương lai tham vọng hạt nhân của Iran. Nếu Iran có vũ khí nguyên tử, áp lực của vũ khí không phải là một ngoại lệ mà trở thành một quy tắc: Sớm hay muộn chiến tranh nguyên tử sẽ bùng nổ. Nếu Iran không bước qua ngưỡng cửa hạt nhân, địa cầu sẽ có cơ may thoát khỏi sự tăng sinh vũ khí hạt nhân toàn diện. Iran hạt nhân hóa sẽ mang đến hậu quả nguy kịch hơn các nước có bom nguyên tử khác, ngay các nước gần kề Iran. Bom Iran sẽ gây bất ổn nhiều hơn bom Do Thái, Pakistan, Ấn Độ, các nước này cùng nằm trên vòng cung chiến lược với Iran vì 2 lẽ: Từ gần 40 năm nay, Iran là một trong những nước sáng lập Hiệp ước không tăng sinh hạt nhân, Iran bắt buộc phải chu toàn bổn phận sinh ra từ Hiệp ước. Đây không phải là trường hợp của Do Thái, Pakistan, Ấn Độ. Rút khỏi Hiệp ước, Iran sẽ mang lại không biết bao nhiêu hậu quả nguy hại cho Hiệp ước, đang bị xói mòn vì chương trình hạt nhân Bắc Hàn và Hiệp ước Hạt nhân Mỹ - Ấn Độ 2005. Mặt khác một địa hạt hạt nhân cũng như các địa hạt khác đều có nét điểm giống nhau: Đến lúc nào đó "thay đổi về số lượng sẽ

đưa đến biến đổi về phẩm chất". Tại Trung Đông, Iran ngã vào hạt nhân sau Do Thái, Pakistan sẽ tạo nên cuộc chạy đua vũ trang hạt nhân nhất là trên thế giới nói tiếng Ả Rập và Thổ Nhĩ Kỳ. Tầm quan trọng hậu quả hạt nhân hóa Iran không thể cho phép dự đoán giả thuyết dùng vũ lực như điều có thể xảy ra kèm theo nguy hiểm hết sức lớn lao. Cho nên bằng mọi giá phải tránh lối thoát này, nhưng không thể loại bỏ nó vì 3 lý do:

- Mỹ hoặc Do Thái có thể can thiệp vũ trang nếu Iran xem như vượt qua ngưỡng cửa hạt nhân. Bởi điều này có thể xảy đến, tốt nhất nếu suy nghĩ cận kề nhất là Iran.

- Lý do thứ 2 là hậu quả không dùng vũ lực sẽ trở nên nguy kịch hơn là can thiệp, và có lẽ tồi tệ nhất. Phải chọn lựa giữa ô danh và chiến tranh. Không nên chọn ô danh để cuối cùng phải chấp nhận chiến tranh.

- Sợ hãi không bắt buộc phải bắt đầu khôn khéo. Nhưng trong mọi cuộc đàm phán, không phải là điều xấu nếu phe đối địch biết giá rất đắt của mọi toan tính sai lầm. Nếu đe dọa Iran là điều vô ích, thì thật là hữu ích khi Iran biết giả thuyết vũ lực có thể thành sự thật về mặt chiến lược. Đó là những đường viền của thế kỷ XXI đang lấp ló qua tương lai hạt nhân của Iran.

▣ Trung Đông - Mỹ tìm cách ngăn chặn ảnh hưởng của Iran

Ngoại Trưởng Condoleeza Rice và Bộ Trưởng Quốc phòng Robert Gates đến Charm El-Cheikh Ai Cập mang theo kế hoạch bán vũ khí (20 tỷ đô-la) cho 6 nước Hội viên Hội đồng hợp tác vùng Vịnh (Saudi, Ả Rập, Koweit, Qatar, Vương quốc Ả Rập thống nhất, Bahrein và Oman). Trước khi rời Hoa Thịnh Đốn, bà Rice tuyên bố kế hoạch này nhằm yểm trợ các lực lượng ôn hòa và chiến lược toàn bộ ngăn chặn ảnh hưởng của Al Quaida, Hezbollah Liban, Syrie và nhất là Iran. Kế hoạch còn dự trữ tăng viện quân sự 25% cho Do Thái và viện trợ 13 tỷ đô-la cho Ai Cập trong vòng 10 năm. Kế hoạch này gây bối rối không ít cho các nước liên hệ. 6 nước nêu trên không đối xử triệt để thù hằn các tổ chức cực đoan và các nước được bà Rice chỉ định như kẻ thù và bị cô lập vì khủng bố hay ủng hộ khủng bố. Cảm thấy trên đường nhắm của Mỹ, Iran vội vàng kết án một kế hoạch xung động nhằm gieo rắc sợ hãi, gây chia rẽ tại địa phương. Đối với các nước vùng Vịnh chỉ Al Quaida và các tổ chức liên hệ là kẻ thù cần phải triệt hạ. Ngược lại dù nghi kỵ Syrie, Iran đến đâu đi chẳng nữa, các Hội viên Hội đồng hợp tác vùng Vịnh luôn cố sù ý giải pháp chính trị, bất chấp các cơn khủng hoảng phụ ít nhiều trầm trọng. Mục tiêu là phòng ngừa rối loạn địa phương vì bài toán Irak, Palestine, Liban. Điều này buộc họ từ chối cuộc can thiệp vũ trang chống Iran của Mỹ. Xét dưới khía cạnh này, từ chối là làm phật lòng đồng minh, chấp nhận là đánh thức ý thức thù địch ở một vài nước đối thủ của Mỹ. Các nước vùng Vịnh, đặc biệt Saudi, Ả Rập cực lực kết án Damas và Teheran cấu kết gây bất ổn tại Irak, xen vào nội bộ Liban và

đứng sau lưng Hezbollah. Tham vọng hạt nhân của Iran gây nên không biết bao nhiêu lo ngại. Ý đồ gây ảnh hưởng trong cộng đồng Chiite địa phương của Iran là mối bận tâm khác. Nhưng đối với Iran, Syrie các nước Ả Rập chọn lựa giải pháp ngoại giao. Cho đến giờ, giải pháp này không mang lại kết quả mong muốn. Mỹ cam đoan bảo đảm an ninh cho đồng minh trước Iran, một thách đố quan trọng nhất cho Mỹ tại khu vực.

▣ A Phú Hãn trôi giạt

6 năm sau Taliban tàn lụn, dù 50.000 quân ngoại quốc đang có mặt, và hàng chục tỷ đô-la viện trợ, A Phú Hãn từ từ trôi giạt đến hỗn độn và nhiều loạn. Chính quyền Karzai không có khả năng thiết lập trật tự và luật pháp tối thiểu, phiến loạn ngày càng gieo chết chóc hơn, hòng súng thống trị trên toàn quốc. Tất cả sự việc thúc đẩy dân chúng mất tin tưởng vào những lời hứa hẹn của cộng đồng quốc tế. Khi quân NATO giết phiến loạn cũng như dân sự thì tình hình trở nên bi đát hơn, số nạn nhân gia tăng (3.000 dân thiệt mạng 2007), càng làm cho mối oán hận ngoại quốc nở rộ hơn, cho dù Taliban ẩn trú giữa dân chúng được họ dùng làm bia đỡ đạn. Trầm trọng hơn nữa là lực lượng NATO cứu trợ một chính quyền tham nhũng, không có khả năng cung cấp dịch vụ thường ngày cho dân chúng. Chiến thắng quân sự không có nghĩa gì nếu đời sống người dân không được cải thiện. Luôn trong 6 năm liền, A Phú Hãn phá kỷ lục sản xuất nha phiến. Nhóm phiến loạn, Taliban hoặc các nhóm khác không chỉ là kẻ thù lợi nha phiến (2 tỷ đô-la/năm). Các nhà buôn lậu nằm giữa chính phủ hoặc cơ quan hành chính. A Phú Hãn đặc biệt là nước nha phiến duy nhất trên thế giới được quốc tế ủng hộ. Sau thời gian dài Taliban như một lực lượng thời tàn, bây giờ các nhà lãnh đạo A Phú Hãn hoặc cộng đồng quốc tế, công nhận Taliban trở thành mối đe dọa đáng kể cho sự tái thiết và mở mang quốc gia.

Vụ bắt cóc 28 con tin Nam Hàn và toán Kỹ sư Đức cho thấy Taliban hoạt động hết sức dễ dàng. Không có trục giao thông nào được an toàn và Taliban đang tiến gần thủ đô Kabul. Nên không có những tiến bộ xác thực, các nước cho tiền sẽ nản lòng và thất bại có thể rẽ sang thảm kịch.

▣ Islamabad dưới áp lực

Một chế độ bạn của Mỹ tại Á Châu đang gặp khó khăn. Pakistan chưa phải là một quốc gia phá sản, một trong những quốc gia nuôi dưỡng bất ổn và một miền đất màu mỡ cho khủng bố. Pakistan vừa có thái độ cứng rắn chống đên thờ Hồi giáo đỏ, thì tòa án tối cao bắt Tổng Thống phải nhận nhục nhã. Tòa án phán quyết việc Tổng Thống thanh trừng Chánh án số một của quốc gia là một việc làm bất hợp pháp. Từ nhiều tháng nay, hàng nghìn người biểu tình phản đối biện pháp trừng phạt Tikar Chaudhry từ thành điểm tập hợp của đối lập chống chế độ quân phiệt sau vụ đảo chánh 1999. Các lãnh tụ Hồi giáo tố cáo Mỹ tiếp tay Tổng Thống sau vụ tấn công đên thờ đỏ. Một số lãnh tụ Hồi giáo tìm chỗ trú ẩn tại vùng bộ lạc giáp ranh A Phú Hãn mà Taliban biến thành hậu cần sau

năm 2001. Nhằm bảo đảm yên ổn, Tổng Thống Pakistan đã ký kết hiệp ước hòa bình với nhóm Taliban Pakistan năm 2006. Nhóm này vừa tố cáo Tổng Thống vừa kêu gọi chiến tranh du kích chống lực lượng chính phủ. Xã hội dân sự và lực lượng tôn giáo khuấy động trong khi Pakistan phải đứng trước kỳ hạn chính trị bầu cử Tổng Thống (mùa thu) và Quốc hội (01.8). Nếu muốn tái ứng cử Tổng Thống Musharraf phải cởi bỏ bộ quân phục Tổng Tham Mưu Trưởng. Trong hiện tại Mỹ ủng hộ chế độ quân phiệt, nhưng Mỹ công nhận Tổng Thống không hiệu quả lắm trong nhiệm vụ chống Taliban. Trước đây một phần quân đội, cơ quan tình báo và Hồi giáo cực đoan thông đồng với nhau. Tổng Thống dựa vào thái độ lấp lửng này để nhận ân huệ của Hoa Thịnh Đốn và sự trung lập của Sinh viên Tôn giáo, mưu tính của ông thất bại, nhưng Hoa Thịnh Đốn không còn chọn lựa nào khác và tiếp tục ủng hộ chế độ. Pakistan không phải là bất cứ con cờ Domino nào bị Hồi giáo đe dọa dù đa số 156 triệu dân không theo tư tưởng cực đoan. Đây là một nước hạt nhân với 60-100 đầu đạn nguyên tử, một nước đang duy trì xung đột biên giới với Ấn Độ cũng là một nước hạt nhân. Pakistan còn là một nước tăng sinh, xuất cảng trực tiếp hay gián tiếp kỹ thuật nhạy cảm, một chế độ lỏng lẻo, một hệ thống chỉ huy suy yếu và một cơ sở kinh doanh nguyên tử. Một bài học mẫu về song đề dân chủ và ổn định.

▣ Cuộc họp Thượng đỉnh của nhóm Thượng Hải

Thao diễn chống khủng bố, hội nhập kinh tế là thực đơn cuộc họp thượng đỉnh Bechper Kirghizstan cuộc họp tập hợp 6 nhà lãnh đạo tổ chức Thượng Hải: Trung Quốc, Nga, Kazakhstan, Tadjikistan, Ouzbekistan và Kirghizstan cộng thêm một số nước quan sát trong số có Iran. Ra đời năm 1996, Tổ chức hợp tác Thượng Hải còn gọi là nhóm Thượng Hải thủ một vai trò ngày càng quan trọng tại Trung Á mà TQ và Nga xem như một quân cờ chung cần phải gìn giữ cho khỏi ảnh hưởng Hồi giáo và Mỹ. Cuộc họp còn phục vụ diễn đàn cho Tổng Thống Iran tố cáo các mối đe dọa đang đè nặng lên khu vực. Ông muốn nói đến hệ thống chống hòa tiến do Mỹ đặt tại Trung Âu. Putin phụ họa nhận định chính sách đơn phương của Mỹ không thể giải quyết các bài toán thế giới và địa phương. Nuôi tham vọng trở thành diễn viên chính tại khu vực, TQ mang tất cả cân nặng của mình để thúc đẩy tổ chức hợp tác Thượng Hải được ca ngợi như kiểu mẫu trả lời đa phương trước khủng bố. Thật sự, toan tính của Bắc Kinh là gây ổn định tại vùng tự trị Tân Cương, vùng đất Hồi giáo giáp ranh Trung Á. Từ 1990, nhất là năm 2004, Tân Cương là mục tiêu đàn áp của Bắc Kinh. Dưới danh nghĩa chống khủng bố, Bắc Kinh tấn công mọi hình thức, diễn tả lý lịch Ouigour, thực thi quy mô chính sách Hán hóa. Biện pháp sau cùng: Tịch thu giấy thông hành để dân Tân Cương không thể hành hương đến La Mecque. Cuộc thao diễn quân sự giữa 6 nước xuất phát từ Urumqi thủ đô Tân Cương. Mệnh danh nhiệm vụ cho hòa

binh, cuộc diễn tập huy động 6.500 quân và chấm dứt tại Oural. Hồ Cẩm Đào và 5 nhà lãnh đạo khác hoan nghênh cuộc chiến đấu chống khủng bố, ly khai và cực đoan. Nhưng điều mới lạ trong cuộc họp này là ý định hội nhập kinh tế. TQ mở đến một vùng xem như con đường tơ lụa mới, một vùng thịnh vượng nhờ đó TQ tiếp nhận tài nguyên năng lượng và mở cửa buôn

▣ Bắc Hàn sẵn sàng phá hủy cơ sở hạt nhân

Nhều bất buộc phải rút lui về công việc dân chủ hóa Trung Đông, chính quyền Bush coi như đang đi trên thăng lợi ngoại giao trong công việc quản lý khủng hoảng Bắc Hàn. Kiên trì thương lượng với Bắc Hàn, trong khuôn khổ đàm phán đa phương 6 bên (TQ, Nhật, Mỹ, Nga, Bắc và Nam Hàn), chính quyền Bush chứng tỏ không phải là bè lũ tân bảo thủ bị chiến lược tấn công phòng ngừa ám ảnh.



Sau 2 ngày thảo luận tại Geneve nhà thương lượng Mỹ Christopher Hill loan báo Bình Nhưỡng chấp nhận tiết lộ toàn thể các kế hoạch hạt nhân của mình. Đổi lại, Bắc Hàn có một số yêu cầu: „Rời khỏi danh sách các nước ủng hộ khủng bố, bãi bỏ trừng phạt chống một

nước thù địch” có hiệu lực từ khi chiến tranh Triều Tiên chấm dứt (1950-1953), ký kết Hiệp ước hòa bình với Mỹ và tiếp nhận một lò nguyên tử với nước nhẹ. Bình Nhưỡng chấp nhận tiết lộ chương trình hạt nhân, như thế đề cập đến bí mật về trang bị mua của mạng lưới nhà khoa học Pakistan Abdul Quade er Khan và phá hủy cơ sở hạt nhân từ đây đến cuối năm. Nếu lời nói đi đôi với việc làm thì khủng hoảng hạt nhân Bắc Hàn sẽ được giải quyết tốt đẹp. Cuộc thương lượng đa phương có thể chuyên chở tương lai bằng cách đặt cơ sở cho một diễn đàn đối thoại tại Á Đông, nơi đây bán đảo Triều Tiên luôn sống trong bầu không khí chiến tranh lạnh với hai lực lượng sẵn sàng chạm trán ở bên này hay bên kia vĩ tuyến 38. Nếu khủng hoảng cuối cùng sinh ra mầm móng hệ thống an ninh tập thể tại địa phương thì nó mang đến hậu quả thiết thực. Nó còn đưa ra nhiều bài học: Có thể tránh khỏi khủng hoảng nếu thực tiễn thẳng thắn trước ý thức hệ, đe dọa cô lập một nước không đủ để đặt thực tế vào khuôn phép. Khủng hoảng của Bắc Hàn nằm trên nền phong tình hình chiến lược tại Á Đông mà nét điểm quan trọng là sự phụ thuộc lẫn nhau giữa TQ và hai nước Triều Tiên. Bắc Hàn phụ thuộc vào sự giúp đỡ của TQ và Nam Hàn để sống còn. Nam Hàn thịnh vượng không muốn phiêu lưu bởi Bắc Hàn bất ổn sẽ sanh ra luồng dân tỵ nạn ngay cả một cuộc xung đột trên bán đảo. Chiến sách đơn phương của Mỹ đã vấp phải các quyền lợi của 3 nước nêu trên. Chiến thuật đánh gục Bắc Hàn không thể tiến hành và khủng hoảng Bắc Hàn đã thể hiện thất bại ngoại giao của Mỹ trong thời gian đầu. Những gì mà người ta thương

lượng cho đến nay, không khác gì hơn là phi hạt nhân Bắc Hàn. Với một khác biệt là Bắc Hàn bây giờ có khả năng nguyên tử và tăng cường kho vũ khí đạn đạo. Từ đây nguy hiểm trở thành toàn bộ, nguy hiểm không do vũ khí mà do sự tăng sinh ngang mà Bắc Hàn có thể tiến hành bằng cách nhường kỹ thuật cho bên ngoài và hậu quả Domino là Bắc Hàn hạt nhân sẽ lôi kéo các nước khác theo gương của mình. Có thể tránh được khủng hoảng nếu chú ý đến một yếu tố chủ yếu: Sự hạt nhân hóa Bắc Hàn là một hiện tượng phụ cảnh tình hình đối địch tại bán đảo Triều Tiên từ hơn 1/2 thế kỷ nay. Từ những thập niên 90 Mỹ bị giằng co giữa hai phe. Phe theo quan điểm chế độ Bắc Hàn sẽ sụp đổ như Đông Âu và phe chủ trương thương lượng. Vào lúc nhiệm kỳ chấm dứt, Bill Clinton hiểu rằng mọi giải pháp phải ngang qua một Hiệp ước toàn bộ: Hiệp ước hòa bình công nhận lẫn nhau, bãi bỏ trừng phạt kinh tế. Tổng Thống Bush bày tỏ thực tế hơn trước; ông nhường cho Bắc Kinh nhiệm vụ cản Bắc Hàn. Đối với TQ, cuộc thương lượng 6 bên là sáng kiến ngoại giao quan trọng nhất sau chiến tranh lạnh tại địa phương và TQ tiếp tục làm chủ bàn cờ tại miền biên giới của mình. Khủng hoảng hạt nhân Bắc Hàn đã mang một mối lợi lớn cho Bắc Kinh.

▣ Cao Miên xét xử các nhà diệt chủng 1975-1979.

Thẩm phán Tòa án đặc biệt về Khmer Đỏ đang xúc tiến quy tội một số nhân vật Khmer Đỏ lừng danh, do đó báo hiệu tòa sẽ xét xử vụ án diệt chủng 2 triệu dân Cao Miên trong khoảng thời gian 1975-79 dưới sự lãnh đạo của chế độ Cao Miên dân chủ phỏng theo chế độ Mao Trạch Đông. Cựu Giám đốc Trung tâm tra khảo Kangkek Ieu tức Douch sẽ trình diện trước vành móng ngựa vì tội danh phạm tội ác chống nhân loại. Douch 64 tuổi bị giam từ 1999, từng chỉ huy Trung tâm Toul Sleng (S21), nơi đây 16.000 người gồm đàn bà trẻ con bị tra khảo đến thiệt mạng. Biểu tượng diệt chủng S21 trở thành Viện bảo tàng kỷ ức. Sau khi chế độ Pon Pot sụp đổ, Douch biến mất trong thời gian 20 năm trước khi tung tích bại lộ và bị bắt. Vụ quy tội đầu tiên này đánh dấu một khúc quanh trong tiến trình xét xử các kẻ có trách nhiệm diệt chủng. Ra đời năm 2006, Tòa án đặc biệt là kết quả thỏa hiệp gay go giữa Cao Miên và Liên Hiệp Quốc. Tòa án từng sa lầy trong vấn đề thủ tục. Khó khăn quan trọng là bản chất lai tạp 1/2 Quốc gia 1/2 Quốc tế của tòa án. Ngoài bất lợi về mặt kỹ thuật, còn có mưu toan chính trị liên quan đến Thủ Tướng Hun Sen. Sau thỏa hiệp về điều lệ tổ tụng, văn phòng Biện lý đã trình tòa danh sách 5 nhà lãnh đạo Khmer Đỏ. Sau Douch, đến lượt Noum Chea nhân vật số 2 của chế độ, cựu Bộ Trưởng Ngoại Giao Ieng Sary, cựu Chủ tịch Nước Khieu Samphan và Meas Muth ree nhà lãnh đạo Quân đội Tamok chết năm 2006. Lãnh tụ Pon Pot chết năm 1998.

▣ Thái Lan có Hiến pháp mới

Gần một năm sau cuộc đảo chánh 19.6.2006 dẫn Thái Lan về với thói quen cũ. 45 triệu cử tri tham dự cuộc trưng cầu dân ý do tập đoàn quân phiệt cầm quyền tổ chức. Mục tiêu là chứng minh lý do lật đổ

Thủ Tướng dân cử Thaksin Chinawatra, ông này bị kết án mị dân, gia đình trị và tham nhũng. Vấn đề là thông qua Hiến Pháp mới để trong tương lai không có đảng nào có thể lấn lướt đặc quyền của giai cấp viên chức và quân sự tập trung xung quanh cung điện trong chế độ Quân chủ Lập hiến có hiệu lực từ 1932 từng trải qua 20 cuộc đảo chánh với 20 Hiến Pháp khác nhau. Nguyên tắc trưng cầu dân ý là điều hết sức mới lạ. Từ 1947, Thái Lan nằm dưới chủ quyền của Vua Bhumibol Adulyadet (80 tuổi). Nhưng giới quân phiệt cũng như ngai vàng không giải thích với dân chúng về cuộc trưng cầu dân ý này: Dân Thái Lan gồm 2 giai cấp: Giới thượng lưu đô thị buôn bán có học thức và thôn quê phần lớn dựa vào viện trợ sản xuất nông nghiệp. Chế độ Đại nghị thăng thế từ năm 1947 và cho phép Thaksin một tỷ phú trở thành chính trị gia lung lạc chế độ giả tưởng có hiệu lực từ những thập niên 80, mệnh danh "dân chủ nửa chín nửa sống". Nhờ đó quân đội và giới chức cao cấp thao túng chính trường, khi ủng hộ khi lật đổ liên minh cầm quyền. Hiến Pháp mới quay lưng với hệ thống giả tưởng này, xóa bỏ một số quy định ghi trong Hiến Pháp 1997, giới hạn đặc quyền của tổ chức chính quyền. Theo Hiến Pháp mới, Quân đội sẽ kiểm soát chặt chẽ Thượng Viện, Thượng Viện được bổ nhiệm thay vì bầu cử. Hiến Pháp còn giới hạn ảnh hưởng của tổ chức chính trị nào có nhiều thế lực. Trong tương lai, nền dân chủ của Thái Lan là một nền "dân chủ bị quản thúc".

▣ Bạo động tại Miến Điện



Biểu tình ngày càng gia tăng tại Rangun và các tỉnh chứng tỏ bất ổn đang làm Miến Điện suy mòn. Các nhà quân sự Miến Điện đeo

đuổi mục đích nào bởi thái độ của họ hết sức vô lý. Tập đoàn quân phiệt cầm quyền gác bỏ ngoài tai những lời khuyến khích tinh vi của quốc tế. Họ không muốn lấy lại uy tín trên diễn đàn quốc tế bằng cách có một vài nhượng bộ trước xã hội bị đè bẹp dưới uy quyền của họ.

Xuất phát từ giá cả xăng dầu tăng cao, những cuộc biểu tình nhanh chóng trở thành một ván cờ chính trị với sự tham dự của Liên đoàn Quốc gia Dân chủ mà gương mặt biểu trưng là giải Nobel Hòa bình Suu Kyi. Những buổi tập hợp còn rất khiêm nhường vì chế độ thẳng tay đàn áp. Nhưng những cổ võ đến từ những người đứng xem là tiếng vọng của quần chúng. Vụ rắc rối bùng nổ thêm hơn với cuộc biểu tình của những vị tu hành tại Pakoku cách Rangun 500km. Quân đội cầm quyền từ 45 năm nay không ngớt thách thức cộng đồng quốc tế trên địa hạt nhạy cảm nhân quyền cho đến nỗi TT Bush lên tiếng chống lại "bạo ngược không thể tha thứ" ông còn giao nhiệm vụ cho

Laura Bush biện hộ sự nghiệp dân chủ Miến Điện tại Liên Hiệp Quốc. Nhưng tập đoàn quân phiệt được Bắc Kinh hết lòng ủng hộ, Bắc Kinh xem Miến Điện là sân sau của mình. Đòi hỏi quân phiệt mềm dẻo nhân nhượng có thể gây nên chấn động ngoại giao tại vùng Đông Nam Á. Họ có thể vượt qua giai đoạn rối loạn hiện tại không hề hấn gì. Họ đánh cuộc trên sự chia rẽ của đối lập trên sách lược đàn áp và trên "chiến hào" ngoại giao vững chắc.

Bắc Kinh che chở họ, Nga của Putin sẵn sàng mở cửa kỹ thuật hạt nhân đón họ. Tuy nhiên, biến động tại Pakoku đã gióng lên lời báo động. Các vị tu hành Phật Giáo Miến Điện tỏ ra triệt để đến nỗi va chạm với quân đội là một sự kiện bất thường. Từ đây, nguy hiểm lây lan là điều có thật.

▣ Chứng khoán. Bài học còn khủng hoảng Mort Gage

Tất cả bắt đầu từ cơn khủng hoảng Subprime, những tín dụng có thể chân không bảo đảm. Nó bộc phát không những vì người ta cho mượn tiền cho số người kém khả năng thanh toán mà bởi vì giá cả bất động sản giảm thấp. Đa số người vay tiền không thể trả nợ đúng kỳ hạn vì giá nhà thấp và lãi suất cao, khủng hoảng bắt đầu từ cuối năm 2006 kéo dài đến mùa hè 2007. Khủng hoảng Subprime kéo theo khủng hoảng thị trường tài chính và không ai có thể dự đoán hậu quả kinh tế của cơn khủng hoảng tài chính này. Điều kiện vay tiền khó khăn vì ngân hàng dè dặt hơn, các nhà đầu tư tỏ ra ngờ vực. Điều này sẽ kèm chế sự đầu tư của các xí nghiệp. Bất ngờ hạ lãi suất thương phiếu, Ngân hàng Trung ương Mỹ mang đến năng động cho thị trường chứng khoán, nhưng trong thời gian bao lâu?

Có thể ghi lại điều mới lạ và đặc biệt của cơn bão tố này mà sự bùng nổ lan truyền, tính chất dữ dội đã gây kinh ngạc cho mọi người. Không có ai giữa hàng chục chuyên viên trên thế giới, ở các cơ quan tài chính, các viện phát hành, cơ quan cho điểm, cơ quan quốc tế hoặc các Bộ có nhiệm vụ nhận diện nguy hiểm tài chính, không ai thấy cơn chấn động Subprime đi đến. Thật sự có một vài cảnh báo về sự thành hình bong bóng đầu cơ bất động sản tại Mỹ và Âu Châu. Nhưng không có báo động nào liên quan đến sự suy yếu của các cơ quan chuyên môn phân phối tín dụng cầm thế tại Mỹ. Đây là nét đặc biệt cuộc phá sản tài chính Subprime so với các cuộc phá sản trước. Trước năm 1997 và sự tan vỡ tài chính tại Á Châu, nhiều nhà kinh tế bày tỏ lo ngại trước hệ thống ngân hàng lỏng lẻo và chính sách tiền tệ nguy hiểm tại khu vực. Trước năm 2000 và vụ phá sản giá trị Internet, nhiều tiếng nói lên trước mức dồi dào vô lý của thị trường chứng khoán, sự dồi dào đẩy mạnh cổ phần các cơ sở High Tech đến mức khủng khiếp. Sự mù quáng hiện nay càng gây ngạc nhiên bởi tín dụng cầm thế Mỹ gặp khó khăn từ cuối năm 2006. Tại sao Ngân hàng Trung ương Mỹ không làm gì để dập tắt hỏa hoạn. Ngân hàng tỏ ra bất lực trong nhiệm vụ dự phòng cũng như kém khả năng quản lý cơn khủng hoảng một cách nhẹ nhàng êm dịu. Có thể ngân hàng

cũng như các diễn viên tài chánh thế giới nghĩ rằng đây là một tai nạn riêng rẽ khu trú tại Mỹ, khó lan rộng và không thể nào biến thành khủng hoảng thế giới về tín dụng. Về phương diện này khủng hoảng Subprime chứng minh hậu quả bướm bướm theo đó bướm vỗ cánh tại Ba Tây có thể gây gió lốc tại Texas. Sự toàn cầu hóa tài chánh gây khó khăn trong công việc dập tắt hỏa hoạn cho dù hỏa hoạn được khoanh vòng từ đầu. Nó giải thích khủng hoảng bất động sản tại Mỹ có thể biến thành khủng hoảng ngân hàng, tiền tệ và tài chánh trên toàn thế giới. Mọi người đều dính líu đến những gì xảy ra tại láng giềng.

▣ Tranh chấp tại Bắc Cực

Vùng đất Bắc Cực cũng như thời tiết nóng lên dẫn đến nguội lạnh ngoại giao. Từ lâu, vùng đồng bằng rộng lớn này xem như vùng đất đầy bí hiểm. Chiến tranh lạnh giữa Liên Xô và Mỹ cũng như khí hậu khắc nghiệt làm cho đường biển không thể qua được và tài nguyên không thể khai thác. Bây giờ, hai địa điểm này dễ biến mất. Vùng Bắc cực Gia Nã Đại có thể không có băng vào mùa hè trong vòng 30 năm sắp đến. Bắc Băng Dương hiện nay là mục tiêu gợi thêm muốn cho 5 nước xung quanh: Nga, Gia Nã Đại, Mỹ, Na Uy và Đan Mạch. Na Uy qua Alaska, Đan Mạch qua Groenland. Một tuần sau khi Nga cấm cờ chiếm 45% lãnh thổ trong vòng cực dưới 4.200m. Thủ Tướng Gia Nã Đại Stephen Harper đến thăm vùng Bắc cực để xác nhận chủ quyền. Thủ Tướng loan báo Gia Nã Đại sẽ xây cất một hải cảng và thiết bị quân sự tại đây. Ngoài ra Gia Nã Đại còn đầu tư 25 tỷ đô-la vào việc đóng và bảo trì 8 tàu chiến cho Hải quân tuần tiễu thường trực tại Bắc Băng Dương. Một cách nhắc lại cho Mạc Tư Khoa cũng như Hoa Thịnh Đốn biết Ottawa không phải là một diễn viên thứ yếu. Vùng Bắc Cực tập trung 3 ván cờ chủ yếu đặc biệt cho Liên Âu: Quân sự, Kinh tế, và Môi sinh. Trên lãnh vực quân sự, Bắc Cực chắc chắn là nơi hoạt động của tàu ngầm Nga-Mỹ. Có mặt tại Bắc Băng Dương cho phép hai nước này đè nặng áp lực hạt nhân lên tất cả thành phố lớn Bắc Bán Cầu. Trên địa hạt kinh tế, các chuyên viên Mỹ, Na Uy ước lượng ¼ dự trữ dầu và hơi đốt chưa được khám phá. Vùng của Nga có thể chứa 700 tỷ tấn dầu và một lượng hơi đốt to lớn. Đối với Mạc Tư Khoa khai thác dự trữ này rất là quan trọng. An toàn tiếp tế năng lượng Âu Châu trong tương lai phải ngang qua Bắc Cực, nhưng không chỉ là một bài toán kinh tế. Đường biển phía Bắc là đường biển ngắn nhất giữa Bắc Âu và Đông Bắc Á Châu ở bên này và Tây bắc Mỹ ở bên kia. Điều kiện giao thông tại vùng biển này rất quan trọng cho Âu Châu. Sau cùng là ván cờ Môi sinh. Nếu Grönland là dự trữ nước ngọt lớn nhất thế giới thì khai thác Alaska như các nước ven bờ dự tính có thể làm cho môi sinh hư hại nhiều hơn. Cho nên người ta kêu gọi nên mở cuộc thương lượng để đến một Hiệp ước quốc tế giống như Hiệp ước về Nam Cực (1961) bảo đảm sự phi quân sự hóa và tạo nên một dự trữ về nghiên cứu khoa học bao la rộng lớn. ■

PHẬT GIÁO MIỄN ĐIỆN KHỞI THỂ TIẾN CÔNG ĐỘC TÀI QUÂN PHIỆT

• Lý Đại Nguyên



Thế giới đang chứng kiến những cuộc biểu tình khổng lồ của hàng 30.000 Tăng, Ni và 100.000 dân chúng nổ ra tại Rangoon và nhiều cuộc biểu tình khác ở các thành phố trên hầu khắp nước Miến Điện, kéo dài từ ngày 05.9.07 đến nay, nhằm chống lại chế độ độc tài quân phiệt, đã ngang nhiên xóa đi chính quyền dân chủ mà cử tri Miến Điện đã bầu ra, trong một cuộc tuyển cử hoàn toàn tự do, đưa đến thắng lợi áp đảo cho đảng của nữ lãnh tụ Aung Sang Suu Kyi trước kia.

Lần này, khởi đi từ khi nhà cầm quyền tăng gấp đôi giá nhiên liệu, khiến các nhà hoạt động dân chủ phát xuất cuộc biểu tình ôn hòa phản đối, rồi bị đàn áp giam cầm, buộc giới thanh niên Tăng, Ni, vì đức từ bi phải nhập cuộc cứu nạn, mặc dầu nhóm quân phiệt vẫn yên trí rằng, giới Tăng sĩ lãnh đạo lớn tuổi gần đây chưa từng tỏ dấu chống lại họ. Trong bản thông cáo hôm thứ sáu 21.9.07, giới Tăng sĩ Miến Điện đã hạ quyết tâm sẽ tuần hành cho tới khi họ "*quét sạch giới độc tài quân sự ra khỏi đất nước*", bắt chấp nhà cầm quyền điều động quân đội để đối phó và ban hành lệnh giới nghiêm.

Năm 1988 nhóm quân phiệt đã tàn sát 3.000 người biểu tình đòi lại dân chủ, đẩy dân chúng vào cảnh đói khổ cùng cực, bị cả thế giới cô lập, rồi rơi vào vòng tay của Trung Cộng. Thế nhưng Trung Cộng cũng đã nhận ra sự thật là không thể một mình cáng đáng nổi với một nước toàn dân nghèo đói, giống như trường hợp Bắc Hàn cộng sản. Chỉ có một nhóm quân phiệt cầm đầu là sống xa hoa đọa lạc trong một pháo đài biệt lập với dân, giữa rừng sâu vùng Pyinmana, gọi là thủ đô mới Naypyidaw. Nên dù chính bản thân Trung Cộng vẫn duy trì chế độ cộng sản độc đảng,

độc tài, mà mới đây họ đã phải theo xuôi với nhu cầu dân chủ toàn thế giới, để khuyến cáo Miến Điện nên tái lập chế độ dân chủ. Có như vậy Trung Cộng mới mong giữ nổi các cơ sở làm ăn lâu dài trên đất Miến, nhất là cái cửa ngõ chính ra Ấn Độ Dương. Phát ngôn viên bộ ngoại giao Trung Cộng, bà Khương Du tuyên bố: *"Trung Quốc hy vọng thấy sự ổn định và phát triển kinh tế tại quốc gia láng giềng Miến Điện"*. Bà nói thêm: *"Trung Quốc theo đuổi một chính sách không can thiệp vào nội bộ của các quốc gia khác"*. Mặc dù trong thực tế Trung Cộng đã cung cấp viện trợ và có các dự án đầu tư, trang bị vũ khí, thiết bị quân sự cho Miến Điện.

Trong bài diễn văn đọc trước Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc ngày 25.09.07, Tổng Thống Hoa Kỳ, George W. Bush đã lên tiếng chỉ trích chính phủ của một số nước vi phạm nhân quyền, trong đó có Miến Điện. Ông nói: *"Hoa Kỳ sẽ siết chặt các hạn chế về kinh tế và nói rộng lệnh cấm thị thực nhập cảnh đối với các nhà lãnh đạo Miến Điện"*. Đồng thời ông kêu gọi các quốc gia khác cũng gây áp lực để chính phủ quân nhân Miến Điện phải thay đổi chính sách. Thủ Tướng Anh, Gordon Brown đã thúc giục các nước Liên Âu hãy có những động thái nhằm ủng hộ người dân Miến Điện, bằng các biện pháp phong tỏa chế độ quân phiệt Miến Điện mạnh mẽ hơn. Nhiều nguyên thủ trong khối ASEAN kêu gọi quân đội Miến Điện hãy áp dụng giải pháp dân chủ cho đất nước của họ. Trong nội bộ nhóm quân phiệt thì đang có nạn chia phe tranh chấp quyền lực. Thế lực chống lưng cho chế độ là Trung Cộng đã chùn tay. Cả thế giới áp lực mạnh. Tăng Ni chủ động tiến công. Toàn dân xuống đường đòi dân chủ. Nếu các chính quyền và những đơn vị quân đội địa phương bất tuân lệnh đàn áp dân chúng, thì nhóm lãnh đạo quân phiệt ở trong pháo đài giữa rừng kia, sẽ mãi mãi trở thành thú hoang, hoặc may mắn sẽ được lưu vong tại Hoa lục. Còn ngược lại sẽ là thảm họa khôn lường.

Chính vì thấy viễn cảnh ấy của chính quyền độc tài quân nhân Miến Điện do những cuộc xuống đường của giới tu sĩ Phật giáo tạo ra, nên dư luận của truyền thông quốc tế lập tức liên tưởng tới biến cố lật đổ chính phủ của Miến Nam Việt Nam năm 1963, cũng từ cuộc đấu tranh của Phật Giáo. Nhưng bản chất của 2 cuộc đấu tranh đó hoàn toàn khác nhau. Cuộc đấu tranh của Phật Giáo Việt Nam 1963 là cuộc vận động "Bình Đẳng Tôn Giáo". Một tôn giáo bị đặt trong tư cách Hiệp hội của Dự Số 10, không có tư cách pháp nhân như Kytô Giáo. Hoàn toàn ở thế nạn nhân, chỉ đòi hỏi chính quyền nhìn nhận Phật Giáo và các tôn giáo khác đều tự do bình đẳng như nhau. Sau khi toàn thể Tăng Sĩ bị cầm tù thì cuộc đảo chánh quân sự mới nổ ra.

Ở Miến Điện hiện nay, chính giới Tăng Sĩ Phật Giáo khởi thế tiến công, nhằm quét sạch giới độc tài quân sự, phục hồi chế độ dân chủ của toàn dân. Nhưng cả 2 nước đều có một điểm chung là thế lực quốc tế chống lưng cho 2 chính phủ đó đã bỏ rơi họ.



gửi mẹ

*Tóc con giờ chẳng còn xanh
Áo con chấp nối cũng đành thời gian
Chân con xe cát đã tràng
Tay con níu lại khơi tàn tro bay
Môi con tiếng khóc nào hay
Hồn con phủ bóng trắng gầy mẹ ơ!*

• Y Sa

Trở lại với thực tại của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, chính vì dư âm của cuộc sụp đổ của chính quyền Đệ Nhất Việt Nam Cộng Hòa, đã khiến cho Việt Cộng lo sợ, nên họ đã không từ một mưu mô thâm độc nào, quyết tiêu diệt cho bằng được Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Từ năm 1975, cướp được Miền Nam, đến năm 1981, Việt Cộng cố gắng vừa thuyết phục, vừa đe dọa giới lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất phải hợp nhất với các giáo phái Phật Giáo khác, bắt nằm trong Mặt Trận Tổ Quốc để Cộng đảng lãnh đạo. Việc không xong, chúng đành phải cho ra đời cái gọi là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam do đảng lập. Bắt bỏ tù và sát hại các nhà lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất chân chính. Tưởng như vậy là đã xóa sổ nổi một Giáo Hội Truyền Thống Dân Lập đã có chiều dầy trên Hai Ngàn Năm. Chúng đã lầm. Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất sau 10 năm cầm nín, lại lừng lững xuất hiện, do sự lãnh đạo kiên cường, bất khuất, theo đúng chánh pháp và nhiệm vụ cứu dân, giúp nước, không mưu cầu quyền bính thế tục, danh, lợi của nhi vị Hòa Thượng Huyền Quang, Quảng Độ.

Chính đường hướng trong sáng chân thật và sự bị đầy đọa dài hạn mà Việt Cộng đã bắt 2 Ngài và các Tăng Sĩ cùng chí hướng phải chịu, đã làm cho Tăng, Ni, Phật tử và toàn dân trong ngoài nước quy ngưỡng, thế giới yêu chuộng tự do kính phục. Nhờ đó vị thế của Giáo Hội Phật Giáo Dân Lập được củng cố cho dù Việt Cộng có huy động báo chí đảng nô, vu khống, bôi bẩn Ngài Quảng Độ, đe dọa tiêu diệt GHPGVNTN cách mấy, thì năm 1981 Việt Cộng còn đầy quyền uy đã không làm nổi, huống chi là năm 2007 này, Việt cộng đang bị Hoa Kỳ và thế giới đã tuyên cho một bản án treo về vi phạm nhân quyền.

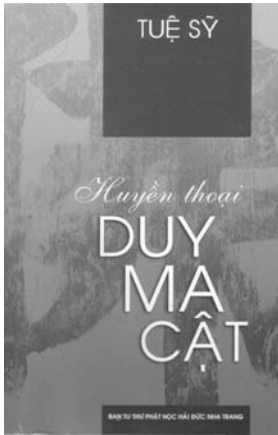
.....

(Little Saigon ngày 25.9.2007)

GIỚI THIỆU SÁCH BẢO MỚI

• Phù Vân phụ trách

• Huyền Thoại Duy-Ma-Cật: Giảng luận của TT. Tuệ Sỹ về Kinh **DUY-MA-CẬT SỞ THUYẾT**:



Huyền thoại, là những chuyện hoang đường không thực có, hoặc có chăng là chuyện của thần tiên ở những phương trời nào xa vắng... Nhưng, một kỷ nữ xa hoa trụ lạc giữa vòng tay của bao bậc vương tôn công tử, đã trở thành đại thí chủ đệ tử Phật, quy y Tam bảo; một trưởng giả Vimala kết tinh của những cuộc tình nồng cháy, những đam mê bốc trời giữa kỷ nữ và quân vương, đã trở thành một Sa-môn và sau này chứng quả A-la-hán;

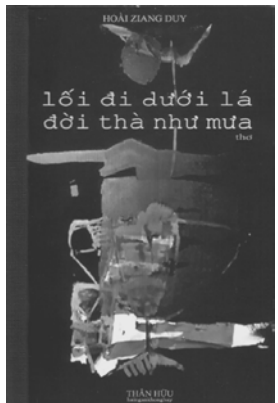
và nhiều trường hợp khác nữa, từ phạm phu đã chuyển đổi thành Thánh giả; thì đó cũng có thể gọi là huyền thoại, nhưng là những huyền thoại hiện thực trong cõi nhân gian.

Duy-ma-cật sở thuyết, bộ kinh tiêu biểu của nền văn học Đại thừa, đậm chất sân khấu, với ngôn ngữ đầy kịch tính để nói về một sân khấu – đời thường, một cõi tịch mặc vô ngôn. Vậy thì giảng luận về kinh phải với thứ ngôn ngữ nào để có thể phơi bày hiện thực huyền hoặc vô ngôn ấy? Đằng sau những trang kinh cổ kính đó là cái gì?

Trong *Lời tựa* của tác phẩm, tác giả viết: "*Đời sống, và tồn tại, trong từng sát-na và trong từng nguyên tử nhỏ bé, thường trực, là cảnh giới huyền vi, bất tư nghị, mà với tâm tư hữu hạn, bị ràng buộc lẫn quẩn trong nói năng và suy nghĩ theo ước lệ của luận lý, của lý tính, thì đấy tất nhiên là những huyền hoặc, những thần thoại hoang đường...*". Có lẽ đây là một trong những ý tưởng dẫn đạo, đã gợi cảm hứng cho tác giả cái tên gọi thiên Giảng luận về Duy-ma-cật là "*Huyền thoại Duy-ma-cật*". Bởi vì các huyền thoại, có thể ở đây nó là huyền thoại, là chuyện của thần tiên, nhưng ở kia nó không hẳn là chuyện hoang đường của các thần, mà là thứ ngôn ngữ ẩn dụ để nói những điều không thể nói của thế nhân...

(Giá: 15 EUR, liên lạc: Chùa Viên Giác).

• Lối đi dưới lá, đời thà như mưa:



Thi tập đầu tay của Hoài Ziang Duy. Tác giả "*làm thơ rất sớm, kể từ khi biết làm thơ yêu em. Kể từ khi mất miền Nam, thơ cũng tù chung số phận, hồn ai nấy giữ. Do vậy mới có "lối đi dưới lá đời thà như mưa", một bài thơ tình, mà tình không ngọt nên bị cấm phổ biến...*".

Tác giả đã cộng tác với Văn Học, Hợp Lưu, Làng Văn, Đi Tới; Văn Tuyển, Ca Dao và các báo tại Hoa Kỳ. Ngoài ra, còn

in chung với:

- Trong Cơn Vật Vã (VB/VNHN 1998)
- Ông Tướng Sang Sông (Alpha 2000)
- Tuyển tập 14 tác giả

Thi tập 94 trang, bìa rất đẹp, in trang nhã, gồm 52 bài thơ, do Thân Hữu xuất bản năm 2007.

Liên lạc: Hoài Ziang Duy – 4466 Limelight Ct. – Annandale, VA 22003 – USA. e-mail: hzd9@aol.com

• Thế Nào Là Nhà Lãnh Đạo Kitô Giáo Trong Kỷ Nguyên 21? (In the Name of Jesus của LM. Henri J.M.Nouwen - lược dịch Hoàng Quý):



Nhà phân tâm học và tu đức Henri J.M. Nouwen không những đã tận dụng những năm cuối của cuộc đời phục vụ theo gương đó, nhưng còn khám phá giúp chúng ta tìm đến cùng kho tàng Thánh Kinh và thần học làm hành trang cho mỗi người.

LM. là tác giả của hơn 40 tác phẩm được coi như là một trong những đại tác giả tâm linh của thời đại mới. Ngài từng là giáo sư của những Đại học danh tiếng Hoa Kỳ như Notre Dame, Haward, Yale...

Sách dày 142 trang, do nhà xuất bản Thăng Tiến ấn hành năm 2007.

• Tuyển tập vụ án LM. Nguyễn Văn Lý và Lương Tâm Công Giáo



"Vụ án LM. Nguyễn Văn Lý đã và đang trở thành biến cố xoay vần lịch sử và văn hóa trong Giáo hội Công giáo và đất nước Việt Nam. Chưa bao giờ có số bài vở phong phú và đa dạng của nhiều cây viết, đa số là giáo dân đề cập đến sự kiện nóng bỏng này, một sự kiện càng nóng bỏng nhờ bức hình giờ đã đi vào lịch sử nhân loại, bức hình "Cộng sản bịt miệng LM. Lý trước phiên tòa ngày 30.3.2007".

Rất nhiều người không có điều kiện thuận lợi vào mạng lưới toàn cầu để theo dõi các biến chuyển thời sự kiểu ấy, đặc biệt tại Việt Nam. Các bài vở này cũng không được phổ biến rộng rãi trên các tờ báo giấy ở quốc nội. Để đánh dấu, để lưu truyền biến cố lịch sử có một không hai này, chúng tôi gom góp các bài viết về chủ đề "Vụ án LM. Nguyễn Văn Lý và Lương tâm Công giáo", thành một tuyển tập....". (LM. Nguyễn Văn Lý).

Sách dày 358 trang, do nhà xb. Thăng Tiến ấn hành năm 2007.

Giá: 20 EUR chung với cuốn Thế nào là nhà Lãnh đạo Kitô Giáo.

Liên lạc: Kiều Thanh Long, Freyse Str. 1, 47802 Krefeld – Germany.

• **Mùa Thu Đông Âu, Ký sự du lịch của Trịnh Hào Tâm:**



Trong một chuyến viếng thăm thân nhân ở Đức vào mùa thu năm 2006, tác giả có dịp viếng thăm một vài quốc gia Châu Âu như Áo, Hung Gia Lợi, Slowakei, Cộng Hòa Czech. Với thời gian 2 tuần ngắn ngủi, phải theo các chuyến xe Bus du lịch, dĩ nhiên tác giả không thể đi sâu vào từng quốc gia, nhưng cũng diễn tả được những phong cảnh tuyệt vời của mùa thu Âu châu trên những tuyến đường xuyên qua các quốc

gia. Đó là điều cần thiết giúp cho những du khách bằng xe Bus.

Đã phát hành:

- Trên Những Nẻo Đường Việt Nam. Ký sự du lịch, dày 302 trang

- Miền Tây Hoa Kỳ, ký sự du lịch, dày 412 trang

- Trung Quốc, ký sự du lịch, 372 trang

Sách dày 326 trang, ấn hành tại Hoa Kỳ năm 2007. Giá 15 Mỹ Kim, kể cả bưu phí.

Liên lạc: Trịnh Hào Tâm, 3683 Hawks Drive, Brea, CA 92823 – USA. E-mail: trinhhaotam@hotmail.com

• **CD Thơ Nhạc "NHỚ CHA THƯƠNG MẸ"**



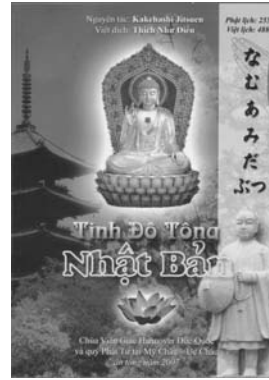
- * Lời giới thiệu: Nghệ sĩ Đoàn Yên Linh
- Diễn ngâm do các nghệ sĩ Thúy Vinh, Đoàn Yên Linh, Phan Xuân Thi.
- Tiếng hát các ca sĩ Bảo Yến, Xuân Trường, Phương Dung, Đình Văn, Ngọc Sơn.
- * Thực hiện : Minh Hồ – Minh Hồ Đào
- Hòa âm nhạc : Nhạc sĩ Quốc Dũng
- Phòng thu: Quốc Dũng
- Đàn Tranh : Minh Thành
- Sáo trúc : Thanh Bình
- Đàn Bầu : Thúy Hạnh
- Photo : Đào Thị Nho
- Design : Hồ Minh Cảnh

* Địa chỉ liên lạc: ĐÀO THỊ NHO,
Logt 253 Résidence Las Rébès,
77 allée du Mourvèdre, 34080 Montpellier, France.
Phone: 0467529358 . email: daothinho@gmail.com

• **Tịnh Độ Tông Nhật Bản**

Nguyên tác của Kakehashi Jitsuen, Thượng Tọa Thích Như Điển dịch từ tiếng Nhật sang tiếng Việt.

"*Đã từ lâu người Phật tử Việt Nam chúng ta làm quen với Tịnh Độ Tông Việt Nam và Tịnh Độ Tông Trung Hoa,*



nhưng Tịnh Độ Tông Nhật Bản dường như rất ít người quan tâm đến. Có lẽ nhiều người nghĩ rằng, đã là Tịnh Độ thì nước nào cũng giống nhau thôi. Điều đó không sai nhưng nói như thế cũng không hoàn toàn đúng. Vì lẽ cây giác ngộ chung cùng một gốc; nhưng cành lá giác ngộ có thể không giống nhau. Vì qua việc truyền thừa của Chư Tổ khi tiếp nhận cũng như sự tiêu hóa giáo lý

phải kinh qua văn hóa, phong tục, tập quán cũng như ngôn ngữ của nước mình...". (Lời của tác giả)

Vì vậy TT.Thích Như Điển giới thiệu ngài Shinran Shonin (Thân Loan Thánh Nhân) gần như là vị Giáo Tổ của Tịnh Độ Tông Nhật Bản qua tác phẩm của Kakehashi Jitsuen.

TT. Thích Như Điển sinh năm 1949 tại Duy Xuyên, Quảng Nam, xuất gia năm 1964, du học và tốt nghiệp Cao Học PG tại Nhật bản năm 1977. Đến định cư tại Đức vào tháng 4.1977. Xây dựng hoàn thành chùa Viên Giác năm 1993. Từ năm 1974 đến nay, Thượng Tọa đã sáng tác và dịch thuật gần 50 tác phẩm và dịch phẩm từ các tiếng Việt, Anh, Hán và Đức ngữ. Tất cả các tác phẩm của Thượng Tọa được phổ biến từ hai trang nhà www.viengiac.de và www.quangduc.com

Sách trang nhã, dày 334 trang, bìa 4 màu, in tại Đài Loan trên giấy đặc biệt. Sách do Chùa Viên Giác Hannover Đức Quốc và quý Phật tử tại Hoa Kỳ và Úc Châu ấn tống năm 2007.

• **Lương Hoàng Sám - Từ Bi Đạo Tràng Sám Pháp** (Tái bản 2007)



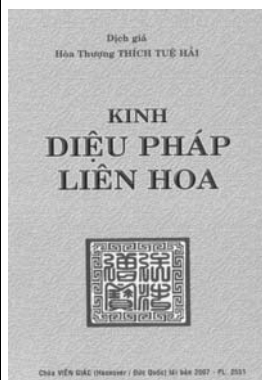
Giáo chính Hòa Thượng Thích Trí Tịnh; dịch giả Thích Viên Giác:

Kinh in tại Đài Loan dày 506 trang, bìa cứng, giấy tốt, có dây màu vàng để đánh dấu nơi đã đọc, in chữ lớn rất dễ đọc, tưng.

• **Kinh Diệu Pháp Liên Hoa** (Tái bản 2007)

Dịch giả Hòa Thượng Thích Trí Hải:

Kinh in tại Đài Loan dày 578 trang, bìa cứng, giấy tốt, có dây màu vàng để đánh dấu nơi đã đọc, in chữ lớn rất dễ đọc, tưng.



Lưu ý: Tịnh Độ Tông Nhật Bản, Lương Hoàng Sám và Kinh Diệu Pháp Liên Hoa là sách ấn tống để biếu tặng, không bán (this book is for free distribution, it is not for sale)

Quý độc giả ở xa muốn **trọn bộ 3 cuốn** xin liên lạc với Chùa Viên Giác. Chùa sẽ gửi qua bưu điện, xin ủng hộ tiền cước phí bưu điện: 15 € (ở Đức) và 20 € (ngoài nước Đức).

CẢM TẠ & TRI ÂN CÔNG ĐỨC

Tang quyến chúng con xin chân thành cảm tạ và tri ân công đức:

- Hòa Thượng Viện chủ chùa Khánh Anh (Pháp)
- Cùng Chư Tôn Thượng Tọa: Chùa Liễu Quán (Đan Mạch). Chùa Trúc Lâm Malmö (Thụy Điển). Chùa Đại Bi Tâm Tự - Bjuv (Thụy Điển). Chùa Khuông Việt Oslo (Na Uy).
- Chư Tôn Thượng Tọa Việt Nam và Thầy Huỳnh Á.
- Đại Đức trụ trì chùa Phật Quang, Göttingen (Thụy Điển).
- Sư Cô Như Hiếu (Đan Mạch).

Đã tận tình giúp đỡ chị em chúng con trong việc tang lễ, khai kinh, lễ hỏa thiêu, thủy táng và kỳ siêu bầy thất.

Cùng chư vị Đạo Hữu, Phật Tử, Thân Hữu gần xa, cũng như quý vị từ Göttingen không ngại đường xa đến đưa tiễn Má chúng con:

**Bồ Tát Giới tại gia
Phật Tử PHÙNG YẾN BÌNH
Hưởng thọ 71 tuổi**

Trong lúc tang gia bối rối, không tránh khỏi những điều sơ sót. Ngưỡng mong quý vị niệm tình hoan hỷ tha thứ cho.

Tang gia đồng kính bái

- Đại diện gia đình: Trần Nhứt Thăng

PHÂN ƯU

Vô cùng xúc động khi được tin:
Nhà văn **Phong Hưng LƯU NHƠN NGHĨA**
Pháp danh Minh Quang

Sinh viên Đại Học Sư Phạm Saigon 1966-1969

Sĩ quan Quân lực Việt Nam Cộng Hòa

Giáo sư Việt Nam, New Zealand, Brisbane Australia

Biên tập viên Báo Viên Giác tại Hannover - Đức Quốc

đã thất lạc vào lúc 4 giờ sáng ngày 27.9.2007, nhằm ngày Mười Bảy tháng Tám năm Đinh Hợi, tại Brisbane - Úc Châu; hưởng thọ 66 tuổi.

Nghìn thu vĩnh biệt, chúng tôi:

**Thấp nén tâm hương nâng cánh hạc
vút bay về cố quận
Góp lời kinh nguyện độ hồn thiêng
nương tựa chốn Thiên Môn.**

Chân thành phân ưu cùng tang quyến và thành kính cầu nguyện cho hương linh anh Phong Hưng Lưu Nhơn Nghĩa sớm được cao đăng Phật Quốc.

- Thượng Tọa Thích Như Điển, Phương Trượng Chùa Viên Giác,
- Đại Đức Thích Hạnh Tấn, trụ trì Chùa Viên Giác,
- Phù Vân, Chủ bút và toàn thể Ban Biên Tập - Kỹ Thuật Báo Viên Giác.
- Gđ. Trương Văn Tấn, Đức quốc.

PHÂN ƯU

Được tin buồn, thân mẫu của bà Lâm Kim Loan là:

**Bà quả phụ LÂM THIÊN TRUNG
nhũ danh Phương Thế Vân
tự Xáy Hủn**

**đã mãn phần ngày 7 tháng 9 năm 2007, tức
ngày 26 tháng 7 năm Đinh Hợi, tại Bệnh Viện
Fairfield, Sydney. Thượng thọ 90 tuổi.**

Chúng tôi xin thành thật phân ưu cùng gia đình Bác sĩ Lâm Kim Loan và tang quyến; đồng thời xin thành kính cầu nguyện cho Hương linh của Cụ Bà Phương Thế Vân sớm được siêu thăng miền Tịnh Độ.

- Phù Vân, Chủ Bút và toàn thể Ban Biên Tập và Kỹ thuật Báo Viên Giác.

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động và thương tiếc được tin buồn, bạn Đồng môn

LÊ VĂN LAI

**Đốc Sự Hành Chánh khóa 1
đã từ trần ngày 01.09.2007 (nhằm ngày 20
tháng 7 năm Đinh Hợi) tại Bochum, Cộng Hòa
Liên Bang Đức. Thượng thọ 85 tuổi.**

Chúng tôi xin chia buồn cùng chị Lê Văn Lai và tang quyến. Xin thành tâm nguyện cầu Hương Linh đồng môn Lê Văn Lai sớm được siêu thăng về cõi Cực Lạc A Di Đà.

- Tổng Hội Cựu Sinh Viên Quốc Gia Hành Chánh
- Gđ. Lê Quý Kỳ
- Gđ. Trương Minh Nhuệ
- Gđ. Bùi Như Sơn

PHÂN ƯU

Được tin Từ Phụ của chị Trịnh Thị Thanh là:

**Cụ Ông TRỊNH THANH (TRỊNH XUÂN MÔN)
Sinh năm 1911 tại Việt Nam
Mất ngày 14.08.2007 nhằm ngày mồng 2 tháng
7 năm Đinh Hợi tại Tam Kỳ, Đà Nẵng - Việt
Nam. Thượng thọ 96 tuổi.**

Bạn hữu, đồng hương tại Bayreuth, xin chân thành chia buồn cùng gia đình Chị Thanh, đồng thời xin cầu nguyện Hương Linh Cụ Ông sớm vãng sanh về miền Cực Lạc.

- Gđ. Châu Bảo Chương & Lê Thị Hoa
- Gđ. Nguyễn Đức Mạnh
- Gđ. Vũ Thị Thường
- Gđ. Đào Minh Sáng
- và tất cả người quen ở Bayreuth.

CẢM TẠ

Tang gia chúng con / chúng tôi thành kính tri ân và cảm tạ:

- Thượng Tọa Thích Minh Phú, Trụ Trì Chùa Thiện Hòa, Mönchengladbach;
- Liên Hội Cựu Sinh Viên Quốc Gia Hành Chánh;
- Cùng đồng hương, thân bằng, quyến thuộc và bạn hữu xa gần đến tham dự tang lễ của Chồng, Cha của chúng con / chúng tôi là:

Ông LÊ VĂN LAI
11.11.1925 – 01.09.2007
Thượng thọ 83 tuổi

Trong lúc tang gia bối rối, có nhiều sơ sót, kính mong quý vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng kính bái:

- Bà Quả Phụ Lê Văn Lai, nhũ danh Lương Thị Búp;
- Cùng các con và gia đình.
Sonnenleite 11. 44892 Bochum

PHÂN ƯU

Được tin Thân phụ của chị Đặng Tố Nga và là Nhạc phụ anh Tiêu Chí Chung, là:

Cụ Ông ĐẶNG BÂN
Tạ thế vào lúc 04 giờ 17' sáng ngày mùng 2
tháng 7 năm Đinh Hợi tại thành phố Thanh Hóa
– Việt Nam (nhằm lúc 21 giờ 17'
ngày 14.8.2007 bên Đức)
Thượng thọ 90 tuổi.

Toàn thể các Phật tử Chi Hội Saarland, Trier và VPC chân thành chia buồn cùng hai Đạo hữu Thiện Đức Đặng Tố Nga & Thiện Hiếu Tiêu Chí Chung cùng tang quyến và chung góp lời trì tụng Kinh Chú, ngưỡng cầu Tam Bảo từ bi gia hộ cho Hương linh bác Đặng Bân, phát Bồ Đề tâm rộng lớn, dứt sạch nghiệp chướng sâu dày, an lành sanh về thế giới Cực Lạc.

PHÂN ƯU

Được tin buồn, thân phụ của đạo hữu Thiện Giáo Nguyễn Xuân Nghiêm là:

Cụ Ông **Nguyễn Văn Long**
Pháp danh: **Phước Tấn**

đã về cõi Phật ngày 16.9.2007 tại Mỹ Tho - Việt Nam, hưởng thọ 87 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành phân ưu cùng gia đình đạo hữu Thiện Giáo Nguyễn Xuân Nghiêm và tang quyến, đồng thời xin thành kính cầu nguyện cho Hương Linh Cụ Ông Phước Tấn Nguyễn Văn Long sớm được siêu thăng Tịnh Quốc.

- Thượng Tọa Phương Trưởng Chùa Viên Giác.
- Đại Đức Trụ Trì và Chư Tôn Đức, Tăng, Ni Chùa Viên Giác.
- Hội Phật Tử VNTN và các Chi Hội Phật tử VNTN tại Đức.
- Ban Hộ Trì Tam Bảo và Ban Trai Soạn Chùa Viên Giác.
- Gđ. Phù Vân, Nguyễn Hữu Huấn, Trần Ngọc Thạch.

CÁO PHÓ VÀ CẢM TẠ

Chúng con / chúng tôi rất đau buồn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc và thân hữu xa gần: Cha, Ông Nội, Ông Cố của chúng tôi là:

Cụ Ông NGUYỄN VĂN LONG
Pháp danh PHƯỚC TẤN

Sinh năm 1921 tại Song Bình, Mỹ Tho Việt Nam,
đã từ trần lúc 1 giờ sáng ngày 16.9.2007,
nhằm ngày mùng Sáu tháng Tám năm Đinh Hợi
tại quê nhà Việt Nam. Hưởng thọ 87 tuổi.
Lễ an táng lúc 14 giờ ngày 18.9.2007
tại làng Song Bình, Mỹ Tho, Việt Nam

Tang gia chúng con / chúng tôi thành kính tri ân và cảm tạ:

- Thượng Tọa Thích Như Điển, Phương Trưởng Chùa Viên Giác, Hannover, Đức;
- Thượng Tọa Thích Đồng Văn, Trụ Trì Chùa Tâm Giác, München, Đức;
- Chư Tôn Đức;
- Anh Chi Hội Trưởng Chi Hội Phật tử VNTN tại München;
- Quý đạo hữu Phật tử và bằng hữu các nơi đã tụng kinh cầu siêu, thăm viếng, điện thoại hay gửi e-mail chia buồn cùng tang quyến và cầu nguyện cho linh hồn của phụ thân chúng con / chúng tôi sớm về thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Trong lúc xa nhà khi đang dự lễ Vu Lan tại Chùa Tâm Giác thì nhận được hung tin, chắc chắn chúng con / chúng tôi không tránh khỏi những sai sót, ngưỡng nguyện Chư Tôn Hòa Thượng, Chư Tăng và quý vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng khắp báo:

- Trưởng Nữ: Nguyễn Thị Giá, chồng, các con và các cháu.
- Trưởng Nam: Nguyễn Xuân Nghiêm, vợ, các con và các cháu.
- Thứ Nam: Nguyễn Xuân Trang, vợ và các con.
- Thứ Nữ: Nguyễn Thị Bạch Tuyết, chồng.
- Thứ Nữ: Nguyễn Thị Hồng Cẩm, chồng và các con.



PHƯƠNG DANH CÚNG DƯỜNG

(Tính đến ngày 01.10.2007)

Trong thời gian gần đây, Chùa có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cúng Dường, Tu Bồ Chùa, Ấn Tống Kinh, Pháp Bảo hoặc trả tiền bánh trái v.v....

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không rõ chuyển tiền dùm cho ai để Cúng Dường hoặc thanh toán vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Dường xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày?... tháng?... để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách. Chùa có 2 số Konto. Riêng số 870-3449 thì Một Tháng ngân hàng mới báo một lần, nên có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Kính xin quý vị thông cảm cho.

Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách PDCD của quý Đạo Hữu & Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ ĐH (Đạo Hữu) ở bên trên.

• Tam Bảo

ĐH: Hồ Thu Anh (Mannendorf) 300€. Nguyễn Thị Duyên (Belgique) 10€. Châu Ngọc Tâm (Beckedorf) 5€. Nguyễn (Trier) 20€. Nguyễn Thị Mỹ (Werda) 10€. Yi Sheng 10€. Lê Văn Thảo (Budapest) 10€. Lieu Qui Bau 20€. Bùi Thanh Thủy (Việt Nam) 10€. Đặng Chính Khách (,) 10€. Phùng Quốc Can 10€. Vũ Thị Bích Liên (Hannover) 10€. Pinhua Cheng (,) 20€. Lê Văn Thị Du (,) 100€. Nguyễn Thị Vân (Rathenau) 20€. Lê Thị Vân (Wittingen) 10€. Nguyễn (Aschaf.) 10€. Diệp Võ (Fulda) 100€. Kha Hiền Thanh (Herbora) 20€. Kha Hiền Hoa (Fulda) 40€. Nguyễn Thị Hà (Halberstadt) 5€. Phùng Sin 5€. Đặng Đoàn Hùng (Holland) 10€. Nguyễn Ngọc Đình (Gifhorn) 20€. Trần Thị Đào (Mainz) 10€. Kiều Thị Bích Hợp (Osterode) 10€. Nguyễn (Trier) 5€. Patzwahl Thị Hồng Sâm (Zittau) 10€. Cô Diệu Đạo (Suisse) 20€. Minh Cường (England) 100€. Chùa Phật Quang (Sweden) 250€. Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu 19 tại Göteborg (Sweden) 300€. Hồng Mỹ Trân & Quách Kim Thoa (USA) 100US. Chánh Trí (USA) 200US. Diệu Thảo (Na Uy) 50€. Thiện Hữu, Thiện Nghĩa & Thiện Nghiệp (Hannover) 200€ HHHH Phùng Thị Hiền tuân chung thất. Nguyễn Cao Nhã (VN) 100€. Đồng Lai (Reutlingen) 300€. Nhữ Lộc (HH) 50€. Lưu Văn Tỷ (Sweden) 500Kr. Thiện Liên (,) 500Kr. Đồng Hoàng (Canada) 500SKr. Quảng Châu & Quảng Trí (Na Uy) 500Kr. Tâm Trí (Mannheim) 30€. PT tại Đức 150€. Sư Cô TN Diệu Phước (France) 50€. Sư Cô TN Tịnh Hiền (,) 60€. Tống Di Lương & Lý Phách Mai (Immensatdt) 500€. Nguyễn Tấn Tài (Burgwedel) 50€. Pereira Araujo Ricardo 50€. Trần Vĩnh Viễn (Speyer) 30€. Nguyễn Tấn Tài 5€. Trịnh Tấn Hùng 50€. Thiện Tường (Sweden) 500SKr. PT VN tại California (USA) 280US. PT chùa Quang Minh Chicago (USA) 280US. Thị Nhơn Ngô Ngọc Hiếu & Diệu Huệ Phạm Thiên Hương (Berlin) 450€ HH công đức cho Gđ. họ Ngô, Phan, Phạm, Trần. Trầm Thị Duyên (Sweden) 50€. Diệu Thiên Trần Thị Bé (Straßburg) 100€. Nguyễn Thị Thanh Mai 5€. Lê Thị Nhung (Limbach) 5€. Nguyễn Thanh Hương (Eberwalde) 10€. Nguyễn Đình Hùng (Überlingen) 20€. Nguyễn Anh Tùng (Bielefeld) 10€. Thăng & Lê (Hannover) 5€. Lê Thị Thanh Thủy (Waltrop) 20€. Nguyễn Văn Hòa (,) 20€. Phạm Thành Minh (Berlin) 50€. Nguyễn Mai Chi (,) 10€. Hứa Lương Huy 20€. Phạm Chí An 20€. Phùng Tiêu Yao 20€. Lê Michel 30€. Nguyễn Thị Thanh Hương (Eberswalde) 20€. Hồ Kim Phụng 20€. Lê Văn Dinh (Darmstadt) 100€. Nguyễn Kim Lý (Lindau) 50€. Viên Tuyết (Laatzen) 50€. Dương Xuân Trường (Leipzig) 50€. Tuyết Khánh Vân (Sweden) 200Kr HHHH Thái Đức. PT tại Hoa Kỳ 160US + 20€. Lê Huy Hoài (Hildesheim) 20€. An Sen (Dresden) 20€. Nguyễn Thị Hòa 10€. Nguyễn Cẩm Vân (Hannover) 10€. Brüggemann Phương Loan (,) 20€. Trần Dirk (,) 10€. Lê Thị Thanh Hương (,) 10€. Nguyễn Thành Linh 20€. Nguyễn Thị Thịnh Vương (Lehrte) 10€. Nguyễn Thị Luyến (Hildesheim) 4€. Khovu An 5€.Cardi & Charly 10€. Đặng Thị Nga 20€. Ngô Ngọc Lê Obersulm) 10€. Vũ Thị An (Kaiserslautern) 10€. Hoàng Thị Duyệt (Weil Haltingen) 50€. Giang Thái (Mannheim) 50€. Nguyễn Kim Anh 50€. Annette Flake (Hannover) 170€ HHHH PT Marian Paulus. Michel Messing (Hildesheim) 60€. Huỳnh Văn Thập (Stuttgart) 10€. Nguyễn Thị Bình (Bendesdorf) 15€. Phù Kim Anh (Freiburg) 40€. Trần Thu Hương 30€. Nguyễn Thị Lan Hương (München) 20€. Thái Kim Sơn 40€. Van Le (USA) 20US. NPD Liên Trì (Leipzig) 300€. Tuấn & Hà (,) 50€. Đoàn Thị Kim Liên 10€. Vũ Thị Minh Hằng (Karlsruhe) 25€. Đỗ Văn Khuyết (Lindau) 30€. Nguyễn Hưng (Nürnberg) 100€ HHHH Trịnh Thanh. Nguyễn Văn Trụ (Unke) 20€. Nguyễn Thị Yến (Bad Lichen Werda) 20€. Nguyễn Đức Cường (Erfurt) 20€. Đinh Thị Minh Hồng 10€. Nguyễn Tuấn Anh (Neumarkt) 10€. Đại Minh & Đại Dũng (Mühlhausen) 20€. Trần Thị Đơm (Hildesheim) 100€. Nguyễn Thị Trà My 10€. Quách Tiến Long (Berlin) 10€. Hoàng Duy (Nürnberg) 20€. Nguyễn Công Hòa (Friedrichroda) 20€. Hoàng Thị Nhân (France/ Paris) 20€. Quách Quế Hương (München) 50€. Trần Q. Anh (,) 100€. Phạm Đức Thọ (Laatzen) 5€. Khuê Chí Trung 50€. Phạm Quỳnh Nga (Wunstorf) 30€. Thu Thủy Nendt (Schwandorf) 30€. Chi Hội PTVNTN (Bad Kreuznach) 360€ HHHH ĐH Nguyễn Thị Vươn. Đào Thị Lan Chi (Edenrecht) 30€. Trương Tư (Würselen) 20€. Phạm Thị Hạnh (Tiệp) 20€. Đỗ Thị Lợi (,) 20€. Đỗ Văn Lý (,) 200Kr. Phạm Thị Lạc (,) 200Kr. Vũ Minh Vương (,) 200Kr.

Lê Thị Lý (,) 500Kr. Vương Thị Khánh (,) 500Kr. Vũ Thị Lương (,) 500Kr. Phạm Trúc Lan (,) 10€. Nguyễn Thị Thanh Mai (,) 50€. Ngô Thị Bích Thủy (,) 50€. Nguyễn Dũng & Lương Kim Oanh (,) 30€. Quý PT chùa Linh Thửu (Berlin) 100€. Chùa Linh Thửu (,) 400€. Đồng Lê (,) 100€. Chúc Phục (England) 50€. Đào Thị Chúc (Trier) 20€. Cao Thị Thanh Liên (Kulmbach) 20€. Ấn danh (France) 10€. Thiện Vinh Huỳnh Hiến và Gđ. họ Chung (Nürnberg) 300€ HHHH Chung Thế Pd Quảng Tường. Đh. Thiện Vũ (,) 50€. Nguyễn Thị Ba (Sweden) 500Kr. Đào Thị Bé (France) 30€. Phạm Văn Hùng (Belgique) 15€. Chùa Bào Quang (Hamburg) 400€. Gđ Đh họ Trần (Neu Anspach) 100€ HHHH ĐH Nguyễn Từ & ĐH Nguyễn Chấn. Phạm Chí Huy (Erfstadt Liblar) 10€. Lê Văn Trường (Karlsruhe) 50€. Võ Thị Phúc (Bergkamen) 40€. Cô Hạnh Thân (Danmark) 100€. Phật tử Münster & VPC 550€. Ngô Thị Nhi (Münster) 40€. Thiện Hòa (,) 30€. Lünen (,) 30€. Lê Ngọc Túy Hương & Phạm Đăng Anh Tuấn (Kassel) 1.900€ HHHH Thân Mẫu Huệ Lộc Huỳnh Thị Lợi. Toàn thể Tử Tôn của ĐH Huệ Lộc Huỳnh Thị Lợi (Montplier / France) 510€ + 200US + 20.000 Yen HHHH ĐH Huệ Lộc lễ tổng tăng. Diệu Thiện & Phù Vân (HH) 100€. Nguyễn Thị Hạnh (Ansbach) 20€. Minh Phát + Diệu Phúc (Krefeld) 100€. Ni Sư TN Diệu Hạnh (Barntrup) 500€. Chánh Hà Ngô Mạnh Tiên 50€. Thiện Xuân Vũ Đức Quỳnh Như 20€. Diệu Nhân Nguyễn Thị Hiền (Eimeldingen) 50€. Minh Hòa (Schwerin) 100€. Ấn danh 500€. Võ Thị Lợi (Nürnberg) 100€. Chùa Tâm Giác 500€. Ngô Mạnh Tiên (Murg) 50€. Tống Sơn Huỳnh 20€. Minh Thiện (Hannover) 50€. Pereira Aranjio, Ricardo 50€. Chùa Phật Huệ (Frankfurt) 600€. NPD Tam Bảo (Reutlingen) 250€. Lâm Đạo Khắc (Speyer) 50€. Thiện Yến (Metzingen) 50€. Vương Lộc Tâm (Stuttgart) 50€ HHHH Phù Thị Lành. Ấn danh 120€. Thiện Phương & Thiện Hải (Chemnitz) 100€. Nhuận Vinh & Diệu Vy (,) 100€. Phúc Hải & Diệu Như (,) 100€. Gđ. Phạm Đăng Anh Tuấn & Lê Ngọc Túy Hương (Kassel) 100€. Khúc Tony 20€. Lý Phách Mai (Immenstadt) 300€. Chi Hội Phật Tử VNTN tại Bodensee 725€. Ngô Văn Chín 10€. La Thị Hồng Phi (Áo) 50€. Thiện Mỹ Lê Trần Như Diễm Tú (Ravensburg) 100€. Quảng Diệu Võ Thị Nga (USA) 100US. - Fam. Vũ Văn Đan & Huỳnh 10€. Lê Nhật Kelyn 20€. Huỳnh Khiêm 10€. Anh Thư 10€. Văn Hoa 10€. Đào Văn Lữ 10€. Nhan Thị Hai 5€. Diệu Kim Hồ Thị Lan Chi 20€. Nguyễn Hưng 30€. Diệu Cao 20€. Nguyễn Thị Thìn 20€. Nguyễn Thị Thanh Huyền 20€. Nguyễn Ca Phạm 20€. Nguyễn Văn Nhung 50€. Nguyễn Ngọc Dinh 30€. Đặng Thị Dung 10€. Lữ Bích Vân 10€. Ấn danh 20€. Trần Nguyễn Anh 20€. Trịnh Thị Khiêm 10€. Lương Grüber 10€. Trương Thị Kim Chon 20€. Nguyễn Thị Thanh Hoa 20€. Nguyễn Thị Kim Lan 20€. Đinh Thị Nga 20€. Nguyễn Thị Hoàng 40€. Quang Hùng 50€. Họ Giang 50€. Nguyễn Thị Ngà 10€. Nguyễn Thị Bích Hợp 50€. Thiện Hiền & Thiện Châu 20€. Van Son 10€. Phạm T.K. Chon & Hứa Thị Cao 20€. Lê Văn Hiệp 10€. Nguyễn Văn Phú 10€. Hứa Thị Đoàn 10€. Nguyễn Linh Lan 10€. Hà Thị Định 10€. Tạ Đức Ngọc 30€. Trần Thị Hoa 20€. Lê Hùng Lợi 20€. Huỳnh Thu 10€. Shala 5€. Hoàng Thị Oanh & Cao Kim Dung 5€. Nguyễn Thu Anh 5€. Trần Quang 10€. Nguyễn Thị Gái Ngọc 30€. Nguyễn Khắc Quỳnh 10€. Như Remien 15€. Hứa Thị Hạnh Mai 20€. Hoàng Thị Dư 10€. Lê Thị Tâm Huệ 10€. Nguyễn Thị Bào Khuyên 30€. Hoàng Thị Tô Châu 20€. Lê Vy 40€. Trần Thị Liên 20€. Pillar Đặng Diệu Hằng 50€. Hoàng & Đặng 50€. Nguyễn Bạch Yến 5€. Ngô Đức Đại 5€. Lê Xuân Hòa 10€. Phạm Thị Thái 15€. Pt. Diệu Châu 20€. Sang Chiều 50€. Đồng Vy 50€. Gđ. Đoàn Tiến Hùng 20€. Fam. Marie Noelle... 50€. Liu Yuen Sing 50€. Ly Lu 20€. Trinh Xuân Đình 20€. Gđ. họ Lê 10€. Tô Thị Thu Hà 30€. Gđ. Thiện Hiền & Thiện Châu 20€. Phạm Hai Tony 10€. Gđ. Lương Thái Nguyễn 5€. Cheng Khang 10€. Đồng Đức Thu 10€. Ngô Thị Mỹ Hồng 20€. Fam. Chin 20€. Lê Thị Hoàng Dung 10€. Ấn danh 20€. Diệu Hạnh Nguyễn Thị Đức 20€. Vũ Đức Quỳnh Như Vivian 10€. Gđ. Trần Minh Nam 20€. Nguyễn Thị Hiền 20€. Dụ Tấn Tùng 10€. Gđ. Phạm Thanh Báo 20€. Bùi Thị Mai Hương 50€. Nguyễn Thị Minh Sà 20€. Ng.T. Phương & Ng. Minh Hải 20€. Nguyễn Thị Huệ 50€. Quan Phát Hùng 10€. Nguyễn Thị Khánh Vân 5€. Ấn danh 20€. Ngọc Mẫn 30€. Ấn - Hoàng 30€. Ngọc - Phương 25€. Ứng A Dương & Ng. Thị Trúc 20€. Trần Kreyer, Thị Hường 10€. Giang Lăng Sơn & Lý Lăng Mai 50€. Trương Lê Bích Loan 10€. Trịnh Hạnh 20€. Thiện Lực & Thiện Diệu 10€. Nguyễn Thị Minh 5€. Đỗ Thị Thu Hương 5€. Lenz, Nguyễn T. Sương 20€. Hà Văn Lương & Tăng Lê Nghi 10€. Vũ Mạnh Hà 50€. Romanic Ruzica, Jora, Daijell, Jovica 20€. Kha Tiên 20€. Đặng X. Hùng & Ng.T. Thu Hằng 5€. Phạm Hương Giang 5€. Đoàn Ng.Thanh & Ng.Ng.Phước 20€. Nguyễn Thị Thanh Hương 20€. Hồ Bửu Tâm Khang 10€. Tai Nguyệt & Thanh Do 5€. Kha Hiếu Chí 10€. Bùi Thị Thu Huyền 5€. Fam. Bach 5€. Thiện Giáo 20€. Ng.T. Xuân & Hoàng Thị Hà 10€. Đỗ Thị Kim Liên 20€. Kha Bảo Như 10€. Triệu Thanh 20€. Cao Thị Vân 10€. Vũ Thị Thủy 10€. Nguyễn Kiều Long 20€. Huỳnh Hoan 20€. Khuê Chí Nghĩa 50€. Gđ. Trần Duyệt Hùng 20€. Huỳnh Martin 20€. Nguyễn Thị Tinh 20€. Lý Tùng Phu 10€. Nguyễn Phương Ngọc Diễm 20€. Ấn danh 15€. Ấn danh 10€. Võ Văn Hang 10€. Nguyễn Thị Ngọc Bích 10€. Đoàn Thị Kim Oanh 5€. Huỳnh Thị Trí 10€. Hà Thị Loan 10€. Lâm Thu Linh 10€. Mai Thị Kim Khánh 20€. Trần Duyệt Thái 20€. Giang Ái & Ng. Ngọc Linh 10€. Nguyễn Thị Bích Vân 10€. Diệu Nhân Nguyễn Thị Thu Hiền 100€. Fam. Trinh 5€. Hoàng Thị Phương 5€. Thái Văn Hùng 20€. Tuyết Tường Nguyễn 10€. Châu Thị Hiền 50€. Nguyễn Phú Sơn 10€. Đỗ Thị Dung 10€. Shoo Wong 25€. Gđ. Phạm Thị Hiền 20€. Fam. Chong 10€. Hoach Chi Linh 20€. Phạm Thị Kim Liên 5€. Gđ. Trần Hương Lan 5€. Ng.T. Liên & Đỗ Thị Ngọc 10€. Lê Thị Kim Oanh 20€. Nguyễn Thị Toàn (Heiligenstadt) 10€. (Ronnenberg): Nguyễn Thị Kim Thanh 10€. Nguyễn Thị Kim Thanh 10€. (Norderney): Dương Anh Tuấn 20€. Đỗ Thị Mai Hương 20€. Nguyễn Mai Giang Vân (England) 142€. Lý Thị Hoa (Pforzheim) 20€. (Gera): Thiện Trọng Thành Lê 20€. Bùi Thanh Lê 50€. (Hamburg): Diệu Trần Phạm Thị Côi 20€. Trần Tiến Siêu 20€. Đồng Đạt Lê Ngọc Thành 20€. Phạm Đình Kế 20€. Tăng Lê Nghi 5€. Bành Minh Thành 30€. Đặng Thị Tuyết 10€. Leina 1€. Nguyễn Thị Ngọc 50€. Diệu Hoa Diệu Thị Lan 20€. Lý Thị Bạch Tuyết 10€. Dũng Đạt 20€. Ng.T. Thu Thủy & Bùi Ng.Toàn 20€. Lam Phương & Lam Tuyết Anh 20€. Fam. Hứa Mai 20€. Huyền Vinh Sương (Mainz, Kassel) 20€. Nguyễn Thị Mạnh (Künzelsau) 50€. (Hannover): Nguyễn Thị Thu Hà, Benthe 50€. Fam. Đoàn 50€. Nguyễn Thị Luân 10€. Tô Quang Vinh 20€. Gđ.

Bùi & Nguyễn 10€. Thủy Nga Scheel 10€. Đào Đình Thế 5€. Huỳnh Thị Hà Hương 5€. Hồ Thị Hải 10€. Võ Văn Sơn 5€. Đặng Đình Thọ & Đặng Thủy Hằng 30€. Nguyễn Thị Thu Hương 5€. (Erlangen): Gđ. Nguyễn Thanh Trường 20€. Phùng Kim Hòa 15€. Hà & Sơn 50€. Nguyễn Thanh Nga 30€. (Nordhorn): Trần Ba 20€. Nan Đà 10€. Lý Trinh Châu 30€. (Nürnberg): Gđ. Huỳnh Hiến 200€. Thiên Xuân & Thiên Vinh 20€. Trầm Thuận Đạt 10€. Thiên Hạnh Võ Thị Mỹ 20€. Nguyễn Thị Kim Hạnh 20€. Hà Quốc Anh & Ng. Thị Liêm 20€. Trần T. Thủy & Nguyễn Khắc Tân 10€. Tuấn & Văn 20€. Ngô Ngọc Trinh (Australia) 20€. (Wiesbaden): Đặng Thị Thu Sâm 40€. Bành Quang Liêm 10€. Thiên Đắc 20€. (Berlin): Phạm Thị Dung 20€. Đồng Lễ 20€. Dương Quỳnh Trang 40€. Phan Hải Yến 20€. Lê Thị Hoa 10€. Phan Thủy Dương 10€. Đỗ Thanh Thủy 10€. Hồ Văn Nam 20€. Phạm Phương Nga 20€. Đỗ Thanh Thủy 10€. Đỗ Thị Thu Hà 10€. Nguyễn Văn Mỹ 20€. Herr Quach 15€. Du Tân Tùng (Lörrach) 30€. (Münster): Nguyễn Thị Ảnh 20€. Phạm Thị Bích Hà 20€. Thiên Học 20€. Fam. Qiu Thi Diem 50€. Nguyễn Thị Phương 20€. (Bielefeld): Lương Ngọc Phách 10€. Gđ. An Châu 21€. Bùi Mạnh Hùng 10€. Nguyễn Trần 10€. Mai Thị Lan 10€. Phạm Thị Lanh 30€. (Stuttgart): Minh Tinh & Thiên Nhứt 50€. Đồng Nguyên Huỳnh Vĩnh Phát 50€. (Braunschweig): Vũ Thị Hằng 20€. Lê Kim Oanh 10€. Hà Mạnh Lan 20€. Đỗ Văn Hai 20€. Lê Thị Kim Hoa 10€. Mai An Ly 5€. Hoàng Thị Năm (WHV) 20€. (Regensburg): Cao Tiến Đạt 50€. Nguyễn Hữu Dũng 20€. Lại Minh Sinh (Klaus) 50€. Lê Tiến Dũng 20€. (Düsseldorf): Hồng Nhật Quang 40€. Hứa Mỹ Hiền 10€. Hồng Quốc Khánh (Wuppertal) 20€. Đđng Quốc Kính (Bayreuth) 10€. Cao Công Sang (Treuchtlingen) 50€. (Dresden): Lê Thị Anh Hồng 50€. Huỳnh Xuân An 30€. Đào Thị Phu (Ahorn) 10€. Hồ Nguyễn (Altenberge) 10€. Nguyễn Thế Hùng (Echelupol) 20€. Nguyễn Khắc Thủy (Gotha) 20€. (Apolda): Vũ Thị Anh Thư 10€. Nguyễn Thùy Dương 10€. Đỗ Thị Thu Hương 10€. Vũ Bích Nga 20€. Nguyễn Thùy Dương 5€. (Rostock): Nguyễn Xuân Huy 10€. Trương Hùng Sơn 10€. Trần Thị Kim Anh 10€. Nguyễn Thị Kim Dung 10€. Gđ. Trương Hùng Sơn 10€. Bùi Thu Thủy 10€. (Danmark): Trịnh Thị Lan 50€. Diệu Hiền Châu Thị Gái 40€. Hồ Thu Hồng (Aachen) 10€. (Wolfenbüttel): Thân Thị Bích Ngọc 20€. Thân Thị Nhân 10€. Mai Văn Cẩm (Geseke) 30€. Ân danh (Buchholz) 10€. (Reutlingen): Trần Thị Duỗi 30€. Bùi Văn Mai 20€. Lê Thị Huệ (Holland) 10€. (Krefeld): Diệu Khai Phạm Thị Quyên 20€. Hồng Thiệp Phạm Xuân Thiệp 15€. Viên Cẩm Phú & Trần Ngọc Huy 5€. (Hagen): Quách Đại Triển 10€. Quách Hứa Mỹ Châu 10€. Lâm Thuận Hi 10€. (Việt Nam): Hứa Tú Cẩm 10€. Chung Trí Lễ 40€. Bà Hồ Thị Nấm & Con cháu 20€. Tiểu Chí Chung (St. Ingbert) 20€. Trần Hữu To (Recklinghausen) 20€. Trần Thị A. (Wittmund) 30€. Trần Kiệt (Lüneburg) 20€. Phan Thế Mỹ (Schrozberg) 25€. Trần Tú Ngọc (Gifhorn) 20€. Nguyễn Thị Liễu (Aschaffenburg) 20€. Trương T. Huỳnh & Trương Minh Đức (Geilenkirchen) 30€. (Göttingen): Võ Thị Hương 20€. Lê Văn Thuận & Nghiêm T. Tân 50€. Nguyễn Thị Cẩm Anh 20€. Đoàn & Nguyễn Thị Khuê (Vlotho) 10€. (Essen): Gđ. Nguyễn Văn Đức 20€. Nguyễn Văn Lan 10€. (Saarbrücken): Giang Lăng Chu 20€. Gđ. Tôn Mỹ Lễ 50€. Giang Thanh Huy 10€. Fam. Ung Ngo (Oberursel) 20€. (Osnabrück): Nguyễn Thị Lệ Trinh 30€. Văn Á Mùi 25€. Lê Thanh Hà (Wildeshausen) 10€. Lê Đình Dung (Việt Nam / Hà Nội) 10€. (Paderborn): Gđ. Nguyễn Văn Tân 30€. Gđ. Trần Quốc Thanh 50€. (Plauen): Trần Thị Kim Liên 10€. Văn Tấn Sơn 10€. Chu Văn Chinh (Esendorf) 30€. Lê Thị Hoàng Dung (Dachau) 5€. Lâm Nghe (Voerde) 100€. (Lehrte): Mark Buecker 100€. Nguyễn Thị Mai 1€. Lê Văn Mến (Bad Elster) 20€. (Laatzen): Thị Ngat Huber 10€. Minh Tôn Nguyễn Văn Phong 100€. Gđ. Nguyễn Xuân Dũng (Rheine) 10€. Nguyễn Thị Liên (Celle) 10€. Thiên Giải (Rotenburg) 10€. (Dortmund): Lê Thu Hà 10€. Đỗ Thị Hồng Hạnh 10€. Trần Việt Hùng (Melle) 20€. Lâm Nga (Vörde) 100€. Phạm Thị Xuân (Tostedt) 60€. Châu Lê Anh (Senden) 20€. Trịnh Thế Anh Cường (Bietigheim) 20€. Gđ. Nguyễn Thị Hồng Phước (Ratingen) 50€. (Garbsen): Fam. Nguyễn Minh Tuấn 20€. Trần Ngọc Bảo 20€. Đỗ Ngọc Oanh 10€. (Hildesheim): Nguyễn Thị Kim Nhung 10€. Đoàn Thị Thanh Bình, Hưng 10€. Lê Bích Hà 10€. Gđ. Xoan Hiền 20€. Đinh Nguyễn Diệu Thu (Offenbach) 20€. Dương Xuân Lan (Frankfurt / M) 20€. Trịnh Tô Diễm & Ng. Thanh. Thủy. (Burgdorf) 10€. (Veichta): Gđ. Nguyễn David 40€. Đỗ Thị Nhân 10€. Nguyễn Thị Hoa 10€. Trương Huệ Yến (Lastrup) 35€. Mio, Hue Tran (Löningen) 25€. Diệu Văn (Hamburg) 50€. Nguyễn Thị Nguyệt (Nordheim) 25€. Lâm Khánh Nhu (Hilden) 20€. Đông Tuy Nguyễn Văn Cúc (Steinbach) 100€. (Hameln): Bergmann - Hoàng Thị Nga 10€. Lê Hải Yến 10€. Phạm Thị Ngọc Dung (Wriezen) 50€. Đỗ Thị Bích Nga (Herford) 20€. Nguyễn Minh Tuấn (Glauchau) 20€. Nguyễn Thị Hiền (Pinneberg) 10€. (Stuhr): Lê Thị Quê Hương 10€. Trần Quang Cường 20€. Võ Trần Cương & Lê Bích Hiền (Egeln) 20€. Lê Thành Đông (Köln) 50€. Vũ Thị Thanh Hương (Bremen) 10€. (Bernburg): Fam. Nguyễn Minh Tân 10€. Nguyễn Thị Kim Sinh 5€. Đỗ Thị Ngọc Huyền (Stuhr - Brinkum) 10€. Gđ. Nguyễn Thị Oanh (Kamen) 50€. (Erfurt): Vũ Thị Thoa 30€. Lê Dung Linh 20€. Phạm Văn Bái (Halbestadt) 20€. (Wolfsburg): Đặng Quang Toàn 20€. Fam. Kadagies 10€. Nguyễn Thị Thu (Straßfurt) 20€. Trương Ngọc Quốc (Metzingen) 20€. Hoàng Minh Châu (Altenburg) 20€. Lê Thị Tinh (Quedlinburg) 20€. Giang Siêu (Saarbrücken) 20€. Nguyễn Ngọc Quảng (Fürth) 40€. Phạm Thành Hưng (Bomöitz) 10€. Gđ. Nguyễn Văn Hiếu & Phạm Thị Luân (Calau) 10€. Đặng Thị Mỹ Loan (Hünfeld) 10€. Đặng Trọng Vinh (Zwickau) 5€. Hồ Thanh Hà (Kromsdorf) 5€. Ng. Văn Bưu (Baden Baden) 10€. Nguyễn Hồng An & Ng. Kim Yên (Emden) 10€. Nguyễn Thị Bình (Kassel) 20€. Lý Ngọc Sơn (Bremervörde) 10€. Fam. Lê (Nienburg) 50€. Đỗ Văn Tước (Bad Kreuznach) 100€. Cao Triệu Tân & Nguyễn Thị Loan (Croppenberg) 5€. Hiền Ngọc Bùi Thị Lan (Leipzig) 10€. Hằng Thị Thu Hiền (Sarstedt) 10€. (München): Trương Hải Oai 10€. Nguyễn Thị Giang 10€. (Potsdam): Trần Mạnh Hùng 20€. Nguyễn Tiến Đạt 10€. Trần Minh Dương (Salzbergen) 10€. Đào Thị Thu Huyền (Salzgitter) 20€. Nguyễn Thị Thương (Aurich) 15€. Bùi Thu Lý (Achim) 20€. Bùi Văn Tường (Bad Soden Allendorf) 10€. Nguyễn Thị Thanh Thủy (Wismar) 15€. Fam. Hoàng (Bad Arolsen) 20€. Nguyễn Hoàng Lân (Alfeld) 10€. Tam Hiệp (Ahltlen) 20€. Nguyễn Tiến Cường (Westerstedt) 10€. Trần Minh Tuấn (Hude (Old.) 20€. (Österreich / Salzburg): Trương Mỹ Anh 20€. Phạm Thị Mỹ Hương 20€.

Huỳnh Hoa 10€. Nguyễn Thị Hải Yến (Greifswald) 5€. Nguyễn Thị Kim Oanh (Burgwedel) 5€. Nguyễn Văn Dũng (Wernigerode) 5€. Trương Bích Nga (Breitungen) 20€. Nguyễn Thị Bích Hằng & Nguyễn Thị Hiền (Peine) 3€. Su Qua Long (Pulheim) 10€.

• Cúng dường thực phẩm và vật dụng

Gđ. Ngọc & Nghĩa (Rethen) 130 bánh bao chỉ Khất Thực. ĐH. Nguyễn Thiện Đức, Nguyễn Thiện Mỹ, Nguyễn Hiếu Anh (Mettingen) 3 bao gạo. Trần Vinh (Marl) 1 bao gạo và 2 thùng mì gói. Trần Anh Tuấn & Anna Trần Tuyết Trinh (Mannheim) 10 áo thung cho nhân viên nhà bếp. Lê Thị Thanh Hiền (Hannover) 6 bao gạo & 7 thùng muối lớn.

• Báo Viên Giác

ĐH. Tô Phú Thái (Berlin) 20€. Kiều Thị Bích Hợp (Osterode/Harz) 20€. Thị Thi Fussnegger (Tübingen) 20€. Nguyễn Thị Ngọc Anh (Münster) 35€. Trương Soi (,) 50€. Trương Vinh (,) 50€. Võ Ngọc Khải (Neuss) 20€. Trần Minh Tuấn (Krefeld) 20€. Tsang (Hollnad) 30€. Diệp Võ (Fulda) 40€. Nguyễn Văn Thanh (Bordesholm) 30€. Lê Anh Müller (Lebach) 50€. Nguyễn Sinh (Kiel) 20€. Lê Quang Kế (Holland) 100€. Tiêu Dương Thu (,) 100€. Trương Hải (,) 50€. Tống Thị Lê (Sweden) 100€. Sư Cô Tịnh Hiếu (France) 20€. Sư Cô TN Tịnh Hiền (,) 30€. Thiên Đức & Thiên Cung (Sweden) 500Kr. Ôn Tố Trần (England) 25 Anh kim. Huỳnh Kim Mười (,) 30 Anh kim. Trần Chi Lý (Freiburg) 20€. Dr. Vũ Trọng Hùng (USA) 100US. Huỳnh Thị Kim Thu (Na Uy) 30€. Đỗ Mạnh Cường (Oldenburg) 20€. Nguyễn Thị Phương (Lorsch) 20€. Lê Bac (Eisenberg) 30€. Nguyễn Thị Kim 15€. Đinh Anh Tuấn 20€. Nguyễn Hào 60€. Lê Báo Đức (Pforzheim) 20€. Trương Út (USA) 100US. Dr. Nguyễn Đình Tuyên (,) 100US. Hàng Thị Thuận (France) 30€. Mạch Thị Anh Hồng (Arnsberg) 20€. Ngô Ngọc Trinh (Úc) 20€. Lâm Bích Mỹ (Sweden) 30€. Hồ Chuyển (Hannover) 20€. Hồ Vinh (Syke) 20€. Trần Thị Duyên (Sweden) 20€. Nguyễn Hữu Vui (Oberhausen) 20€. Nguyễn Thế Hiến (") 20€. Bethi Leidner (Euserthal) 20€. Trần Ngọc Hoa (USA) 30€. Châu Thế Muu (Frankfurt) 15€. Lê Văn Thuận (Göttingen) 20€. Nguyễn Thanh Lương (Bi) 20€. Phùng Kim Liêu (Na Uy) 20€. Nguyễn Thị Kim Anh 30€. K.L. Văn (Holland) 60€. Lương Ngọc Hùng (Mettmann) 20€. Nguyễn Phú Thanh Văn (Ludwigshafen) 10€. Nguyễn R. Hiền (France) 30€. Hà Văn Thọ (,) 35€. Hồ Thị Mai (,) 20€. Nguyễn Thị Nhung (,) 30€. Phùng Ngọc Minh (,) 30€ Lí, Trần Thúy Phương (Pforzheim) 20€. Trương Văn Khuyên (,) 20€. Trương (Krefeld) 20€. Triệu Cẩm Nguyễn (Haßloch) 20€. Nguyễn Thị Thanh Hương (Bielefeld) 30€. Van Le (USA) 30US. Nguyễn Nương (Mühlheim) 20€. Chi Hội PTVNTN tại Saarland 25€. Nguyễn Văn Trường (Lindenberg) 50€. Ân danh (Lünen) 20€. Lê Thái (Danmark) 200Kr. Lê Thị Tuyết 20€. Mộng Quyên Trần Phú 50€. Hà Văn Thành (Frankfurt) 40€. Hồ Đẩu (Úc) 50 Úc kim. Vũ Văn Hào (,) 100 Úc kim. Võ Thị Ngọc Thanh (Essen) 10€. Đào Thị Lan Chi (Edenrecht) 20€. Nguyễn Văn Quyên (Ergolding) 10€. Phạm Hữu Chương (Stuttgart) 20€. Huỳnh Hào (Rheinstetten) 10€. Trần Ngọc (Hannover) 20€. Trương Ngọc Thanh (Friesoythe) 20€. Đặng Thị Nga (Gelsenkirchen) 50€. Trần Thị Yến Trang (Wülfrath) 20€. Nguyễn Kim Nguyễn (Bonn) 20€. Hoàng Bá Nhứt (Remshalden) 20€. Trang Thị Việt Tiên (USA) 50US. Trương Ngọc Anh & Nguyễn Hữu Vinh 20€. Nguyễn Văn Tru (Unkel) 13€. Trịnh Kim Chung (Hildesheim) 20€. Alexander Majewski (Neustadt a. Rbg) 20€. V. Lý 18€. Mai Toàn Thắng (München) 30€. Ngô Thị Niềm & Nguyễn Văn Sách 60€. Thái Thị Giao Linh (Koblenz) 30€. Nguyễn Thị Tân (Berlin) 20€. Samas Rukmany Kandanne (France) 20€. Dương Hoàng Can (,) 50€. Nguyễn Văn Hoàn (,) 40€. Lê Anh (,) 30€. Nguyễn Cầu Luyện (Mainz) 20€. Huỳnh Thế Mỹ (Hamburg) 20€. Lê Nguyễn (Vierenheim) 20€. Lưu Hạnh Dung (Karlsruhe) 30€. Lưu Thị Minh Khánh 50€. Lê Văn Lộc (Dingolfing) 20€. Huỳnh Thiện Mỹ (Sweden) 100Kr. Phạm Văn Hưng (Bi) 15€. Nguyễn Thị Tuyết 30€. Hồng Phát Đạt 40€. Phạm Chí Huy (Erfstadt) 30€. Hứa Tích Chương (Frefeld) 5€. Phan Kim Liên (Bremen) 20€. Ngô Thị Nhi (Münster) 20€. Tống Sơn Huỳnh 30€. Michelle & Quang Toan (München) 15€. Mac Sau Can 50€. Nghiêm Thị Xuân Hương (Unter Minkheim) 20€. Lê Thủy Văn (Bochum) 100€. Chiem Sap Mui 30€. Johannes Đào 50€. - Hàn Xuân Lan (Münster) 20€. Nguyễn Thái Hòa (,) 15€. (Göttingen): Nguyễn Hữu Lộc 20€. Võ Thị Thu Mai 20€. Lưu Xuân Hồng 20€. Lê Văn Thuận & Nghiêm T. Tân 20€. Võ Thành Nghiệp 20€. Thái Văn Anh (Aurich) 20€. (Pforzheim): Lý Thị Hoa 20€. Trương Thị Lang 20€. Lương Văn Xinh 20€. Lộc Lamperty 20€. Nguyễn Văn Thái 10€. Trần Văn Hòa 20€. Gđ. Lý Kiến Cường (Saarland) 30€. Trần Văn Các (Bremen) 20€. (Kiel): Nguyễn Thị Dung 20€. Nguyễn Thúy Hồng 20€. Gđ. An Dũng & Huệ Kiệt (Kassel) 50€. Huyền Vinh Sương (Mainz, Kastel) 30€. (Essen): Trương Quang Minh 20€. Trần Văn Nhi 20€. Nguyễn Thị Lan 20€. (Berlin): Đặng Thị Bạch Tuyết 20€. Trịnh Quang Thiệp 40€. Nguyễn Văn Quang 50€. Đặng Tú Dũng 20€. Hoàng Thị Kim Chi 20€. Tăng Kim Lang 20€. Huỳnh Hà Que 30€. (Erlangen): Gđ. Nguyễn Thanh Trường 20€. Phùng Kim Hòa 20€. (Hamburg): Ngô Hoàng Thanh 20€. Mã Xuân Hồng 20€. Nguyễn Hữu Hiệp 15€. Võ Văn Sơn 20€. Quách Anh Trí 10€. Đỗ Thị Kiều Oanh 20€. Nguyễn Văn Hậu 20€. Nguyễn Thị Ngọc Liễu 20€. Ngô Thời Trọng 20€. Trần Tiến Siêu 20€. Bành Minh Thành 20€. Đặng Huy Phong (Gunzenhausen) 50€. Ngô Ngọc Trinh (Australia) 30€. Diệu Trí Lê Nhất Hiền (Maintal) 20€. Restaurant Lotus (Wiesmoo) 20€. (England) . Nguyễn Trung Giang 50€. (Frankfurt): Hoàng Tôn Long 20€. Trần Văn Phi 20€. Đinh Ngọc Bình 20€. Đặng Khánh Nam 20€. (Willich): Huỳnh Quốc Dung 25€. Nguyễn Thị Ngọc Lan 20€. (Reutlingen): Cổ Kim Trường 20€. Trần Thị Duỗi 20€. Bùi Văn Mai 14€. Sầm Chí Vinh (Mühlheim) 20€. (Hannover): Trần Như Sơn 20€. Lê Thị Hồng 20€. Trịnh Quốc Tiến 10€. Giang Bá Lâm (Kappeln) 20€. (Wernigerode): Nguyễn Văn Dung 20€. Lê Quang Vinh 20€. Trần Ngọc Sơn (Lemgo) 20€. Trần Ngọc Văn (USA) 30€. Trần Thị Ngọc Yến (Norwegen) 30€. (Burgdorf): Võ Hữu Hùng 40€. Bùi Xuân Đào 15€. Mai Kim Xuân (Wuppertal) 20€. Võ Trung Thư (Bad Pyrmont) 20€. Nguyễn Thị Lệ Trinh (Osnabrück) 20€. Phạm Phương Thảo

(Bergkamen) 20€. Nguyễn Thị Nga (Barntrop) 30€. Ngọc Tuyết Seidler (Norden) 20€. (Oldenburg): Trần Anh Tuấn 20€. Nguyễn Thị Hạnh 20€. Cao Kim Dung (Bodenheim) 30€. Nguyễn Việt Cường (Langenhagen) 20€. Nguyễn Văn Thông (Weil in Schönbuch) 20€. Nguyễn Kim Lý (Lindau) 20€. Phạm Thị Ngọc Phương (Künzelsau) 30€. (Nordhorn): La Tý 20€. Nguyễn Thế Hùng 20€. Phạm Hồng Khanh 15€. Huỳnh Thị Thanh Thủy (Ostercappeln) 15€. (Düsseldorf): Nguyễn Thị Kim Xuân 20€. Hồ Xuân Ngô 25€. Hồng Nhật Quang 20€. Lê Thị Như Mai 30€. Nguyễn Thị Ngọc Phương 30€. Nguyễn Việt Đức (Winsen) 20€. Nguyễn Thị Kim Loan (Uelzen) 20€. (Helmstedt): Nguyễn Xuân Xá 20€. Mai Ngọc Sáng (Hameln) 20€. Michael Trần (Lehrte) 40€. Nguyễn Thị Lan Châu (Nidderau) 20€. Nguyễn Hữu Giác (Dietzenbach) 30€. Trần Vinh (Marl) 20€. (Bad Iburg): Phạm An Thanh 40€. Nguyễn Thị Nga (Krefeld) 20€. (Wiesbaden): Bành Quang Liêm 20€. Trịnh Thị Tuổi 20€. Nguyễn Ngọc Châu 20€. Lê Thanh Hà (Wildeshausen) 10€. Nguyễn Thị Kim Oanh (Regensburg) 20€. (Dortmund): Tổng Đức Hải 20€. Huỳnh Quốc Cường & Phùng Vương 50€. (Seevetal): Lê Nguyễn Thịnh 20€. Phạm Kim Lan 20€. (Nürnberg): Thiện Giới Trần Văn Kiên 20€. Trần Thị Thúy Quỳnh 10€. Nguyễn Mathias 20€. Nguyễn Hưng 20€. Nguyễn Thị Anh Đào 20€. Diệu Cao 20€. Hồng 20€. Văn 20€. Nguyễn Thị Thu Huyền 10€. Dương Thị Thanh Mai (Augsburg) 20€. Phan Thanh Diệu (Landau) 20€. (Recklinghausen): Nguyễn Ngọc Mẫn 20€. Gđ. Nguyễn Thanh Tý 50€. Nguyễn Khắc Sinh (Gelsenkirchen) 20€. Nguyễn Văn Minh (Lerwerkusen) 30€. Trương Thị Hương (Geilenkirchen) 20€. Nguyễn Thị Nga (Wiestedt) 20€. Lê Nguyễn Bích Quyên (Mönchengladbach) 20€. Hoàng Thị Năm (Wilhelmshaven) 20€. Phùng Mạnh Cường (Celle) 15€. Trần Thế Tài (Eschweiler) 20€. Nguyễn Văn Thanh (Kassel) 20€. Nguyễn Minh Tân (Bernburg) 10€. Trịnh Thị Lan (Danmark) 50€. Thân Thị Bích Ngọc (Wolfenbüttel) 20€. Nguyễn Thị Thái Lan (Stabfurt) 10€. (Braunschweig): Cao Ngọc Lan 10€. Hà Mạnh Lan 30€. Lý Trương Thị Kim Anh 20€. (Schweinfurt): Nguyễn Thanh Danh 20€. Lê Quý Hiếu 20€. Vương Xuân Mười 20€. Thiện Lương Nguyễn Thị Thu Hiền (Filderstadt) 10€. Huỳnh Văn Sang (Oldesloe) 30€. Trịnh Thị Thu Hằng (Husum) 20€. (Bielefeld): Trần Văn Sáng 50€. Bùi Mạnh Hùng 20€. Trương Cúc Huệ (Hanau) 40€. Nguyễn Hồng Lâm (Brome) 50€. Ngô Long Du & Trần Ngam (Paderborn) 50€. Trương Sanh Hoang (München) 20€. Nguyễn Thị Lập (Herne) 15€. Trần Trình Hiếu (Österreich / Salzburg) 30€. Vương Huy Thuần (Rheine) 20€. Bùi Văn Lan (Magdeburg) 10€. Phạm Hồng Thịnh (Gütersloh) 20€. (Bochum): Huỳnh Thanh Tân & Nguyễn Thị Ngọn 20€. Đinh Xuân Nghiêm 20€. Lê Văn Mẫn (Bad Elster) 20€. Nguyễn Tấn Tài (Burgwedel) 20€. Lâm Văn Dung (Schwäbisch-Hall) 20€. Trần Quang Tuệ (Neuss) 25€. Nguyễn Thị Liễu (Aschaffenburg) 30€. Nguyễn Thị Kim Oanh (Murg-Oberhof) 20€. Trần Anh Tuấn (Schweiz) 30€.-

• Tượng Phật

Lâm Kim Khánh (M'Gladbach) 120€. Hồ Thu Anh (Mammendorf) 60€. Hồ Yến Phương (,) 60€. Hồ Đắc Nhân (,) 60€. Đặng Thị Hằng Teickner (Langenhagen) 30€ tương Quan Âm Thiên Thủ Thiên Nhân. Đặng Tổ Nga (St. Ingbert / Saar.) 60€. (Kassel): Gđ. An Dũng & Huệ Kiệt 60€. Võ T. Kim Anh, Hùng, Võ A. Duy 60€. Phan Thị Ngọc Phương (Künzelsau) 60€. Nguyễn Ngọc Đan (Minden) 20€. Hứa Kỳ Năng (Wilhelmshaven) 10€.

• Ấn Tống

Ngọc - Phương 25€. Ấn danh (Buchholz) 10€. Nguyễn Bùi Thị Ngọc Nga (Hattstedt) 10€. Bùi Ngọc Phước (Kiel) 10€.

• Tịnh Độ Tông Nhật Bản

Trần Phước Thanh (Finland) 80€. Diệu Thuận (Bakersfield USA) 30US. Đạt Lương (,) 20US. Đạt Tiên (,) 20US. Diệu Đức (,) 20US. Đạt Nhạn (,) 20US. Như Hi (,) 20US. Khánh Anh (,) 20US. Quảng Tử Tâm & Quảng Hoa Tiên (,) 20US. Minh Thịnh & Diệu Hoa (,) 50US. Diệu Hương (Kamel) 50€. Nguyễn Thị Trính (Elhoven) 5€. Nguyễn Thị Toàn (Schweinfurt) 20€. Gđ. Nguyễn Thanh Trường (Erlangen) 100€. Bành Quang Liêm (Wiesbaden) 10€. Lê Thị Khánh Dung (Heilbronn) 20€. Trương Mai Nhân (Frankfurt) 10€. Nguyễn Thị Phương Tăng 20€.

• Đại Thừa Diệu Pháp Liên Hoa

Võ Ngọc Khải (Neuss) 15€. Võ Đào 10€. Phùng Văn Chấn và gia đình 260€ Hồi hướng chư Hương Linh: Phùng Văn Sáu 76 tuổi; Võ Văn Ut 63 tuổi; Lê Thị Bảy 78 tuổi; Phạm Thị Y 89 tuổi và Võ Thị Ngọc 22 tuổi. Tâm Ngọc Lê Thị Nhung (Limbach) 10€. Trần Minh (Essen) 26€. Gđ. ĐH Diệu Như & Phúc Hải (Chemnitz) 85q. 1.105€. Thiện Phương & Diệu Bạch (,) 10q. 130€. Diệu Hằng (,) 5q. 65€. Gđ. Quý Diệu Chi (,) 10q. 130€. Gđ. Hà Thị Chiến (,) 5q. 65€. Gđ. Nguyễn Thị Phương (,) 5q. 65€. Trần Thị Kim Hậu (Nordhorn) 20€. Trương Mai Nhân (Frankfurt) 10€. Đặng Thị Mỹ Anh (Boppard) 25€.

• Lương Hoàng Sâm:

Võ Ngọc Khải (Neuss) 10€. Tâm Ngọc Lê Thị Nhung (Limbach) 10€. Trương Mai Nhân (Frankfurt) 10€.

• Sửa Chùa

Nguyễn Văn Hiệp - Như Lan Reisen 120€. Hòa Thượng Thích Nguyên Đạt (USA) 2.500€. Worldpay GmbH 785€. Ninh Khắc Nhã (Herne) 700€. Neang Kim Liễu (Sweden) 100Kr. Nguyễn Thị Thu Hà (Hildesheim) 300€. Cáp Trọng Dũng (Bremervörde) 20€. Majesty (France) 120€. Nguyễn Ngọc Vũ (Hildesheim) 50€. Ngô Thị Nhi (Münster) 40€. Phạm Thị Huyền 10€. Hồ Nguyễn 10€. Gđ. Mai Xuân Diệu (Hannover) 10€. Jenny Kim & Elly Kim (Gießen) 50€. Lê Văn Mẫn (Bad Elster) 20€.

• Đền Dược Sư

Hồ Vĩnh Giang (Laatzten) 20€. Hồ Thiện Nhựt Robin (,) 20€. Nguyễn Thị Thu Hương (Ronnenberg) 10€. Nguyễn Thị Thu Hà (Ronnenberg/ Benthe) 10€. (Pforzheim): Nguyễn Tiên Dương 5€. Nguyễn Như An Ly Ly 5€. Nguyễn Thị Lương (Erlangen) 50€. Nguyễn Thị Thanh Huyền (Leipzig) 20€. Trần Tiên Siêu (Hamburg) 20€.

• Hương Linh Ký Tự

HL Dương Ngọc Huyền (Troisdorf) 75€. Ploia Trang Nguyễn (Hohenhameln) 75€ HHDH Nguyễn Hữu Huỳnh. Trần Phước Vinh (München) 75€. Quách Tuyết Ngọc (Schweiz) 75€. Nguyễn Thị Ngọc Lan (Essen) 75€. Đặng Tổ Nga (St. Ingbert / Saar.) 75€. (Kassel): Gđ. An Dũng & Huệ Kiệt 75€. Võ Thị Kim Anh, Hùng, Võ A. Duy 75€. Cô Phượng (Hannover) 75€.

• Đất Già Lam

Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 10€. Fam. Hoàng Xuân Hiền 10€. Hồ Huy Hoàng 100€. Nguyễn Văn Anh Tấn 200€. Lương Quang 200€. Gđ. Vũ Trọng Cảnh & Vũ Quốc Sùng (Lilienthal) 50€. Vũ Thế Huy & Vũ Thế Vinh (Canada/ Montréal) 50€. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 10€. Thiện Chương Châu Đức Văn (Hochheim/M) 200€.

• Trai Tăng

Võ Đào 20€. Nguyễn Thị Bình (Bendesdorf) 65€. Nguyễn Thị Thu Hồng (Donaueschingen) 40€. Lê Văn Hớn (Hamburg) 10€. Đào Thị Chúc (Trier) 10€. Phạm Thị Bưởi (D'dorf) 20€. Phạm Thị Nhung (Irrel) 20€. Ngô Thị Liễu (England) 20€. Võ Thị Nhân (Italia) 10€. Trương Tấn Lộc (Laatzten) 50€. (Hannover): Gđ. Mai Xuân Diệu 20€. Gđ. họ Đỗ 250€. Thiện Tuệ Ngô Kevin Minh 20€. Lương Tô Tử 10€. Nguyễn Thị Thanh Nga 10€. Thiện Hà Tử Quý Long 20€. Thiện Lạc Đỗ Thuận Lợi 10€. Thiện Thế Nguyễn Thị Kim Thanh 5€. Thiện Lợi Nguyễn Tobias T.T. 5€. Thiện Học Nguyễn Natali N.N. 5€. Thiện Lục Nguyễn Quang Hùng 10€. (Hamburg): Diệu Trần Phạm Thị Côi 20€. Đồng Đạt Lê Ngọc Thành 20€. Diệu Thiện Nguyễn Thị Hiền 20€. (Wiesbaden): Thiện Từ Lý Thị Chu 20€. Thiện Đắc 30€. Thiện Kim Bành Thâm Cường 20€. Đặng Thị Nga Hương 10€. Trương Mai Nhân (Frankfurt) 20€. Thiện Chương Châu Đức Văn (Hochheim /M) 15€. Mai Văn Cẩm (Gesekle) 20€. Trịnh Quang Thiệp (Berlin) 20€. Ấn danh (Buchholz) 10€. Diệu Thuận (Pháp) 20€. Diệu Nữ 30€. Viên Tuyết 30€. Thiện Ý 30€. Diệu Thới 5€. Bé Thiện Lạc 20€. Hương Dương 20€. Mỹ Tiểu 50€. Diệu Đức 10€. Minh Phát Lê Tân Vạn 50€. Thiện Đức 10€. Diệu Cần 10€. Ngọc Diệp 20€. Thiện Ngọc 20€. Thiện Sơn Bùi Phan Hưng Giang 20€. Diệu Thiện 50€. Nguyễn Thị 10€. Thiện Cao 20€. Minh Hòa 10€. Tắc Duyên 10€. Như Nghiêm 20€. Quảng Hưng 15€. Diệu Thiện 10€. Tiên An 5€. Diệu Hạnh 5€. Thiện Học 5€. Thị Kiến 50€. Nguyễn Thị Thu Hà 10€. Quảng Niệm 10€. Diệu Tịnh 5€. Hoạch Chi Linh 20€. Huỳnh Thị Hết 10€. Đồng Tụy Nguyễn Văn Cúc 30€. Sáu Lâu 10€. Diệu Pháp Nguyễn Thị Thu Văn 30€. Tâm Cử Trương Tôn Châu 10€. Ui Viên Sasolith 5€. Tạ Ngọc Hoa 5€. Minh Thảo 5€. Nguyễn Hòa 10€. Lê Văn Mẫn 10€. Ấn danh 20€. Nguyễn Văn Lũy 10€. Nguyễn Thị Kim Xinh 10€. Đỗ Nhật Vy 10€. Đỗ Ngọc Oanh 5€. Larry Ngọc Kommen 10€. Thị Diệu 10€. Diệu Hạnh 10€. Thiện Ngân 20€. Châu Hoàng Hải 20€. Minh Hương 10€. Diệu Bảo 20€. Diệu Tâm 20€. Diệu Đà 5€. Thiện Hiền 15€. Diệu Mão 10€. Diệu Tịnh 10€. Lê Cư 10€. Thiện Lương Nguyễn Thị Thu Hiền 10€. Tắt Hồng 10€. Tắt Lộc 10€. Thiện Sắc 10€. Minh Thông Điền Văn An 5€. Giác Chánh Trần Kim Hòa 10€. Sư Cô Huệ Niệm 10€. Tâm Tịnh Nguyễn Hương Giang 10€. Minh Hiếu 10€. Thiện Mỹ 10€. Diệu Vân 10€. Thiện Giáo 10€. Thiện Giới Đặng Thị Hạnh 10€. Thiện Đắc Lê Thị Nam 10€. Thiện Hà 10€. Tăng Quốc Lương 20€. Giác Hạnh 10€. Thiện Thuận 10€. Fam. Kham Phioi Rattanavong 10€. Diệu Hạnh La Su Khiêm 30€. Bùi Văn Duật 10€. Trần Thanh Châu 10€. Ngô Ngọc Tạ Thị Y 50€. Châu Thu Hiền 50€. Châu Thanh Hương & Nguyễn Văn Hải 5€. Trương Mỹ Anh 10€. Trần Thị Anh Đào 10€. Nguyễn Đình Khanh 20€. Tâm Bích 20€. Thiện Hải Lai Khánh Vân 10€. Diệu Tâm 5€. Lê Huy Dũng 10€. Minh Tôn Nguyễn Văn Phong 30€. Tâm Ngọc Bùi Thị Tuyết Mai 10€. Tạ Thị Loan 20€. Gđ. K.T. Khải 5€. HL Huệ Lộc 20€. Diệu Hoa 10€. Kim Thị Hiền 20€. Thiện Giới 20€. Thiện Phú Lê Bích Lan 5€. Minh Đạo 30€. Tắt Chí Hồ Thị Kim Hạnh 20€. Thu Hương 10€. Hồng Chi 5€. Hiệp Thủy 40€. Tâm Thảo 10€. Nguyễn Việt Cường 10€. Diệu Sơn Trần Ngọc Thủy 20€. Võ Thị Anh 10€. Nguyễn Thị Quế 10€. Thị Van Dan 5€. Nguyễn Văn Hiếu 10€. Egon Claus 5€. Diệu Hạnh 5€. Nguyễn Thị Thu Trang 5€. Tâm Đồng Trần Hải Hòa 10€. Ngô Thị Hồng Vân 10€. Quảng Ngô & Diệu Hiền 20€. Minh Nhã 20€. Thiện Lý Tăng Bích Phan 10€. Diệu Tài Trần Ngọc Anh 10€. Thiện Căn 20€. Ngọc Thanh 20€. Tắt Đạt 20€. Thiện Nghiệp Đỗ Thái Bạch 10€. Nguyễn Phương Anh, Lotus 20€. Đồng Châu 5€. Đồng Chiêu 5€. Thiện Nghĩa 5€. Cường Xuyên 20€. Dinh 10€. Tru 20€. Thị Nhơn & Diệu Huệ 20€. Nguyễn Thị Kim Lan 10€. Ấn danh 40€. Nguyễn Trung Giang (England) 10€. Đặng Thị Hằng Teikner (Langenhagen) 10€. Thị Thiện Phạm Công Hoàng (Tostedt) 20€. Diệu Phương Thôi Nghiệp Xuân (Lippstadt) 10€. Huỳnh Thanh Hà (Nettetal) 20€. Tâm Trí (Mannheim) 20€. (Stuttgart): Thiện Nhựt 20€. Thiện Tuệ & Thiện Vỹ 20€. (München): Gđ. Ngô Thị Kỳ 10€. Lê Bích Martin 10€. (Haren): Lôi Ngọc Thanh 10€. Ô Thị Hai 10€. Cao Văn Trường Hiếu (France) 20€. Diệu Khế Trần Thị Dung (Steinfurt) 10€. Nguyễn Thành Bê (Haan) 10€. Quảng Hiếu Trần Thị Mỹ (Neuss) 10€. Duyên Ngọc Hàng Ngọc Hoa (Rheine) 10€. (Bremen): Trần Văn Các 10€. Tâm Huệ Hứa Ngọc Cúc 20€. Huỳnh Thị Hạnh (Bad Nenndorf) 10€. Phi Thị Chính (Vechta) 10€. Trần Thu Thảo (Salzbergen) 10€. Trần Bảo Khanh Liliane (Köln) 10€. Trần Thúy Hằng (Stuhr) 5€. Thiện Hữu Đỗ Thái Bằng (Seelze) 50€. GĐPT Minh Hải (Aurich) 50€. Dương Minh Bình (Troisdorf) 20€. Thiện Thanh Vương Văn Tự (Aachen) 20€. Nguyễn Huyền (Burgdorf) 10€. Thiện Hằng Nguyễn Thị Thu Hà (Ronnenberg - Benthe) 10€. Trương Thị Hương & Trương Minh Đức (Geilenkirchen) 30€. Gđ. Tôn Mỹ Lệ (Saarbrücken) 20€. Ngô Minh Phụng (Oberursel) 25€.

• Quầy hàng Tình Thương cứu trợ người Cùi, Mù, Cô Nhi, Quả Phụ, Dưỡng Lão

GĐĐH. Viên Tuyết (Laatzen) 20€. Mai Xuân Diệu (Hannover) 10€. Huỳnh Văn Tư (Göttingen) 20€. Hoàng Thị Nga (Leverkusen) 10€. Trịnh Minh Tân (Bad Pyrmont) 50€. Quang Bi (Hannover) 20€. Jenny Kim & Ely Kim (Gießen) 50€. Huỳnh Hiền (Nürnberg) 40€. Cẩm Vân & Diệu Phúc (Nauy) 20€. Anh chị Thiệp 20€. Nguyễn Trung Giang (Anh) 20€. Minh Thanh (FF) 10€. Diệu Nhan (FF) 10€. Thiên Ánh (Langen) 10€. Thiên Ý (Hannover) 5€. Bùi Thị Trâm (Bielefeld) 10€. Hoàng Tuấn Khải (FF) 10€. Hoàng Tuấn Việt (Aurich) 20€. Ngô Kevin Minh (Hannover) 20€. Vinh & Oanh (Hannover) 20€. Nguyễn Thị Thịnh (Aurich) 100€. Võ Phước Lầu (Hannover) 100€. Ngô Kiến Hoàng (Bad Kreuznach) 10€. Ich 5€. Ngô Ngọc Hiếu (Berlin) 20€. Ăn danh (Hannover) 109 bánh ú. Diệu Nhụy (Laatzen) 90 bánh tro. Hoa & Để (Velberg) 95 bánh da lợn. Mai & Tinh (Hannover) 90 bánh xù xê. Mỹ & Xuân (Hannover) 75 xôi vi. Chị Tiên (Nauy) 42 bánh giò. Nguyễn Trung Giang (Anh) 35 bánh bía. Hoàng Tôn Long (FF) 221 xù xê, 75 bánh bao chỉ, sừng sa hột lựu, hột é, lười ươi và sấm bột lượng. Diệu Vân (Karlsruhe) 50 bánh ít trần, 20 bánh đậu xanh, 20 bánh chuối. Lý Kiến Cường (Saarbrücken) 9 ổ bánh bò nướng. Lê Thị Đỗ (Diệu Kim) 12 bánh bao, 1 ổ bánh bò nướng. Điền Oanh (Oberusel) 1 số bánh bò nướng. Cô Phượng 1 máy chụp hình.

• Học Bổng Tăng Ni

Việt Nam: Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 10€. Viên Tuyết (Laatzen) 50€.

Ấn Độ: Quách Thị Phương 200€. Võ Đào 20€. Lê Thị Ngọc Diệp 30€. Mạch Thị Loan (Bodensee) 20€. Trần Thị Ngân Hoa (Österreich) 50€. Gđ. Bành Hên (Bodensee) 100€. Viên Tuyết (Laatzen) 50€.

Đức Quốc: Nguyễn Văn Quang (Berlin) 300€. Vũ Thị Minh Hằng (Karlsruhe) 25€. Chung Giang (Künzelsau) 50€.

• Từ Thiện Xã Hội

***Cô Nhi, Cùi, Mù, Dưỡng Lão**

Trần Vinh Viêng (Speyer) 30€. Hồ Thiện Nhứt Robin (Laatzen) 30€. Nguyễn Thanh Tài (Groß-Zimmern) 100€. Naeng Kim Liễu (Sweden) 100Kr. Vương Khánh Giảng (Oberhausen) 15€. Lê Văn Lộc (Dingolfing) 10€. Tống Sơn Huỳnh 50€. Lin Nguyễn (Minden) 10€. Nguyễn Đăng Anh 1,2€. Ăn danh 10€. Gđ. Huỳnh (Cloppenburg) 10€. Đồng Đạt Lê Ngọc Thành (Hamburg) 20€. Tăng Kim Lang (Berlin) 15€.

***Nôi Cháo Tình Thương:** Nguyễn Thị Duyên (Belgien) 10€. Huỳnh Thị Thu Hiếu 5€. Trịnh Thị Thu Hằng (Husum) 10€.

Phóng Sanh: Nguyễn Thị Bình (Bendesdorf) 10€. Bà Phạm Văn Thành (Pháp) 50€.

***Cứu trợ Thiên Tai Bảo Lưt VN:** Lê Thị Ngọc Hân 30€. Trần Mỹ Lan (France) 30€. Trần Kim Lang Bremerhaven) 50€. Diệu Hương (Kameln) 20€. Nguyễn Tấn Tài 10€. Huỳnh Thị Thu Hiếu 5€. Trần Thị A. (Wittmund) 20€.

***Giúp người nghèo ở Ấn Độ:** Cô Hạnh Thân (Danmark) 50€ + 50€. Thiên Tuệ & Thiện Vỹ (Stuttgart) 200€. Thiện Thanh & Thiện Hạnh (Saarbrücken) 100€. Thiện Vũ (,) 100€. Trần Thúc Hiền (Sindelfingen) 50€. Thiện Mỹ Lê Trần Như Diễm Tú (Ravensburg) 200€. Quảng Diệu Võ Thị Nga (USA) 500US. Viên Tuyết (Laatzen) 30€. Thiện Kim Liễu Khánh Ngọc (Bodensee) 100€. Bành Hên & Ông Thị Ten (Bodensee) 50€. Tâm Thảo + Kevin (Hannover) 100€. Sư cô Hạnh Châu + Sư cô Hạnh Bình 200€. Sư Cô Hạnh Ân 150€. Viên Tuyết (Laatzen) 30€.

~

Định kỳ hàng tháng xây chùa Viên Giác

Đến tháng 7 năm 2007 chùa đã trả nợ ngân hàng xong số tiền 700.000 DM đã mượn xây chùa 15 năm trước. Tuy nhiên việc bảo tồn, sửa chữa và tiền điện, Gas, nước vẫn cần đến sự ủng hộ hằng tháng của quý Phật Tử xa gần. Mong quý vị lưu tâm hỗ trợ cho.

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungszweck = mục đích cho việc gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về chùa. Xin thành thật cảm ơn quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Dưỡng định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, quý vị đều có thể lấy Giấy Khai Thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính Phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại, chúng tôi sẽ gửi giấy đến quý vị.

Phần Phương Danh Cúng Dưỡng Lễ Vu Lan năm 2007 sẽ được đăng vào Viên Giác số 162 phát hành vào tháng 12 năm 2007.
Xin chân thành cáo lỗi cùng Quý Phật Tử và Độc giả.
-Báo Viên Giác-

Quý vị chuyển tịnh tài về Chùa, xin chuyển vào Konto như sau:

**1. Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e. V.
Konto Nr. 870 1633. BLZ 250 700 24
Deutsche Bank Hannove
(Mỗi ngày ngân hàng báo một lần)**

**2. Pagode Vien Giac
Konto Nr. 870 3449 – BLZ 250 700 24
Deutsche Bank Hannover
(Một tháng ngân hàng báo một lần)**

Quý vị ở ngoài nước Đức xin chuyển vào Konto như sau:

**3. Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e. V.
BIC: DEUTDEDBHAN
IBAN: DE 22 2507 0024 0870 1633 00
Deutsche Bank Hannover - Germany**

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi quý vị hoan hỷ đóng góp phần mình vào việc chung trên để ước nguyện của chúng ta thành tựu viên mãn.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

Phiếu ủng hộ báo Viên Giác

Số hiệu độc giả (SHDG) ⁽¹⁾

Họ và Tên

Địa chỉ

Điện thoại :

Số tiền

Giấy chứng nhận khai thuế : Có Không

Độc giả mới: Độc giả cũ:

(Nếu thay đổi địa chỉ nhận báo, xin ghi rõ địa chỉ mới cũng như cũ và Số hiệu độc giả)

.....
.....
.....

(1) Số hiệu độc giả này có in trên nhãn địa chỉ gửi báo đọc từ trái qua phải tối đa là 4 số.

Thí dụ :

Vien Giac, Karlsruher Str. 6, 30519 Hannover- Germany
* SH: 0000# Date: 8/05 het han*

(Nếu trên nhãn gửi có ghi **"het han"** thì xem như là sẽ ngưng gửi báo Viên Giác)

Chú ý : Khi chuyển tiền ủng hộ Báo Viên Giác xin quý vị ghi rõ **Họ. Tên** người nhận báo cùng kèm theo **Số Hiệu Độc Giả (SH)** để chúng tôi dễ dàng đối chiếu với danh sách nhận báo.

